LÊ VĂN THẢO

CHUYỆN XÃ TÔI

(Rút trong tập ĐÊM THÁP MƯỜI —
Nhà xuất bản Giải phóng — 1972)

Bìa và minh họa của HÀ QUANG PHƯƠNG

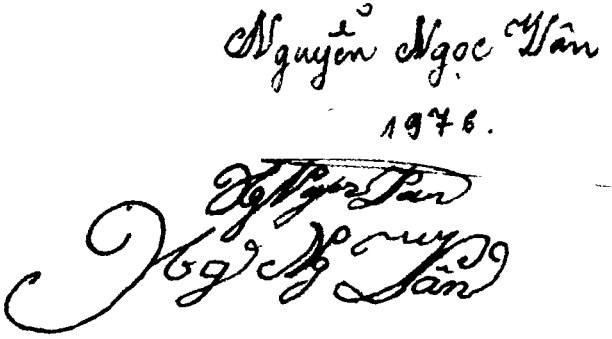

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG — HÀ NỘI 1976

I

XÃ TÔI

1

Xã tôi nằm ven sông Vàm Cỏ, nhằm khúc voi sông[1]. Một con đường cái lớn chạy dài giữa xã trải cát vàng mịn màng, hai bên um tùm những dừa và một ít cây trái khác, nhiều nhứt là mãng cầu và vú sữa. Về phía tây, đối diện với con sông là ruộng lúa. Xa hơn nữa là đồng cỏ Tháp Mười xanh thẫm và mênh mông như biển, nối liền với chân trời lúc nào cũng mờ mịt như bốc khói. Đầu con đường cái, về hướng bắc là đình ông Hổ, một gian nhà vuông vức lợp ngói, cột lớn hơn ôm tay, tới những năm đó đã đổ nát hầu hết, chỉ còn lại xung quanh những cây xoài tàng rộng làm chỗ nghỉ mát cho bọn trẻ chăn trâu. Sân đình chạy dài ra tới ngoài bờ ruộng, cỏ chỉ mọc dày, trâu bò giẫm hàng

(1) *Khúc lồi của con sông.*

ngày mà lúc nào cũng xanh mướt. Về phía nam, cũng thuộc địa phận của xã là xóm «Nhà Ngói», người ở đó như sống tách riêng hẳn ra, chỉ thấy thường xuyên đi về với chợ tỉnh chứ ít bước chân vào xã lắm. Xã không có chợ, không có nhà máy, không có cả những tiệm buôn bán lặt vặt thường thấy ở các nơi. Trước cách mạng, xã không có trường học. Trẻ con những năm đó ngoài việc chăn trâu chỉ có rong chơi. Chúng giỏi lao động mà cũng giỏi phá tán, suốt ngày chạy rong ngoài đồng hoặc sục sạo trong các vườn, tóc cháy nắng vàng như lông bò.

Dân xã hầu hết là nông dân, nhà cất dọc theo hai bên đường cái lớn, cửa ngõ ra sông, trước cửa trồng rất nhiều bông trang và bông huệ[1], phía sau là chuồng trâu chuồng bò, cây rơm, giàn rau, giàn hành. Đôi nhà có thương nuôi cá. Các sân nhà ngăn cách nhau bằng một hàng rào bông bụt[2], nhưng do trẻ con và gia súc qua lại nhiều nên có ít nhứt là năm bảy cửa thông nhau. Hằng ngày, xã vang lên tiếng trâu bò khua lốc cốc, tiếng người nói chuyện, kêu gọi nhau, tiếng trẻ con chạy giỡn la thét ngoài đường; tất cả hòa lẫn với tiếng con sông chảy rì rầm, tiếng sóng lúa sóng cỏ rì rào từ đồng xa vẳng lại thành một điệu nhạc vừa buồn bã vừa êm dịu. Nắng lên, mùi phân trâu phân bò bốc lên hăng ngai ngái và một làn hơi nước phủ một lớp mờ mờ trên mặt ruộng, mỏng như hơi sương.

Khách đi đường muốn ghé qua xã tôi, đầu tiên chỉ nhìn thấy bóng cây đa cao trước cửa đình ông Hổ. Khi bước chân vào ruộng lúa, khách mới nhìn thấy một vài mái nhà, cây rơm lố lên trên những vườn cây ăn trái. Không có gì có vẻ đón mời khách cả, trừ bọn trẻ

(1) *Hoa mẫu đơn và hoa huệ.*
(2) *Hoa dâm bụt.*

chăn trâu bu đến rất đông. Chúng nhìn khách với vẻ xoi mói, có khi thô lỗ nữa, nhưng được cái chúng sẽ rất nhiệt tình giúp đỡ khách trong bất cứ chuyện gì. — « Tới nhà ai, hả ông? Vậy thì đi lẹ đi, cứ lội đại xuống bùn... ». Như một bầy chim, chúng vù đi trước, đứa đi đầu đã tới nơi đứng chờ, đứa đi cuối còn nắm tay khách bước đi xiêu vẹo ngoài bờ ruộng. Đêm đó khách ngủ lại nhà người quen (gần hay xa, hay chỉ được giới thiệu thôi), nằm trên bộ ván gỗ tạp trải chiếu lát, ăn bữa cơm nấu vội với tô canh rau hái sau vườn, mẻ cá kho lúc nào cũng có sẵn trong nhà, uống chén nước nấu bằng trái mãng cầu sống sao vàng. Trời còn sớm, khách còn chuyện vãn năm ba câu với chủ nhà, chuyện mùa màng, thời tiết, chuyện mần ăn khó khăn chỗ này chỗ khác đôi bên có dịp nghe thấy được. Trước khi chợp ngủ, khách sẽ tự nhủ, âu cũng là một đêm bình thường như bất cứ ở một xã thôn quê nào, và cũng không khác chi xã quê hương, nơi chôn nhau cắt rún của khách là mấy.

Nhưng chuyện đó ít xảy ra ở xã tôi lắm. Như tôi đã kể trên, xã tôi ở nhằm khúc voi sông, nếu không có chuyện chi cần thiết, khách sẽ chịu khó đi tắt ngoài đồng xa, theo một con đường khác nối liền hai xã hai bên trù phú hơn xã tôi nhiều. Từ đó nhìn về xã tôi, khách chỉ thấy lờ mờ một màu xanh, không dòm kỹ tưởng đâu là ven lá bên sông. Đã vậy, xã tôi lại quá nghèo, không một nóc nhà ngói (trừ đình ông Hổ đã đổ nát và xóm nhà ngói ở lảnh ra ngoài như đã nói), không một cây rơm cao hơn nóc nhà, và vườn tược cây trái thì không xanh hơn ven lá dừa nước bên bờ sông. Coi trong bản đồ, xã tôi như mất hút giữa lằn dài sông Vàm Cỏ và vệt xanh lớn đồng cỏ Tháp Mười. Như là một xã mọc trái chỗ, bị bỏ quên đi. Năm qua tháng lại, xã ít thấy khách bộ hành viếng thăm, xuồng ghe,

tàu bè không thấy ghé. Nông dân trong xã làm ăn đầu tắt mặt tối cả đời đánh đeo với thửa ruộng, con trâu cái cày, chẳng đi đâu xa hơn sân đình ông Hổ, chẳng thấy đâu xa hơn dòng sông Vàm Cỏ, cánh đồng Tháp Mười. Nhịp sống nói chung đều đặn, buồn tẻ, như giọt nước nhỏ đều từ mái tranh.

Có phải do vậy mà dân xã tôi đâm ra hiền lành chăng?

Một chuyện xưa còn in mãi trong đầu óc non trẻ của tôi. Một ngày trong những ngày với nhịp sống đều đặn như vậy, có một tên du côn đến gây sự với dân xã tôi. Đó là một tên du côn mặt đen, tóc rễ tre, tự xưng là ở miệt Bảy Núi, kéo theo một đám tay chân cầm toàn dao dâu với búa tạ. Vừa vô tới xã, nó đi xốc tới trước cửa đình ông Hổ, nơi những người già xã tôi thường tụ tập, đứng chống nạnh tay nói chõ vào:

— Chà, lâu nay chưa đụng trận nào, ngứa ngáy tay chân quá. Nhưng dân xã Nhơn Hòa này toàn là dòng họ « thỏ » không mà, đánh lộn cái mẹ gì.

Tôi lúc đó đang cùng bọn trẻ chăn trâu bẻ cọng dế làm cờ, lấy bùn bôi mặt chơi trò đánh giặc giả ngoài đồng, thấy vậy, vội tuột xuống khỏi lưng trâu chạy vô núp gốc xoài dòm coi. Tên du côn nói vừa dứt lời, các người già xã tôi từ trong đình khoan thai bước ra. Rồi ông Từ Hai giữ đình, người cao niên nhứt của xã, bước tới đứng trước mặt tên du côn cất giọng từ tốn nói:

— Phải, dân xã Nhơn Hòa này chẳng biết đánh lộn đánh lạo chi đâu! Kính lão đắc thọ[1], người là khách phương xa đến, trước hãy vô uống chén trà với người già ở đây cái đã.

---

(1) Kính trọng người già thì được sống lâu.

— ... trước hãy vô uống chén trà với người già...

Tên du côn chỉ tính chuyện gây sự thấy vậy chựng hẳng. Nó đứng lơ láo một hồi không biết làm gì hơn, khoát tay kêu đám tay chân:

— Ử, thì vô uống bậy miếng nước đi tụi bây, đình chùa chớ hang cọp sao mà sợ.

Rồi lục tục đứa trước đứa sau, chúng kéo đi vô khuất sau cánh cửa gỗ lớn. Chúng vừa đi khuất, bọn trẻ chăn trâu chúng tôi đưa mắt nhìn nhau cười: chúng tôi biết chuyện gì sẽ xảy ra rồi. Quả nhiên, chỉ lát sau thấy chúng lục tục kéo trở ra, mặt đứa nào đứa nấy cũng hầm hừ chẳng khác lúc đi vào. Tới sân, tên du côn quay lại thét bảo đám tay chân, cũng đầy đủ dao dâu với búa tạ:

— Đi tìm thằng cai tổng Kiết, tụi bây!

Cai tổng Kiết là tên địa chủ ác bá ở xã tôi, nhà ở xóm Nhà Ngói. Nó thường hay tổ chức xúi giục người xã này đánh nhau với người xã khác lắm. Chính hôm đó nó xúi tên du côn Bảy Núi đến gây sự với dân xã tôi.

Từ đó về sau không thấy có bọn du côn nào đến gây sự với dân xã tôi nữa.

Nhưng cũng bắt đầu một cuộc «nội chiến» không kém phần ác liệt xảy ra trong bọn trẻ nít chúng tôi.

Tên cai tổng Kiết từ ngày bị tên du côn Bảy Núi «phản thùng» trở lại như vậy đâm ra tức tối dữ lắm. Không có cách gì lôi kéo bọn du côn đến gây sự với dân xã tôi nữa, nó quay ra xúi đám trẻ nít trong xóm Nhà Ngói của nó gây chuyện đánh nhau với bọn trẻ chăn trâu chúng tôi. Tên cai tổng Kiết có hai đứa con trai tánh tình rất phách lối, là «thủ lĩnh» đám con nít xóm Nhà Ngói. Vài ba ngày một lần, chúng dàn ra bên kia cánh đồng, gõ thùng thiếc, ống tre «khiêu chiến» với bọn chúng tôi, — «Ê, tụi thằng Hiên đeo đuôi trâu chỉ hoài vậy, ra đây thử sức đi!» Chúng biết rõ tôi là đứa «chỉ huy» bên này nên cứ nhè tên tôi mà réo. —

« Đi, tụi bây! Sợ chi tụi nó ». Tôi vừa nói vừa tuột xuống khỏi lưng trâu tụ tập đám trẻ chăn trâu lại trước sân đình ông Hồ. Thường ngày tôi rất ghét đám con nít bên xóm Nhà Ngói đó. « Cái tụi mặt trắng đi đứng yểu điệu như con gái, nói năng thì châm chọc như bọn con buôn ». Tôi thường « tuyên truyền » trong đám trẻ chăn trâu tụi tôi. « Sợ chi tụi nó! », tôi la lớn khi nghe tiếng thằng Dơi, và sau đó không biết nói gì hơn, tôi leo đứng xổng lưng trên lưng trâu quất dây giàm (1) vụt đi lên trước. Bọn trẻ chăn trâu không đáp lại lời nào, nhưng trâu tôi vừa phóng đi là chúng đã nối đuôi theo không thiếu một đứa nào.

Đôi bên gặp nhau ở một nơi gọi là Sân Cò. Ở đó, mùa nắng mùa mưa đều có cò tụ tập rất nhiều. Khi đôi bên kéo tới, những con cò bao giờ cũng bay về phía chúng tôi: Chúng thích đậu lên lưng trâu lim dim phơi nắng hoặc rình kiếm những tăm cá. — « Bữa nay đánh theo kiểu nào đây », thằng Dơi, đứa con thứ hai của cai tổng Kiết xông ra trước tiên, quát lớn. Chúng tôi không thèm trả lời gì cả, bình thản ngồi bệt xuống bãi cỏ, lật cơm gói trong mo nang ra ăn. Bọn chúng thấy vậy càng đâm tức hơn nữa, nhưng cũng chỉ biết đứng lơ láo mà thôi. Ăn cơm xong, giũ sạch mo nang, kéo áo chùi miệng cẩn thận, chúng tôi bất thình lình bật dậy, quơ mo nang xông vào quất tụi nó túi bụi.

Trận « ác chiến » kéo dài cho tới khi có một bên chịu thua, bỏ chạy.

Thường là chúng tôi thắng trận. Bọn chúng là dân học trò ít lao động, tay chân chỉ có cầm viết (2), cầm đũa với ngày hai buổi đi trường, chúng không làm sao đánh bại tụi tôi, những đứa trẻ từ lúc lên bảy lên tám

---

(1) Dây buộc mũi trâu.
(2) Bút.

đã biết leo lên lưng trâu nắm đuôi quất chạy như bay rồi. Nhưng cũng có lần chúng tôi chịu « thất trận ». Đó là những lần chúng kéo tới đông quá, chúng tôi phải một chọi tới ba, bốn. Tuy vậy, lần nào chúng tôi cũng « ứng chiến » cả, cứ đánh cho tới khi nào « đuối » quá mới phóng lên lưng trâu chạy đi.

Dần dần về sau chúng tôi cứ phải chịu « thất trận » luôn. Chúng tôi không phải một chọi ba, bốn nữa, mà tới năm, sáu. Nên thường qua vài « hiệp » chúng tôi đã ngó dáo dác tìm lưng trâu rồi. Tuy vậy chúng tôi không hề thấy sờn lòng chút nào, càng ngày càng thêm hăng nữa là khác. Chúng cứ kéo tới càng đông thì chúng tôi lại càng muốn mau được xông vào quất mo nang vào mặt chúng. Lúc đó tôi chưa đủ trí khôn để hiểu tại sao lại như vậy, tại sao giữa người lớn với nhau, dù xa lạ mấy, người ta cũng có thể giảng hòa được, còn trong cùng một xã bọn trẻ nít chúng tôi chỉ có đánh nhau chí chết mà thôi. Nhưng trong thâm tâm, tôi cảm thấy như vậy là đúng, rằng giữa chúng tôi với tụi con nít xóm Nhà Ngói thì sự hiềm thù chỉ có mỗi ngày một tăng mà thôi.

Những năm sau cùng, các trận đánh xảy ra rất ngắn, chúng tôi chỉ thừa cơ quất chúng một vài cái rồi chạy ngay. Đã vậy, nhiều khi chúng tôi còn không chạy thoát: nhiều lần có đứa trong bọn chúng tôi bị bọn chúng bắt được. Chúng cho treo « tên tù nhơn » lên, dùng dây thắt lưng đánh cho đến khi nào chịu nói « đầu hàng » mới tha. Thường không có đứa nào trong bọn chúng tôi chịu nói « đầu hàng » cả, nên phải chịu cho chúng đánh đến ngất đi.

Trong bọn chúng tôi, tôi là đứa bị « treo » như vậy nhiều nhứt. Bởi tôi có sức, đánh một lúc phải ở lại sau « cản hậu » cho « đồng đội » tôi chạy thoát. Dạo đó là vào khoảng cuối năm 56, đầu năm 57, tên cai tổng Kiết không biết dẫn lính « quốc gia » ở đâu về đóng một cái đồn

gần bãi cỏ Sân Cò. Cái đồn từ đó làm hậu thuẫn cho tụi thằng Dơi. Khi bọn trẻ chúng tôi đánh nhau, bọn lính trong đồn kéo ra đứng về phía tụi thằng Dơi hò hét đốc thúc, có khi còn tiếp tay chúng, vác gạch ngói chọi chúng tôi nữa. Bọn thằng Dơi được thế càng hung hăng dữ, chúng « khiêu chiến» với chúng tôi hằng ngày, và khi bắt được người chúng tôi thì treo đánh chí tử và giữ cho đến chiều tối mới thả.

Đó là những năm « đen tối » của đời tôi.

2

Hôm đó như thường lệ, tôi bị tụi thằng Dơi bắt và đánh cho đến khi mặt trời sụp xuống khỏi ngọn cây đa trước cửa đình ông Hổ. Thằng Dơi là đứa đánh tôi sau cùng, trước khi bỏ đi nó không quên xé nát quần áo tôi, móc bùn trét lên đầu tóc tôi. Tôi bị nhét giẻ đầy miệng, vẫn còn cố gầm ghè:

— Rồi có ngày mày biết tay tao!

Nó đi khỏi, tôi tháo dây leo xuống đi tìm vũng nước rửa mặt mày tay chân, bứt rạ cột chỗ quần áo bị rách rồi nhằm hướng đình ông Hổ băng đồng lội về. Dạo đó là vào những ngày sa mưa dông, sông Vàm Cỏ sóng dồi cuồn cuộn, chân trời mây đen đùn lên mỗi lúc một sà xuống thấp. Gió tải mây trôi đi như nước chảy, chẳng mấy chốc mây đen choán chật cả nền trời. Từng tràng sấm kéo dài ầm ì như vọng lại từ dưới lòng đất. Một đàn cò bay về trễ cánh hối hả, bóng in thành những chấm đen trên nền trời mây xám. Tôi đi một

mạch về tới đình ông Hổ, tìm một mương dừa ngồi núp lại. Tôi sợ đụng phải tụi lính đồn Sàn Cò đi tuần lắm. Chúng lùng sục ma quỉ gì không biết, chớ hễ gặp tụi con nít chăn trâu chúng tôi thì bạt tai đá đít quên thôi. Một hồi thấy yên, tôi mới nương mấy mương dừa đi vô. Lúc đó trời đã tối lọ mặt rồi. Dọc hai bên đường cái nhà nhà đều đóng cửa, trong tối đen, ngoài lèo lét ngọn đèn đỏ trông như nhà có tang vậy. Có tiếng chó sủa rải rác ở cuối xóm. Một tràng súng nổ vu vơ rồi tắt ngấm, sau đó vọng lại tiếng la khua rì rầm, tiếng sóng vỗ vào bập dừa lách chách. Một trái pháo sáng vọt lên từ bót canh treo đung đưa, dọi bóng những tàu dừa in run rẩy trên mặt đất. Có tiếng xe rú máy phía sau, tôi vội nhảy xuống một đường mương để tránh. Một chiếc xe giép chạy tới nhảy chồm chồm trên mặt đường phun khói xăng cay xè, phía trước có hai thằng sĩ quan nói chuyện với nhau cười hô hố, phía sau, thằng lính ngồi thòng chân ra ngoài vỗ vào thùng xe nghêu ngao câu vọng cổ: « Em Lan ơi, em có tội tình chi... » rồi giận dữ phun « phẹt » nước miếng, chuyển sang ca « tân nhạc »: « Chiều mưa biên giới anh đi về đâu... » Chiếc xe qua khỏi, tôi không dám đi ngoài đường lớn nữa, đi lòn theo mấy mương dừa. Chốc chốc, tôi phải nhảy qua một mương nước đầy. Tới sân đình ông Hổ, dưới gốc cây mù u, tôi bỗng thấy thấp thoáng một bóng trắng nho nhỏ. Ngờ tụi thằng Dơi còn lẻn theo, tôi bèn đứng núp vào một gốc xoài, rút mo nang ra thủ sẵn, nạt lớn:

— Ai đó? Đứng yên không tao quất một mo nang bể đầu bây giờ.

Đáp lại lời tôi không phải là cái giàn thun của tụi thằng Dơi, mà là tiếng con gái đáp lí nhí:

— Em đây mà. Em là Thắm đây.

À thì ra con Thắm, con thím Út Thà, nhà ở trước cửa nhà tôi. Nó bước ra ngoài đứng nhìn tôi đăm đăm, hỏi:

— Anh Hiên đó phải không? Anh đi đâu về đó?

— Tao đi đâu mày hỏi làm chi?

Tôi mắc cỡ vì bộ quần áo đầy rơm rạ, mặt mày tay chân lem luốc bùn đất nên trả lời tạt ngang như vậy. Nhưng sau đó nhìn con Thắm đứng co ro bên gốc xoài, dưới ánh pháo sáng, coi nó càng xanh xao, bệnh hoạn, tôi nhẹ lời nói tiếp:

— Mày không về nhà riết[1], tụi lính tuần bắt gặp đánh chết mày bây giờ.

— Lính tuần em không sợ.

Con Thắm đáp giọng ngang bướng như vậy, rồi cứ luẩn quẩn theo tôi hoài. Thấy vậy, tôi đổ quạu, nạt lớn:

— Con nhỏ này kỳ quá. Vậy chớ mày đi đâu về đó?

— Em đi ngoài ông Tư về.

Ông Tư là ông ngoại tôi. Ông làm nghề chăn vịt tàu ở ngoài chòi giữa đồng xa, con Thắm thường ra đó mang trứng vịt về cho má nó đem ra chợ bán. Ba nó chết hồi kháng chiến chống Pháp, má nó bệnh hoạn luôn, chỉ có buôn bán lặt vặt như vậy sống đắp đổi qua ngày. Nghe con Thắm nói vậy, tôi sực nhớ tới chuyện ông ngoại tôi hay rầy tôi về việc tôi thả trâu đi đánh lộn này lắm nên ngờ chừng chính con Thắm này ra ngoài đó mét[2] ông ngoại tôi chớ không ai khác. Tôi nghĩ bụng: « Vậy phải đánh con nhỏ này một trận mới được, cho nó chừa cái thói lẻo mép[3] đó ». Tôi bước tới đứng sau gốc xoài, nói:

— Nhưng tao hỏi, mày cứ dò la chuyện tao chi hoài vậy?

---

(1) Nhanh.

(2) Mách.

(3) Mách lẻo.

– Anh đi đâu em biết rồi. Anh đi đánh lộn với tụi thằng Dơi, nó đánh anh rách hết quần áo đó phải không?

– Kệ tao.

– Anh cứ gây sự với cái tụi quỉ đó chi hoài vậy không biết nữa.

– Thì ăn thua gì tới mày chớ?

– Ông Tư biết chuyện sẽ đánh anh cho coi.

– Hôm rày mày đem chuyện tao đánh lộn ra mét với ông ngoại tao đó phải không?

Thoắt một cái, tôi chạy vòng chụp nắm hai tay con Thắm trói quặt ra phía sau. Sẵn cái khăn choàng nhỏ nó quấn trên cổ, tôi lấy cột hai tay nó lại luôn. Tôi gằm ghè:

– Ai biểu mày lẻo mép chi vậy hả? Từ rầy mày có còn vậy nữa không?

Một tay tôi bụm miệng nó, một tay bắt đầu đánh nó. Nó chỉ dám kêu đau nho nhỏ chớ chẳng dám kêu lớn. Tuy vậy, tôi vẫn không buông nó ra. Tôi nắm lấy tóc kéo ngửa mặt nó ra dứ mo nang vào mặt nó. «Ai biểu mày làm «thám báo» hả? Tội mày thì đáng «tử hình» biết không?». Nó nhìn tôi bằng cặp mắt đẫm nước mắt. Rồi nó nhìn xuống bộ quần áo đầy rơm rạ của tôi, không hiểu sao nó bỗng bật khóc nức nở.

Nghe nó khóc, tự dưng tôi thấy chán nản. Tôi buông nó ra, nói:

– Thôi lần này tao tha cho. Nhưng mày còn mét nữa lần sau tao sẽ đập chết, nghe không?

Nó thôi khóc, đứng lại vuốt tóc, tóc nó ngắn ngủn chẳng khác chi cái đuôi gà bị tôi nắm xù lên như cái chổi, nó cứ đứng vuốt đi vuốt lại mãi. Tôi thấy vậy ghét quá, nạt lớn:

– Mày không về còn đứng chi đó?

– Trời tối quá em không thấy đường.

– Vậy theo tao đây, con nhỏ chết nhát!

... Quay lại còn thấy nó đứng nhìn theo.

Tôi dẫn nó đi len lỏi qua những ngọn đèn đỏ để tránh bọn lính đi tuần. Con Thắm đi theo sau tôi, im thin thích. Tới cây cầu dừa bắt qua con kinh nối hai nhà chúng tôi, tôi dừng lại bảo nó:

— Thôi mày vô nhà đi.

— Để em lấy đèn rọi cho anh qua cầu.

— Thôi, tao đi thầm được rồi.

Tôi qua tới bên này cầu quay lại còn thấy nó đứng nhìn theo. Tôi vội bỏ đi riết về nhà.

Tôi xô cửa bước vô nhà thấy ba má tôi còn thức. Ba tôi nằm trên ván hút thuốc, má tôi ngồi vá quần áo dưới ngọn đèn dầu lù mù. Thấy tôi bước vào, ba tôi ngước nhìn tôi, cất giọng nghiêm khắc, hỏi:

— Mày đi đánh lộn về đó phải không, Hiên?

Má tôi ngước nhìn tôi rồi cúi xuống khẽ thở dài. Tôi tuy bụng đói meo nhưng không dám hó hé chi, leo lên nằm khoanh một góc ván. Ba tôi tiếp tục hút thuốc, phun khói đầy nhà. Má tôi ngồi may, thỉnh thoảng giũ quần áo nghe sột soạt. Bốn bên thật yên tĩnh. Ngoài tiếng xe nhà binh thỉnh thoảng rú máy, tiếng giày đinh bọn lính tuần kéo rào rạo trên đường, không còn tiếng gì khác. Tôi nằm yên một hồi, vừa đói, vừa mệt, thiu thỉu ngủ. Bỗng tôi nghe ba tôi buông tay đánh «bộp» xuống ván, nói:

— Cảnh sống như vầy chưa đủ khổ hay sao mà mày còn đi chuốc thêm tai họa vô nữa hả Hiên?

Tôi giựt mình tỉnh dậy, nằm im thin thích. Ba tôi quăng tàn thuốc thành một vòng đỏ ra sân, ho sù sụ một tràng dài, rồi nói:

— Mày không thấy ngọn đèn đỏ trước nhà đó sao? Nhà mình bây giờ là Việt cộng, là thành phần bị theo dõi, mày biết không? Tao đi làm đồng cũng bị rình rập. Má mày đi buôn ngoài chợ cũng có người dòm ngó. Ngày đêm tụi nó kiểm soát hết thảy, đến đi ỉa cũng

phải xin phép nữa. Thằng cai tổng Kiết bây giờ là ông hùm xã này, nó muốn giết ai thì giết, bỏ tù ai thì bỏ tù. vậy mà mày dám đi kiếm chuyện đánh lộn với đám con nó. Mày nhằm đánh lại không chớ? Đó, nó mọc thêm một cái đồn ở bãi cỏ Sân Cò nữa đó. Mày đánh thua không nói gì, chớ đánh thắng, rượt được đám con nó, tụi lính trong đồn sợ chi không thí cho tụi mày vài loạt đạn. Rồi chưa kể nó đến đây cào nhà này, hoặc cho chút nước sơn bôi đen trước cửa thì cũng cầm bằng như ở tù mục xương thôi. Thiệt thân phận mình chẳng khác chi cá nằm trên thớt, ếch nằm trong rọ, mày không biết sao mà còn đi gây thêm chuyện rắc rối nữa chớ?

Ba tôi càng nói giọng càng thêm cay đắng. Bao nỗi uất ức, cực nhục vì cuộc sống bị kềm kẹp, áp bức, ông được dịp này trút lên đầu tôi hết. Ba tôi vừa dứt lời, má tôi đã tiếp liền:

— Thôi nói chi cho mắc công, ông ơi! Thân nó nó còn không lo, huống chi còn lo chuyện khác nữa. Đó ông coi quần áo, đầu cổ nó đó. Suốt ngày hôm nay nó có thèm ăn miếng cơm nào đâu. Thiệt nó không bằng cái lai quần con Thắm, con thiếm Út Thà bên kia. Con gái người ta mới mười hai mười ba tuổi đầu mà chuyện nhà chuyện cửa nhất nhất đều qua tay nó hết. Sao người ta có phước vậy không biết nữa.

Tôi đã lim dim ngủ rồi, không nghe má tôi nói gì nữa. Cho đến khi má tôi quát:

— Mày ngủ đó hả Hiên? Trời ơi, rồi mày không chịu đi ăn cơm nữa hả?

Má tôi đứng dậy lôi tôi đi thay bộ quần áo đầy rơm rạ của tôi, kéo tôi xuống bếp lục cơm nguội cho tôi ăn. Tôi vừa ăn vừa ngủ gà ngủ gật, cho đến khi má tôi nói:

— Thôi, ngày mai cuộn quần áo ra ngoài kia chăn vịt tiếp với ông ngoại. Ở trong này đánh lộn đánh lạo rồi có ngày chết uổng mạng con ạ.

Tôi nghe nói vậy thì tỉnh ngủ liền. Tôi thích được ra ở với ông ngoại tôi lắm. Ở ngoài đó, vừa khoẻng khoát, rộng rãi, không bị tụi lính dòm ngó, hạch sách điều này điều nọ, lại được ông ngoại tôi kể cho nghe nhiều chuyện xưa thú vị lắm.

Nhưng tôi cũng tiếc là từ nay phải từ giã những cuộc đánh lộn với tụi thằng Dơi, những cuộc đánh lộn mà chỉ nghĩ tới thôi, tôi đã nghe người nóng ran lên rồi.

Ăn cơm xong tôi leo lên ván ngủ liền. Trong cơn mơ màng, tôi thấy má tôi lần tháo sợi dây móng cọp (cái bùa hộ mạng, theo như lời má tôi thường nói) đeo vào cổ tôi. Tiếng má tôi thì thầm nghe như tiếng cầu kinh:

-- Ôi, con tôi lớn lên rồi sẽ ra sao đây? Cảnh sống cực nhục, khốn khổ như vầy, nay mai rồi còn chuyện gì xảy ra nữa?

II

ĐÁM LÁ TỐI TRỜI

1

Ông ngoại tôi tới những năm đó tuổi đã trên bảy mươi rồi mà vẫn còn rất tráng kiện. Ông cất một cái chòi nhỏ ở giữa đồng chăn một bầy vịt tàu lội chật cả công ruộng. Ông ít khi đi đâu lắm. Năm khi mười họa người ta mới thấy ông khăn áo chỉnh tề đi về xóm. Đó là những lúc có bọn du côn đến gây sự, hoặc « chính quyền quốc gia muốn liên hệ với địa phương » để bàn chuyện thuế má gì đó, hoặc dân làng có chuyện cần phải xét xử và người ta cần tới người cao niên có đầu óc sáng suốt, cương trực. Ngoài ra quanh năm suốt tháng ông ngoại tôi với cái khăn cột khắc[1] trên đầu, cái quần cụt tới gối, cái áo chỉ để vắt vai chớ không khi nào bận cả, bầu bạn với bầy vịt tàu của ông. Ông nuôi bầy vịt chăm sóc chắt chiu từng con một, nhưng tới mùa vịt đẻ

(1) *Cột ngang.*

ông lại hời hợt để trứng rơi vung vãi ngoài đồng. Người ta nói là ông ngoại tôi cốt để cho bà con nông dân nghèo đi àm đồng lượm về ăn. Nhiều người lấy làm ái ngại cho ông, nhưng không ai nói gì có ý ngăn cản ông cả. Người ta biết khi ông đã quyết như vậy rồi thì có nói chi cũng vô ích. Vả lại cũng không ai dám nói với ông ngoại tôi những việc không hệ trọng như vậy.

Sáng hôm đó, tôi khăn gói đi ra đồng lúc trời còn sớm tinh mơ. Sương mù phủ trắng đồng, phả vào mặt tôi mát lạnh. Từ hướng sông Vàm Cỏ, mặt trời lên từ từ, đầu tiên đỏ ối như trái chín, sau đó lóa cả một vùng trời, ánh nắng như kim loại nóng chảy tràn ngập trên ruộng đồng, cây cỏ. Sương mù tan nhanh, để lại những giọt sương đọng trên cỏ, chiếu lấp lánh như những hột ngọc. Gió thổi xô rạ ngả về một phía, để lộ ra những trứng vịt nằm rải rác dưới mặt ruộng. — « A, trứng vịt của ông ngoại đây! » tôi mừng nhảy cỡn lên như con nghé con, chạy lượm những trứng vịt bên những thửa ruộng đã gặt rồi đem để qua những thửa ruộng chưa gặt Lát nữa đây dàn gặt ra lượm những trứng vịt này họ sẽ bán tán nhiều về ông ngoại tôi lắm, tôi nghĩ như vậy và lòng bỗng tràn ngập niềm hân hoan, vui sướng, nghĩ mình đang làm điều tốt nhứt trên đời chẳng ai sánh kịp.

Mặt trời lên cao hơn sào, tôi rẽ lúa lên bờ ruộng đi về chòi ông ngoại tôi. Tôi gặp ông ngoại tôi trước cửa chòi, đầu khăn khăn quai xước[1], mình trần láng bóng mồ hôi, đang giang tay bện một sợi dây chão rất lớn. Như mọi lần, tôi đứng lại nhìn ông ngoại tôi một cách say mê. Ông ngoại tôi đứng xoạc chân, hai tay nhanh như chớp xé toạc những cọng cà bắp [2] huơ dập « bốp »

(1) *Buộc chéo để lòi hai chéo khăn ra.*

(2) *Mầm non của lá dừa nước.*

bẹ lá xuống sàn, vung một vòng tròn trên đầu trước khi đưa vào thắt tiếp. Bắp thịt ở vai và lưng ông nổi lên cuồn cuộn. Dưới chân, sợi dây nằm khoanh như con rắn lớn mỗi lúc một dài ra thêm. Đây không biết là lần thứ mấy tôi rình dòm ông ngoại tôi bện dây chão như vầy. Nghề bện dây chão là nghề rất phổ biến ở xã tôi, nhưng tôi chưa thấy ai bện dày, đẹp như ông ngoại tôi, với những động tác mạnh mẽ như ông ngoại tôi. Bóng ông ngoại tôi đổ dài tới chỗ tôi đứng cứ múa may quay cuồng, khiến người tôi mỗi lúc một thêm nóng ran. Hồi lâu, không kềm được, tôi chạy tới la lớn:

— Ông ngoại ơi, cho con bện dây chão với!

Ông ngoại tôi quay lại nhìn tôi, nạt:

— Mày ra chi đó? Ở trỏng[1] hết con nít đánh lộn rồi sao?

Nhưng rồi ông ngoại tôi cười hiền từ, hạ thấp giọng, nói:

— Ừ, xé cà bắp đi con. Để ngoại coi mày mần ăn[2] ra sao.

Tôi đặt gói quần áo xuống xáp vô xé cà bắp liền. Chẳng mấy chốc người tôi cũng đầm đìa mồ hôi như ông ngoại tôi. Tôi vừa làm vừa nhảy nhót, la thét inh ỏi. Lâu rồi tôi mới được cười nói một cách thỏa thích như vầy. Thêm nữa, ông ngoại tôi cứ nhìn tôi mỉm cười vẻ yêu thương trìu mến càng khiến tôi thêm hào hứng, phấn khởi.

Tôi hỏi ông ngoại tôi:

— Ngoại bện sợi dây này làm chi vậy?

— Thì để làm công chuyện như niệt trâu, nức bồ... Dây chão là bạn nhà nông, con à.

---

(1) Trong ấy.

(2) Làm ăn.

— Nhưng mà ngoại hay bện dây chão hơn người ta lắm.

— Ngoại bao giờ cũng có một sợi dây chão trong chòi.

— Để dành giựt sập đồn Sân Cò nữa chớ ngoại?

— Làm sao mà giựt?

— Con ghét cái đồn đó lắm!

— Biết rồi. Nhưng làm sao tới đồn ma giựt sập nó được?

— Mình tập hợp bà con kéo ra vây lấy nó...

— Hà hà, cái thằng!...

Ông ngoại tôi cười, nước mắt nước mũi chảy giàn giụa.

— Mày giống hệt thằng cha mày, hay tính những chuyện động trời.

— Ba con tính chuyện đánh đồn à?

— Không, hồi « chín năm »[1] ba con cầm sào leo lên đọ: dừa rình móc máy bay Tây. Nó tưởng máy bay như xuồng vậy...

Cả hai ông cháu tôi cùng cười... Trên sân, sợi dây đã dà thành một đống lớn... Lòng tôi tràn ngập vui sướng hào hứng...

— Ngoại ơi, kể chuyện nghe đi.

— Chuyện gì?

— Chuyện xã ta, chuyện ông cố bốn đời nhà ta đã giữ đất.

— Ngoại đã kể con nghe rồi mà!

Tuy vậy, ông ngoại tôi vẫn cất giọng trầm trầm thường khi, kể cho tôi nghe chuyện mà tôi đã nghe hàng trăm lần rồi. Chuyện bắt đầu từ hồi nào không biết, chỉ biết hồi đó xã tôi chỉ là một bãi đất hoang sình lầy lút đầu, sâu bọ rắn rít đặc đất. Ông cố bốn đời nhà tôi là người gốc ở đâu xa lắm, có lẽ do làm ăn không khá, đồ nợ

---

(1) Chỉ cuộc kháng chiến chống Pháp 9 năm.

đồ nần nên bỏ đi khai phá đất hoang, cốt chỉ để tìm chỗ nương thân mà thôi. Những ngày đầu, ông cố tôi chỉ có bộ đồ bận trong mình, con dao phát cỏ và cái nóp để ngủ. Nhưng cái nóp[1] không bao lâu bị heo rừng vào xé nát, nên sau đó ông cố tôi phải ngủ « mùng nước »[2]. Tuy vậy, ông cố tôi không chút nản chí (thật ra ông cố tôi chẳng còn chỗ nào để đi nữa), hằng ngày lội ra ngoài bưng móc đất đắp ruộng, đói ăn củ co, củ súng, khát uống nước bưng, nước vũng. Ông cố tôi làm lụng cực khổ như vậy, lúc đến còn là thanh niên, đến khi râu dài tới rún chỉ khai được khoảng đất « không đủ ông ngoại tôi thả bầy vịt ». Vậy rồi một hôm có một tên bận đồ trắng lốp, chân cẳng không dính chút đất, đến chìa ra miếng giấy nói khoảng đất này là của nó. Ông cố tôi nghe vậy không nói không rằng, mời nó vô nhà đãi trà nước đàng hoàng. Xong tuần trà, ông cố tôi dẫn nó ra sân, chỉ nó coi khoảng đất còn nham nhở gốc cỏ, chỉ con dao phát cỏ đã mòn tới cán, rồi bước tới cầm con dao phát cỏ cắt phăng đầu tóc quăng xuống sân, nói: — « Ông nói đất này là của ông hả? Không biết ông có đến đây lặn móc cục đất nào không, chớ tôi đã sống chết với đất này từ lúc đầu còn để chỏm cho tới lúc tóc dài như vậy đó. Ông muốn cướp đất này cũng cầm bằng như cắt đầu tóc tôi vậy thôi ». Nói rồi, bất thình lình, ông cố tôi lấy hết sức bình sinh phóng con dao xuống giữa bàn chân, lưỡi dao xuyên qua gan bàn chân cắm phập xuống đất sâu đến cả tấc, máu tuôn ra như suối. Ông cố tôi vẫn đứng yên không nhúc chích, mà không run, mắt không giật, bình thản nói với nó: — « Đó, thân tôi đã gắn chặt với đất này như vậy, ông đến gỡ được con dao này rồi hãy đuổi tôi đi ».

---

(1) Chiếc đệm bằng cói.

(2) Nằm ngâm mình xuống nước thay màn để khỏi muỗi cắn.

-- Cái tên bận đồ trắng lốp, chân không dính chút đất đó làm sao dám bước tới gỡ con dao? — Ông ngoại tôi cười hề hả kể tiếp — Cho nên cuối cùng nó bỏ đi, còn ông cố bốn đời nhà ta thì ở lại với khoảng đất của mình.

Kể xong như thường lệ, ông ngoại tôi lặng thinh một lúc lâu. Biết ý, tôi cũng không hỏi gì thêm. Hai ông cháu tôi lặng thinh cho tới lúc bện xong sợi dây.

Lúc cuộn sợi dây đi vào chòi, ông ngoại tôi mới tiếp lời nói với tôi:

-- ... Nên không phải dễ mà giựt sập đồn Sàn Cò đâu con à! Ông cố nhà ta có suốt đời lặn móc từng cục đất như vậy, nên khi nói câu đó nó mới sợ...

Rồi ông ngoại tôi ngó trước ngó sau, kéo tôi ngồi xuống kề tai nói nhỏ:

-- Bây giờ con khoan đi đánh tụi thằng Dơi đã, con ở đây làm việc này với ngoại. Con có biết Đám Lá Tối Trời không?

-- Tụi con thường thả trâu ở đó lắm.

-- Bây giờ con đi ra đó câu cá... Đây nè giỏ cơm vắt[1] con thấy không? — Ông ngoại tôi hăm hở lôi từ trong sàn ván ra cái giỏ có lót sẵn lá chuối non — Sáng sớm con mang giỏ cơm xách theo cần câu rô, tới Đám Lá Tối Trời móc thẩy vô[2] trong đó...

-- Cá nó đâu thèm ăn như vậy ngoại?

-- Cá không thèm ăn nhưng người thì ăn, con ơi...

-- Ai ăn vậy ngoại?

-- Con không nên biết làm chi... Chỉ biết những người đó sau này sẽ chỉ cho con cách đánh lại tụi thằng Dơi.

-- Thôi con biết rồi!

---

(1) Cơm nắm.

(2) Ném vào.

— Con không biết đâu. Nhưng con phải giữ kín chuyện này nghe không? Rủi bị tụi lính bắt, đánh đau, con khai không nè?

— Con bị tụi thằng Dơi bắt đánh chết giấc bao nhiêu lần rồi, không khi nào con nói « đầu hàng » cả.

— Ừ, vậy được.

— Nhưng chừng nào thì con được đi đánh tụi thằng Dơi?

— Con cứ làm việc này đi, rồi khắc có ngày, con à.

Sáng hôm sau, trời còn tinh mơ, tôi đeo giỏ, xách cần câu ra đi. Lòng hăm hở, tôi không thấy cái giỏ nặng xệ một bên vai, không thấy trứng vịt nằm trắng dưới chân. Tôi cũng không cảm thấy sương mù phả lạnh vào mặt nữa. Niềm phấn chấn duy nhứt của tôi bây giờ là Đám Lá Tối Trời với những nắm cơm vắt mà tôi sắp thảy vô đó. Ai sẽ gỡ những nắm cơm vắt này? Họ làm chuyện gì mà âm thầm chui rúc trong đó, ngày này qua ngày khác sống nhá cơm vắt như chuột vậy? Và họ liên hệ như thế nào với gia đình tôi, với bà con xã tôi mà ông ngoại tôi nói tới với vẻ trân trọng như vậy? Những điều đó ngoài sức hiểu biết của tôi. Nhưng dù sao tôi cũng thấy mình đang làm một việc rất hệ trọng. Tôi nắm chắc cần câu trong tay và cố bước những bước đi dài của người lớn, chốc chốc lại ngóng nhìn về hướng Đám Lá Tối Trời.

Đám Lá Tối Trời này rất rộng, ở về hướng đông nam xã tôi, cách hai cái bưng lớn, chạy dài qua hai ba xã kế cận, và rộng bao nhiêu, tới nay tôi cũng không biết. Ngay như tại sao có tên gọi là Đám Lá Tối Trời tôi cũng không biết nữa. Từ lâu, khu rừng lá dày bịt tối đen đó là một thế giới đầy bí ẩn đối với bọn trẻ chăn trâu chúng tôi. Có một cái gì linh thiêng khiến chúng tôi phải nể sợ. Chúng tôi thường thả trâu quanh đó, lấy đám lá làm địa điểm hò hẹn nhau chờ chưa khi

nào dám lội sâu vô trong cả. Nhưng đối với trí tưởng tượng của chúng tôi thì đó là nơi rộng rãi, khoáng đạt nhất: chúng tôi mặc sức vẽ vời hết chuyện này tới chuyện nọ về Đám Lá Tối Trời, góp đẳng này một chuyện, đẳng kia một chuyện đặt thành một câu chuyện có đầu đuôi hẳn hoi. Một hôm, nghe ông ngoại tôi kể rằng Đám Lá Tối Trời năm xưa là căn cứ địa của một vị tướng chống giặc Pháp, rằng từ đám lá sinh lầy đó đã xuất phát những đoàn quân, đội hình dài không bao giờ dứt, ngày đêm tiến đánh tụi thực dân những trận khiến chúng kinh tâm tán đởm. Sau đó chúng tôi lại thấy một con trâu hoang từ trong đó chạy ra, chúng tôi bèn kể cho nhau nghe rằng con trâu đó chính là con trâu cháu ba đời con trâu vị tướng đã cỡi đi đánh Tây ngày xưa. Và chúng tôi thêm: hiện giờ con trâu đó đã ra hàng trăm hàng ngàn con trâu khác, cũng như con cháu vị tướng giờ đã có hàng trăm hàng ngàn người khác rồi. Và vân vân, vân vân... Một điều nữa khiến chúng tôi càng lấy làm thích thú là thấy đám lính đồn Sân Cò có vẻ sợ Đám Lá Tối Trời này lắm. Chúng ít khi nào dám léo hánh tới gần, có đi tuần đi sáo thì cũng đứng từ xa nhìn lại. Khi có việc phải đi ngang, chúng rủ nhau đi rất đông, vậy mà lúc tới gần, đứa nào đứa nấy mặt la mày lét, dớn dác như sợ có ai trong đó ra vật cổ chúng vậy.

Hôm đó, tôi đi được nửa đường thì gặp một tốp lính như vậy. Chúng xuất phát từ đồn có lẽ sớm lắm, nhưng còn cách Đám Lá Tối Trời hai ba khoảng ruộng đã chống súng đứng lại rồi. — « Ê, đi đâu vậy nhỏ? »— một thằng lính kéo giày lệch xệch, súng thòng chấm đất, cất tiếng hỏi tôi. Sau đó nó há miệng ngáp dài, ca tiếp một câu vọng cổ, không buồn nghe tôi trả lời. Một tốp hai ba thằng khác đang ngắt cỏ chỉ chơi trò « đá gà »(1).

(1) *Chọi gà.*

— Ê, đi đâu vậy nhỏ?

Một tốp khác nữa lội lom khom dưới ruộng bắt cá hay xem lươn gì. Tôi rủa thầm: « Đồ lính chết đói! » vừa định đi vượt qua, bỗng nghe tiếng kêu:

— Đi đâu vậy Hiên?

Tôi quay lại thấy có một tên lính quen mặt đang ngồi dưới gốc trâm bầu. Nó ngồi cách xa đám lính như là cố ý vậy và đang dòm tôi lăm lăm. Tôi nhìn ra lính Hạo, trước kia cũng là nông dân xã tôi. Nhà lính Hạo nghèo lắm, làm thuê làm mướn quanh năm, không rõ buồn bực chuyện chi mà đăng lính như vậy. Từ ngày vô lính tới giờ trông lính Hạo càng bệ rạc hơn: mặt vốn đen càng đen sạm, quần áo xốc xếch, tóc rụng quá nửa chỉ còn lưa thưa như bông gạo. Tính không thể đi qua được, tôi đứng lại, đáp gọn lỏn:

— Đi câu cá. Anh hỏi có chuyện chi không?

Lính Hạo cười cười, có vẻ muốn bắt chuyện lắm:

— Chà, bữa nay coi mày đàng hoàng quá. Bộ mày câu được cá thì để trên lưng tao mà nướng.

Đây không phải là lần đầu tiên, lâu nay hễ có dịp gặp được người xã nhà là lính Hạo tìm cách hỏi thăm, dò la chuyện này chuyện nọ, nhứt là chuyện bà con làng xã. Lính Hạo nhớ nhà nhớ xóm, hoặc xấu hổ về chuyện đăng lính của mình chăng? Thấy tôi dợm bộ bỏ đi, lính Hạo vội nói:

— Cái thằng, ở nói chuyện chơi chút mày, đi câu cá chớ đi cưới vợ sao mà gấp vậy. Mày ở trong xóm ra đó hả!

— Ờ.

— Ruộng nhà cày hết chưa?

— Có đám cày rồi, có đám chưa.

— Hì hì, tao gặp mấy mẹ đi chợ nói năm nay mưa sớm, mấy mẹ đâu có tin.

Không định bụng, tôi cũng buột miệng nói « chọt » một câu:

— Anh ở gần mấy ông Mỹ, mấy ông có máy báo cho anh biết chuyện thời tiết đó hả?

Lính Hạo nghe tôi nói vậy không giận chi, chỉ buồn rầu nói gạt đi:

— Thôi mày, con nít đừng bày đặt nói xiên xỏ. Mày sống hết đời cũng chưa biết hết chuyện tao cực trên đất này như thế nào đâu. Mày đi câu, chừng nào trở về?

— Nhiều cá thì về sớm, ít cá thì về trễ.

— Tao dặn mày như vầy: Về sớm hay trễ gì mày cũng đi gặp tụi nhỏ chăn trâu tung tin là đã gặp tao đi vô xóm đốn dừa nghe không?

— Anh đi đốn dừa à?

— Đốn làm sao, cái thằng! Hàng dừa dọc theo đường cái chính tay tao trồng chớ ai vô đó. Đây nè, tao lấy báng súng đập sưng giò, chiều về báo cáo láo với ông đồn trưởng là bị dừa đè.

— Chuyện đó thì mắc mớ gì tới...

— Ấy, mày cứ nói vậy dùm tao mà... Còn chuyện này nữa: Mày nói bà con có đi ngang đồn...

Lính Hạo dặn tôi một lô chuyện nữa, tôi gật đầu lia lịa, chỉ cốt để được đi mau khỏi đám lính. Cuối cùng, lúc tôi đi một đỗi xa rồi, lính Hạo còn chạy theo, khẩu súng dựng để quên lại ở gốc trâm bầu:

— Mày đi đến Đám Lá Tối Trời đó hả? Tao hỏi thiệt, thỉnh thoảng mày có gặp « mấy ảnh » không?

— « Mấy ảnh » là ai?

— Tao nói vậy mày biết rồi. Ai chớ mấy anh hồi « chín năm » tao biết hết.

— Việt cộng à?

— Ừ, mày có gặp thì nói là có gặp tao, nghe không?

— Nói gặp lính à?

— Không, nói gặp thằng Hạo... Nói tao đi lính đây chớ cũng cực lắm... Năm đó tao ức vì chuyện bị thằng

cai tổng Kiết đánh nên muốn có được cây súng để trả thù... Nhưng tao đã tính trật... Có cây súng rồi tao có ngóc đầu lên được đâu...

Tôi đi khỏi hai thửa ruộng, quay lại còn thấy lính Hạo đứng trơ vơ trên bờ ruộng ngó mông theo, bóng ốn ròm[1] lao chao trên mặt ruộng, tóc xửng bửng dưới gió. Không biết lính Hạo ngó theo tôi hay ngó về Đám Lá Tối Trời.

... Đám Lá Tối Trời kia rồi! Nhưng chỉ với những vắt cơm làm sao tôi nhắn lời của lính Hạo được?

2

Nhiều mùa mưa mùa nắng trôi qua và tôi lớn lên trong công việc đó.

Ông ngoại tôi mãi về sau vẫn còn ngạc nhiên không hiểu sao tôi từ một đứa trẻ tính tình bông lông chỉ thích đánh lộn đánh lạo nay bỗng thuần tính, nhận làm công việc đơn điệu này một cách chí thú như vậy. Ông ngoại tôi đâu hiểu, nếu như ông có cuộc đời khổ cực trước kia, có mối thù với tụi thằng cai tổng Kiết, thì tôi cũng có mối thù của riêng tôi, cũng có những ngày bị treo đánh chí tử, trét bùn lên đầu. Tóm lại, tôi cũng có « món nợ » cần phải trả. Vậy sao tôi không cảm thấy gần gũi, thiết tha với « những người sẽ chỉ tôi cách đánh lại tụi thằng Dơi? ». Mỗi ngày đến Đám Lá Tối Trời quăng sợi dây câu vô đó, nhìn sợi dây căng thẳng

(1) Gầy đét.

và run lên (lúc có người đang gỡ lấy vắt cơm), đầu óc tôi cũng căng thẳng và tim tôi cũng run lên theo như vậy. Dần dần, tôi cảm thấy số phận mình gắn chặt với đám lá, một sợi dây rất linh thiêng đã buộc tôi vào đó. Nhiều lần, khi xách giỏ cơm ra về, tình cảm tôi bỗng dâng lên cuồn cuộn, và tôi bật khóc se sẽ một mình.

Có một lần tôi nhớ mãi. Hôm đó nhằm bữa mưa dầm, mới sáng sớm mây đen đã choán chật cả nền trời. Gió thổi mạnh và sau đó mưa trút từng cơn ào ào như xối, từ trong chòi ông ngoại tôi trông ra chỉ thấy một màu trắng xóa. Ông ngoại tôi vắt cơm cẩn thận gói trong hai ba lượt lá chuối, lúc trao cho tôi vẫn còn chưa yên tâm, nhắc đi nhắc lại mãi: — « Rán đừng để ướt nước nghen[1] con, mấy anh con chúng cực nhiều rồi ». Tôi nghe vậy bèn trút giỏ cơm vắt trở ra, gói thêm bên ngoài một lớp ni-lông nữa. Khi tôi ra khỏi cửa, chòi nước đồng đã dâng linh láng cả, các bờ ruộng ngập nước, chỉ còn lại lấp loáng những vệt cỏ xanh. Vài ba con trâu đầm mình trong mưa gặm cỏ, nước mưa chảy loang loáng trên lưng. Rải rác những con cò đứng co ro trên những mô đất cao, thỉnh thoảng một con chớp cánh bay xòa một vòng rồi bay vút về các khu vườn xa. Tôi trùm áo tơi ra đi như chui vào cơn mưa. Giỏ cơm, ban đầu tôi vác trên vai, sau phải đội lên đầu. Đi hết cánh đồng lúa, lội qua cái bưng nước ngập tới mũi, người tôi ướt đầm như chuột lột, nhưng giỏ cơm trên đầu vẫn còn khô nguyên. Tôi bước lên một gò mả gói lại miếng ni-lông, ngó bốn bên thấy vắng lặng, yên tĩnh, bèn lội trở xuống tiếp tục long[2] qua cái bưng thứ hai, yên chí là chẳng mấy chốc sẽ đến được Đám Lá Tối Trời.

---

(1) Nghe không.
(2) Bơi đứng.

Nhưng tôi đã dòm không kỹ, trên con đường lộ chạy cắt ngang giữa bưng bỗng xuất hiện một tốp lính đứng trùm áo mưa bên một ngôi mả đá. « — Trời mưa như vầy mà chúng cũng rán đi tuần đi rảo, việc ông việc cha gì của chúng mà chúng chịu khó chịu khổ quá vậy không biết nữa », tôi ngạc nhiên nghĩ bụng như vậy và tính đi tránh một bên. Chợt có tiếng quát:

— Ai đó? Đứng lại!

Một thằng lính núp trong một bụi đế kế bên đột nhiên đứng xổng dậy, chĩa súng vào tôi quát lớn. Tôi chưa kịp ngồi xuống thì một loạt đạn nổ chát chúa, nước văng chạt vào mặt tôi. Mấy cây đế trước mặt bị trúng đạn gãy lắc rắc. Tôi nhìn qua kẽ đế thấy thằng lính đứng dạng chân, nước mưa chảy ròng trên mặt. — « Tao không mắc mớ gì tới mày, nghen? », tôi rủa thầm và ngồi thụp xuống. Tiếng quát tiếp theo:

— Đi ra mau!

« Không! » Tôi cắn răng, nắm chặt lấy giỏ cơm. « Nó chỉ có bắn chết mình thôi chớ không dám lội xuống bắt đâu ». Tôi nghĩ bụng, và tiếp liền theo đó loạt đạn thứ hai bay nóng rát trên đầu.

— Ra đi, đừng làm tao mắc công! — Tiếng thằng lính gằn từng tiếng đe dọa.

« Không! » Tôi vẫn bấm gan ngồi yên, không dám thở mạnh, không dám quay lại nhìn nữa. Loạt đạn thứ ba nổ chúi vào mô đất như dựng tôi dậy. Một phút, rồi hai phút trôi qua. Cuối cùng có tiếng giày kéo lệch xệch, tiếng chửi rủa câu gì rất tục tĩu, tên lính quay đi trở lại nhập bọn với tụi đứng bên mả đá, nòng súng chúc xuống. Tôi thở phào. Vừa lúc đó tôi dòm xuống thấy giỏ cơm đã nhúng ngập dưới nước rồi.

Tôi lặng người đi, tình cảm vừa buồn vừa sợ tràn ngập lòng tôi. Nước mắt tôi chợt tuôn ra không kềm được. Tôi đứng dậy, không kể gì tới tốp lính đang

đứng trên bờ, không nhớ gì tới những loạt đạn lúc nãy, cứ thế vạch dế bước đi. Từ đó cho tới lúc ném những nắm cơm vắt nhão nước ruộng và bùn đất vào trong đám lá, lòng tôi quặn đau và nước mắt tôi rơi không biết bao nhiêu mà kể. Thuở giờ chưa lần nào tôi khóc nhiều như vậy. Tôi nghĩ, phải chi có cách gì, dù khó khăn tới đâu, dù có phải hy sinh thân mình để bù đắp vào chỗ sai sót đó. Lần đó tôi giấu ông ngoại tôi chuyện đó, nhưng như để chuộc lỗi, hàng ngày tôi thức dậy sớm hơn, đi đứng dòm ngó kỹ lưỡng hơn, nhiều việc khó khăn tôi tự tính lấy một mình không cho ông ngoại tôi biết. Tôi trở thành người lớn hồi nào không hay, nhiều lúc đâm ra tư lự, ít cười ít nói.

Tôi không có dịp nào về thăm nhà nữa. Ba má tôi làm ăn ngày càng sa sút không có dịp rảnh nào ra thăm tôi. Bọn trẻ chăn trâu ngày một tứ tán, một là do tụi thằng Dơi ngày càng đông, bọn trẻ xóm tôi đánh không lại, kế đó là do mùa màng cứ liên tiếp bị thất bại, nông dân cầm bán trâu bò cả, bọn trẻ chẳng còn trâu bò mà chăn. Thấy cảnh vậy tôi càng thêm buồn, mối thù tụi thằng Dơi càng thêm nung nấu trong lòng.

Từ đó tôi chỉ biết tin trong xóm do con Thắm, con thiếm Út Thà, mang ra. Con Thắm sau này đã lớn, tóc nó dài ra, nó đi đứng ăn nói chững chạc, điềm đạm, ra vẻ người lớn lắm. Mỗi lần gặp nó, nhớ đến chuyện ngày xưa, tôi mắc cỡ, cứ tìm cách lẩng tránh. Ấy là do tự bụng tôi nghĩ như vậy thôi, chớ trông nó không có vẻ gì thù ghét tôi cả. Ngay như chuyện tôi đánh nó, nó cũng không đem ra mét ông ngoại tôi hay nói cho ai biết. Một lần ngồi sắp trứng vịt chung với tôi, nó cất tiếng hỏi tôi:

— Anh Hiền chừng nào trở về trong xóm?

— Tôi ở ngoài này luôn thôi.

— Anh bỏ mấy con trâu ai chăn?

— Nó chết cũng chẳng sao, tôi còn có việc khác...

Nó dán mắt nhìn vào tôi, hai mắt đen long lanh như hai hột nhãn:

— Việc gì vậy anh?

Tôi sực nhớ tới lời ông ngoại tôi dặn, bèn cúi sát vào mặt nó, gằn giọng:

— Việc gì tôi không nói đâu. Mà cũng không được hỏi, biết không?

Nó sợ, im thinh thích. Tôi cũng hối hả sắp trứng vịt cho nó về mau, tôi sợ nó cứ hỏi tôi nữa chắc tôi phải bắt trói, đánh nó như ngày xưa.

Bẵng đi một dạo con Thắm không ra nữa, tôi và ông ngoại tôi như sống giữa cù lao, chẳng hay biết gì bên ngoài.

*
* *

Một mùa mưa nữa lại về. Mùa mưa năm đó kéo dài hơn mọi năm, cứ rả rích hết ngày này sang ngày khác. Cánh đồng lúc nào cũng trắng xóa, mù mịt bụi mưa. Gió thổi lao rao lạnh như cắt da. Cánh đồng ngập nước, lúa cấy nổi lềnh bềnh, nông dân không rảnh ra dặm lại được. Năm đó có đợt trưng thu quân dịch lớn, thanh niên trong xã nếu không đăng lính thì phải trốn chui trốn nhủi, và lại nghe có tin sắp có chính sách qui khu lập ấp chiến lược. Những đêm mưa dầm, lẫn trong tiếng ễnh ương kêu buồn bã có tiếng tu hít[1] thổi và tiếng súng nổ của tụi lính rượt bắt thanh niên xung lính. Mọi chuyện đó đều như không ảnh hưởng gì tới ông cháu tôi, trừ việc vịt hết lúa ăn không đẻ nữa,

(1) Còi.

ông cháu tôi chẳng còn trứng vịt bán lấy tiền, phải bận quần áo cũ rách nát, đêm phải un trấu (1) mới ngủ được.

Một buổi sáng con Thắm đi ra, tôi thấy nó cũng bận quần áo cũ vá dúm vá khíu, tuy rằng nó đã cố mạng vá và giặt giũ sạch sẽ. Nó buồn rầu bảo cho ông ngoại tôi biết là má nó độ rày bệnh nặng không đi chợ được, nó phải đi thay má nó. Ông ngoại tôi nghe vậy chợt rưng rưng nước mắt, khi nó về rồi, ông ngoại tôi không hiểu sao bỗng cất tiếng rầy tôi:

— Ngoại coi con có vẻ ghét con Thắm lắm. Sao vậy? Nhà nó nghèo, ba nó vì nước mà hy sinh, má nó giờ bệnh hoạn như vậy, nó còn nhỏ mà phải làm việc nặng nhọc như người lớn, con không thấy thương sao?

Nói rồi ông ngoại tôi sai tôi lựa bắt hai con vịt coi còn mập mạp một chút đem vào xóm cho má nó.

Lâu rồi tôi mới trở về xóm. Cảnh xóm không bao lâu mà trông khác lạ hẳn. Đường sá sình lầy lút chân, đầy dấu giày đinh, dấu xe nhà binh. Vườn tược cây trái bị đốn trụi, ngó trước ngó sau thấy trống hoang như bãi tha ma. Dọc hai bên đường, cách khoảng năm ba trăm thước, mọc lên một cái chòi gác, trên đó tên lính dân vệ cầm súng chĩa xuống, mặt mày hầm hầm như muốn ăn tươi nuốt sống người đi đường. Bên trong các nhà đều đóng cửa, không thấy có bóng người, không thấy có lửa khói, cả đến tiếng chó sủa, tiếng gà gáy cũng không nghe thấy nữa. Tất cả như thiếu rất nhiều thứ, như hao mòn đến tận cùng. Trái lại, ở ngoài đường thấy có thêm nhiều thứ mới lạ khác: những vỏ hộp lon màu cứt ngựa vung vãi, những thùng ván thông, những bao giấy có in chữ US và hai bàn tay với nắm

(1) *Đốt trấu (hun muỗi).*

lấy nhau. Dưới một đường mương có một cái thùng dạ bằng sắt nằm lật ngửa, không hiểu sao có một cái mo nang cau rớt nằm trong đó.

Sông Vàm Cỏ nước dâng tràn bờ, sóng vỗ ộc ách vào bậc dừa. Mặt trời núp trong mây tỏa ánh sáng đùng đục, và mặt nước cũng một màu như vậy. Đột nhiên, một cơn mưa bụi đổ xuống mù mịt, ven cây bên kia sông mất hút trong màn mưa. Tôi đi mau, bụi mưa dính vào mi mắt nặng trịch, quần áo thấm nước bó sát vào người rất khó chịu. Lại thêm hai con vịt cứ quạt cánh bành bạch, kêu quang quác luôn. Tự nhiên tôi có cảm giác như có tai họa gì sắp xảy tới.

Tới nhà thiếm Út Thà, ngó trước ngó sau thấy vắng bóng người, tôi mới dám bước vô.

Thiếm Út Thà nằm trên chiếc giường tre thường ngày, người mỏng dính như chiếc lá, đang nhắm mắt thiêm thiếp, thở khò khè một cách mệt nhọc. Thỉnh thoảng thiếm nấc từng cơn như người bị xuyễn vậy. Trên chiếc bàn nhỏ một ruỗng, bụi rớt trắng dưới đất, có một ngọn đèn dầu vặn ngọn leo lét, khói bay lù mù tỏa lên trên trần nhà tối đen. Cạnh đó có khuôn hình người đàn ông khuôn mặt hao hao giống Thắm, tuy có khắc khổ hơn nhiều. Con mèo ngồi trên bàn uốn mình nhảy xuống đất, cất tiếng kêu «meo», đến cọ vào chân tôi.

Tôi đến bên giường, thiếm Út Thà khẽ mở mắt ra rồi nhắm lại, thiếm không nhìn ra tôi. Tôi nhắn lời hỏi thăm của ông ngoại tôi, thiếm cũng không nghe thấy. Bỗng thiếm nấc lên và kêu khẽ, giọng đau đớn: — «Trời ơi! Trời!». Thắm từ sau bếp đi lên thấy vậy kêu lên hoảng hốt: «Má ơi!», không kịp chào hỏi gì tôi, chạy đến quì xuống bên thiếm, chén thuốc trên tay sóng sánh đổ một ít xuống đất.

... chạy đến quì xuống bên thiếm.

Sau đó thiếm Út Thà nằm yên. Thắm nói, giọng ướt nước mắt:

— Anh Hiên tới thăm má, má ơi!

— Ai? — Thiếm Út Thà cựa mình hỏi như để trút cơn đau mà thôi.

— Anh Hiên. Anh hỏi thăm má.

Thiếm Út Thà mở mắt ra, ho một tràng dài, nhìn tôi đăm đăm rồi bỗng nổi giận:

— Đỡ má ngồi dậy coi Thắm... Không, lấy cho má chiếc gối... Ai tới thăm? Thôi mà, má đau lắm...

Thắm vội quay ra lấy chiếc gối, giọng dịu dàng:

-- Má đau lắm hả? Có con đây, má ơi!

-- Ai?

-- Con...

-- Tội nghiệp con tôi!

-- Má đừng lo cho con. Má lo cho má, rán uống thuốc, tĩnh dưỡng...

-- Má rán hết nỗi rồi con ơi!

-- Má ơi!

Bống thiếm Út Thà ngồi nhổm dậy nói, giọng hết sức tự nhiên:

— Thôi hai anh em ra ngoài trước chơi... Cho thằng Hiên cái mo nang cau...

Thiếm Út Thà đã mê sảng rồi. Thắm vội kéo tôi ra ngoài, nói:

— Má em mê man mấy hôm nay. Em sợ lắm, không biết tính sao.

— Bà con có qua lo phụ việc thuốc thang cho Thắm không?

— Có, nhưng chỉ về đêm, và cũng chỉ dám đi lén lút từng người thôi. Tụi nó thấy nhà em có người tụ tập đông thì xả súng bắn liền.

— Thắm đoán như vậy à?

— Không, chính tụi lính đồn vô đây nói như vậy. Chúng còn nói là má em bịnh giả...

Một toán lính dân vệ đi ngang trước cửa, Thắm hoảng sợ im bặt. Bầy gà đang bươi rác trước sân bỗng kêu « quác » lên, quạt cánh chạy táo tác. Một thằng lính thò đầu ra trước cổng, cười nhăn nhở: — « Cây khế nhà ai trái chín nhiều quá. Cho xin ít trái ăn nghen? » Nói xong chưa kịp dợi ai trả lời đã réo cả bọn vô, đứa trèo lên cây hái, đứa lấy sào quơ, cười nói hô hố vang rần. Hồi lâu, trên sân đầy lá và trái khế bị nhai nhom nhỏ, bọn lính vẫn chưa chịu đi. Thắm đứng lặng im nhìn ra,

Trong phút chốc, tôi bỗng thấy Thắm thành người lớn hẳn hoi: nét mặt Thắm vừa lộ vẻ giận dữ, đau xót đến cực độ, lại vừa có vẻ điềm tĩnh, chịu đựng. Tôi muốn tìm lời an ủi Thắm nhưng không biết nói gì. Cuối cùng, tôi chỉ hai con vịt, nói:

— Ông ngoại tôi gởi cho Thắm và thiếm Út hai con vịt...

— Má em giờ có ăn uống gì được nữa đâu.

— ... Chừng có chuyện gì bất trắc, Thắm báo cho ông cháu tôi ngoài kia biết nghen?

— Dạ.

Thắm chợt úp mặt vào hai bàn tay, nước mắt chảy giàn giụa qua kẽ tay. Nhưng thoáng cái, Thắm đã ngẩng lên chùi nước mắt ngay, khẽ đẩy tôi ra cổng, nói:

— Anh về đi, hình như bên nhà có việc gì đó.

Tôi vội đi riết về nhà. Bên trong nhà tôi lặng trang y như nhà có người chết vậy. Tôi xô cửa bước vào thấy má tôi ngồi im phăng phắc trên ván, hai mắt ráo hoảnh. Linh tính cảm thấy có chuyện chẳng lành, tôi chạy tới ôm lấy má tôi, hỏi dồn:

— Má ơi, có việc gì vậy?

Má tôi không nói không rằng, đưa cho tôi coi một miếng vải đỏ. Thấy tôi vẫn còn ngơ ngác chưa hiểu, má tôi bật khóc lớn, nói:

— Tụi nó xét nhà rồi lôi ra lá cờ này, vu cho ba con làm Việt cộng, bắt đem đi rồi.

Tôi nghe như sét đánh bên tai, ngồi lặng đi một lúc lâu. Sau đó tôi kêu thét lên một tiếng thất thanh: « Ba ơi! » rồi với giựt lá cờ trong tay má tôi, chạy như điên ra ngoài.

Tại sao tôi lại giựt lá cờ? Tôi cảm thấy lờ mờ là vì lá cờ đó mà ba tôi bị bắt, tôi kể như lá cờ có dính máu ba tôi trong đó. Tôi chạy đi đâu? Tôi chạy về Đám Lá Tối Trời. Đám lá đó bấy lâu là niềm tin của tôi, giờ trong

cơn nguy khốn này chắc phải tiếp giúp tôi được gì. Tôi chạy đến đó thì trời đã xế chiều, sương mù đọng vũng ở những chỗ ruộng trũng. Trời không gợn một chút gió, rừng lá im phăng phắc. Tôi đứng ngoài loa tay gọi. Không có tiếng trả lời, chỉ có tiếng lá khua vọng lại rì rầm. Tôi kêu thêm đôi ba tiếng nữa rồi bắt đầu rẽ lá, lội xuống. Rừng lá càng vô sâu càng tối mịt, lạnh ngắt, nước đen như mực khua rồn rồn dưới chân tôi. Những con còng gió búng « lách chách », thỉnh thoảng những con thòi lòi lội « rẹt » làm tôi giật mình. Tôi níu từ bập dừa này sang bập dừa khác lội bươn tới, kêu luôn miệng để chống cơn sợ hãi đang dồn tới: « Có ai trong đó không? Tôi đây mà, tôi là đứa nhỏ đem cơm... là cháu ông Tư Quờn... » Dần dần người tôi nóng lên, và mùi sình lầy, mùi phèn chua quen thuộc khiến tôi yên tâm, thấy bớt sợ hơn. Bỗng tôi gặp một đám lá rậm, phía dưới trống hoang, chứng tỏ rằng đã có người ở.

Số người đó hình như vừa mới đi khỏi, thoang thoảng trong không khí còn có mùi mồ hôi và mùi thuốc lá. Một cái nồi đất ngâm ngửa dưới nước còn dính mấy hột cơm, cá lòng tong lội rỉa lao chao trong đó. Trên một đọt lá còn vắt một chiếc áo cũ, tay áo phèn đóng vàng khè. Dấu vết không còn gì khác nữa, ngoài những con đường lối mòn đã trũng xuống, và những chiếc tó đặt rải rác trong các bụi lá.

Những chiếc tó làm bằng vài ba thanh tre gác chéo, cột sơ sài bằng lạt dừa đã đen xạm mồ hôi, nhiều chỗ láng bóng như tay cày vậy. Ai đã ngồi trên những chiếc tó này? Ai có thể chịu đựng cảnh ngồi chồm hổm như vậy suốt bao nhiêu năm ròng, với nước lạnh dưới chân, muỗi mòng trên đầu? Tôi lội tới lội lui, rờ từng chiếc tó, nghe đau nhức như rờ vào vết thương mình. Bao nhiêu câu hỏi cùng một lúc vang lên trong đầu tôi: « Những người ngồi trên những chiếc tó này đi đâu rồi?

Tại sao nhằm lúc tôi cần tới họ lại bỏ đi? Họ có biết tôi và ông ngoại tôi đang đói rét trong mùa mưa này không? Có biết thiếm Út Thà đau không có tiền uống thuốc kia không? Có biết ba tôi vừa bị bắt đánh đập không biết sống chết như thế nào kia không?»

Tôi quần riết trong đám lá, đầu óc nóng ran, quay cuồng, đến lúc trời tối mịt mới trở ra ngoài đứng nhìn vào. Hình ảnh đám lá hôm đó in sâu vào ký ức tôi: Những ngọn cà bắp bỗng mọc lên tua tủa, nhọn hoắt như những lưỡi dao. Bên trên, mây trời trôi mau như nước chảy, nổi bật trên nền trời đỏ rực như lửa cháy...

Tôi tức tốc chạy về chòi ông ngoại tôi. Tôi càng ngạc nhiên hơn nữa: ông ngoại tôi không có nhà. Ông ngoại tôi bỏ đi bất thường như vậy hẳn là có việc hệ trọng lắm. Tôi nôn nao ruột gan muốn được chạy đi hay làm một chuyện gì trong lúc này quá. Nhưng tôi đi đâu, làm gì bây giờ? Một hồi, không biết làm gì hơn, tôi ngồi xuống bực cửa ngủ gà ngủ gật ở đó.

Trong cơn mơ màng, tôi thấy toàn những điều kỳ lạ. Tôi thấy tôi đang cỡi trâu chạy ngoài đồng thì gặp ông ngoại tôi. Ông đang cởi trần trùng trục, đầu khắc khăn quai xước, sợi dây chão quấn quanh cổ. Sợi dây phút chốc biến thành con rắn lớn. Ông ngoại tôi không nhìn ra tôi, quát: — «Thằng nhỏ kia hãy theo ta!» Tôi vội chạy theo ông ngoại tôi, khóc lóc: — «Ông ngoại ơi, con đây mà. Áo con rách, con lạnh lắm!» Ông ngoại tôi lại quát: — «Áo ta cũng rách, ta cũng lạnh. Hãy theo ta!» Bỗng nhiên ông ngoại tôi biến thành ba tôi, người ba tôi đẫm máu đang trừng trừng nhìn tôi: —«Mày biết không, nhà mình bây giờ là Việt cộng...» Và phút chốc, khuôn mặt ba tôi biến thành khuôn mặt thiếm Út Thà. Tôi sợ quá run lập cập, nói: — «Tôi lạnh lắm, áo tôi rách...»

Tôi giựt mình thức dậy thấy vẫn còn ngồi trên bực cửa, cái áo cũ bị gió thổi đứt nút[1] quạt lạch phạch dưới gió. Tôi lạnh run, bèn mò ra sân chun nằm cuộn mình trong đống rơm. Hơi rơm tỏa ra ấm áp nhưng tôi không ngủ được. Tôi lục sục, lăn trở một hồi bỗng đụng sợi dây chão của ông ngoại tôi. Tôi không biết ông ngoại tôi lấy sợi dây ra để chuẩn bị cho việc làm đêm hôm đó, nên rất ngạc nhiên. Sợi dây gợi tôi nhớ lại một chuyện xưa ông ngoại tôi đã kể tôi nghe từ lâu, câu chuyện rất ăn khớp với những việc xảy ra tiếp theo đó.

(1) *Cúc.*

III

SỢI DÂY CỦA ÔNG NGOẠI

1

—Con à, đêm hôm đó trời lạnh lắm, lạnh thấu xương. Ngoại lội ngâm mình dưới nước đẩy chiếc xuồng đi, không kềm được, cứ run bắn từng cơn. Không phải ngoại run vì lạnh đâu, mà run vì sợ tụi lính trong đồn dòm thấy xả súng bắn. Ngoại không sợ chết, ngoại chỉ sợ không còn sống để làm tròn việc người anh em khuất mặt dặn dò lại ngoại.

Con có biết không, chuyện người chết vì dân vì nước thì hương hồn họ linh thiêng lắm. Đêm hôm trước ngoại đương ngủ bỗng thấy có người đến lay ngoại dậy (ngoại còn nhớ rõ áo người đó ướt đầm sương khuya, và đôi mắt thì rất sáng, lấp lánh như hai ngôi sao vậy). Người đó nói với ngoại: « Ông ơi, ông làm ơn ra đồn Sân Cò lặn mò dùm xác anh em tôi về. Tụi thằng cai tổng Kiết chặt đầu anh em tụi tôi đem cắm ngoài cột hàng rào chợ, xác thì quăng dưới mương sau hè đó ». Nghe vậy, vía ngoại liền ngồi dậy chắp tay xá[1] nói:— « Dạ, anh em có lời biểu vậy thì bà con tụi tôi sẽ gắng làm cho tròn. Chuyện anh em xả thân vì nước, bà

(1) *Vái, lậy.*

con tụi tôi dù có cực nhọc chi cũng không thấm vào đâu ». Nói xong ngoại tỉnh dậy, vừa ngạc nhiên vừa hồi hộp thức luôn tới sáng. Tại sao ngoại thấy chuyện y như thiệt vậy? Mấy hôm trước đó quả có tin tụi đồn Sàn Cò do thằng cai tổng Kiết chỉ huy đã bắt giết mấy anh em kháng chiến cũ chúng gọi là Việt cộng, đầu còn cắm ngoài chợ. Nhưng còn chuyện mấy cái xác quăng dưới mương sau hè bót? Đành rằng lần nào giết người, chúng cũng quăng xác ở đó, nhưng sao hương hồn anh em dặn ngoại kỹ như vậy? Gà xóm chưa gáy hiệp nhứt ngoại vội tức tốc đẩy xuồng, long đi...

Ngoại lội cho tới lúc trời đầm mây ngang mới tới bót. Tụi lính đồn còn đang ngủ say, chỉ có con vợ lính chợt thức giấc rủa con léo nhéo. Ngoại đẩy êm xuồng vô, bắt tay vô mò liền. Ngoại vừa mò vừa khấn: — « Hương hồn anh em có linh thiêng thì về phò hộ cho tôi... » Mấy mương nước đầy lục bình [1] lẫn với cứt đái, rác rêu nổi lều bều, ngoại lặn mò suốt mấy tiếng đồng hồ không tìm thấy gì hết. Tụi lính bót đã thức dậy, con vợ lính đi đái thấy ngoại lặn hụp dưới đó vội la: — « Ê, ông già làm gì ngoài đó? » Ngoại lật đật đáp: — « Dạ, tôi cắt cỏ cho trâu ăn, thiếm ơi. Năm nay nước lụt cỏ chết hết, trâu đói thiếu ăn ốm đói dữ quá ». Ngoại cười nói đẩy đưa với chúng như vậy mà nước mắt thì chảy nghẹn vô trong cổ. Ngoại nghĩ, chắc lòng mình không thành nên khấn chưa thiêng, nên sau đó đã tính chuyện ra về.

Con ơi, nếu hôm đó ngoại bỏ ra về thì không còn mặt mũi nào nhìn bà con nữa. Chỉ sau đó một chút... Ngoại vừa định quay mũi xuồng... ngoại đụng phải... Ngoại run bắn lên, không kềm được xuồng nữa... Ôi, sao xác anh em nằm sâu vậy, im lìm dưới sình lầy, cỏ rác?

---

(1) *Bèo Nhật Bản.*

Nước mắt ngoại tuôn ra. Thằng lính trên lồng cu thấy ngoại lận xận ở đó lâu quá, vội quát: -- « Ông già lội đi chỗ khác không thằng này « đê » một phát toi mạng bây giờ ». Ngoại không còn biết sợ gì nữa, nói thầm trong bụng: « Tao có người anh em đây rồi, mày bắn chết tao thì hương hồn người anh em tao về vật cổ mày ». Lúc đó ngoại chỉ có rối trí về việc làm sao đưa xác người anh em về ngay giữa ban ngày ban mặt như vậy. Không thể để liều trên xuồng, tụi nó thấy bắn chết ngoại bao nhiêu lần cũng được, nhưng không được để người anh em bị bắn chết lần thứ hai. Vừa lúc đó ngoại nhìn thấy sợi dây chão. Ngoại đi đâu thường đem dây chão theo lắm, và hôm đó ngoại bỏ theo xuồng cho có lệ vậy thôi. Nhưng tới lúc đó thì sợi dây chão còn quý hơn vàng. Ngoại cầm sợi dây chão lên mà muốn bật khóc. Ngoại đã nói với con rồi, dây chão là bạn của nhà nông, của bà con người nghèo mình...

... Dọc đường về hôm đó, ngoại đẩy xuồng đi cột treo người anh em phía dưới mà nước mắt cứ rơi lả chả. Ngoại nói với hương hồn người anh em: — « Người anh em rán chịu lạnh chút nữa, rồi sẽ được về nghỉ yên ấm... »

Câu chuyện còn tiếp nữa, với những đêm tiếp theo của ông ngoại tôi, thì chợt có tiếng kêu:

— Dậy đi Hiên à. Dậy đi ra ngoài này với ngoại.

Tôi choàng tỉnh dậy, lùng bùng trong đống rơm một lúc mới bò ra được. Ông ngoại tôi quần áo ướt đầm sương, đang yên lặng nhìn tôi mỉm cười. Vẫn còn ngái ngủ, tôi hỏi:

— Đi hả ngoại? Có đem sợi dây theo không?

Ông ngoại tôi khẽ cười, kéo ôm tôi vào lòng, phủi rơm dính trên quần áo tôi. Mùi mồ hôi, mùi thuốc lá quen thuộc từ người ông ngoại tôi bốc lên khiến tôi tỉnh hẳn.

— Đi đâu hả ngoại?

Ông ngoại tôi không trả lời tôi, âu yếm hỏi lại:

— Con ăn cơm chưa?

— Chưa.

— Con không đói bụng à?

— Con đói.

— Sao con không ăn trước đi?

— Con ngủ quên.

Chợt có những giọt nước mắt rớt nóng hổi trên mặt tôi. Ông ngoại tôi khóc. Tức tưởi, trái lại tôi thấy hào hứng bèn vùng ra khỏi tay ông ngoại tôi chạy ra ngoài. Gió thổi phả vào mặt tôi mát lạnh. Đêm thanh vắng, chỉ nghe tiếng sóng lúa sóng cỏ rì rào, tiếng những trái phèo sáng thỉnh thoảng nổ «bụp» trên không. Trong xóm, một con chó cất tiếng sủa vu vơ. Bóng cây đa trước sân đình ông Hổ in một vệt đen lên nền trời, trên ngọn đậu một chòm sao nhấp nháy rất dữ. Chẳng có gì khác thường cả, trừ chân trời thỉnh thoảng cứ chớp lóe như sắp có một cơn bão lớn vậy. Tôi nói vọng vào:

— Ngoại ơi, con vừa nằm chiêm bao... — Tôi nói dối.

— Con thấy gì?

— Con thấy ngoại đang lặn mò... Ngoại ơi!

Không có tiếng trả lời. Tôi chạy trở vào chòi, thấy ông ngoại tôi đang hì hục đào cái gì ở một góc chòi. Tôi hỏi: — «Đào gì vậy ngoại?» nhưng ông ngoại tôi như không nghe, vẫn đào mải miết. Tôi bước tới lấy cái giá (1) đào tiếp với ông ngoại tôi. Giữa đêm khuya tĩnh mịch, tiếng giá xắn đất và tiếng thở mệt của hai ông cháu tôi nghe rõ mồn một. Trên mái rơm, thằn lằn chắc lưỡi, tiếng vang ra ngoài ruộng lúa...

Chợt ông ngoại tôi nói:

---

(1) Thuổng.

— Mấy anh con gởi lời thăm con...

— Mấy anh nào?

Ông ngoại tôi như không nghe tôi hỏi, dừng tay lại ngó mông ra ngoài, nét mặt chợt ngẩn ngơ:

— Tụi nó nằm lâu trong lá đứa nào đứa nấy xanh như cắc kè hết. Lúc nãy gặp tụi nó ngoại không nhìn ra, nghĩ thiệt tội biết chừng nào. Có đứa bị bại hai chân không đi được phải nhờ đứa khác cõng. Thằng Sáu Thiên thì ho sù sụ, không chừng nó đã bị lao rồi. Đã sáu năm rồi chớ ít ỏi gì, sáu năm hết nằm hầm đến chun ngồi trong lá. Vậy mà chúng có biết ớn chút nào đâu, cứ cười cười nói nói như vừa đ· chơi đâu về. Thiệt gan chúng bằng trời hay sao không biết...

— Ngoại nói ai vậy?

— ... Nhớ năm nào, một hôm thằng Sáu Thiên với một thằng nữa ghé ngay đây, hai đứa chưa bước vô tới đã cười nói: — « Ông Tư ơi, tụi con bị đánh trốc hầm rồi, hôm nay tụi con vô ở trong lá đây ». Ngoại nghe vậy thì sợ hết hồn, tay chân phát run lên, lật đật hỏi: — « Tụi bay có đứa nào việc gì không? Giờ vô lá thì việc ăn ở ra làm sao? » Nhưng hai đứa như không màng gì tới, cứ tiếp tục cười nói bô bô, hết chê mấy thằng lính ngu không biết khủi hầm tới khen bác nông dân nào đó đã lẹ miệng cứu tụi nó thoát được. Ngồi chưa nóng đít, hai đứa đã tính chuyện ra đi. Thằng Sáu Thiên nháy mắt với thằng kia, hai đứa đồng thanh nói: « Tụi con vô ở trong lá bận quần xà lỏn cho gọn, nên tính để quần dài lại ngoài này cho ông Tư ». Vừa dứt lời, chúng đã tuột quần dài vắt lên sào quần áo của ngoại, co chân co cẳng chê nhau chân đứa này mập, chân đứa kia ốm, rồi lỏn ra sân hồi nào không hay. Ngoại biết chúng thấy ngoại nghèo nên làm vậy chớ gọn với ghiếc gì nhưng chưa kịp cản thì chúng đã mất hút ngoài ruộng lúa...

Chiếc giá đụng « cộp », tôi kêu lên:

— Ngoại ơi, có cái gì dưới này...

Ông ngoại tôi vội cúi xuống hối hả bươi đất, lấy từ trong cái khạp[1] một gói nhỏ và lần lượt tháo các lớp ni-lông bao ngoài. Hai cái quần dài rớt ra, cùng với mùi ẩm mốc xông lên nồng nặc...

— Hai cái quần dài của chúng nó đây, ngoại cất kỹ để dành chờ ngày chúng ra... Giờ thì đâu còn bận được nữa...

Hai cái quần dài, phần bị mục, phần bị mối gặm rách lâm nhâm hết. Ông ngoại tôi cầm hai cái quần đưa lên, hai giọt nước mắt từ từ lăn trên má. Vừa lúc đó tôi nghe tiếng nổ...

Lẫn trong tiếng gió đất dìu và tiếng sóng lúa, sóng cỏ ầm ả, tiếng mõ « cốc cốc » nổi lên, ban đầu còn rời rạc, sau mỗi lúc một rõm rả, lan nhanh từ đầu xóm tới cuối xóm. Chó giật mình sủa ran. Tiếp theo có tiếng tù và lanh lảnh. Tôi buông giá xắn đất chạy ra sân nhìn về xóm thấy đèn các nhà đã mọc thành một chuỗi dài chiếu đỏ lấp lánh qua khe lá. Về hướng sông Vàm Cỏ, thấp thoáng xuồng ghe bơi tới bơi lui lao xao. Trời về phía đó hình như cũng sáng lên bởi ánh đèn. Trên nền trời, sao đổ dồn về đây chi chít...

Lòng nôn nao, tôi kêu thét lên với ông ngoại tôi:

— Đi thôi, ngoại ơi!

Không có tiếng trả lời. Tôi chạy vụt trở vào, chợt đứng sững lại ở cửa. Ông ngoại tôi vẻ mặt trang nghiêm, thành kính đang quỳ chắp nhang khấn vái ở một góc chòi. Một ngọn đèn dầu cháy tỏ ngọn in bóng ông ngoại tôi lung linh trên vách. Lần đầu tiên ông ngoại tôi đã lột khăn khắc trên đầu. Tôi ngạc nhiên thấy đầu tóc ông ngoại tôi đen mun, không một sợi bạc. Khói nhang bay lượn uốn éo, tỏa mùi thơm thơm. Tôi lặng lẽ ngồi

(1) Vại.

xuống phía sau ông ngoại tôi. Ông ngoại tôi khấn gì tôi nghe không rõ, chỉ nghe loáng thoáng những tiếng « ông bà », « tổ tiên », « người khuất mặt », rồi sau đó có tiếng gì như là « người anh em, đồng chí ».

Hồi lâu ông ngoại tôi quay lại khẽ bảo tôi:

— Quỳ xuống, khấn đi con!

Tôi cầm lấy bó nhang tinh hoài không biết nói gì, bèn nói thầm:

— Thằng Dơi, phen này mày biết tay tao!

Sau đó hai ông cháu tôi chuẩn bị ra đi, tôi hỏi ông ngoại tôi:

— Ngoại ơi, có đem theo sợi dây không?

— Chi vậy?

— Có khi có chuyện dùng, ngoại à.

— Con định trói ai mà đòi đem dây theo hoài vậy?

— Bắt được tụi thằng Dơi thì con trói.

— Con không định giựt sập bót à?

— Bót con cũng giựt sập luôn.

Ông ngoại tôi cười lớn, giọng cười của người già cả sau đó tắt ngấm, chỉ còn « cục cục » trong cổ họng như tiếng khóc nấc.

2

Hai ông cháu tôi băng đồng chạy đi. Sương đêm ướt dầm chân. Ếch nhái, ễnh ương kêu rền cả cánh đồng. Trời trong vắt, đầy sao, nhưng chân trời thì vẫn cứ chớp lóe. Gió thổi mạnh uốn cong những tàu cau, tàu

đứa, tải mây trôi đi băng băng. Tôi quấn khoanh sợi dây chão trên cổ chạy băng băng phía trước như lướt đi trên bờ ruộng.

« Thủng thẳng đợi ngoại với Hiên ơi! » — Tiếng ông ngoại tôi réo tôi từng chập phía sau, nhưng tôi không chậm chân được. Ven cây trước mặt với chuỗi đèn mọc dài cuốn hút lấy tôi, chưa bao giờ tôi chạy mau đến thế.

— Ghé đây, Hiên ơi!

Trong một sân nhà, một đám con nít đang quơ con cúi vù vù, thấy tôi chúng chạy ùa ra gọi. Tôi nhìn ra nhà anh Ba Đước, người thợ rèn đông con nổi tiếng là mãn ăn chí thú của xã. Trước sân nhà, người tụ tập rất đông, người lớn cầm đuốc, đèn lồng bàn tan ồn ào. Trong nhà, tiếng chị Ba Đước nạt chó, quát tháo đám con đang khóc léo nhéo. Dưới tàng cây vú sữa, lá ướt nhầy, mấy con trâu giậm chân thở phì phì. Sương và khói mỗi lúc một thêm mù mịt. Tôi đi vào, đám con nít bu lại, lâu rồi chúng tôi mới gặp lại nhau.

— Đi đó hả Hiên?

— Ừ.

Tôi gật đầu đứng ưỡn ngực cố làm ra vẻ trang trọng. Tuy vậy tôi cũng chưa biết « đi » là đi đâu.

— Đem theo sợi dây chi vậy?

— Ấy, có chuyện cần mà.

— Trói thằng cai tổng Kiết à?

— Thôi, chuyện của người lớn, đừng hỏi.

Ông ngoại tôi đã chạy tới, tiếng ông rầy chị Ba Đước:

— Làm gì bây đánh sấp nhỏ vậy hả Ba?

Chị Ba Đước đi ra sân cười, mắt đỏ ửng lên:

— Ối, đám con tôi chúng nhỏng nhẻo quá sức, ông Tư ơi! Suốt đêm cứ khóc nhè nhẹ, giờ thì đòi đi taco nữa.

Tiếng ông ngoại tôi, vẫn với giọng nạt nộ:

— Chúng nó có đói, có bịnh thì mới khóc, nó đủ như con người ta thì chẳng những nhẽo làm chi. Sao bây không biết thương con chút nào vậy? Ử, chúng muốn đi thì cho chúng đi, tốn cơm tốn gạo gì mà bây tiếc chớ?

Anh Ba Đước đi đâu về, giơ hai bàn tay to sù, chai sần kêu tụi trẻ chúng tôi lại:

— Đêm nay nhờ mấy em một việc. Trước hết, em nào nhận làm « chỉ huy »...

Bọn trẻ khoái chí reo lên, cùng quay lại chỉ tôi. Nhưng tôi quay chỗ khác, lờ đi. Đối với tôi hiện giờ, mọi việc gì có vẻ « con nít » đều không đáng cho tôi để ý đến. Anh Ba Đước cười, miệng rộng quác, cái thẹo trên má cứ nhúc nhích, thỉnh thoảng lại giật một cái (đó là do hồi còn là một thanh niên lêu lổng, đi đá gà trên miệt Hốc Môn, Bà Điểm, anh bị tụi du côn đón đánh). Anh nói tiếng ồm ồm vang đi một cách dễ dàng:

— À thằng Hiên, mày làm việc này thì khá đó. Đây nè, mấy ống tre...

— Để bắt dế à? ... — Tôi la lên, khinh bỉ.

Anh Ba Đước nghiêm nét mặt:

— Hôm nay thì mày phải nghe lời người lớn, Hiên à.

— Nhưng tôi muốn được « đi » thôi.

— Đi đâu? Hôm nay không ai trong xã này đi đâu hết, mình sống chết với tụi nó ở tại đây thôi. Và người lớn, con nít gì cũng phải góp sức vô hết, mày biết không? Mày nghe tao dặn đây...

Không cần biết tôi ưng chịu hay không, anh kề tai tôi nói: « Mày làm như vầy... như vầy, nghen Hiên ». Anh thêm: — « Tao nói như vậy nhưng là lịnh[1] đó nghen mày! » Anh tuồn cho tôi một đống ống tre, một

(1) *Lệnh.*

bọc chỉ đá rồi vụt biến đi đâu mất. Tôi còn đang đứng lưỡng lự thì chị Ba Được đi lại gần cười nói, giọng âu yếm và trân trọng khác thường:

— Chú Hiên đi công tác đó hả? Lấy cái khăn chị đây choàng cho ấm cổ, chừng về ghé nhà chị ăn cơm nghen?

Không biết tính gì hơn, tôi đi tìm ông ngoại tôi. Ông ngoại tôi đang đứng nói chuyện với một người đàn ông tuổi trung niên, vóc người vạm vỡ, vai rộng, nước da thì xanh vàng, không hiểu có bịnh gì thường ho khúc khắc luôn. Anh Ba Được và nhiều nông dân khác nữa đang đứng vây quanh. Người đàn ông đang kể chuyện vui gì khiến mọi người cười từng chập. Tôi đang bực mình, đến kéo tay ông ngoại tôi:

— Ông ngoại ơi giữ dùm con sợi dây.

— Ủa?

— Con có việc «riêng» rồi.

— À, chà chà.

Ông ngoại tôi đang vui không để ý gì tới thái độ bực bội của tôi, quay sang người đàn ông, giới thiệu: «Mày nhớ nó không Sáu Thiên? Thằng nhỏ đem cơm đó mà». Ngạc vậy, tôi liền nhìn kỹ người đàn ông. Thú thật lúc đó tôi chỉ nhìn thấy anh Sáu Thiên về nông dân chất phác và dáng người bịnh hoạn mà thôi. Nên sau đó tôi lúng túng nhìn xuống quần anh đang bận. Ông ngoại tôi thấy vậy cười, nói:

— Nó lo bây không có quần bận, chuyện hồi xưa đó mà...

Anh Sáu Thiên cũng cười, đặt bàn tay to sù lên vai tôi nói:

— Mấy anh có quần bận rồi... Cám ơn em đã đem cơm...

Tôi nghĩ đó là một câu nói khách sáo nên quay đi, trở về với bọn trẻ chúng tôi. Chỉ trong phút chốc, tôi

tập hợp được hơn hai « tiểu đội » con nít chăn trâu. Tôi phân công, phân việc, dặn dò đàng hoàng rồi leo đứng trên đống trấu giữa sân, hô:

— Tập hợp. Một hàng dọc, thẳng!

Bọn trẻ chạo rạo, tôi quát:

— Phải nghe lời người chỉ huy cho đàng hoàng chớ! Ê, thằng nào lộn xộn tao đập...

Bọn trẻ đứa nào cũng muốn được đứng trước cả, nên thay vì sắp hàng một, chúng sắp hàng hai, hàng ba... Và khi tôi hô: « Đều bước », thì chúng co giò chạy vù.

Tuy vậy, chúng tôi cũng đến được chỗ đã định. Đó là một bờ đất cách đồn Sân Cò khoảng ba trăm thước, từ đó có thể nhìn thấy lờ mờ những vòng rào dây kẽm gai, cái lồng cu in lên nền trời nhọn hoắt như một cây đinh. Tôi theo lời dặn của anh Ba Đước, cho các « tiểu đội » đặt các ống tre thành tuyến hình vòng cung ôm lấy đồn, và cho chuẩn bị nước, lửa sẵn sàng, hễ có lệnh là đốt làm tiếng nổ.

Số người chạy đi đã lắng dần, xóm làng yên lặng trở lại, đèn các nhà cũng đã tắt, tiếng gió khua lá rì rào và tiếng con sông chảy ầm ả lại nổi rõ lên nghe bình yên, êm ả. Tôi chắp tay sau đít đi tới đi lui, luôn miệng quát đám con nít: — « Ngồi yên một chút chớ tụi bây, phải rán chịu khó chờ. Đây đâu phải chuyện chơi ». Nhưng một hồi, chính tôi lại nóng ruột hơn hết, tôi leo lên bờ đất đứng chống nạnh tay ngóng dòm một lúc, hỏi chõ xuống:

— Phải hồi nãy anh Ba Đước nói đêm nay mình đánh đồn không?

— Phải.

— Vậy sao êm ru vậy? Bộ có gì trật vuột rồi chắc.

Bóng một người từ phía sau chạy tới. Đó là bác Năm Ngọi, nhà không có ruộng, làm nghề đặt lọp[1] ở ven sông Vàm Cỏ. Quanh năm suốt tháng chỉ thấy bác mình mẩy bùn sình lặn hụp dưới ven lá. Đêm nay có lẽ bác cũng đang ở dưới đó nên hay tin trễ... Tuy vậy bác cũng ôm « súng » đàng hoàng như mọi người, khẩu súng gói trong miếng ni-lông còn rỏ nước ròng ròng. Ngang bờ đất, bác lúng túng thế nào làm rớt miếng ni-lông, còn trơ lại trên tay cái bập dừa vạt xéo. Bọn trẻ cười rộ lên, và tôi đang buồn miệng nên không bỏ dịp trêu ghẹo bác:

-- Lượm miếng ni-lông bọc « súng » lại đi tía ơi? Tía ở lại đây đốt khí đá[2] thay tụi con còn hơn.

Bác Năm Ngọi vốn dễ tính, lượm miếng ni-lông bọc « khẩu súng » lại, cười hệch hạc, đáp:

-- Tao có quen với thứ này đâu. Nhưng việc nhỏ chớ là việc cách mạng đó nghen mày?

Bác chợt nhìn thấy những ống tre của chúng tôi, nói tiếp:

— Tụi bây làm « việc đó » đó hả? Vậy mình phối hợp cho thật ăn khớp nghen? Ngoài này tụi bây nổ cho giỏn, trong kia tao cũng xung phong cho thiệt ngon.

— Nhưng tía bắn phát một hay « la phan »[3], để tụi con còn biết... — Tôi vẫn còn cố ghẹo.

— Cái thằng...

Bác Năm Ngọi giơ « súng » dọa tôi rồi leo qua bờ đất chạy đi, chân giậm thình thịch trên mặt ruộng. Thoáng cái, bóng bác đã mất hút vào trong bóng đêm trước mặt.

Tôi ngồi lại ngáp một cái chảy nước mắt, nói:

---

(1) Một dụng cụ bắt cá, tôm.

(2) Đất đèn.

(3) Đúng ra phải nói là ra-phan (tiếng Pháp có nghĩa là liên thanh).

— Thằng nào canh tao ngủ bậy một chút coi bây.

Chưa dứt lời, tôi bỗng nghe một tiếng nổ «chát» trước mặt. Tôi hoảng hốt nhảy trái trở xuống, thét:

— Ê, không có ngủ nghen không. Thằng nào ngủ đó? Thức dậy! Thức dậy hết!

Tôi chụp lấy một ống tre đổ nước, bỏ khí đá, nghiêng qua lại cho hơi dưỡng khí bốc lên đầy ống tre, bật quẹt châm lửa, thét:

— Nổ, tụi bây!

Một tiếng nổ muốn xé rách tai tôi. Bên phải, bên trái từng loạt nổ tiếp theo, rền vang như sấm. Chưa chi tai tôi đã ù lên rồi, nhưng tôi không ngớt chạy tới chạy lui, hối đứa này châm lửa, đứa kia đổ nước. Tôi hết leo lên bờ đất cố banh mắt dòm về hướng đồn lại nhào trở xuống chèn lại ống tre này, đổ thêm nước ống tre kia, la lối om sòm: — «Phải nổ cho đều, nghe không! Đứa nào mần «lép» thì bị đòn, đây không phải chuyện chơi!» Bên trong đồn Sân Cò dậy lên tiếng người la thét, tiếng chân chạy tới chạy lui thình thịch, nhiều nhứt là tiếng hò reo «xung phong», giọng kéo dài vang đến chỗ chúng tôi. Súng trong đồn nổ túa ra, sau đó chỉ còn rời rạc, đạn rớt lỏm bỏm ngoài ruộng, Lại thêm có tiếng trống và tiếng gõ thùng thiếc. Bắt đầu có tiếng lửa cháy phừng phực lẫn với tiếng cây cối, gạch ngói gãy đổ, tiếng chó sủa, heo gà kêu inh ỏi nghe nôn nao ruột gan. Khói đen bốc lên cuồn cuộn, bay tỏa về hướng xóm Nhà Ngói. Phía sau thấy có người vác một cái loa hối hả chạy tới, chút sau đã nghe tiếng loa kêu: — «Hỡi anh em binh sĩ...» Bỗng có một tiếng nổ «ầm» rất lớn dội chao cả mặt ruộng. Bọn chúng tôi vội quăng ống tre, phóng lên bờ đất dòm xem.

Đồn Sân Cò thành một vùng lửa đỏ rực sáng cả một góc trời. Súng trong đồn vẫn nổ, đạn lửa túa ra thành

hình cầu vồng, nhưng bóng người chạy tới chạy lui lao xao đã thấy tới sát vòng rào dây kẽm gai. Lại thêm một dãy nhà phía sau đồn bốc cháy, lửa ánh lên trông rõ cả bờ tường loang lổ những vết rạn nứt. Lẫn trong tiếng đạn nổ và tiếng la thét, có tiếng đàn bà con nít khóc léo nhéo. Suốt trong thời gian đó tiếng loa vẫn lồng lộng, chậm rãi: — « Hỡi anh em binh sĩ, cách mạng đã về tới... »

Tôi quay lại, thét bảo đám trẻ:

-- Chạy vô, tụi bây!

... Khi chúng tôi tới nơi thì « mọi việc » đã diễn ra hết rồi. Đồn Sân Cò chỉ còn lại một đám tro tàn với những mái ngói, mái lá đỏ nát. Người có súng, người không có súng tràn vô đầy trong các sân, chạy tới chạy lui, không còn ra trật tự gì nữa. Dây kẽm bị đạp dẹp đẹp, các trụ làm mồi cho lửa ở một đống cháy giữa sân. Cây cột cờ cũng chịu số phận y như vậy. Cảnh đồn vừa có cái không khí khủng khiếp sau một trận đánh, lại có gì vui vui như đám hội. Ai cũng muốn tiếng mình nói lớn hơn cả.

— Thằng nào cự nự trói quách lại hết!

— Dẫn nó đi đâu đây?

— Không biết.

— Ủa, vậy chớ cha nội nào chỉ huy?

— Ử, thì chỉ huy... Tự mình chỉ huy mình thôi, chú em à.

Ở một chỗ khác, không hiểu sao có một tốp người đang chữa một đám cháy. Một bác nông dân mình trần trùng trục đang lăn xả vào đám lửa thét bảo những người đứng chung quanh:

— Nước đâu, biểu đem nước lại đây. Cháy mẹ nó hết rồi.

— Lúa nàng thơm bà con à, toàn là lúa tốt cả. — Người ta bốc lúa chuyền nhau coi, hửi[1], trầm trồ với nhau. Sau đó người ta xúc ra từ trong một nhà kho những thùng lúa đã cháy một nửa, khói bốc ngùn ngụt.

Ở một góc nhà kho bỗng có tiếng người kêu lên vui mừng:

— Có con gà mái ấp của tôi đây, bà con ơi!

Tôi chạy băng ngang sân và đụng phải hai người đang đi lầm lũi, vẻ không chú ý gì tới quang cảnh chung quanh. Tôi nhìn ra anh Sáu Thiên với một anh thanh niên khác, súng mang giấu một bên hông. Tiếng anh Sáu Thiên gần như thầm thì: — « Anh làm khéo lắm!... Thì cũng vì làng xóm, quê hương mình thôi, anh à... » Tôi nhìn người thanh niên hao hao giống lính Hạo vội chạy theo, nhưng hai người đã đi mất hút...

Một toán lính bị trói đi qua trước mặt tôi, đi sau là bác Năm Ngợi. Bác cười nháy mắt với tôi:

— Đó chú em thấy không, tuy súng giả vậy chớ cũng bắt trói được tụi nó.

Một bác nông dân khác già hơn đi ngang nghe thấy vội dừng lại lớn tiếng rầy:

— Chú tưởng tụi nó không biết mình mang súng giả hay sao? Tụi nó biết hết đó chớ, nhưng tụi nó sợ mình, cốt ở chỗ mình đồng một lòng...

Bác Năm Ngợi cười hề hề, giả lả:

— Ừ, ý tôi muốn nói mình tuy súng giả, nhưng có tinh thần.

Giữa sân đồn, nổi bật trong đám người, ông ngoại tôi mình trần láng bóng mồ hôi, đầu khắc khăn quai xước — dáng y như hôm ông bện sợi dây — đang giang tay quẳng sợi dây lèn cái lồng cu trên nóc lô cốt:

— Nè, ráp nhau giựt một cái cho đã tay đi bà con ơi!

---

(1) Ngửi.

...một toán lính bị trói đi qua trước mặt tôi...

Nhiều người khác phụ họa:

— Ừ, giựt một cái cho đã tay đi. Tưởng nó mọc được ở đây hoài chớ.

— Nó mọc hoài thì mình chết hết còn gì. — Một người cãi lại.

Sợi dây càng dài dưới hằng trăm cánh tay bám lấy, đứng đầu là ông ngoại tôi, sau rốt là bọn trẻ chúng tôi. Những bắp thịt nổi cuộn lên, đỏ hồng dưới ánh lửa.

Người ta hè hụi, làm động tác như đẩy một chiếc ghe lớn, tuy rằng công việc chẳng nặng nhọc gì. Cái lò cốt xiêu từ từ rồi ngã «rầm» xuống, gỗ ván, cột kèo gãy đổ, gạch ngói văng tung tóe. Như một bầy ong, tốp người vù tản ra đứng vây quanh, chỉ tay cười nói vui mừng:

— Mày còn rình rập dòm ngó mọi thứ nữa thôi, hở cái đồ chết hại?

— Hàng ngày nó dòm lom lom vô xóm như quỉ dòm chùa vậy.

— Giờ thì nó rã như bãi cứt mắc mưa, ha ha...

Người ta tiếp tục quăng dây giựt sập những cái lò cốt khác, dưới sự chỉ huy của ngoại tôi. Tôi bắt đầu thấy chán công việc đó. Vừa lúc đó tôi thấy ngoài bãi cỏ Sân Cò có người tụ tập rất đông...

3

— ... Nó còn tội gì nữa bà con kể tiếp đi!

— Nó còn tội đã đốt nhà thiếm Tư Điều.

— Xin mời người nhà thiếm Tư Điều.

Giữa sân cỏ rộng, xanh mướt (vì lâu nay bọn trẻ chăn trâu chúng tôi không giẫm tới), dưới tàng cây đước lớn cháy phừng phừng, tên cai tổng Kiết bị trói quặt tay ra sau, đứng ủ rũ, mồ hôi ra ướt cái áo lụa màu hột gà. Một anh thanh niên đứng kề đó phất khăn, cất giọng khẩn đặc lặp lại:

— Xin mời người nhà thiếm Tư Điều.

Cảnh im lặng kéo dài, nặng nề. Cuối cùng, một bác nông dân ngồi ở hàng đầu lên tiếng:

— Nhà thiếm Tư Điều chết hết rồi. Năm đó, sau khi bị thằng cai tổng Kiết đốt nhà, thiếm Tư Điều biết mình không thể ở yên với nó được nữa mới bồng bế con cái đi về miệt Hậu Giang tính bề đi làm thuê làm mướn nuôi đám con sống qua ngày. Nhưng đám con đi dọc đường ốm đói chết hết một nửa, còn một nửa bị trận lụt năm Thìn chết hết. Thiếm Tư Điều đau buồn, mấy tháng sau thì thắt cổ tự tử.

Cảnh im lặng kéo dài một lần nữa, càng nặng nề hơn trước. Người ta nghe rõ ràng tiếng con dế nhảy sột soạt trong cỏ, tiếng con cá quẫy móng ở ngoài đám ruộng xa. Một hồi, anh thanh niên lại phất khăn nói không còn ra tiếng nữa:

— Còn ai kể gì nữa không?

— Thôi bấy nhiêu cũng đủ rồi.

Anh thanh niên đứng dậy đưa hai bàn tay lên:

— Vậy xin mời bà con kết tội nó.

Nói chưa dứt lời, trong đám đông bỗng có tiếng thét:

— Khoan đã!

Mọi người ồn ào kêu gọi nhau tránh qua một bên, nhường chỗ cho một người từ phía sau chen đi lên. Có tiếng bước chân nặng nề và tiếng ho sù sụ. Tiếp theo có tiếng nhiều người kêu lên với nhau: — «Ai đó? Thiếm Út Thà hả? Trời đất!» Tôi hoảng hốt vội chen lên thì thấy thiếm Út Thà đã lên tới trên từ hồi nào, đang đứng chỉ tay vào mặt tên cai tổng Kiết:

— Cai tổng Kiết, giờ mầy bị bắt trói như vầy, mầy có nhớ ngày xưa mày đã mổ bụng chồng tao như thế nào, mày đã bắt hiếp tao và nhốt cho bọn tay chân hiếp tao như thế nào không?

Thím Út Thà bật ho một tràng dài, tay chân bật run lẩy bẩy. Một người từ phía sau bước lên đỡ thiếm,

... Chỉ vào mặt tên cai tổng Kiết.

nhưng thiếm gạt đi. Cố lấy sức đứng cho vững, một tay ôm lấy ngực, một tay vẫn còn chỉ vào mặt tên cai tổng Kiết, thiếm nói tiếp:

— Mày không nhớ thì để tao nhắc lại cho mày nhớ! Đêm hôm đó, trong nhà mày hiếp tao, nhà ngoài mày cho đám tay chân mổ bụng moi gan chồng tao. Mày hiếp tao xong rồi bước ra nhà ngoài, ở đó bọn tay chân bưng lên cho mày đĩa gan chồng tao vừa xào chín tới...

Tao có nói thêm cho mày chút nào không hở cai tổng Kết? Mày uống rượu ăn gan chồng tao, tiếp tục cho bọn tay chân hiếp tao nữa. Mày nói: — « Đối với tụi nó thì phải trị như vậy ». Tao hỏi mày: Vợ chồng tao đi làm gì nên tội mà mày « trị như vậy » hả?

Thiếm Út Thà đã mệt muốn đứt hơi rồi. Tuy vậy mọi người không ai nỡ bước lên cản thiếm cả. Thiếm đứng run rẩy, lao chao, nhưng một tay vẫn còn thẳng tắp:

— ... Rồi mày còn nói như vầy nữa, mày nói câu khiến tao căm thù thấu xương. Mày nói: — « Cho đáng đời vợ chồng nhà nó, sống đàng hoàng không chịu lại đem thân đi làm Việt Minh Cộng sản ». Tao hỏi mày: Chồng tao đi đánh Tây cứu nhà cứu nước, tao giúp đỡ bà con đấu tranh để đỡ bị ức hiếp, đọa đầy, vậy là sống không đàng hoàng đó sao?

Thở hồng hộc, thiếm quay lại với bà con:

— Bà con cho phép tôi xử tên ác ôn này. Tội ác nó trải cùng trời hết, nhưng người bị nó hại, kẻ đã chết, người lang bạt đi chân trời góc biển nào hết rồi. Chỉ có tôi đáng lẽ chết rồi nhưng còn cố sống đến ngày nay. Tôi chờ đến lúc này...

Nói tới đó, không để ai kịp ngăn cản, nhanh như chớp, thiếm Út Thà rút từ trong lưng ra con dao sáng quắc, quay lại nhào tới tên cai tổng Kiết như con mèo vồ con chuột. Biết bao năm thiếm sống mòn mỏi để chờ đợi phút này, còn bao nhiêu sức lực thiếm dốc

vào đó. Lưỡi dao trong tay thiếm nhọn hoắt, và cả người thiếm lúc đó cũng nhọn hoắt như lưỡi dao. Một tay áo của thiếm xòe rộng ra, phất ngang mặt tên cai tổng Kết thành một vệt đen khủng khiếp. Còn mấy bước nữa thiếm cắm được lưỡi dao vô ngực tên cai tổng Kiết rồi, nếu anh thanh niên không kịp nhào lên đứng chắn ngang. Anh quát:

— Hãy bình tĩnh, bà con! Tội nó đáng chết trăm lần, nhưng không ai được tự quyền...

Thiếm Út Thà hụt tay ngã chúi vào người anh thanh niên.

Phía dưới có tiếng con gái nhỏ kêu thét lên, giọng non nớt nghe thật đáng thương:

— Má ơi!

Không chần chừ gì nữa, tôi băng đồng chạy về xóm Nhà Ngói.

Nhà thằng Dơi cửa khóa kín mít. Tôi giật cửa rầm rầm, chó giật mình sủa ran, không thấy trong nhà động tĩnh gì. Tôi vác đá chọi «rốp» lên cánh cửa sổ, cũng nghe im thinh thích. Tôi tức giận quát lớn:

— Ê Dơi ơi, thằng cha ác ôn của mày đang bị bà con sẻ thịt ngoài kia kìa.

Tôi chưa dứt lời, nghe tiếng chân tuôn xuống cầu thang rầm rầm. Thằng Dơi hiện ra ở cửa: Nó đã lớn, mặt đỏ ửng, mặt đầy mụn trứng cá. Nó nhìn tôi vẻ căm tức lắm, mi mắt cứ giật lia:

— Mày được nước lên chưn[1] hả? Rồi có ngày tao bẻ họng mày, bẻ họng cả lũ tụi mày. Tụi mày chưa làm trời làm đất gì được đâu.

Tôi quát trả lại:

— Nhưng hôm nay thì bẻ họng mày trước đã.

— Mày đừng được nước lên chưn...

---

(1) Chân.

— Mày giỏi mở cửa ra đi.
— Tao không mở.
— Đồ mập thịt chết nhát.
— Đồ dân ruộng côn đồ.

Qua chấn song sắt, hai chúng tôi lồng lộn như sắp ăn tươi nuốt sống nhau. Thằng Dơi mắt đã đỏ ngầu, còn tôi thì cứ khom lưng quát:

— Ử, mày thử mở cửa ra coi.

— Tao không mở, mày lấy quyền gì mà bắt tao mở?

— Quyền xử đứa có tội. Như thằng cha mày vậy, chớ mày tội ác lút đầu đang bị bà con xử ngoài kia.

Tôi cúi xuống tránh một viên đá bay vút qua đầu. Thằng Dơi tiếp tục hốt đá ném tôi, lồng lên:

— Tội gì? Cha tao có tội gì mà tụi bây đem xử, hả?

Tôi cũng điên tiết, hốt đá ném trả lại qua chấn song sắt, sỏi đá cứ bay vun vút.

— Tội gì hả? Tội giết người, tội hiếp dâm...

— Cha tao đã giết ai, hiếp ai dâu?

— Giết cha con Thắm, hiếp má con Thắm.

Đá không thấy bay qua đầu tôi nữa, thằng Dơi đứng xuôi tay, mặt đầm đìa mồ hôi. Nó hạ thấp giọng hỏi tôi, không buồn lau vệt máu đang chảy ròng trên mặt:

— Mày đặt thêm chuyện ra đó hả Hiên?

— Mày ra ngoài kia mà coi.

— Con Thắm có ngoài đó không?

— Mày sợ con Thắm à?

— Tao hỏi thiệt mà.

— Nó đang ôm má nó khóc ngoài đó.

— Sao vậy?

— Thì cũng do thằng cha mày cả: má nó đứng lên vạch tội cha mày, uất ức quá tế[1] chết giấc.

---

(1) *Ngã.*

Thằng Dơi nghe tôi nói vậy càng thêm ủ rũ. Tôi không hiểu sao nó lại như vậy, nhưng thấy nó tự nhiên «xuống nước» như vậy tôi khinh bỉ nó quá, phun «phẹt» nước miếng qua chấn song, bỏ đi.

Bãi cỏ Sân Cò đã vắng người, chỉ còn lại những cây đuốc tàn còn bốc khói, những khúc bập dừa vạt xéo nằm vương vãi, những khúc cây, con cúi, bao giấy, ni-lông... Giữa sân, con dao của thiếm Út Thà nằm ngửa lưỡi, lấp lánh dưới ánh sao. Tôi cúi lượm con dao giắt vào lưng, định bụng đem về trao lại cho con Thắm.

Đằng bót, ông ngoại tôi và những người nông dân đang giựt sập những cái lò cốt cuối cùng. Tiếng ông ngoại tôi: — «Sợi dây của thằng cháu ngoại tôi đây, ha ha...» Sau đó mọi người khiêng sợi dây chão trên vai đi diễu một vòng quanh đồn trước khi băng đồng về xóm. Tôi nhập vào dòng người đi về.

Ở sân đình ông Hồ, anh Ba Đước với ba bốn thanh niên khác quần áo xốc xếch, mình mẩy đầy bùn đất đang chia nhau những nắm cơm vắt, hút thuốc, cười nói ồn ào.

— Vậy là đã đánh giặc rồi đó, chà?

— Cũng chẳng khác chi quần trâu, chỉ cần già tay một chút.

— Nhưng cái dòng ngoan cố chúng chưa chịu thua đâu.

— Thì ông chẳng thua, bà chẳng thua, rồi đây mặc sức mà thử sức với nhau.

Anh Ba Đước chợt nhìn thấy tôi, nói:

— À, thằng Hiên đó hả? Hồi nãy mày đốt khí đá giỏi lắm, chẳng khác súng trận chi đâu.

Một anh khác chêm vô:

— Vô du kích luôn đi mày. Cỡ này coi mày nhỏ giò dừa, sức này chẳng mấy lúc mà lớn tướng.

Nhiều anh khác phụ họa:

— Ừ, tướng này coi bộ « chịu chơi » đây.

— Nói chung, dàn ruộng tụi mình mà, phải không mày?

— Thêm một tay đỡ một tay... Đứng dậy tao xem cái coi, Hiên?

Tôi ngượng nghịu đứng dậy, hai tay không biết để vào đâu. Anh Ba Đước thấy vậy trao cho tôi trái lựu đạn, trêu:

— Cầm cái này coi. Lỡ trường hợp phải « chia hai » với nó dám mần không?

Tôi thấy nóng bừng hết hai tai, giật phắt trái lựu đạn trong tay anh Ba Đước đưa cao lên, quát:

— Sao không dám? Anh mần với tôi đi?

Anh Ba Đước hoảng hốt nhảy trái ra xa, la lên:

— Ê, không giỡn nghen[1] chú em. Qua[2] còn vợ con phải nuôi à nghen.

Mọi người cười rộ.

Trời đã rựng sáng. Buổi mai đến thật là mát mẻ, thoang thoảng hương thơm bông cau, bông dừa. Những người du kích quay ra hít thở say sưa làn không khí trong sạch của một ngày mới bắt đầu. Tiếng một anh nói, như cốt để thở ra khoan khoái:

— Trời sáng rồi! Trâu ai ra đồng sớm vậy cà?

---

(1) Nghe không.

(2) Tiếng người lớn xưng với giọng thân mật.

IV

BỊ BẮT

1

Những năm tháng tiếp theo sau đối với tôi thật là hào hứng. Tôi vào du kích, ban đầu làm liên lạc, sau được phát cho khẩu súng « lơ ben » dài ngoẵng, nòng bị sét ăn lỗ chỗ như mối gặm. Hôm phát khẩu súng cho tôi, anh Ba Đước — bấy giờ là đội trưởng đội du kích — nói với tôi:

— Rán giữ nó nghen mậy, khẩu súng này đã chuyền tay qua mấy đời người du kích rồi đó. Bác Hai Phát hồi « chín năm » bị tử thương trong đồn rồi còn rán ôm nó bò ra tới ngoài. Cho tới hồi mấy năm « đen tối », chú Năm Bi bị khụi trúng hầm rồi còn bình tĩnh đào chôn nó... Máu các bác, các chú đã dính trong đó, Hiên à.

Tôi nghe vậy thì xúc động khôn xiết cầm lấy khẩu súng tay run lên, nói:

— Anh Ba cứ yên tâm, tôi có chết thì khẩu súng này mới mất mà thôi.

Từ đó khẩu súng là người bạn vô cùng thân thiết của tôi cùng tôi nhiều phen vào sinh ra tử.

Ban đầu chúng tôi chỉ đánh những trận lẻ tẻ mà thôi, như rượt mấy thằng lính ban đêm đi ăn cắp gà, mò gái. Còn cái đồn Sân Cò, từ ngày nó tập họp số lính chạy vuột đêm Đồng khởi sung thêm số lính mới nữa về xây dựng kiên cố tới nay chúng tôi « chưa khi nào đụng được tới vòng rào nó cả » — nói theo số anh em du kích trẻ chúng tôi. Về điều này tôi thường hỏi anh Ba Đước, được nghe anh trả lời rằng « phải có thời gian để xây dựng lực lượng ». Tôi nghe vậy thì chỉ biết như vậy thôi.

Đội du kích chúng tôi sống tập trung, ngày đi học xạ kích, đào công sự, gài chông, rào rấp « xã chiến đấu », ban đêm đi tuần tra canh gác. Tôi vui với công việc mới, ít khi nào có dịp rảnh ghé thăm nhà. Ba tôi từ ngày được cứu thoát về bệnh nằm liệt giường không làm ăn gì được, má tôi phải một tay buôn bán tảo tần, phần để lo thuốc thang cho ba tôi, phần sắm sanh cho tôi đủ mọi thứ. Tôi năm đó đã là du kích rồi nhưng vẫn chưa hết tính trẻ con, thấy ai có gì lạ cũng đua đòi « cho có với người ta ».

Một tháng đôi lần, tiện đường công tác, tôi ghé qua thăm nhà. Ba tôi vẫn nằm trên ván hút thuốc phà khói đầy nhà như dạo nào. Tôi về tới, ba tôi chỉ ngước nhìn tôi hỏi thăm vài ba câu rồi quay ra nhìn lên trần nhà như đang bận tâm suy nghĩ điều gì. Má tôi trái lại cứ quấn quít lấy tôi, tôi lên nhà trên, má tôi theo lên nhà trên; tôi xuống nhà dưới, má tôi theo xuống nhà dưới, rình rập dòm ngó tôi đủ thứ. Khẩu súng tôi đeo bên vai, cuốn sổ tay tôi giắt trong túi, bộ quần phục và đen tôi mặc ngay ngắn, gọn gàng, mọi thứ đều ngạc

nhiên đối với má tôi. Khi tôi kể chuyện — chuyện học tập, chuyện đánh giặc, chuyện hằng ngày chúng tôi đấu tranh phê bình và tự phê bình — má tôi nhìn tôi đăm đăm, chép miệng luôn, tựa như muốn nói: « Sao, cái thằng Hiên mới hồi nào chỉ biết chăn trâu với đánh lộn bây giờ đã như vậy đó à? Chao, cái thời gì mà lạ quá vậy? » Những lúc như vậy tôi thấy mắc cỡ quá. Thắm thường qua nhà tôi chơi thấy cảnh má tôi theo « canh giữ » tôi như vậy thường nhìn tôi tủm tỉm cười càng khiến tôi mắc cỡ hơn nữa. Nên ghé nhà lần nào tôi cũng ít chịu ở lâu lắm, chỉ cốt thăm qua ba má tôi một chút rồi đi ngay.

Về sau ghé nhà tôi ít gặp má tôi. Cuộc sống chật vật (ta nổ súng, thằng giặc ngăn đường đón ngõ, cốt phong tỏa kinh tế ta), má tôi phải bươn chải[1] đi đây đi đó nhiều, không mấy khi có ở nhà. Những lúc má tôi đi vắng, Thắm qua lo thuốc thang cho ba tôi, chăm sóc việc nhà việc cửa thay má tôi. Mỗi lần gặp tôi, má tôi hay đem chuyện đó kể cho tôi nghe, không quên thêm:

— Con nhỏ đảm đang dữ lắm, sau này đứa nào cưới được nó làm vợ thì thiệt là có phước.

Và lần nào ghé nhà, má tôi cũng bắt tôi qua thăm thiếm Út Thà.

Thiếm Út Thà sau ngày Đồng khởi có vẻ như hết bịnh, hay đi đây đi đó chuyện vãn vui vẻ với bà con hàng xóm. Thiếm cũng không hay kể cực kể khổ như trước nữa. — « Tôi chỉ còn có lo cho con Thắm nữa thôi, chớ chuyện nhà chuyện cửa chẳng có chi phải lo nữa », trong các câu chuyện thiếm thường nói với bà con như thế. Và nói chuyện với má tôi, thiếm còn thêm: — « Phải chi tôi được như chị (ý nói có con trai)

---

(1) Chạy vạy.

thì tôi đã yên tâm mọi bề rồi». Tuy vậy, sau mỗi lần nói chuyện ra về, tôi thấy má tôi cũng như bà con thường nhìn thiếm lắc đầu tỏ vẻ ái ngại. Nhìn kỹ thì thấy sức khỏe thiếm mỗi ngày một thêm sa sút: bịnh ho của thiếm đã chuyển nặng, mỗi lần ho thiếm lả người đi, mặt đờ dẫn, phải ôm ngực ngồi lặng đi một lúc lâu. Rõ ràng vẻ vui tươi phấn chấn đó chỉ là cố gắng bên ngoài thôi, chớ trông thiếm chẳng thể nào gượng nổi với cơn bịnh trầm trọng. Má tôi biết điều đó tường tận nhứt, thường nói:

— Thiếm vui mà đâu biết mình vui. Con người ta sanh ra ai cũng có số, nhưng số thiếm vất vả vậy.

Hồi cuối năm trước khi được đội du kích cử đi học lớp trinh sát trên huyện, tôi ghé nhà, má tôi nói:

— Con qua thăm thiếm Út đi, thiếm đau nặng lắm. Con Thắm lo cho má nó khóc mấy bữa rày, mắt sưng vù, thấy thương quá chừng.

Tôi khoác súng leo cầu dừa qua nhà Thắm. Tôi tưởng sẽ gặp thiếm Út Thà như buổi chiều hôm Đồng khởi, đang nằm mỏng dính trên giường... Trái lại, hôm đó thiếm có vẻ tỉnh táo hơn mọi ngày. Thiếm đang ngồi tựa vào thành giường, vừa may vá quần áo vừa nói chuyện với Thắm, chuyện có lẽ vui lắm khiến thiếm mỉm cười luôn. Một tia nắng dọi vào qua khe cửa làm mặt thiếm đỏ hồng lên. Chợt nhìn thấy tôi, thiếm kêu lên mừng rỡ:

— Hiên qua thăm thiếm đó hả cháu? Trời ơi, coi nó lớn quá chưa?

Quay lại thấy Thắm tỏ vẻ thờ ơ với tôi, thiếm rầy:

— Anh Hiên vô chơi kìa con, con rót miếng nước...

Thắm đứng lên nghiêm nghị chào tôi rồi quay đi xuống bếp, vừa đi vừa bới gọn lại mái tóc.

Thiếm Út Thà kéo tôi ngồi xuống bên cạnh, nhổm dậy thổi tắt ngọn đèn, gỡ cái khăn đang choàng cổ ra

lau mồ hôi, cử chỉ coi nhanh nhẹn. Bỗng tôi thoáng thấy cái khăn có dính gì đo đỏ như máu! Tôi lặng người đi, trong lúc thiếm không hay biết gì, tiếp tục vui vẻ hỏi tôi đủ thứ chuyện: chuyện công tác, chuyện học hành, chuyện sanh hoạt lặt vặt trong đội du kích. Khi nghe tôi kể chuyện những ngày lăn lê bò toài ở thao trường, thiếm chặc lưỡi vẻ tiếc rẻ: — « Coi đàn ông con trai sướng quá không, muốn làm chuyện gì cũng được ». Sau đó thấy khẩu súng tôi dựng bên vách, thiếm chỉ nói, giọng buồn bã:

— Bao nhiêu năm thiếm ước có được cây súng như vậy nhưng không làm sao có được. Có đứa con thì lại là gái, nên có hận thù không biết làm sao mà trả. May cách mạng tới kịp, chớ không thì... Nay thằng cai tổng Kiết chết rồi, thiếm nhắm mắt cũng yên tâm, duy chỉ còn lo cho con Thắm. Dù sao nó cũng là gái...

Thắm dưới bếp đi lên nghe vậy mặt chợt đỏ bừng lên, vội nói ngăn lại:

— Thôi má đừng nói chuyện đó nữa. Má nghỉ cho khỏe, kẻo lại ho nữa bây giờ.

Rồi Thắm quay sang tôi nói như giận dỗi:

— Anh Hiên cứ nói chuyện gì không đâu. Sao anh không kể chuyện đánh giặc đi. Anh đã bắn chết thằng lính nào chưa?

Tôi cười đùa:

— Tụi tôi còn phải « nuôi » cho tụi đồn Sân Cò mập mập một chút, chừng nào mỗi thằng làm phân bón được một công ruộng mới đánh.

Thiếm Út Thà cũng cười phụ họa:

— Chừng nào đánh đồn cho thiếm theo với, Hiên! Hồi « chín năm » thiếm đã từng đi theo vác đạn cho mấy bác du kích. Con Thắm thì chỉ được ở nhà nấu cơm thôi.

Thắm kêu lên, nũng nịu:

— Má hay coi rẻ con gái lắm. Chị Mười Lý ở Bến Tre tay không lấy được bót đó nghen!

Và hai mẹ con « đấu khẩu » với nhau:

—Ừ, thì mày giỏi theo anh Hiên mày coi, coi có bằng cái lông chân nó không?

— Con không cần « theo » ai hết, con có việc của con.

— Đàn ông con trai người ta chân dài đi được năm non bảy núi con ơi. Như ba mày hồi đó...

— Má cũng đâu có thua chi ba?

— Mày đã biết ba mày như thế nào đâu.

Chuyện chuyển sang vui vẻ, và tôi quên mất cái khăn dính máu của thiếm Út Thà. Sau đó thiếm cầm tôi lại ăn cơm trưa.

« Ở lại ăn thịt vịt Hiên à. Hai con vịt cháu cho con Thắm nó chịu khó nuôi mập lắm », thiếm cứ nói đi nói lại câu đó. Xế chiều tôi chào thiếm ra về, thiếm còn sai Thắm chạy theo đưa cho tôi hai nải chuối. « Má em nói anh muốn trả ơn thì chừng đi học về mua cho em cái gì », Thắm mắc cỡ nói với tôi như vậy. Tôi về tới đơn vị lên đường đi học, lòng rất thanh thản, yên tâm về chuyện của thiếm Út Thà. Tôi thật không ngờ lần gặp đó tôi vĩnh biệt thiếm. Thiếm Út Thà chết vào một buổi sáng đẹp trời, lúc ở thao trường chúng tôi đang học bài xạ kích đầu tiên. Tôi nhớ mãi buổi hôm đó, khi một phát súng đầu tiên của tôi trúng vào giữa tim hình thằng giặc.

Thời gian học ở lớp tôi có được một lá thư của má tôi. Thư viết rất dông dài nhưng chủ yếu là để dặn dò tôi giữ gìn sức khỏe, cố gắng học hành. Chỉ có cuối thư má tôi viết thêm: « Con Thắm đã qua ở với ba má rồi, con gái thời này ở một mình không tiện con ạ. Con nhỏ thiệt đảm đang dữ lắm ». (Má tôi ghép hai chuyện không dính líu gì với nhau lại làm một như vậy). Con trâu

phao ở nhà để một con nghé coi dễ thương lắm. Thấy nó má rất nhớ con, con học mau mau rồi về với má». (Má tôi nhắn tôi về bằng cách nói như vậy).

Tôi học xong lớp đó mất ba tháng, khi trở về, một biến cố xảy ra làm thay đổi cả cuộc đời tôi.

2

Thằng trưởng đồn Sân Cò bấy lâu là thằng sĩ quan già của tụi thực dân Tây để lại, nó làm trưởng đồn chỉ cốt giữ lính ăn lương nên ít tổ chức đi càn bố hoặc bắn phá gì lắm. Bỗng một hôm, có tin thằng trưởng đồn cũ đổi đi, thằng trưởng đồn mới đến thay. Thằng này nghe đâu còn rất trẻ, « nguyên chất » là lính của thằng Diệm. Tôi nghe vậy thì chạy ra chòi ông ngoại tôi. Ông ngoại tôi tuy ở một mình một chòi giữa đồng nhưng đó là nơi đầu mối của mọi câu chuyện xảy ra trong xã. Tôi vừa ra tới, ông ngoại tôi đã nói ngay:

— Hiên à, con biết ai về làm trưởng đồn đó không?

— Ai?

— Thằng Dơi.

Tôi nghe vậy, tay chân bỗng phát run lên. Bao nhiêu câu hỏi cùng lúc tới dồn dập trong đầu tôi: thằng Dơi mới ngày nào còn là một thằng oắt con, bây giờ đã là trưởng đồn rồi, sao cái dòng nấm độc nó mọc lẹ như vậy? Có phải nó cố tình xin được đổi về đây không? Và nó có nhớ tới những cuộc đánh lộn với tụi tôi ngày xưa không? Sự hiềm thù chợt nổi dậy trong bụng:

«Vậy từ nay sẽ có một cuộc chiến đấu một mất một còn giữa tôi với nó». Tôi hỏi ông ngoại tôi, giọng gay gắt:

— Có thật vậy không ngoại? Có lẽ nào...

Ông ngoại tôi cười, kéo tôi ngồi xuống, nói:

— Ngoại đã nói với con rồi mà: hễ có cải thì có sâu... Con cũng đã lớn rồi còn gì... Giờ tự dưng nó mất hết, nó chịu để mình yên à?

Rồi với giọng trầm trầm thường ngày, ông ngoại tôi nói tiếp như muốn can ngăn tôi:

— Ừ, ngoại đã nói với con rồi, mình ở đây lâu thì nó cũng ở đây lâu, cải ra bông thì sâu mọc cánh, hễ có người cách mạng thì cũng có thằng ác ôn. Nên chuyện đánh thằng Dơi không phải một ngày một buổi, muốn bứng cái gốc cây thì phải có thì giờ chặt rễ con rễ cái chung quanh nó, con biết không?

Ông ngoại tôi nói vậy cũng không làm nguôi được lòng nôn nóng muốn trả thù của tôi. Tôi lẳng lặng xách súng ra về đơn vị không nói lời nào nữa.

Thằng Dơi từ những ngày đầu làm trưởng đồn đã tỏ ra là một thằng ác ôn rồi. Nó đổi ngay cái tên Sân Cò, dựng lên tấm biển đề: «Đồn Trịnh Văn Dơi», chữ sơn đỏ choét. Tại bãi cỏ Sân Cò, nơi ngày xưa bà con đã xử tội cha nó, nó đắp một ngôi mả, cắm lên một cây thánh giá, trên treo lưỡi kiếm đốc nạm vàng rực rỡ. Nó nói lưỡi kiếm đó là để nó thanh toán món nợ máu của cha nó. Phần nó, hàng ngày bận đồ sĩ quan, bâu ác[1] đeo sao mai đàng hoàng, từ sáng tới chiều bám trên lồng cu đảo ống dòm ngó vô xóm. Nó rình rập đủ mọi chuyện, đánh hơi đủ mọi tin tức, bộ mặt dầy mụn trứng cá của nó lúc nào cũng đỏ ửng như say máu về sự thù hằn. Nó ít để dính vào những chuyện lặt vặt thường

(1) *Ve áo.*

ngày của tụi lính như đánh đập, bắt bớ, cướp tiền cướp của bà con trong xã. Bọn lính dưới tay nó, nó đối xử lạnh lùng, khắc nghiệt, việc gì làm không vừa ý nó dù nhỏ nhặt tới đâu nó cũng không bỏ qua, xử phạt một cách « nghiêm minh ». Nó quả là một tên lính ngụy còn nhỏ mà đã có bản lĩnh của một tay ác ôn lành nghề. Người ta nói nó học được nhiều ở người cha của nó.

Tất cả những cái đó đối với tôi không có gì đáng ngạc nhiên hết. Nó dù có thế nào, bộ mặt của nó dù thành màu mè gì đi nữa, tôi cũng nhìn thấy tận cùng bên trong cái bản chất xấu xa của nó. Tôi đâu thể quên những phát giàn thun[1] và cái đầu bị trét bùn ngày xưa. Duy tôi chỉ có ngạc nhiên một điều: Thằng Dơi chủ trương phá tán các nhà « Vách đen đèn đỏ »[2] không tiếc tay, nhưng riêng nhà tôi thì nó để yên, không động chạm gì tới. Nó âm mưu cái gì vậy? Tôi nghĩ mãi mà không đoán ra, về bàn với anh em trong đơn vị thì mỗi người nói một phách: người thì nói nó muốn lợi dụng thông qua gia đình tôi để tìm hiểu việc bí mật của đội du kích, người khác lại nói nó cốt làm vậy để che mắt bà con làng xã, tỏ ra người không có tâm địa thù hiềm cá nhân.

Một anh trêu tôi, lại nói:

— Hay nó nghĩ tới tình bạn cũ với mày đó, Hiên?

Tôi nghe vậy thì nóng bừng mặt, quát trả lại:

— Tôi với nó chỉ có một sống một chết mà thôi! Vô phước cho nó về sớm như vậy: khẩu súng này phát đầu tiên tôi để dành cho nó đó!

Từ đó tôi ngày đêm để tâm theo dõi nó.

( ) Súng cao su.

(2) Nhà có người tham gia cách mạng, kẻ địch bắt ghi dấu hiệu riêng ở cổng để phân biệt.

Một hôm vào những ngày giáp hạt, tôi xin phép đơn vị về thăm nhà. Má tôi đang đỗ thuốc cho ba tôi, Thắm ngồi vá quần áo ở một góc ván. Tôi đến chào hỏi ba tôi rồi dựng súng bên vách, ngồi thở phì phì. Thắm ngước nhìn tôi khẽ chào hỏi lí nhí gì đó rồi lại cúi xuống với chiếc áo. Má tôi, như thường lệ, đỗ thuốc cho ba tôi xong đến ngồi xuống bên tôi nhìn tôi từ đầu tới chân, tặc tặc lưỡi tỏ ra là đã phát hiện thấy có gì lạ ở tôi. Không quay lại, tôi cũng biết Thắm đang nhìn tôi tủm tỉm cười. Tôi nóng bừng hai tai, vội đánh trống lảng:

— Hôm rày thằng Dơi có ghé đây không má?

— Sao lại không. Cái dòng nó chưa bị đánh dập đầu thì còn đi phá tán hoài thôi.

— Nó có phá tán nhà ta không?

— Không. Nhà «Vách đen đèn đỏ» nó cho lính vô đập phá tan hoang hết, chỉ có nhà ta là nó không rờ g. tới.

— Sao vậy?

Má tôi lắc đầu, nói dài dòng theo giọng của bà:

— Cái dòng ác ôn đó nó chẳng có chút tử tâm nào đâu. Con tưởng nó quên chuyện ba con là du kích đánh Tây ngày xưa sao? Chuyện thiếm Út Thà tố cáo tội ác cha nó, nó lại không biết à? Nó biết hết đó chớ, nhưng nó làm ngơ là vì...

— Là vì sao? — Tôi quát lên — Nó muốn gì ở cái nhà này chớ?

Má tôi khẽ thở dài liếc nhìn Thắm, nói:

— Con ơi, nó không phá tán nhà ta là vì...

Thắm vội buông chiếc áo đang may, nước mắt giàn giụa, kêu lên:

— Thiếm Bảy ơi, thiếm đừng nói chi tới chuyện đó nữa. Thiếm tưởng con quên chuyện thằng cha nó đã

giết chết ba má con sao? Con còn giữ con dao của má con ngày xưa đây, chỉ mong có ngày được tự tay đâm chết nó.

Nói rồi, Thắm úp mặt vô chiếc áo khóc nức nở.

Tôi cũng nghe nghẹn đắng ở cổ, chạy ra đứng ở cửa. Nắng trưa rớt lốm đốm trên vườn cây như xé rách mắt tôi. Hình ảnh thằng Dơi đêm Đồng khởi lúc tôi đến đập cửa nhà nó hiện ra trước mắt tôi, và tôi như hiểu hết mọi chuyện. À, thì ra thằng Dơi không phá tán nhà tôi là vì như vậy. Vậy thì tôi càng căm thù nó hơn nữa, còn hơn nó đã phá tán nhà tôi. Nó không được đến đây làm gì hết, không được hung hăng phách lối, cũng không được... Hai tiếng « ve vãn » nghẹn lại trong cổ tôi, và tôi chạy vụt trở vào chụp lấy khẩu súng dựng bên vách, đi tới đi lui như người rối trí. Tiếng má tôi dỗ dành Thắm càng khiến tôi xốn xang : — « Cháu ơi, thiếm biết hết đó chớ. Nhưng tình cảnh nhà mình bây giờ là phải chịu nhẫn nhục ». Như lửa đổ thêm dầu, lòng tức giận của tôi phừng lên, tôi đứng lại nói chặn ngang :

— Nhẫn nhục làm sao? Ở nhà này chỉ có người thù địch với nó mà thôi. Tôi có súng đây rồi, có ngày tôi bắn bể đầu nó cho coi.

Má tôi hoảng hốt quay lại, giọng như can gián :

— Chuyện đâu còn có đó, con à. Thì nó đã làm gì mình đâu chớ! Nhưng xom lươn thì có chĩa, bắt cá thì có nơm, miễn mình làm cách chi mà hơn được nó...

Tôi vẫn còn điên tiết :

— Tôi thì chỉ có nổ súng vô đầu nó thôi.

Rồi tôi khoác súng lên vai chào má tôi, xô cửa ra đi liền. Thắm ngồi quay mặt vào vách không nói gì, nhưng khi tôi ra tới ngoài ngõ nhìn lại thấy Thắm đứng tựa cửa nhìn theo, mắt đầm nước mắt.

... thấy Thắm đứng tựa cửa nhìn theo...

3

Đội du kích tụ họp tại nhà anh Ba Đước chuẩn bị họp cuộc họp cuối năm. Chị Ba Đước chạy đi mua trà thuốc gặp tôi ngoài ngõ cười nói:

— Cậu vô lẹ[1] đi không trễ. Hôm nay có anh Sáu Thiên về dự với anh em đó.

Từ ngày Đồng khởi tới giờ không hiểu sao mặt chị lúc nào cũng đỏ ửng như người say nắng. Sợ tôi chưa đủ « phấn khởi », chị đưa cho tôi thấy gói kẹo lớn trong tay, rồi chạy vù đi nhí nhảnh như còn tuổi con gái.

Tôi vào nhà dựng súng ở một góc, chen ngồi gần anh Ba Đước, đưa mắt nhìn quanh. Ngoài anh Sáu Thiên bận đồ bà ba, ai nấy đều bận quân phục gọn gàng cả. Hôm nay tôi chú ý đến anh Sáu Thiên nhiều hơn có phải do những ý kiến mà tôi sắp phát biểu đây không? Anh ngồi thu lu một góc, đang tranh cãi ồn ào với một nhóm du kích chuyện chẳng đâu ra đâu cả: — « Cậu nói gà lia thia Xiêm đá giữ nhứt à? Vậy thì cậu lầm to... Cậu phải biết... Cậu nào nói gà Rạch Giá đá thua gà Hốc Môn? ». Anh cãi gân cổ nổi lên, vừa phà khói thuốc, mùi thuốc nặng đến nỗi tôi ngồi xa cách mấy thước còn sặc sụa. Anh Ba Đước gõ bàn mở đầu cuộc họp: — « Thôi mình họp đi các đồng chí, kẻo mất thì giờ... ». Rồi anh cứ vuốt tóc, gãi tai cười hoài không nói tiếp gì được nữa. Chị Ba Đước từ sau nhà đi lên, đưa cho anh tập giấy, nói: — « Có ghi chép đây sao không lấy đọc ». Chúng tôi cùng cười, vì biết chữ nghĩa anh Ba Đước kém lắm, nếu có ghi, anh cũng chỉ vẽ « cua còng » gì trong đó thôi.

---

(1) Mau, nhanh.

Cuộc họp kiểm điểm công tác trong thời gian qua và đề ra phương hướng công tác tới. Cuối cùng đến phần gay cấn nhứt: Chuyện cái đồn Sân Cò. Đa số « phe thanh niên » tụi tôi đều háo thắng, muốn « đánh ngay thôi ». Đầu tiên chúng tôi ồ ạt tấn công ngay.

— Đối với tụi nó thì phải đánh phủ đầu mới được. Thằng giặc bao giờ cũng vậy, cứ được đằng chân lân đằng đầu, không đánh chặn nó ngay lúc đầu thì còn đợi tới lúc nào nữa? Thằng Dơi là thằng con nít, tính khí bộp chộp, lại mới về còn chân ướt chân ráo, địa hình địa vật chỉ biết sơ qua, tay chân vây cánh chỉ loe hoe mấy đứa, không nhằm lúc nó sơ hở như vậy mà đánh, để lúc nó củng cố lại đồn ải, triệu tập tay chân mạnh lên rồi mới đánh hay sao?

Phe bên kia cũng không vừa, họ bẻ lại chúng tôi ngay:

— Nó củng cố thì mình cũng củng cố, nhưng thử hỏi thời gian ủng hộ ai hơn? Mình là du kích nhân dân, nằm trong bà con làng xã mình chẳng khác chi cái cây mọc trên bãi đất phù sa, cứ càng có thời gian mình càng thêm nhiều rễ, ra thêm nhiều nhánh nhiều lá. Còn thằng Dơi thì trơ trọi người kia, khác chi cái cây mọc trên bãi cát nóng. Nó có được cái gì chớ? Giỏi lắm lâu lâu được thằy Mỹ của nó tạt cho vải, gạo nước... Cứ cái kiểu ngày ngày đi phá tán như hôm rầy, nó càng khiến bà con xã Nhơn Hòa thêm căm thù nó. Đám tay chân vây cánh vì tiền, vì gái, rồi đây thiếu gì chuyện lục đục nhau, rồi cũng đến lúc đâm chém nhau thôi. Đám lính nhàn cư vi bất thiện[1], ở không riết đâm buồn chán, lơ là việc đánh chác. Đợi lúc đó mình thừa

---

(1) Sống nhàn nhã sinh ra lắm ý nghĩ và hành động xấu.

cơ đánh úp nó một trận, vừa diệt gọn được chúng, vừa khiến bọn sau tới kinh tâm tán đởm, như vậy có phải hay hơn không?

Cứ như vậy, chúng tôi tranh cãi nhau, chẳng bên nào chịu thua bên nào, cuối cùng anh Ba Đước đưa hai tay lên, nói:

— Thôi, bây giờ xin các đồng chí nghe ý kiến trên. Xin mời anh Sáu Thiên.

Anh Sáu Thiên ho một tràng dài, rồi chẳng nhích ra ngoài thêm một bước, anh cứ từ trong góc nói vọng ra, cứ đôi ba tiếng lại đằng hắng một cái:

— Tôi thấy ý kiến các đồng chí đều đúng cả. Ừ, đối với tụi nó thì phải đánh phủ đầu mới được. Cái thói nó là như vậy, cứ được nước là lên chân. Cha thằng Dơi, thằng cai tổng Kiết ngày xưa hung hãn là thế, thuở du kích tụi tôi loe hoe mấy đứa, nó rượt ngày rượt đêm, vậy rồi đùng một cái chúng tôi nổ súng, nó co đầu rúc cổ, kêu viện thầy Tây của nó liên hồi. Thằng Dơi bây giờ cũng vậy thôi, cũng là cái thứ « Cà xốc nước[1] chỉ cần mình đánh giập đầu nó một trận... Nhưng tiếc là mình chưa đủ sức, các đồng chí ạ. Hôm Đồng khởi, mình lợi dụng chỗ sơ hở của nó, dùng súng bập dừa, đốt khí đá đánh cướp tinh thần nó. Nhưng bây giờ mình đâu thể lấy súng bập dừa bắn chết nó được. Nên mình phải lo rèn từ trái đạp lôi, cây súng « ngựa trời », góp nhóp thành một lực lượng mạnh thật sự. Anh em du kích mình cũng vậy, buông tay cày chụp tay súng, hồi nào chỉ lấy số đông chạy ào vô, bây giờ thì phải có tính toán, có chiến, kỹ thuật đàng hoàng. Cho nên gẫm lại... cũng phải có thời gian, các đồng chí à. Ờ, mình là du kích nhân dân thì cũng như cái cây mọc trên đất phù sa thôi, cứ càng có thời

(1) *Lên mặt, làm phách.*

gian mình càng ra nhiều cành lá. Rồi đây trước sau gì cũng đánh được tụi nó. Các đồng chí thấy như vậy có phải không?

Mọi người yên lặng. Anh Ba Được lại cười, gãi đầu tuyên bố giải tán cuộc họp. Tôi đứng dậy ra về, bụng vẫn còn ấm ức lắm. Ra tới ngõ, tôi thấy anh Sáu Thiên đứng đợi tôi ở đó, quần xắn cao để lộ hai ống chân đen đủi, phèn đóng vàng như một khúc củi mục. Anh hỏi tôi, giọng hiền từ:

— Cậu Hiên đó hả? Cậu có đi ngang Đám Lá Tối Trời không?

— Dạ, tôi về ngã đó.

— Vậy cậu cho tôi đi nhờ đèn. Chà, mắt với mũi...

Tôi rọi đèn cho anh đi trước. Anh đi bước thấp bước cao, ho sù sụ, vẫn luôn miệng hỏi tôi chuyện này chuyện nọ. Từ trong làng trong xã cho tới chuyện ông ngoại tôi hôm rày sức khỏe ra sao, ba má tôi mần ăn thế nào, anh hỏi không sót chuyện nào. Cả chuyện Thắm qua ở nhà tôi, anh cũng biết, chuyện thằng Dơi rà rê tán tỉnh Thắm anh cũng hay. Tôi ngạc nhiên hỏi thì anh trả lời:

— Ờ, chuyện bà con trong xã thì mình phải biết hết cậu à. Có biết nhau, hiểu nhau mới thương nhau hơn.

Thấy anh cởi mở, tôi bạo dạn hỏi:

— Vậy thì chuyện thằng Dơi đến ve vãn Thắm, anh thấy thế nào? Nó có ý gì vậy?

Anh đáp, bỗng nổi giận thiệt là bất ngờ:

— Ý gì? Tôi cho rằng nó là một thằng lính ngụy, một thằng tay sai thì mọi trò gì của nó cũng đều là những trò xấu xa, đốn mạt mà thôi. Có thể cái thằng chó này muốn tìm chuyện giải trí cho đỡ buồn trong những ngày ở đồn lẻ... Hay có thể... Thôi cậu đừng nói chuyện

đó với tôi nữa... Có thể là nó thương cô Thắm thật đó, nhưng dù thế nào... cũng là những trò xấu xa đốn mạt thôi, cậu hiểu không?

Nghe anh nói vậy, tôi như mở cờ trong bụng...Nhưng tôi chưa kịp nói gì thì anh đã tiếp liền:

— Tuy vậy cậu phải hết sức bình tĩnh... Bình tĩnh là đức tính đầu tiên của người chiến sĩ, cậu Hiên à.

Chúng tôi đi ngang Đám Lá Tối Trời. Anh kéo tôi đứng lại chỉ vào trong đó, nói:

— Có khi nào cậu lội vô đó chưa? Nếu chưa, bữa nào cậu lội vô coi thử. Trời thì tối đen, nước lạnh ngắt cậu ơi, lại muỗi mòng, rắn rết đủ cả. Vậy mà tôi phải ngồi trong đó suốt mấy năm trời đó cậu ạ, ngồi chồm hổm trên tó như chim đậu cành tre vậy. Trong lúc đó, bên ngoài, hàng ngày chúng nó đi sục sạo bắt bớ đánh đập đồng chí mình, mổ bụng moi gan đồng chí mình. Nhiều đêm tôi ngồi nghe vọng lại tiếng thét trước khi chết của đồng chí mình ngoài đồn Sân Cò kia. Vậy mà tôi phải ngồi yên một chỗ. Cậu tưởng lòng tôi không đau xé sao? Cậu tưởng tôi không muốn chạy ra ngoài để được nổ súng vào đầu chúng nó, dù mạng phải đổi mạng sao? Nhưng làm sao được, đâu chỉ có giết thằng cai tổng Kiết kia, đánh sập cái đồn Sân Cò đó thôi đâu, mà phải đánh hết tụi nó, giết hết tụi nó. Cho nên tôi phải ngồi đợi, cậu Hiên à. Tôi ngồi đợi ngày một, ngày hai, ngồi cho đến nhẵn bóng chiếc tó... Tôi nói như vậy cậu có hiểu không, cậu Hiên?

Tôi hiểu... Tôi hiểu cả lý do tại sao anh đi nhờ đèn tôi. Nghĩ đến những phát biểu lúc nãy trong cuộc họp, tôi không khỏi chột dạ.

...Vậy mà tôi phải ngồi yên một chỗ...

Nhưng hôm sau, nghe tin thằng Dơi dẫn lính đi càn phá tan nhà cửa của bà con, rà rê lại nhà tôi tán tỉnh Thắm, lòng tôi nóng phừng trở lại. Tôi chỉ mong có dịp nào đi đến đồn Sân Cò...

*
**

Dịp đó là vào đầu tháng chín âm lịch, mưa đã nhiều, trăng thì mới mỏng như lá lúa. Anh Ba Đước họp đội du kích lúng túng đưa bàn tay chai sần lên vuốt vuốt cái thẹo trên mặt, nói:

— Hôm nay mình « trinh sát » thằng Sân Cò này một lần coi. Đồng chí nào được « ưu tiên » đây.

Cuộc họp có chị Ba Đước đãi bánh lọt[1]. Mọi người chen nhau vừa giành phần bánh lọt trong tay chị Ba Đước, vừa giành nhau được đi trinh sát khiến chị Ba Đước ngơ ngác không biết đâu mà lần. Cuối cùng, ý kiến tôi là xác đáng hơn cả: tôi mới đi học lớp huấn luyện về, cần được đi thực tập. Mọi người vỗ tay mừng cho tôi. Chị Ba Đước múc thêm cho tôi một chén bánh lọt, nói:

— Cậu Hiên đi thì chắc trót lọt thôi, hồi xưa thấy cậu cỡi trâu tôi đã đoán biết sau này cậu sẽ đánh giặc giỏi...

Rồi mặt đỏ bừng, chị cười, nói tiếp:

— Nhưng cậu phải rán giữ gìn nghen không, cậu mà có bề gì thì một mình cô Thắm không làm hết việc nhà đâu...

---

(1) Một loại bánh bột gạo ăn với nước đường.

Tôi cũng cười, vội nói tiếp lời chị:

— Tôi thuộc nòi « dân đếm đá » chị à. Tôi có ở nhà thì cũng không làm gì được đâu.

Và tôi vội khoác súng đi về mau, trước khi chị Ba Được kịp nói thêm gì nữa.

Đi với tôi có hai anh du kích nữa, cũng trẻ như tôi. Chúng tôi băng đồng đi về xóm. Đêm hôm đó trời trong, trăng lưỡi liềm treo đến hơn chín giờ thì lặn. Sông Vàm Cỏ sóng dồi cuồn cuộn, trên nền trời sao mọc dày đặc, nhấp nháy thâu đêm. Về phía tây, xa tận chân trời, giăng một hàng pháo sáng, phía dưới không rõ sương hay khói dâng lên mù mịt. Về phía đông, trời tối đen, chỉ có vọng lại tiếng pháo ùng oàng kéo dài như tiếng sấm. Đi ngang sân đình ông Hổ, nhìn thấy bụi mù u, nơi tôi đã trói đánh Thắm ngày xưa, không hiểu sao tôi chợt nảy ý ghé qua nhà trước khi đi làm việc quan trọng này. Tôi nói với hai anh đi chung:

-- Hai anh đi trước, đợi tôi ở bờ đất. Phải kiếm bẹ nải chuối ăn không đói.

Má tôi đi xóm vắng. Ba tôi nằm ngủ trên ván. Thắm ra mở cửa cho tôi. Vừa nhìn thấy tôi, Thắm đã hỏi:

-- Có việc gì vậy, anh?

Tôi không trả lời Thắm, cau có hỏi lại:

-- Hôm nay thằng Dơi có ghé nhà không?

-- Có.

-- Nó cũng vẫn không phá tán gì, phải không?

-- Dạ.

-- À...

Tôi phải quay đi để giấu mặt đang đỏ bừng. Phía sau, tiếng Thắm vẫn dịu dàng:

-- Anh thở mệt dữ quá.

-- Tại tôi chạy băng đồng... Thôi tôi đi đây.

Tôi khoác súng vụt chạy đi, quên phứt chuyện nải chuối, hình như Thắm có kêu với theo gì đó, nhưng

gió thổi ù bên tai tôi. Bờ ruộng lỗ chỗ vết chân trâu đâm chân tôi đau nhói. Tới bờ đất, gặp hai anh đi chung, tôi nói luôn:

— Đi thôi.

— Mình đã bàn tính gì đâu?

— Đi tới đâu bàn tới đó.

Còn cách hai đám ruộng, chúng tôi cặp súng bên hông bò rạp xuống. Chúng tôi không bò thẳng vào mà bò theo hình xoắn ốc để có thể quan sát được ba phía. Tôi chú ý thấy hai bên thì tối đen, còn ở chính giữa đèn sáng, lại có lính gác. Tôi quyết định bò vào hướng đó. Hai thằng lính gác đang nói chuyện tào lao với nhau. Một thằng nói:

— Đố mày giờ này tụi du kích dám bò vô không?

Thằng kia đáp:

— Thì cứ đặt trường hợp mày là du kích đi, mày có dám bò vô không?

Thằng thứ nhứt cười, nói:

— Không, tao không dám bò vô đâu.

Hồi lâu nó nói tiếp:

— Nhưng làm sao tao là du kích được?

Nghe hai thằng lính nói bá láp, chúng tôi tức cười quá, nhưng cố kềm không dám động đậy. Chút sau đã có tiếng một đứa ngáy, và tiếng đứa kia cằn nhằn: — « Ê, ngủ một chút thôi nghen. Rồi tới phiên tao ». Tiếp theo là tiếng đập muỗi lép bép. Đúng vào lúc đó chúng tôi bò lướt qua.

Tại đây chúng tôi có thể quan sát được hầu hết, trừ lô cốt chính ở sâu bên trong. Ba chúng tôi chia nhau bò đi ba hướng, quan sát tường tận từ vòng rào dây kẽm gai tới cái trụ sắt, khoảng cách giữa những ụ súng, đường hào. Tôi còn đo cả những cây đinh đóng nẹp vào trụ, chiều cao chiều dài của những mô đất làm vật chướng ngại. Vừa lúc chúng tôi bò gặp lại nhau để

chuẩn bị ra về thì một ngọn đèn pha quét ngang. Tiếp theo, cửa lô cốt chính mở toang, một giọng ngái ngủ quát vọng ra, giọng nghe quen quen:

— Thằng nào gác ngoài đó không được ngủ nghe không. Dòm cho kỹ, coi có thằng du kích nào lởn vởn bìn bề đầu nó cho tao!

Chính tiếng thằng Dơi! Máu trong người tôi như sôi lên. Tôi cuộn tròn người lại để tránh ngọn đèn pha, đồng thời muốn tung chạy vào trong đó. Ngọn đèn pha qua khỏi, tôi kề tai nói với hai anh đi chung: — « Không quan sát được lô cốt chính, sau này không giết được thằng Dơi ». Và không để hai anh kịp can ngăn, tôi trườn đi liền.

Tôi qua hết mấy vòng rào đầu một cách dễ dàng. Nhưng vòng rào cuối cùng chúng treo rất nhiều hộp lon, tôi không để ý nên không thấy. Tôi vừa chạm tới thì « rổn », một cái lon rớt xuống, và tiếp theo các lon chạm khua ầm lên. Tôi chưa kịp quay lưng thì đã nghe tiếng tu hít thổi, tiếng chân tụi lính chạy rầm rập, tiếng súng đạn khua rôm rốp. Tôi vừa đứng dậy thì hai bóng đen nhảy xổ tới. Tôi bình tĩnh chờ cho chúng tới thật gần nắm lấy đầu hai đứa đập vào nhau. Cả hai tên té ngửa, súng văng ra xa. Tôi chưa kịp chụp lấy súng thì ba bốn bóng đen nữa nhào tới. Tôi lùi lại nhổ một cọc rào rồi cứ thế quay tít. Nhưng phía sau đã có người nữa rồi, tôi chỉ đánh té được mấy tên thì đã bị một sợi dây cuốn lấy và một báng súng quất vào hông. Tôi té ngửa, bị cả năm bảy thằng đè lên người. Chúng trói thúc ké tôi lại, dẫn vào lô cốt chính.

Đèn đuốc trong lô cốt sáng choang. Trên tường lốn ngổn những tranh ảnh, khẩu hiệu, hình phụ nữ cắt ở những bìa báo. Trên cao hơn, dưới lá cờ ba sọc đỏ là hình thằng Diệm. Dưới tấm hình, thằng Dơi bận đồ sĩ

quan, bâu áo đeo sao mai, đứng vắt chân trên ghế. Chợt nhìn thấy tôi nó rút chân xuống kêu lên kinh ngạc :

— Trời đất, thằng Hiên !

Tôi không thèm nhìn nó, tìm một cái băng ngồi xuống sửa lại chỗ quần áo bị rách. Thằng Dơi vẫn còn trố mắt nhìn tôi, hồi lâu nó mới cười lạt nói :

— Chà, mới hồi nào mình còn là bạn với nhau hả Hiên?

Tôi lạnh lùng đáp :

— Tao là bạn mày hồi nào? Tao chỉ có đánh lộn với mày thôi.

Thằng Dơi không biết nói gì nữa, bèn kêu tụi lính đem giam tôi lại. Năm đó tôi vừa đúng mười tám tuổi.

V

TRONG ĐỒN GIẶC

1

Sau này nghĩ lại, tôi coi đó âu cũng là một dịp may của đời tôi: vừa bước vào tuổi làm người tôi đã gặp phải một thử thách cực kỳ gay go, ác liệt.

Tôi không thể kể ra hết đây những hình phạt mà chúng dùng để hành hạ thể xác, tinh thần tôi. Thật không thể tưởng tượng được sự dã man mà con người có thể đạt được đến như thế. Chỉ trong vài ngày đầu thôi, chúng đánh đến thân thể tôi mềm nhủng ra, nhầy nhụa như một đống thịt, đầu óc tôi thác loạn, mụ mẫm đi. Tôi không còn suy nghĩ tính toán gì được nữa, và muốn đi đâu tôi phải bò... Nhưng thôi, kể chuyện đó ra chỉ khiến ta càng thêm ghê tởm mà thôi.

Tôi xin kể qua về cái đồn. Vào những năm đó, cái đồn thông thường ở một xã là cái đồn ba góc: chính giữa là một lô cốt chính, ba bên ba cái lô cốt phụ, trên

nóc mỗi lô cốt têu hêu một cái chòi gác nho nhỏ. Ngoài ra còn có một hoặc hai gian nhà lá dành riêng cho đám vợ con lính ở. Những gian nhà này bao giờ cũng lụp xụp, tồi tàn, như thể để cho hợp với cảnh sống xô bồ xô bộn của đám vợ lính, bọn đàn bà chỉ biết đánh bạc, chửi lộn và đú đởn với chồng hơn là nuôi con nuôi cái. Vòng ngoài thì hai hoặc ba vòng rào dây kẽm gai nằm cặp theo đường hào, cách khoảng chừng năm mươi thước có một ụ súng đắp bằng đất hoặc bao cát. Hằng ngày, một tiểu đội lính ra bám ở đó chĩa súng chong mắt dòm (có lẽ tự chúng cũng không biết mình dòm cái gì) và giả thử có bị du kích tấn công (họ từ ngoài những bờ ruộng tung lựu đạn vào hoặc bắn tỉa) thì không rõ chúng sẽ bám lại hay bỏ chạy: cả hai trường hợp đều là « cửa tử » cả.

Hằng ngày trong đồn vang lên một âm thanh như là « địa ngục »: đám vợ lính chửi lộn nhau, đánh con, mè nheo chồng, đám lính nói tục cười hô hố, nghêu ngao ca vọng cổ hoặc đập bàn đập ghế sát phạt nhau bằng rượu hoặc bài bạc. Ngoài ra còn có một cái máy phóng thanh đặt ở lô cốt chính suốt ngày ông ổng các điệu ca mùi mẫn của đài Sài Gòn, sau mỗi bài ca đều có kèm theo câu nói nũng nịu của một cô gái: — « Thân thương gởi các anh chiến binh ngoài chốn sa trường ». Những lúc như thế, đám lính dừng chén rượu tay bạc giữa chừng, cười thét lên như bị động kinh, la: « Hê-lô, hoan nghinh em gái hậu phương ». Và sau đó chúng sát phạt nhau càng hăng hái hơn.

Cuối cùng, cạnh một gian nhà kho, có một gian nhà nằm ngập một nửa dưới đất, là nơi chúng giam tôi.

Mỗi sáng, sau hồi kẻng tập họp của chúng, cửa phòng giam xịch mở, một tên lính vào dẫn tôi đến một căn phòng đèn đốt sáng choang cách đó không xa. Ở đó chúng tra tấn tôi, thông thường là suốt buổi. Những

thằng lính đánh tôi đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ như in. Trong đó có thằng tôi đặt tên là thằng « chúa ngục »: nó đánh tôi một cách kiên trì, chăm chỉ như có thù riêng gì với tôi vậy. — « Đội du kích mày bao nhiêu người? Đóng ở đâu? Ai chỉ huy? Theo chánh phủ quốc gia không? » Tôi lắc đầu thì nó đánh nữa. Cứ như vậy cho tới lúc chiếc đồng hồ quả lắc treo trên tường điểm mười hai tiếng báo hiệu giờ cơm trưa của nó, nó lôi tôi dậy (nếu tôi ngất đi thì nó tạt nước cho tôi tỉnh lại) cho lính dẫn tôi về (như đã nói trên, tôi phải bò về) gian nhà nằm ngập một nửa dưới đất, ẩm thấp và tối như mực đó. Ở đó, tôi không biết ngày đêm gì cả, không nghe gì ngoài âm thanh nôn mửa mà tôi đã kể trên. Nhiều ngày tháng như vậy trôi qua và tôi không biết làm gì hơn là cố gắng giữ vững tinh thần trước cuộc đời.

Suốt thời gian này tôi không thấy bóng dáng thằng Dơi. Nó lẩn quất đi đâu, âm mưu cái gì vậy?

Bỗng một hôm chúng ngưng không tra tấn tôi nữa.

Hôm đó là hôm chúng bắt đầu dùng kìm rút móng tay, móng chân tôi. Thằng « chúa ngục » vừa đưa kìm lên bỗng ngừng tay, một thằng lính đến đưa cho nó miếng giấy nhỏ, xem xong nó cười híp mắt (má và mi mắt nó đỏ như mòng gà, cứ giật lia luôn), nói:

— Thôi, tạm tha cho chú mày. Rồi chúng ta còn gặp nhau nữa, đừng lo.

Nói rồi nó sai người lôi tôi về giam lại.

Từ đó suốt tuần lễ tôi không bị đánh đập, tra hỏi gì, lại được cho ăn uống tử tế. Chỉ có một điều là chúng không cho tôi tắm rửa gì, lại bắt phải ăn ỉa một chỗ. Chẳng bao lâu các vết thương trên người tôi mưng mủ lên, bốc mùi hôi thúi lợm giọng. Quần áo tôi xỉn lại, rít chịt, đầy cáu ghét, mỗi ngày một thêm rách tơi tả. Tóc tôi ra dài phủ kín tai và mắt, lúc nào cũng ướt đẫm

vì mồ hôi và hơi nước. Không có kiếng[1] để soi, tôi cũng biết bộ dạng tôi lúc đó hẳn là gớm ghiếc lắm.

Tôi cứ tự hỏi mãi không biết thằng Dơi âm mưu điều quỉ quái gì vậy.

Đến ngày thứ bảy (tôi tính được ngày là theo tiếng còi tập họp mỗi buổi sáng của chúng), cửa phòng giam bỗng xịch mở, tên lính thò đầu vào khịt mũi ngó chung quanh, nói:

— Chuẩn bị, có người nhà vô thăm!

Rồi nó phun «phẹt» nước miếng thụt đi ra nhanh.

Tôi ngồi lại, ngạc nhiên không biết ai vào thăm tôi trong lúc này. Ba má tôi? Ông ngoại tôi? Hay những bà con nào trong xã có quen thằng lính nào trong đồn? Tại sao thằng Dơi lại cho người vào thăm tôi? Nhứt định không phải vì lòng tốt rồi, vậy thì vì ý gì? Và chuyện đó có dính lứu gì tới chuyện nó ngưng tra tấn tôi, cố tình để người tôi ghẻ lở, dơ dáy này không?

Tôi đang ngồi đoán già đoán non như vậy thì nghe tiếng chân đi rón rén, rồi Thắm hiện ra ở cửa.

Tôi không nhớ rõ lòng tôi lúc đó ra sao. Các bạn nghĩ coi, lòng tôi sẽ ra sao khi mà suốt thời gian dài đằng đẵng tôi bị giam cầm, tra tấn, sống trong không khí đầy thù hằn, giữa những con người cực kỳ dã man, tàn ác, hung dữ còn hơn quỉ dưới địa ngục? Lòng tôi sẽ ra sao khi mà bấy lâu tôi xa hết những người thân yêu ruột thịt: cha mẹ, bà con, đồng chí, đồng đội là những người cần thiết với tôi còn hơn khí trời để thở? Một cảm giác chung chung như có ngọn gió thổi tới tràn ngập lòng tôi, ngọn gió vừa mát mẻ vừa âu sầu. Tôi đứng yên nhìn Thắm, cổ nghẹn đắng, không nói được gì cả.

---

(1) Gương.

... Vội bước tới bên Thắm...

Thắm cũng vậy, cũng đứng yên lặng ở cửa nhìn lại tôi, mấp máy môi mãi mà không nói gì được. Một hồi, có lẽ thương thân tôi bị đánh đập quá tàn tệ, hai giọt nước mắt từ từ lăn trên má Thắm.

— Anh Hiên!

Thắm kêu khẽ rồi úp mặt vào hai bàn tay khóc nấc lên. Tôi như sực tỉnh, vội bước tới bên Thắm nói như dỗ dành:

— Thôi đừng khóc Thắm, kẻo tụi nó nghe thấy! Có gì đâu...

Tôi chỉ nói được như vậy, nhưng rồi Thắm cũng nín khóc. Một hồi, sực nhớ, tôi mới lật đật tìm chỗ không quá dơ dáy kéo Thắm ngồi xuống. Tôi hỏi Thắm chuyện ba má tôi, ông ngoại tôi, chuyện đội du kích, bà con làng xã... Tôi nôn nóng muốn biết bao nhiêu chuyện, còn Thắm thì chỉ lắc đầu nhìn tôi hoài chớ không nói gì được. Thấy vậy, tôi vội nói cho Thắm yên tâm:

— Giờ thì tôi không chết đâu. Nó chẳng có gan đem bắn tôi lúc đầu thì giờ cũng chẳng có gan đánh chết tôi.

Tuy vậy, thấy Thắm nhìn tôi hoài, sực nhớ tới bộ dạng tôi lúc đó tôi cũng thấy ngài ngại thế nào. Tôi biết Thắm thương tôi không hết chớ chẳng có đâu mà gớm ghiếc gì, nhưng tôi cũng tìm chuyện hỏi lảng đi:

— Tại sao nó cho Thắm vô thăm tôi? Ở nhà, ba má tôi, ông ngoại tôi có lo cho tôi lắm không? Các anh trong đội du kích có nhắn gì tôi không?

Nhắc tới đội du kích, tôi không khỏi thấy xót xa:

— Thật tôi ân hận quá đỗi, vì một phút bồng bột, liều lĩnh, tôi để bao người phải lo cho tôi.

Thắm vội đáp cho tôi yên tâm:

— Các anh chẳng có trách gì anh đâu, chỉ có thương anh hơn thôi. Các anh nói anh cứ yên tâm, rán giữ vững tinh thần trước chúng nó, các anh và bà con ở ngoài lúc nào cũng nghĩ tới anh.

Tôi nghe vậy thì thấy lòng ấm áp bội phần, tình đồng đội đồng chí như ngọn gió thổi mát rượi lòng tôi. Lúc đó tôi mới thấy thương mọi người hơn, thương ba má tôi, ông ngoại tôi, các anh trong đội du kích, bà con làng xã, dường như bấy lâu tôi chưa thấy hết được tấm lòng tốt của họ vậy.

Lòng xúc động tràn trề, tôi kể cho Thắm nghe chuyện những ngày vừa qua của tôi. Về những ngày cuối cùng tôi nói:

— Tuần lễ sau này tôi không bị đánh đập gì nữa, chúng

dối dãi cũng khá hơn. Chỉ có việc là chúng cố tình để tôi sống dơ dáy, ghẻ lở, mụn nhọt mọc đầy người. Tôi không biết chúng âm mưu cái gì vậy?

Thắm nghe tôi kể vậy thì sa sầm nét mặt, bèn kể tôi nghe chuyện thằng Dơi... Đó cũng là lý do tại sao nó cho Thắm vào thăm tôi.

2

Từ ngày bắt giam được tôi, thằng Dơi càng la cà đến nhà tôi nhiều hơn. Khắp xóm đều biết chuyện nó ve vãn Thắm, đến nỗi đám con nít chăn trâu đặt bài hát nhạo nó:

Thằng Dơi mê gái xấu ghê
Nhà thiếm Bảy, nó ra rê tối ngày
Nó quỳ nó lạy: «Thiếm ơi
Có con gái gả cho tôi đi bà
Kẻo tôi chết chẳng thành... ma».

Hàng ngày nó đi càn bố phá tán nhà cửa, đánh đập người chẳng biết thương ai, vậy mà nghe đám con nít chăn trâu hét như vậy, nó giả câm giả điếc làm ngơ đi. Những ngày đầu nó đến nhà tôi gạ chuyện này chuyện nọ để làm quen, sau cứ bám lỳ ở đó chẳng biết ngượng ngùng chi cả. Má tôi phần sợ nó, lại nhằm lúc ba tôi đang chuyển bịnh nặng chẳng biết sống chết thế nào nên bụng dạ rối như tơ vò. Thắm thì dĩ nhiên là ghét cay ghét đắng nó nhưng cũng không dám lộ mặt ra, sợ nó đem lòng thù hằn về đồn hành hạ tôi nhiều hơn. Bà con hàng xóm thì càng sợ nó hơn nữa, không

nói không rằng nó còn phá tán như vậy huống chi giờ chọc đụng vào chỗ yếu của nó. Cảnh nhà tôi lúc đó như cá nằm trên thớt, lúc nào cũng nơm nớp lo sợ không biết tai họa sẽ đến lúc nào. Má tôi cứ chắc lưỡi luôn:

— Không chóng thì chầy thằng Dơi sẽ đến gây chuyện cho coi.

Má tôi nói không sai: vào ngày cách đấy một tuần (ngày nó ngừng tra tấn tôi) thằng Dơi sắm sanh đồ đạc đến nhà hỏi má tôi gả Thắm cho nó. Nghe tin sét đánh, má tôi và Thắm chạy vô buồng ôm nhau khóc ròng. Hoàn cảnh thật mới trớ trêu làm sao! Nếu không có tôi bị bắt giam trong này, má tôi và Thắm sợ chi mà không từ chối thẳng vào mặt nó. Nhưng với tính thông thường của người phụ nữ bao giờ cũng lo cho người thân hơn lo cho mình, má tôi bèn tìm cách chối quanh:

— Ông ơi, con cháu tôi đã có nơi có chỗ rồi. Ông nghĩ thương dùm nó, đời người con gái chỉ có một tấm chồng...

Thằng Dơi nghe vậy thì cười ré lên. Từ ngoài cửa nó đi thẳng vào ngồi xuống ghế giữa không đợi ai mời mọc chi cả, nói giọng điệu nửa giỡn nửa thật:

— Vậy thì thiếm tính gả cô Thắm cho ai? Lính tráng tôi không nghe thấy, chắc là Việt cộng thôi.

Má tôi tìm cách nói đẩy đưa với nó:

— Ôi, đời bây giờ trai gái chúng thương nhau cha mẹ đâu có ép được. Huống chi tôi đây chỉ là...

— Ờ, thiếm có người con trai mà...

— Ông ơi...

— ... Thằng Hiên tôi còn trói đầu trong đồn kia phải không? Xứng đôi lắm... Cô Thắm khéo chọn chồng lắm...

Rồi nó đứng dậy nói gạt đi, không cho má tôi nói gì nữa:

— Thôi được, thiếm à. Chẳng ai ép buộc gì được chuyện đó... Tôi là kẻ đến sau... Giờ thì chuyện ai nấy lo vậy...

Nói rồi nó đập hết đồ đạc lễ cưới đùng đùng kéo lính ra về, hôm đó tịnh không ghé nhà ai, không bắn một phát súng nào. Má tôi thấy vậy thì chết điếng trong bụng. Việc khó tưởng gỡ được nào ngờ vạ lây sang chuyện khác nữa. Cảnh má tôi và cảnh Thắm sẽ ra sao nữa đây? Thân thể tôi trong dồn sẽ còn bị đày ải tới mức nào nữa? Một tuần lễ trôi qua, thằng Dơi im hơi không dẫn quân đi càn bố, cũng không đánh hơi đánh tiếng gì đến nhà tôi. Nó mắc cỡ về chuyện đã qua hay đang âm mưu chuyện độc hại gì khác nữa? Má tôi cứ đêm đêm là khóc với Thắm:

— Cháu ơi, tưởng đem cháu về đây đùm bọc, che chở được gì, nào ngờ càng thêm khổ thân cháu mà thôi.

Thắm nghe má tôi nói thì cũng khóc, đáp lại:

— Cảnh khổ do thằng giặc Mỹ gây ra thì ở đâu mà tránh khỏi. Bây giờ có thiếm có cháu, ta cùng gỡ khó được phần nào hay phần ấy.

Cứ như vậy, một tuần lễ trôi qua... Cho tới hồi sáng này, trong lúc má tôi và Thắm tưởng nó bỏ qua chuyện đó rồi thì nó dẫn xác đến. Vừa thấy bóng nó ngoài cửa má tôi và Thắm đã run lên, nhưng nó chỉ hiền từ nói:

— Cô Thắm chuẩn bị vô đồn thăm anh Hiên đi. Chuyện đâu còn có đó, giờ anh chị hãy gặp nhau cái đã.

Nói rồi nó quay lưng về liền, không hé răng nói lời nào nữa.

Má tôi thấy vậy thì ngờ lắm, nhưng Thắm nói:

— Dù nó âm mưu chuyện gì cháu cũng cứ vô thăm anh Hiền. Chuyện thiếm cháu mình cực tới đâu cũng không bằng cảnh ảnh[1] ở trong đó đâu.

Nói rồi Thắm quả quyết sắp xếp đồ đạc theo thằng Dơi vào đồn thăm tôi liền, má tôi có cản thế nào cũng không được.

Kể tới đó Thắm nói tiếp:

— Dọc đường nó cũng không nói gì với em cả. Chỉ có lúc trước khi vô đây nó mới nói như vầy: — «Nếu chồng cô chẳng được đẹp đẽ như trước kia thì cô cũng đừng trách tôi nghen. Chuyện giặc giã chẳng thể vì tình riêng mà nương tay được». Nghe nó nói vậy em chẳng hiểu gì, nhưng giờ vô đây nhìn thấy anh như vầy em mới hiểu.

Nghe vậy, tôi vừa giận vừa nực cười cho cái tính đê tiện, hèn hạ của thằng giặc, tôi nói:

— Cái thằng đốn mạt, nó tưởng bụng dạ ai cũng như nó sao chớ?

Thắm vội nói:

— Nó làm gì kệ nó, miễn em vô đây gặp anh là được rồi. Giờ em sẽ tìm cách săn sóc anh. Ngoài kia chú thiếm Bảy, bà con biết được tin anh cũng yên tâm phần nào.

Từ đó mỗi lần vô thăm tôi, Thắm một mặt báo cho tôi biết tin tức gia đình, đội du kích, làng xã, một mặt tìm hết cách săn sóc các vết thương tôi. Thằng Dơi như «lở cổ» không có cách gì ngăn cản được. Các vết thương tôi mỗi ngày thêm lầy lụa, hôi thúi, mỗi lần vô Thắm phải lén đem theo chiếc khăn để lau cho tôi. Chỉ được vài lần, sau đó thằng Dơi biết được, Thắm vừa vô tới cửa nó bắt lột hết khăn khiu bỏ lại bên ngoài. Không chịu thua, sau đó Thắm bận hai áo, vô tới nơi thì cởi

---

(1) Anh ấy.

mộ chiếc ra lau cho tôi. Nhưng rồi cũng không hơn lần trước, chiếc áo thứ hai rồi cũng bị nó bắt cởi bỏ lại ngoài cửa. Tôi thấy vậy mới nói với Thắm;

-- Thôi chẳng làm chi nữa cho mắc công Thắm ạ. Nó đã cố tình đầy ải mình như vậy thì mình cũng rán chịu cho nó biết gan mình.

Nhưng Thắm gạt đi:

-- Em không chịu thua nó đâu. Sao anh lại để cho nó hành hạ thân mình như vậy?

Lần sau vô tới cửa Thắm kéo tôi ngồi xuống như các lần trước. Tôi ngạc nhiên thấy Thắm chẳng đem theo cái gì để có thể lau cho tôi cả, còn ngần ngừ, thì Thắm đã xổ tung mái tóc ra. Mái tóc Thắm dài quá lưng, có lẽ Thắm vừa gội xong, thoang thoảng mùi bông bưởi... Tôi hiểu ra, lòng cảm động khôn xiết:

— Thắm lấy tóc lau cho tôi à? Thắm làm chi đến nỗi...

Thắm ngắt lời tôi:

— Bao nhiêu người muốn lo cho anh mà không được, chỉ có em may mắn được vô đây, em không làm tròn để phụ tấm lòng bà con sao?

Mái tóc Thắm tuy chẳng lau sạch các vết thương tôi bao nhiêu, nhưng cũng giúp tôi thoát được cảnh đầy ải hèn hạ đó của thằng Dơi. Một hôm chợt mở cửa dòm thấy cảnh như vậy, nó cười nhếch miệng với Thắm:

— Cũng đủ trò đủ ngón hết, héng? Thôi từ rày xin cô bỏ cái trò đó đi nghen.

Rồi chỉ giờ trước giờ sau nó cho người dẫn tôi đi tắm rửa liền.

Từ đó sức khỏe tôi mỗi ngày một khá hơn. Tuy vậy tôi vẫn không lơi cảnh giác, thường nói với Thắm:

— Nó thôi cái trò hành hạ thể xác rồi, chắc là sẽ tìm mưu ma chước quỉ gì để đánh vào « tinh thần » mình nữa đây thôi. Dù sao mình cứ trước sau như một là được.

Thằm nghe tôi nói vậy không những không yên tâm mà còn lo sợ hơn nữa: tôi cứ «cứng» hoài như vậy nhứt định rồi tới một ngày thằng Dơi sẽ nổi giận, nó sợ chi không đem tôi ra bắn phứt cho đã nư[1] nó?

3

Chừng mùa mưa đã dứt rồi. Tôi nhìn ra khe hở cửa sổ thấy những sợi tơ trắng bay về đầy trời, rớt la đà trên mặt ruộng. Gió chướng thổi về khô và lạnh. Trời xanh và cao, lốm đốm những vảy mây trắng xếp chồng lên nhau như những vảy cá. Thời tiết báo hiệu những ngày cuối năm rất đẹp. Mặt trời buổi chiều lặn đâu không biết, nhưng buổi sáng tìm đúng hướng cửa sổ phòng giam tôi mà mọc lên. Hằng ngày, trước hồi kiểng tập họp của tụi lính, tôi đã đến ngồi chờ bên cửa sổ. Đầu tiên tôi chỉ nhìn thấy một chút sáng le lói ở chân trời, nhưng chỉ chút sau một vùng hồng đỏ ối đã đốt cháy cả một khoảng trời trước mắt. Ánh sáng như muốn tràn vào với tôi mà không được, phải đọng lại ngoài khe cửa. Từ hướng xã tôi, những cây rơm, mái lá bắt đầu hiện lên. Những tàu dừa uốn cong trước gió, rẽ lá trôi đi trong mây. Những đàn cò rẽ gió bay vụt đi, in thành những chấm đen trên nền trời... Chưa khi nào tôi thấy thiên nhiên đẹp như lúc đó, xã tôi đẹp như lúc đó. Màu xanh, màu xám của ven cây, cây rơm, mái lá đối với tôi lúc đó sao mà thân thiết vậy. Khi tiếng

(1) *Hả giận.*

tù và báo hiệu một ngày lao động bắt đầu, từng đàn trâu đàn bò từ trong xóm đủng đỉnh đi ra. Những con trâu lông màu bùn non đung đưa cặp sừng cong vút, những con bò lông màu vàng tơ sáng rực dưới ánh nắng, theo sau là những cô bác nông dân ống quần tay áo xắn cao, đàn bà đội nón lá trắng, khăn rằn trùm kín mặt, đàn ông khắc khăn đầu, áo phanh ngực, điếu thuốc lá ngậm trễ bên môi. Người và vật đường hoàng, đĩnh đạc tiến thẳng ra đồng...

Sang hôm đó tôi đến bên cửa sổ sớm hơn mọi bữa, nhưng chỉ nhìn thấy được lúc mặt trời lên thôi. Lúc tiếng tù và vừa thổi — giờ phút sung sướng nhứt của tôi sắp tới — thì cửa phòng giam xịch mở, tên lính vào không nói không rằng dẫn tôi ra khỏi đồn.

Ngoài bãi cỏ Sân Cò người ồn ào như nhóm chợ. Chính giữa, trên một khoảng đất rộng không cây cối, mọc lên từ hồi nào một cái khán đài với rất nhiều dây nhợ giăng xung quanh. Bốn bên khán đài chói rực những băng, biểu ngữ, cờ ba sọc. Một tấm hình Diệm lớn bằng tấm đệm treo đối diện với khán đài. Theo những dường dây, bà con xã Nhơn Hòa ngồi yên tăm tắp: phía trước, đám lính cầm súng đi tới đi lui ậm ọe nạt nộ luôn miệng. Tôi bị nhét vào dưới sàn khán đài, bên trên có vài ba tên sĩ quan lạ mặt (có lẽ từ trên huyện xuống) đang nhỉ nhố gì với nhau cứ giậm chân rầm rầm trên đầu tôi. Trời nắng như đổ lửa, tôi ở trong tối ra nên nhìn một hồi chỉ thấy lóe sao. Lại thêm tên lính dẫn tôi cứ lải nhải:

-- Hôm nay cho mày đi dự lễ « quốc khánh » đó. Hãy cố mà ngoan ngoãn may ra người ta có giảm tội cho không.

Tôi tức mình, văng tục:

-- À thì ra « quốc khánh » của tụi bây đó hả? Quốc khánh cái cục...

Thằng lính quay lại thúc báng súng vào giữa mặt tôi, rồi như giật mình đưa tay bụm miệng tôi lại. Tôi cười khẽ, nói nhỏ với nó:

— Buông tay ra... Tao không la đâu... Thằng chó...

Tôi nghe máu chảy nóng trên mặt nhưng cũng không buồn đưa tay lau. Trên khán đài, thằng Dơi chạy tới chạy lui vẻ lăng xăng (ý chừng hôm nay có quan lớn nó ở đó), mấy lần nhìn thấy tôi nó làm ngơ đi. Mặt trời lên cao hơn sào, sau ba phát súng, chúng bắt đầu khai mạc cuộc lễ.

Một cuộc lễ thật đáng tức cười! Cả một thời gian dài chúng hành lễ, mặt mày đứa nào đứa nấy cũng làm ra vẻ trịnh trọng nghiêm chỉnh, bà con xã Nhơn Hòa ngồi phệnh dưới những đường dây vẫn chuyện to nhỏ với nhau, một số khác ngó lơ láo ra ngoài như không biết mình đến đây để làm gì. Thỉnh thoảng có tiếng cất lên ngớ ngẩn: — « Ông đó nói gì vậy cà? » Và có tiếng tên lính nạt: — « Thì ổng nói chuyện độc lập... Có im để nghe không? » Bọn con nít chạy ruồng dưới chân người lớn đuổi bắt nhau cười rí ré như chuột. Một vài đứa định tìm kẽ hở bỏ chạy, tên lính cầm súng đi xộc phía sau vội giương lên đánh « rốp », gầm ghè:

— Đ. mẹ, bắt bây đi dự lễ « quốc khánh » chớ bắt bây đi ăn cứt hay sao mà sợ hả? Thằng nào bỏ chạy tao đâm chết!

Một vài đứa khóc ré lên liền bị tên lính vật đè xuống bụm miệng lại.

Cứ như vậy, cuộc lễ tiến hành. Gió thổi tung một vài biểu ngữ bay rớt chìm nghỉm dưới ruộng. Hình Diệm có một lúc bị gió thổi lệch đi, vài ba tên lính hấp tấp chạy ra sửa ngay lại.

Thằng Dơi đứng lên nói chuyện, nó lý sự dài dòng:

— Từ ngày có chánh thể cộng hòa ra đời, có lính quốc gia về đây giữ gìn an ninh, bà con xã Nhơn Hòa ta

được yên ổn mà mần ăn. Nhưng tụi Việt cộng chúng không muốn vậy, chúng chỉ muốn có cảnh đầu rơi máu chảy nên mới xui bà con nổi lên chống lại chánh phủ. Tại sao lại làm như vậy? Nói là chống Mỹ à? Mỹ làm gì mà mình chống người ta? Nói là Mỹ xâm lược, vậy thử hỏi người ta đem đồ bao nhiêu đô-la qua đây, người ta có thèm xúc về gia lúa, thúng gạo nào không? Người ta ăn toàn pa-tê, phó-mát, người ta thèm cái thứ mắm tôm mắm tép, thịt rùa thịt rắn của mình à? Bà con nên hiểu cho lòng tốt của người Mỹ, đừng nghe lời tụi Việt cộng xui mà làm bậy. Mà gẫm cho kỹ, làm sao chống lại nổi chớ? Lính quốc gia đông là vậy, súng ống nhiều là vậy, còn Việt cộng thì chỉ có năm ba thằng lủi bờ lủi bụi, súng ống chỉ có bập dưa vạt xéo đuổi trâu còn không chạy chớ nói tới đánh chác gì. Đó là chưa kể máy bay, tàu lặn, xe tăng, đại bác của mấy ông Mỹ nữa. Mấy ông nổi giận lên quăng cho vài trái bom, bắn cho vài loạt pháo là không chết cả làng cả xã sao. Thật là cóc đòi chống trời, châu chấu đòi đá xe, chẳng qua cùng đường làm bậy chớ cách mạng cách miếc gì. Nói có sách mách có chứng, hồm tháng mười giáp hạ, một thằng Việt cộng liều mạng lớn vởn lại gần đồn định dòm ngó gì không biết, nhưng chưa chi đã bị lính tôi trói đầu lại rồi. Đó là thằng Hiền, chắc bà con đã biết rồi, thuở nhỏ chỉ có biết chăn trâu chớ biết chi khác. Nó làm bậy chẳng qua có người xúi giục...

Thằng Dơi càng nói càng hí hửng. Nó cười, mặt nhăn nhúm lại, bộ mặt đầy mụn của nó đỏ ửng lên như một miếng thịt sống. Giữa chừng, nó quay lại quát bảo tụi lính dẫn tôi ra. Tôi được mở trói và được đưa đến gần đường dây, cách chỗ bà con ngồi không tới tầm tay.

Vừa nhìn thấy tôi, đám đông nãy giờ đang thờ ơ, lạnh nhạt với cuộc lễ, bỗng xôn xao hẳn lên. Nhiều người đứng dậy cố chen lên phía trước, tiếng bàn tán ồn ào

lan đi như tiếng sóng. Một vài chị phụ nữ bà lão đưa khăn lên lau mắt. Những ông lão nhìn tôi đăm đăm, ánh mắt như muốn nói:—« Được, thằng này được ». Bọn con nít kêu lên giọng kích động: — « Anh Hiên! Anh Hiên! » và cố chen ra phía trước. Một đứa lấy tay đè lên nòng súng tên lính cản đường nó, thằng lính gác quay lại thẳng tay đấm thẳng nhỏ vào giữa đỉnh đầu, quát: — « Mày mừng gì dữ vậy? Tía mày sống lại đó hả? » Tự nhiên tôi thấy lòng « mềm yếu » đi, nếu không có thằng Dơi đứng đó chắc tôi không cầm được nước mắt.

Thằng Dơi như không hay biết gì cả. Nó xoa tay một cách khoái trá, đợi cho mọi người im hẳn mới nói tiếp:

— Phải, cái thằng Hiên này chỉ nghe lời người ta xúi giục làm bậy thôi, ở trên người ta cũng hiểu cho như vậy. Nên hôm nay nhân ngày « quốc khánh », ngài đại úy quận trưởng mới có lịnh khoan hồng... Chà, với luật 10/59 thì tội thằng Hiên đáng chết ba đời, bà con ạ. Nhưng ngài đại úy thấy bà con xã Nhơn Hòa ta bấy lâu đều là người tốt, nên mới giao hẹn với tôi như vầy: Hễ bà con chịu đứng ra bảo lãnh cho thằng Hiên, không để sau này nó làm Việt cộng nữa thì nó sẽ được thả bổng. Ngài đại úy nói: « Luật nhà nước tuy nghiêm trị nhưng cũng có chỗ khoan hồng »...

Thằng Dơi đến đứng sát bên đám đông. Nó vừa nói vừa cười đưa tay định vò đầu một đứa nhỏ. Đứa nhỏ hoảng hốt thụt đầu né tránh khiến nó hụt tay, phải chụp vào đầu một cọc rào...

— ... Vậy bây giờ bà con chỉ cần đứng lên nói lời bảo lãnh cho thằng Hiên thôi. Ừ thì xã Nhơn Hòa ta bảo lãnh cho nó đó. Tôi cũng là người của xã Nhơn Hòa nay, cũng ăn hột cơm hột bắp ở đây mà lớn lên, tôi không nỡ thấy người xã Nhơn Hòa ta phải cảnh tù tội, chết chóc...

Nói thật, thằng Hiền không sanh nhằm xã Nhơn Hòa ta thì mạng nó trăm phần ắt chết cả trăm...

Thằng Dơi ngưng một chút, nhìn quanh rồi đưa tay cao lên:

-- Vậy bà con có chịu bảo lãnh cho nó không? Ai người đại diện đứng lên nói ít lời đi. Gọi là cho có lễ vậy mà...

Vẫn nụ cười trên môi, thằng Dơi nhìn đám đông, chờ đợi.

Đám đông im phăng phắc. Trên bãi cỏ Sân Cò, người đông ồn ào giờ chỉ nghe tiếng súng khua lách cách, tiếng mấy lá cờ, biểu ngữ quạt phành phạch dưới gió. Một con cò lội khua nước ngoài ruộng xa cũng nghe rõ mồn một. Tấm hình Diệm bị gió thổi ngã lệch một lần nữa, nhưng lần này không có tên lính nào ra sửa lại. Đám con nít chừng cũng biết giây phút hệ trọng đó không chạy sục sạo nữa, đứng yên dưới chân người lớn, mở thao láo mắt nhìn lên. Năm phút, rồi mười phút trôi qua. Mặt thằng Dơi đã đầm đìa mồ hôi, nó đã đổi chân đứng đến lần thứ ba. Nó thôi không cười nữa, nheo nheo mắt nhìn lướt trên đám đông, môi mím lại, tay đổi lia trên những đầu cọc hàng rào. Năm phút nữa trôi qua. Vẫn im lặng. Chỉ có tiếng thở mạnh của những chị phụ nữ, và tiếng ho húng hắng của những ông lão. Không ai nhìn thằng Dơi, cũng không nhìn nhau, chỉ ngó bâng quơ hoặc cúi gằm xuống đất. Thời gian trôi nặng nề, căng thẳng, như đếm từng giây...

Tôi đứng như chôn chân giữa sân, máu nóng bốc hết lên mặt. Cho đến khi thằng Dơi không giấu được tức giận, gằn giọng:

— Sao? Nói đi chớ bà con?

Tôi không còn kềm được nữa, quay lại quát lên:

— Thôi mày bỏ cái trò đó đi Dơi! Mày quen thói bám đít mấy ông Mỹ của mày, mày tưởng bụng dạ bà con ai

... Hai tên lính đã dìu tôi đi ra xa.

cũng như mày sao? Và xưa nay tao có chịu đầu hàng mày hồi nào không, mày khắc biết...

Vút một cái, cây cọc rào trong tay thằng Dơi tung lên, quất trái vào óc tôi. Tôi chỉ kịp nhìn thấy lửa đỏ hốt trước mặt, rồi tê khuỵu xuống, ngất đi...

Khi tôi tỉnh dậy thấy hai tên lính đã dìu tôi đi ra xa. Phía sau tôi, tiếng bà con la ó phản đối ồn ào mỗi lúc một vang dậy, kéo dài ầm ĩ.

Ở cửa đồn, thằng Dơi và thằng quận trưởng đang nói chuyện với nhau. Thằng Dơi nói gì líu ríu như phân bua và thằng quận trưởng — một thằng mập, lùn, mặt láng bóng như đánh «si-ra» — cười, lắc đầu, vỗ tay vào khẩu súng ngắn đeo bên hông, nói:

— ... Tôi khuyên ông, ông bạn trẻ ạ, sau này nên dùng đến thứ này thì tốt hơn. Người Mỹ cho mình nhiều «của đó» người ta cũng có ý đó ông à.

Tôi bị lôi tới cửa phòng giam. Một tên lính co chân đạp tôi một cái lăn tuốt vô trong, vừa chửi rủa lầm rầm vừa đóng sầm cửa lại.

4

Mấy hôm sau, Thắm vào báo cho tôi biết một tin vui:

— Đội du kích đang chuẩn bị vây đồn, anh à. Mấy hôm rày các anh bận rộn dữ lắm, chạy tới chạy lui luôn. Lò rèn nhà anh Ba Đước lửa đỏ suốt đêm, lúc nào cũng nghe có tiếng búa đập chan chát. Bà con đang chuẩn bị cuốc xẻng, gậy gộc, dây thừng dây chão, lại bó từng bó rơm lớn không biết để làm gì. Trâu bò

cột lại hết. Ông Tư khăn áo chỉnh tề đi về xóm luôn. Chú Bảy bịnh vậy mà cũng tốc dậy đi luôn, sáng còn ở đầu xóm, chiều đã thấy ở cuối xóm. Em chưa biết gì thì chiều hôm qua thấy chú Bảy về nói với thiếm Bảy: — « Mình sắp đánh đồn đây má thằng Hiên à, không nhịn được nữa ». Thiếm Bảy nghe vậy thì lo sợ ra mặt, nói: — « Còn con mình trong đó thì sao? Đánh ép nó, nó không đem thằng Hiên bắn đi à? » Chú Bảy gạt đi: — « Không đánh nó, nó chẳng đem con bà trả cho bà đâu ». Thiếm Bảy chỉ còn biết khóc, dặn em vô báo cho anh biết tin đó...

Rồi Thắm buồn rầu báo cho tôi biết một tin khác:

— Thằng Dơi không cho em vô thăm anh nữa rồi. Cũng do chuyện nó bị mất mặt hôm đem anh ra sân lễ... Hôm đó, sau khi cho lính lùa hết bà con về, nó đón đường chặn em lại, nói: — « Cô vô thăm thằng Hiên lần cuối cùng đi, rồi cô để nó lại cho tôi. Cô tưởng tôi vì tội nghiệp thằng Hiên, hoặc vì muốn lấy lòng dân xã Nhơn Hòa này mà tha cho nó đó sao? Không, chính là vì cô đó, cô Thắm à... » Rồi không để em nói gì nữa, nó quay ngoắt, bỏ đi...

Thắm ngừng một chút rồi hạ thấp giọng nói tiếp:

— Vậy là từ nay anh phải ở lại một mình với tụi nó. Em không còn được vô thăm anh, săn sóc anh, báo cho anh biết tin tức ngoài làng xã nữa.

Nghe vậy tôi chỉ biết làm thinh. Biết được chuyện đội du kích chuẩn bị vây đồn, tôi mừng khấp khởi, nhưng nghĩ tới chuyện từ nay tôi không được gặp Thắm nữa, tôi nghe lòng buồn se. Tôi cố dằn lòng giả tảng ngó bâng quơ ra ngoài, nhưng rồi không kềm được, tôi quay lại cầm tay Thắm, nói:

— Sau này không còn được gặp Thắm nữa tôi buồn lắm. Nhưng Thắm và bà con cứ yên tâm, tôi chẳng vì

thế mà sa sút tinh thần đâu. Sau này dù có thế nào tôi cũng nhớ tấm lòng của Thắm, của bà con. Thằng Dơi chỉ còn nước đem tôi ra bắn nữa thôi chớ chẳng làm gì tôi được đâu.

Thắm nghe tôi nói vậy thì bật khóc, nói:

— Thằng Dơi từ nay càng thù em, thù bà con xã Nhơn Hòa, nó còn hành hạ anh tới mức nào nữa? Rồi đây anh có sống chết thế nào, em và bà con cũng chẳng hay biết gì đâu.

Tôi cứ để yên cho Thắm khóc. Tôi biết nước mắt trong lúc này chỉ làm vơi đi sự buồn thảm, càng khiến chúng tôi thêm gắn bó nhau mà thôi. Sau này nhớ lại, tôi không biết có phải tôi đem lòng thương Thắm từ lúc đó không, chỉ biết đó là những giờ phút đẹp đẽ trên chặng đường đời của tôi, một kỷ niệm như một bông hoa ngát hương trong ký ức tôi.

Tay trong tay, chúng tôi ngồi như vậy rất lâu. Bên ngoài, bọn lính đã đánh kẻng đổi gác mấy lần. Trời đã đứng trưa, gió đồng thổi hu trên mái ngói. Một đôi chim sẻ từ đâu bay về đậu lên đầu tường kêu rối rít, nhìn xuống chúng tôi rồi ung dung rỉa lông cho nhau. Vẳng trong tiếng sóng lúa sóng cỏ rì rào có tiếng con nghé gọi mẹ, tiếng đàn cò vỗ cánh bay đi...

Bọn lính lại đánh kẻng đổi gác một lần nữa. Ngoài cửa phòng giam có tiếng giày đinh kéo lẹt xẹt. Rồi cửa xịch mở, tên lính gác thò đầu vào:

— Thôi, tới giờ rồi!

Tôi đỡ Thắm đứng dậy, dìu ra cửa. Tên lính gác lùi ra đứng chờ một bên, bập bập điếu thuốc ngó lơ đãng ra ngoài. Hai chúng tôi nhìn nhau một giây, sau đó Thắm khẽ kéo một mép khăn lên che mặt, quay đi. Cửa đóng sầm lại. Tôi đứng nép bên cửa, nghe bên kia Thắm cũng đứng dừng lại. Có tiếng sụt sịt lau mũi và

tiếng gì như tiếng nấc khẽ. Sau đó tiếng chân xa dần... Khi tiếng chân mất hẳn, tôi nghe có một khoảng trống lớn trong ngực phải ngồi khuỵu xuống tựa vào bờ tường...

Ngày hôm sau tôi được trả lại phòng tra. Tôi gặp lại thằng « chúa ngục » và tất cả những thằng đã đánh tôi lúc trước. Không nói không rằng, chúng treo tôi lên, trở lại bằng những đòn đầu tiên...

VI

VÂY ĐỒN

1

Bắt đầu từ hôm đó chúng tra tấn tôi một cách tức tố, hằn học, khác hẳn với thái độ thỏa thích, hể hả như dạo trước. Tôi hiểu tại sao chúng lại như vậy.

Sau ngày Thắm từ biệt tôi, tin đồn Sân Cò sắp bị vây khiến cảnh trong đồn chộn rộn lên như là một ổ kiến bị động vậy. Đám vợ lính luôn chạy táo tác từ trại này sang trại khác, còn đám lính thì cứ nghe khua súng đạn «lóc róc» suốt ngày. Thỉnh thoảng có một tên lính hoặc con vợ lính lẻn đàu ra xóm về được, vậy là cả đồn bu lại hỏi han tíu tít. Sau đó đám vợ lính được dịp chửi con bằng những câu độc địa:

— Có thứ gì động[1] hết thứ ấy đi nghen, rồi nay mai hết cứt mà ăn.

---

(1) Ăn.

Một lần, hai tên lính đi ngang cửa phòng giam nói chuyện với nhau:

— Súng «ngựa trời» của tụi nó miễng[1] dữ lắm, hả mày?

— Ừ, như cám vậy.

— Nghe nói trúng một miễng nhỏ cũng chết, hả?

— Chết.

— Nhưng núp dưới công sự thì không sao chớ?

— Núp thì đâu có sao!

— Còn nếu lỡ mình trốc lên thì sao?

— Ờ, trốc công sự thì không biết sao à nghen!

Hàng ngày tôi theo dõi việc vây đồn của ta qua những điều nghe ngóng lặt vặt như vậy, và góp nhặt lại tôi cũng không biết gì hơn ngoài tin Thắm cho biết hôm chia tay.

Hôm đó như thường lệ, trên đường lên phòng tra, tôi chuẩn bị tinh thần đón những trận đòn cực kỳ dã man của chúng (cho tới sau này tôi vẫn còn ngạc nhiên không hiểu sao ở một cái đồn lẻ như vậy mà các dụng cụ tra tấn của chúng đầy đủ hết, có thể nói quá «tươm tất» nữa là khác) thì thấy chúng tỏ vẻ thờ ơ như quên mất việc đánh đập tôi làm thú vui thường ngày. Thằng «chúa ngục» ngồi bắt chân lên ghế thở phì phì, tai dão ra như tai chuột, hai mắt lúc nào cũng sưng húp hấp háy nhìn tôi soi mói. Hai ba thằng khác đang ngồi ôm mỗi đứa một thúng gạo bươi lượm rác rến trong đó bỏ ra. Tôi nhóng dòm thì thấy đó là loại gạo dơ thường ngày chúng để dành cho súc vật ăn. Khi nhìn thấy như vậy tôi không khỏi hả dạ, nghĩ bụng: «Được rồi, coi sức tụi bây chịu đựng tới đâu». Không đợi thằng «chúa

(1) *Mảnh.*

ngục» chỉ như thường ngày, tôi ngồi ngay xuống cái ghế trước mặt nó. Thằng «chúa ngục» thò chân đá tôi một cái, nói:

— Chà, hôm nay coi mày hớn hở dữ ha.

Tôi đáp:

— Mấy ông không còn đánh người ta hoài được đâu.

Thằng «chúa ngục» đứng dậy đi tới đi lui:

— Mày đừng vội mừng, ba thằng du kích không đánh tháo cho mày được đâu.

— Nếu không, mấy ông cũng chẳng có lòng tốt mà thả tôi.

Nó cười ré lên:

— Tao như ông Dơi thì tao thả mày rồi... Đáng lẽ ra thì phải đem bắn mày ngay từ lúc đầu.

Nó ngồi xuống nhìn chăm chăm vào mặt tôi, hạ thấp giọng:

— Hôm nay tao không đánh mày. Nhưng mày hãy nói cho tao biết tụi bây vây đồn là làm cái gì?

— Thì rồi ông khắc biết.

— Cho tao chết đói chăng?

— Mấy ông thầy Mỹ của ông không bỏ ông đâu.

— Hay cốt rình bắn tỉa?

— Súng đạn mấy ông thiếu gì, cứ mặt đối mặt nhau ăn thua thôi.

Nó hốt một nắm gạo vãi tung, ngửa mặt cười khì khì, nói:

— Tao hỏi chơi mày vậy thôi, chớ tao già dời làm lính ở những cái đồn lẻ như vầy rồi. Tao đánh giặc từ hồi mày còn bú, tía[1] mày cũng không biết hơn tao đâu. Tưởng gì chớ cái trò vây đồn này... Việt Minh hồi xưa đánh vừa gần hết các đồn ở dọc sông Vàm Cỏ này

---

(1) Bố.

còn không giết được tao. Hễ đồn này bị nhổ tao chạy sang đồn khác... Đây là cái đồn cuối cùng của tao đây...

— Đồn này bị nhổ thì ông đi đâu?

— Đi đâu? Tao ở đây sống chết với tụi bây thôi. Mày phải biết, xưa ruộng đất nhà tao cò bay thẳng cánh, nội lúa lép nhà tao đổ cũng thúi hết sông Vàm Cỏ này. Vậy mà giờ đây tao phải ăn thứ gạo cho gà ăn như vầy...

— Có khi nào ông làm ra được bao nhiêu gạo đó chưa mà ông than chớ?

— Thôi mày đừng lên điều dạy tao, nhóc con à. Sướng khổ cho phân minh, tao nguyện phải trở lại đời sống như xưa, còn không thì chẳng thà ăn thứ gạo cho gà ăn và chết tiệt ở cái đồn lẻ như vầy. Mày tưởng tao sợ chết hả? Không, tao muốn sống là để được thấy tụi bây... Chà, nghĩ ông Diệm hồi xưa cũng còn dở, rê máy chém đi cùng trời hết mà không giết được hết tụi bây...

Nó liếc nhìn tôi, rồi bật cười:

— Nhưng hồi đó mày còn nhỏ quá. Nghĩ giống tụi bây cũng nhiều gốc rễ thật, cày qua bừa lại mấy lượt mà rồi cũng mọc lên xanh hết. Nhưng không sao, đã ăn thua thì phải cho tới cùng...

Nói rồi nó sai tên lính dẫn tôi về giam lại, không cho tôi nói lời nào nữa. Tôi dụng mặt thằng Dơi ở cửa, nó nhìn tôi đăm đăm, nhếch mép:

— Ê Hiên!

— Gì?

— Không ngờ mạng mày giờ dính vào cái đồn này rồi đó. Đồn này có thất thủ thì mày cũng « tiêu ».

— Giờ mày lại đi lo cho tao hả Dơi?

— Ừ, giờ thì tao muốn mày sống hoài thôi.

Rồi nó cười không biết ý gì, quay ngoắt bỏ đi.

Đêm đó tôi cứ bồn chồn không ngủ được. Phòng giam ngột ngạt, nóng hâm hấp như một cái lò. Ruồi lằn bay

lào rào qua các khe hở đậu đầy lên các vết thương tôi. Tiếng kẻng lính gác điểm canh như kéo dài đêm ra. Tôi hết nằm tới ngồi, tay luôn luôn quạt ruồi, lại thêm đầu óc căng thẳng vì câu chuyện trong ngày không tài nào chợp mắt lấy được một phút. Cuối cùng, tôi ngồi xuống một góc phòng lắng nghe mọi tiếng động bên ngoài, nghĩ ngợi chuyện này chuyện nọ để quên cơn đau, và để đầu óc co giãn ra được chút nào không.

Bên ngoài thật yên tĩnh, chỉ có tiếng giày đinh tụi lính gác nghiến lạo rạo trên sỏi, tiếng pháo sáng thỉnh thoảng nổ « bụp » trên không, tất cả lẫn trong tiếng sóng lúa sóng cỏ rì rào muôn thuở. Nhưng tôi lắng nghe và tưởng tượng trong đêm tối có hàng trăm hàng ngàn bước chân đang kéo đi rầm rập... Kìa anh Sáu Thiên gương mặt xanh xao, khăn rằn quấn cổ, quần xắn cao để lộ hai chân phèn đóng vàng: — « Tôi ngồi như vậy suốt bao nhiêu năm trên một chiếc tó... » Kìa ông ngoại tôi với sợi dây chão như một con rắn lớn quấn trên cổ: — « A ha, giựt một cái cho đã tay đi bà con ơi ». Kìa ba má tôi: — « Con oi, mày không thấy ngọn đèn đỏ trước cửa đó sao ? Nhà mình bây giờ là Việt cộng... » Và kìa, Thắm...

Nghĩ tới Thắm, tôi bỗng nhớ lại một chuyện tôi tưởng đã quên lửng từ lâu rồi. Hôm đó, như thường lệ, sau lúc thằng Dơi đi cần rút về, trời chạng vạng tối, tôi từ Đá n Lá Tối Trời băng đồng đi về nhà. Má tôi đi vắng, ba tôi mệt ngủ thiếp đi trên ván. Thắm ra mở cửa cho tôi. Vừa nhìn thấy tôi, gương mặt Thắm sáng bừng lên đến nỗi tôi phải kinh ngạc. — « Anh ăn cơm chưa? Hôm nay anh ở nhà chơi lâu lâu một chút nghen? Hay anh ăn khoai? Ăn bánh?... » Thắm hỏi han tíu tít không để tôi kịp trả lời. Mặt Thắm đỏ bừng, trên má còn đọng lại giọt nước mắt. Mái tóc Thắm không biết sao cứ sổ tung khiến Thắm phải đưa tay bới lại mãi. Tôi ngồi

xuống ván yên lặng nhìn Thắm tự dưng thấy thương Thắm quá đỗi. Trong ngày có lẽ thằng Dơi tới đây hoạnh họe, dọa dẫm Thắm nhiều điều khiến Thắm thấy tủi nhục, cô đơn, giờ gặp tôi, Thắm mới mừng rỡ quá như vậy. Hôm đó, khác với mọi bữa, tôi chỉ ngồi yên nghe Thắm nói, và những câu chuyện không đầu không đuôi từ đời thuở nào của Thắm lại khiến tôi xúc động hơn bao giờ hết. Cho tới lúc ra đi, tôi định tìm lời an ủi Thắm cũng không mở miệng được...

Kẻng lính gác đã điểm nửa đêm rồi. Tôi chợp mắt được một chút, chợt nghe một tiếng « xoảng » rất lớn, tiếp theo tiếng vật gì lăn nặng nề trên mái ngói, rớt « phịch » xuống sân một cách khủng khiếp. Tôi choàng dậy chạy đến áp tai vào cửa. Bên ngoài, cả bót dậy lên như vỡ chợ: đám lính lên đạn súng rôm rốp chạy rầm rập ngoài sân, đám vợ lính kêu thét lên gọi nhau ơi ới. Sau một lúc, tiếng ồn ào lắng dần, lại nghe có tiếng khóc. Vậy là có đứa chết rồi? Con vợ lính vừa khóc vừa lôi hàng xâu xốc những chuyện từ đời thuở nào ra chửi rủa. Tôi còn chưa biết gì thì một lúc sau có hai tên lính đi ngang cửa phòng giam nói chuyện với nhau:

— Ngồi gác mà hút thuốc, tao đã nói hoài.

— Nhưng tụi nó bắn cũng giỏi thiệt, hả mày?

— Rồi còn « rụng » nhiều nữa, tao nói rồi coi.

Một chút có đứa thở ra, dài thườn thượt:

— Vậy là bắt đầu rồi đó, chà...

Từ đó tới sáng tôi không ngủ được, cứ đi tới đi lui. Mỗi phút trôi qua như đốt cháy lòng tôi. Qua khe cửa, trời đang ửng sáng dần. Một bầy chim gì bay ngang quạt cánh như rẽ nước. Thoảng trong gió có tiếng chim hót nghe vui tươi. Cuối cùng, tôi ngồi xuống dựa lưng vào bờ tường. — « Phải, hôm nay là ngày bắt đầu đây », tôi nôn lòng nghĩ bụng như vậy. Và như thể đáp lời tôi, bỗng có tiếng một tên lính kêu thét lên:

— Trời ơi, cái gì vầy nè?

Tim tôi run lên. Tôi chạy ra tới cửa như cào xé vào ván để tìm một kẽ hở nhìn ra ngoài. Sau tiếng la hốt hoảng của tên lính, cả đồn chúng như kéo hết ra đó la lối chỉ trỏ vẻ sợ hãi lắm. Dường như có một tai họa đang lù lù tiến tới sắp « úp » chụp lấy chúng vậy.

— Trời ơi, tụi này dữ dằn thiệt.

— Như là từ dưới đất mọc lên vậy.

— Tụi nó đốn hết là cả xã này sao chớ?

Tiếng thằng « chúa ngục » rè rè:

— Phải khảo thằng Việt cộng ôn con này coi, chúng dựng cái quỉ này lên để làm gì vậy?

Tiếng thằng khác, giọng có vẻ ranh ma lắm:

— Khảo làm chi... Tôi hỏi ông: bày giờ dòm vô xóm ông thấy gì không nè?

— Ờ...

— ... Như là chúng bịt lấy mắt ông vậy thôi.

— Ờ, hén!

Một chút, tiếng thằng « chúa ngục » chép miệng:

— Ờ, tụi này dữ dằn thiệt.

Tôi dòm rảo bốn vách phòng giam. Tường phía dưới k n mít, chỉ có đầu trên sát mí ngói có những lỗ thông p ong hình chữ thập nho nhỏ bấy lâu là ngõ ra vô của mấy con chim sẻ. Tường cao khoảng hơn hai sải tay, trơn tuột từ trên xuống dưới. Trong phòng cũng không có bàn ghế chi... Quần áo tôi thì rách tơi tả cả... Muốn leo lên, chỉ có cách... Tôi thoáng rùng mình khi nghĩ tới cách đó... Nhưng chỉ một phút sau tôi đã bắt tay vào việc ngay...

Bên ngoài, thằng Dơi ra tới, nó đuổi hết đám lính và vợ lính tản ra hết, đứng lại bàn tán với một thằng lính « tay chân » của nó. Nó nói gì tôi không nghe được, chỉ nghe tiếng thằng lính trả lời từng chập: — « Mưu ma chước quỉ đó thiếu úy ơi... Có cách gì không à? Không,

có cách gì đâu, chỉ còn chờ chúng tiến đánh thôi... Thì tôi đã nói với thiếu úy rồi mà, dân xã này toàn là dân liều mạng, chuyện gì mà chúng không dám làm».

Hai hàm răng tôi chảy máu cả. Tôi dùng răng cạp vào tường khoét những lỗ nhỏ để có thể bám leo lên. Đầu tôi đau ê ẩm, thỉnh thoảng giật đau nhói như sắp quật ngã tôi. Nhưng những gì đang diễn ra bên ngoài lúc đó còn quý hơn sinh mạng tôi. Vừa lúc tên lính nói: «Ủa, tụi này dữ dằn thiệt», tôi đã bám leo lên tới lỗ thông phong.

Tôi không còn tin ở mắt mình nữa.

Trên một bờ đất mới đắp, bùn còn loáng ướt, một bức vách bằng lá dừa nước dựng lên sừng sững, cao quá đầu người một chút, chạy lượn thành hình vòng cung qua năm bảy thửa ruộng. Đầu bờ lá gối vào khu vườn sau bót, đuôi mất hút vào bưng lớn hướng Đám Lá Tối Trời.

Những tàu lá còn tươi xanh phất dịu dàng dưới gió. Một đàn chim bay đến đậu trên ngọn lá kêu rối rít, mổ tướp những sợi nhỏ rồi hối hả bay đi. Dưới chân ruộng lấp xấp nước, cá quẫy móng gợn sóng lăn tăn. Một con cò lội lom khom, màu lông loáng ánh mặt trời như màu bạc. Cảnh coi bình yên như chẳng có việc gì xảy ra...

Nhưng lòng tôi lúc đó thì như đang nổi sóng...

2

Chuyện vây một cái đồn ở một xã nhỏ vào những năm đó là chuyện rất thông thường, chắc các bạn cũng đã từng được chứng kiến. Nhưng tôi chắc không ai

được như tôi: nằm trong lòng thằng giặc, mỗi cơn giẫy giụa của nó tôi đều cảm thấy, tôi có cái thích thú của người đi săn nghe thấy con thú run lên dưới lưỡi dao của mình.

Tôi nói thêm một chút về cái đồn. Sau đêm Đồng khởi, trên cơ bản, coi như ta đã diệt được cái đồn Sân Cờ rồi. Tụi lính phần bị bắn chết, phần bị bắt, một số khác chạy vượt về chợ huyện, chợ tỉnh. Số sau này thường không ít, khi cái đồn mọc lại, chúng tụi về như ruồi bu lại miếng thịt thối. Gặp những trường hợp như vậy, cảnh đồn thường rất phức tạp, thằng trưởng đồn (về sau này thường thường là những thằng sĩ quan mới ra trường) không làm sao «hiểu» nổi hết dám lính trong tay mình. Do đó, để tránh những trường hợp «không hay», chúng thường đổi tráo lính giữa các đồn trong huyện, trong tỉnh. Dĩ nhiên, đứng về mặt quân sự, như vậy không được tốt lắm, nhưng đó là điều kiện đầu tiên để ngăn chặn «những sự giao hảo không cần thiết» giữa tụi lính với bà con nông dân trong xã, điều mà chúng rất sợ. Tuy vậy, do sự «nhẹ dạ» của tên trưởng đồn, các quan chức ở huyện, tỉnh (hoặc có thể do những gì khác nữa), lính đồn nào cũng có những «mặt» quen mà bà con trong xã đi ngang phải chào hỏi. Những «mặt» đó thường gây khó khăn cho bà con trong xã không ít, nhưng cũng là đầu mối cho mọi quan hệ (tốt hoặc xấu) của đồn với bên ngoài. Đôi khi có người đi ngang đồn gặp một cảnh thật đáng tức cười Một bà lão không biết từ đâu tới đi xăm xăm vào đồn, và sau đó không biết bằng cách nào, bà lôi tuột thằng lính từ trong đồn ra, chửi rủa rầm lên: — «Mày làm cái gì để bà con mắng mỏ tao... Tốn cơm nuôi mày tới ngần này tuổi để được mày trả ơn như vậy đó hả? Thôi không có lính tráng gì nữa, trả súng về nhà cày

ruộng... Đừng làm xấu hổ vong linh ông bà, con ơi». Và vân vân... Chuyện tiếp theo dĩ nhiên là không hay gì cho cái đồn đó rồi.

Từ hôm nhìn thấy bờ lá, lòng tôi tràn ngập sự hưng phấn, nên mặc dù bị đánh đau, tôi vẫn để ý theo dõi mọi việc xảy ra trong đồn, nhứt là tìm coi có tên lính nào quen để dò la thêm tin tức bên ngoài. Do có sự chú ý như vậy, một hôm tôi gặp được lính Hạo.

Suốt thời gian tôi bị giam, ngoài thằng Dơi và những thằng đánh tôi, tôi chỉ biết thêm thằng lính đem cơm cho tôi thường ngày. Đó là một thằng lính già, mặt xám như vách bếp, lúc nào cũng quạu đeo[1] như đang giận ai điều gì. Buổi sáng buổi chiều, sau hai hồi kẻng báo giờ giấc tập tành gì của chúng, cửa xịch mở và nó thò mặt vào, không bao giờ nhìn tôi:

— Ăn cơm, mày!

Nó đưa cho tôi đĩa cơm trộn lẫn thức ăn và nói thêm, lần nào cũng vậy:

— Cơm lính đồn không được ngon, mày « thông cảm »!

Sau đó nó thụt ra ngoài khép cửa đứng hút thuốc, chờ tôi ăn xong thò tay vào lấy đĩa cơm đem đi. Từ đầu đến cuối, nó không hề nhìn tôi một cái.

Hôm đó, sau khi thằng lính khép cửa đứng ngoài hút thuốc, trong này tôi bốc cơm ăn như thường lệ bỗng có tiếng giày từ ngoài đi vào. Một tên lính khác đến gạ chuyện tào lao với tên lính đem cơm.

— Thằng Việt cộng trong đó hả mày?

— Ừ, cái của nợ đó.

— Sao ông Dơi không đem bắn quách đi cho rồi cà?

— Thì ổng cũng tính khôn dại gì đó, nhưng bây giờ thì « lở cỡ » rồi.

---

(1) Cáu kỉnh.

— Ới, cái dòng tụi nó thì không tính gì được đâu. Tac đi trăm nơi rồi, thấy đâu cũng vậy hết, toàn là tụi cứng đầu cả. Đối với tụi nó thì chỉ có... a-lê hấp! — và tiếp theo tiếng vỗ vào báng súng đánh « bép ».

Đĩa cơm mới ăn được mấy miếng, tôi buông rớt « xcảng » xuống đất. Cửa hé mở, tên lính đem cơm mặt đỏ quạu càng quạu hơn, lần đầu tiên nó nhìn tôi:

— Cái gì vậy? Phần mày chỉ có bao nhiêu đó.

— Dạ, tôi lỡ tay...

— Tay với chân... Giờ mày tính sao?

— Dạ...

Tôi cúi xuống lượm dĩa cơm lên và nhanh như chớp đứng dậy chồm người tới nhìn ra ngoài. Lính Hạo đang đứng chống súng nhìn tôi đăm đăm.

Tôi thụt trở vô liền, tim đập thình thình. Bên ngoài, tiếng lính Hạo thì thào với tên lính đem cơm: — « Mày đi lấy cho nó dĩa cơm khác, tao gác cho... Tội nghiệp, cũng là dân ruộng cả ». Tên lính đem cơm nói câu nhau gì, nhưng rồi cũng bước đi, tiếng giày kéo lệch xệch ngoài hành lang.

Tiếng giày vừa mất hút, cửa hé mở, lính Hạo hiện ra. Tôi không ngờ lính Hạo mau già vậy, mặt đầy vết nhăn, mắt trũng sâu, hai bên khóe miệng trễ xuống. Lính Hạo nhìn tôi, mắt như mờ đi:

— Bị đánh dữ lắm hả Hiền?

— Thôi, hỏi làm chi.

— Có « đuối » lắm không?

— Hễ chết thì thôi.

— Tao bị đổi đi khắp cả, cày cục hoài mới xin được về đây.

— Anh đi lính hoài hả?

— Ừ, cực khổ cũng không ít đâu... Nghe tao dặn nè Hiền...

— Giờ tôi chẳng còn được gặp ai đâu.

— ... Mày để ý dòm theo tao... có khi có chuyện gì... Nghen?

Có tiếng giày đi tới, lính Hạo vội khép cửa, quay ra. Cửa mở, tên lính đem cơm thò đầu vào, đĩa cơm trên tay còn bốc hơi:

— Nè ăn đi mày. Kiếp trước mày khéo tu mới gặp được tao.

Bên ngoài hình như lính Hạo còn đứng lại một lúc nữa, có tiếng giậm chân đuổi ruồi và phun nước miếng lèo phèo. Tôi cầm đĩa cơm chỉ nhai được mấy miếng rồi ngồi thừ người ra...

Nửa đêm hôm đó, du kích bắt đầu tấn công.

Đạn mút « mát », ga-răng nổ cài trên mái ngói, chạt vào vách tường. Súng « ngựa trời » nổ « phùm » như gõ thùng thiếc, miểng rớt rào rào ngoài sân. Thỉnh thoảng có những trái lựu đạn nổ ngắt quãng, sau đó bọn lính la ó rất dữ, tiếp theo những đợt nổ rát như vậy là những phát bắn tỉa, đạn xoáy vào cái lồng cu và những chòi gác. Trả lại, bọn lính nổ xổ ra từng tràng tiểu liên, trung liên, đạn rớt lõm bõm ngoài ruộng. Hình như có một lúc tụi lính xông ra ngoài phá mất một khoảng bờ lá, sau đó chúng rút trở vô nghỉ ngơi vang rân, nổ xả súng một cách khoái trá. Suốt đêm khói súng tỏa vào phòng giam tôi nồng nặc. Mặt trời lên đỏ ối ngoài khe cửa, tiếng súng mới im hẳn. Du kích lặng lẽ thu quân về bên kia bờ lá. Đám lính từ dưới công sự chui lên chửi thiên chửi địa ỏm tỏi.

— Đ. mẹ, đánh giặc gì như giỡn chơi.

— Mất hết mấy con?

— Có kịp ngóc đầu lên đâu.

— Ừ, như giỡn chơi... mà chết thiệt.

Tôi vừa trên đầu tường tuột xuống thì đụng mặt thằng Dơi. Nó đứng tựa cửa hút thuốc, nheo một mắt ngó lơ

đăng chung quanh. Tôi ngồi xuống trước mặt nó, cố thu chỗ quần áo bị rách. Một hồi nó hỏi tôi, vẫn với con mắt nheo nheo khinh thị như vậy:

— Mày biết hết chuyện rồi hả Hiên?

— Mày muốn nói gì thì nói phứt đi.

— Đáng lẽ tao đem bắn mày từ lâu rồi, nhưng đã lỡ nuôi mày tốn cơm như vậy rồi thì cũng cứ để dấy coi thử. Nhưng mày nên biết là lúc nào tao cao hứng thì chỉ cần một phút...

— Mày đừng dọa tao mắc công, Dơi à.

Nó thở khói thuốc thành vòng tròn, nói lảng sang chuyện khác:

— Du kích tụi mày dựng cái bờ lá quỉ kia định che mắt tao, nhưng tao đã phá được một khoảng rồi.

— Tụi mày cũng « lật » hết mấy đứa.

— Tao không nói chuyện ăn thua với mày. Tao dòm qua bên kia bờ lá quỉ đó và thấy chuyện thật tức cười: du kích tụi mày chừng lùa hết cả xã ra đó, nông dân, trâu bò... có cả đàn bà con gái nữa...

— Cả xã Nhơn Hòa ai cũng căm thù mày...

— Ừ, tao chấp hết... Cả con Thắm của mày nữa...

— Mày thấy Thắm ngoài đó?

— Không. Nhưng biết đâu... Nó thù tao lắm mà.

Nó đứng dậy cười định quay ra, nhưng không biết nghĩ sao đứng xựng lại:

— Nó là vợ mày, hả Hiên?

— Ai?

— Con Thắm.

— Mày hỏi chi vậy?

Thằng Dơi như bị sặc khói thuốc, ho sù sụ, nhăn mặt như bị:

— Hỏi cho biết... Xứng đôi lắm. Tao biết nó hồi nhỏ lúc nó còn kẹp tóc đuôi gà đi bán trứng vịt ngang đây. Tao đâu ngờ lớn lên nó ngộ vậy. Nhưng đàn bà con gái thời nào cũng vậy, Hiên à...

— Thôi đi mày!

— ... Đàn bà con gái thời nào cũng vậy. Mày cưới nó có sắm nổi cho nó cái quần bận không, hả?

Nó vụt cười lớn bỏ đi ra. Chút sau, có tên lính vào còng chân tôi lại.

Suốt ngày hôm đó du kích chỉ bắn tỉa. Ngoài những thằng lính bị bắn lộn cổ từ trên « lồng cu » xuống, còn có thằng đi quơ củi bị bắn la « oải » sau hè, thằng đi ra cầu ao bị bắn lộn cổ xuống nước. Xế chiều, có thằng đi nhởn nhơ trước sân thế nào bị bắn bay cái nón tế chết giấc, con vợ lính giật mình khóc ré lên. Sau đó đám lính ngoài chòi gác cười rộ, một thằng nói: — « Cứ cái kiểu này hoài thì không bao lâu nó « hớp hồn »[1] tụi mình hết ».

Chiều đến, trời mát mẻ dần, nhưng ruột gan tôi thì nóng như lửa đốt. Tôi muốn được làm một cái gì trong lúc này, làm thế nào để có cảm giác là đang cùng chiến đấu với đồng đội tôi. Cuối cùng, một ý nghĩ lóe lên trong đầu tôi: Vượt ngục! Thật không có gì liều lĩnh và dại dột hơn. Nhưng lúc đó tôi quyết tâm và tin tưởng một cách quá quắt, chưa chi tôi đã nôn nao, tưởng như sắp được ra ngoài cùng chiến đấu với đội du kích. Bữa cơm chiều hôm đó tôi nhịn phần nước, chờ tối đến đem đổ vào một góc phòng. Trời sụp tối, phát súng tấn công đầu tiên của du kích vừa nổ, tôi bắt tay vào đào ngay. Chỉ một phút sau, các đầu ngón tay của tôi rướm máu hết. Tuy vậy, tôi vẫn cắn răng đào

(1) *Cướp mất hồn.*

mải miết không hở một phút, đất đùn lên, tôi cẩn thận rải đều trên nền căn phòng, nện chặt xuống.

Suốt ba ngày, du kích tấn công rào riết, tôi đào được một lỗ sâu không tới gối.

3

Sáng hôm sau đó tôi leo lên đầu tường vất vả hơn mọi ngày vì chân bị còng. Nhưng khi tới nơi, tôi suýt kêu lên vì mừng rỡ: mấy đêm qua du kích đã đào chiến hào vây lấy bốt. Ba đường chiến hào như ba sợi dây từ sau bờ lá tỏa ra thành ba mũi, một đâm thẳng vào lô cốt chính, hai bọc vòng hai bên, đầu đã gần chạm tới vòng rào ngoài. Đất đùn lên đỏ ối mặt ruộng. Bờ lá đã bị phá sập phần nhiều, trông ra có thể thấy loáng thoáng bóng du kích chạy lom khom bên đó, nông dân « cộ » rơm [1] bó chất thành hàng dài trên bờ ruộng để đỡ đạn. Trên một gò mả cũ, không hiểu sao có một cái áo tơi dựng đứng, đạn xuyên thủng lỗ chỗ cả. Xa tít về phía bên trái diễn ra một cảnh rất « hòa bình »: trên một thửa ruộng lúa chín vàng thấp thoáng những chiếc nón lá trắng và sau đó xuất hiện những bó lúa trên bờ ruộng. Mặt trời lên cao tỏa ánh nắng gay gắt, mặt ruộng bốc hơi nước trông xa như đang bốc khói. Suốt ngày hôm đó tôi bám riết đầu tường không muốn rời cánh đồng trước mặt, cho đến lúc trời sụp tối mới chịu tuột xuống.

---

(1) Trải rơm bằng xe quệt.

Tôi vừa xuống khỏi đầu tường chưa kịp giấu vẻ vui sướng trên mặt thì cửa mở, thằng «chúa ngục» hiện ra. Nó nhìn tôi mắt như đỏ lửa :

— Mày đào cái lỗ được bao sâu rồi hở thằng ôn con kia? Lấp lại ngay không tao vật cổ mày bây giờ!

Rồi nó đóng sầm cửa, bỏ đi.

Tôi chán nản ngồi phịch xuống, không buồn xua ruồi đậu đầy trên các vết thương.

Chỉ chút sau, súng bắt đầu nổ. Nghe tiếng súng, tôi biết liền, kêu lên mừng rỡ: «Hôm nay mình «dứt» tụi nó đây». Hai tiếng bộc phá nổ «ầm» theo như để đáp lời tôi. Đó là loại bộc phá du kích dùng đòn bẩy để đánh bật vào, như kiểu ông cha ta bắn đạn ria đời xưa. Một trái nổ ngay trên nóc lô-cốt chính, trái thứ hai rớt vào giữa sân, bụi cát bay rớt rào rào trên mái ngói. Cây cột cờ kêu «rắc rắc» rồi ngả «rốp» trên sân, Đám lính chạy đổ xô ra các công sự, chiến hào, ụ súng, kêu thét inh ỏi. Súng đôi bên bắt đầu nổ giòn giã. Đạn tụi lính nổ vãi ngoài ruộng. Đạn du kích nổ vãi vào mặt lô cốt, ụ súng, ghim «chịt chịt» vào vách tường phòng giam tôi. Những hộp lon sữa bò gắn trên rào kẽm gai cũng bị trúng đạn rớt kêu «long cong» trên mặt sân. Đã bắt đầu có tiếng lựu đạn nổ bung dưới chiến hào, xoáy vào các ụ súng, chắc là nhờ mấy đường chiến hào của du kích mới đào được. Đám vợ con lính thức dậy hết, đùm túm nhau chun xuống công sự, cãi vã ỏm tỏi. Một trái bộc phá rớt giữa sân khiến chúng im bặt.

Tôi dòm rảo quanh phòng chợt chú ý tới cái cửa sổ phía sau. Cửa khóa kín mít có chấn song sắt phía trong, không biết sao lâu rồi tôi không nhìn thấy. Tôi bước tới lay thử các chấn song sắt thấy cứng chắc như trụ cầu đúc. Nhưng tiếng súng càng lúc càng nổ rộ khiến tôi không còn lưỡng lự chi nữa: tôi cởi phăng áo ra cột hai chấn song gần nhau, dùng tay quay xiết

lại. Tôi phần yếu sức, phần quýnh quáng nên chưa chi đã thở hồng hộc, lại thêm chiếc áo mục nát cứ rách toàng toạc dưới tay tôi. Gần suốt trận đánh, hai chấn song sắt trong tay tôi vẫn không cong đi được bao nhiêu.

Bên ngoài, du kích xung phong mấy lượt nhưng đều bị tụi lính đánh bật trở ra. Chúng quỉ quyệt không nổ súng phung phí nữa, gài lưỡi lửa chờ lúc du kích xuất công mới đánh trả lại quyết liệt. Trận đánh đã vào thế kéo dài, dai dẳng. Bên kia bờ lá có tiếng du kích, nông dân kêu gọi nhau vẻ nóng ruột, sau đó có tiếng nổ khi đá, gõ thùng thiếc hỗ trợ nữa. Một vài trái cối của tụi lính nổ tung ngoài đó, tiếng kêu im đi một chút rồi lại dậy lên càng inh ỏi hơn trước. Mắt tôi nóng lên như người bịnh. Tôi leo đứng tuốt trên thành cửa sổ dùng sức nặng cả người mà trì, kéo. Qua khe cửa, trời bên ngoài đang sáng dần. Tôi nóng ruột nghĩ bụng: « Trời sáng rồi, phải đánh với tụi nó ban ngày thì thật là nguy ». Và dốc toàn lực, tôi quay xiết lần cuối cùng...

Ngoài hành lang có tiếng giày gỗ gấp rút, rồi cửa xịch mở, thằng Dơi hiện ra. Không nhìn tôi, nó bảo tên lính đi theo sau:

— Vô mở còng cho nó.

Tên lính chạy tọn vào mở còng cho tôi, rồi trói tôi lại bằng một sợi dây nhỏ và chắc.

— Đi ra! — Thằng Dơi quát tôi, mắt đỏ ngầu cương quyết.

— Mày định làm gì vậy Dơi?

— Đi!

Tôi đứng dậy bước ra ngoài hành lang.

— Đi đâu nữa đây?

— Đi lên « lồng cu ».

Tôi chợt hiểu ra quay lại nhìn nó, cười lạt:

— À mày muốn lấy thân tao che đạn cho mày hả Dơi?

— Đi lên!

— Mày chịu thua đi thôi, đừng làm cái trò hèn hạ này.

— Tao biểu đi lên!

Tôi bước lên trước, cách nó ba nấc thang. Phía sau, tiếng nó quay lại bảo tên lính mới chạy tới: « — Đưa tiểu liên cho tao. Dưới cứ theo tao chỉ mà đánh, nghen? ». Tên lính ừ à gì đó trong lúc thằng Dơi đưa súng thúc vào lòng tôi bảo đi lên nữa. Chúng tôi đã lên được nửa cầu thang rồi. Trước mặt tôi khung cảnh trận chiến mở ra thật tưng bừng. Trong một vùng khói súng, khói đạn và cát mù mịt, trên nền đất đỏ ối từ dưới chiến hào mới đùn lên, du kích mình trần, quần cụt sát háng, khăn rằn cột đầu, đạn cột thành từng dây dài mang chéo một bên vai, lựu đạn, thủ pháo giắt đầy lưng, súng sát nách chạy tới chạy lui vun vút. Thỉnh thoảng, một người lao dựng đứng lên bờ rào, tiếp theo là một trái lựu đạn hoặc thủ pháo nổ tung, bóng người đó mất hút trong vùng khói bụi mù mịt. Bờ lá đã bị phá sập hầu hết, « chiến tuyến » chỉ còn lại những dãy rơm bó đặt dài theo bờ ruộng, một nửa những bó rơm đó cũng đã bị cháy lam nham. Trâu từ trong xóm lũ lượt kéo ra. Những con trâu bụng căng phồng vừa tới nơi là nằm phục sát xuống bên kia đống rơm bó, chỉ còn nhìn thấy thấp thoáng những cái lưng rộng phè loáng ướt và cặp sừng cong vút dung đưa qua lại. Thêm một dãy rơm bó nữa mọc lên sát đường chiến hào, cách vòng rào không hơn sải tay. Trời đã sáng rõ, du kích chỉ còn bám lấy những lưng trâu, bó rơm đó mà đánh. Hai mũi du kích hai bên bất ngờ thọc vô được tới sân, rượt tụi lính chạy lòng vòng trong các đường chiến hào. Mũi giữa cũng đang nổ súng quyết liệt vào ụ súng lô cốt chính. Nhưng từ lúc thằng Dơi lên tới « lồng cu » tình thế đã đổi khác.

Từ trên cao dòm xuống thấy hết chỗ yếu chỗ mạnh của ta, thằng Dơi vừa đẩy tôi đi lên, thỉnh thoảng nổ chĩa xuống một loạt tiểu liên, vừa quát tháo, chỉ đường đi nước bước cho đám lính đánh trả lại. Theo lệnh thằng Dơi, ở mặt giữa, tui lính chờ du kích xáp lại các công sự bên trong chỉ nổ cầm chừng, sau loạt tiểu liên của thằng Dơi mới nổ trả lại quyết liệt. Du kích bị xựng lại. Thằng Dơi được nước càng la thét điên cuồng:

— Đánh tấp trở ra, tụi bây!

Tôi đã bị thằng Dơi thúc lên tuốt trên. Phía dưới, khói bay mù mịt, tôi không nhìn thấy chi rõ ràng nữa.

— Đánh dồn tụi nó ra ngoài! — Thằng Dơi thét lên một tiếng chói tai, nổ tiếp theo một loạt tiểu liên nữa.

Tôi không kềm được cũng buột miệng la lớn:

— Xung phong vô anh em ơi!

Thằng Dơi điên tiết quay lại đập nòng súng lên đầu tôi một cái như trời giáng. Tôi tối tăm hết mặt mày, gục xuống lan can «lồng cu» ngất đi một giây. Sau đó tôi cố gượng lại được, vùng vẫy chống trả với cơn mê đang dồn tới như kéo tôi xuống một cái hố sâu thẳm. Cuối cùng tôi mở mắt ra được, bỗng thấy thằng Dơi mặt mày tái mét đang cố vẹt tôi ra, bươn leo lên, tay chân run lẩy bẩy như con thú bị thương. Nó vượt qua tôi, đứng xổng lưng xiết một hơi hết một băng tiểu liên rồi chỉ tay la, giọng thất thanh:

— Con khốn nạn!... Con đĩ chó!... Tụi bây...

Một phát súng nổ, thằng Dơi gục xuống, ngoẻo đầu một bên vai tôi. Một dòng máu rỉ ra ở khóe miệng chảy dài xuống tay áo, nhỏ giọt lên báng súng. Tôi theo tay thằng Dơi không thấy có gì cả, chỉ thấy ở chân cầu thang hình như có một người lính đang quýnh quáng bỏ chạy về phía sau. Chưa biết có chuyện gì, nhưng theo bản năng, tôi nhanh như chớp đưa tay xốc lấy xác thằng Dơi thét lớn xuống phía dưới:

— Đầu hàng đi anh em binh sĩ, thằng Dơi đã chết...

Cánh tay tôi chợt nóng như lửa đốt. Một viên đạn xuyên qua bắp tay, máu tuôn ướt đẫm một bên hông. Tôi buông xác thằng Dơi ra, rồi không kềm được, tôi cùng xác thằng Dơi lăn rầm xuống mái ngói...

... Tôi tỉnh dậy thấy lính Hạo đang dìu tôi đi. Trận đánh vẫn còn đang diễn ra ác liệt. Đạn nổ như bắp rang, cả đồn Sàn Cò biến thành một vùng khói bụi màu xám. Thấy tôi mở mắt, lính Hạo vội nói:

— Có ai hỏi, mày nói chính mày bắn chết thằng Dơi nghen Hiên!

— Lúc nãy anh bắn nó đó hả?

Lính Hạo không trả lời tôi, mặt đăm đăm như đang bận suy nghĩ điều gì. Tôi hỏi nữa:

— Anh còn tính trở lại đồn nữa à?

Lính Hạo vẫn làm thinh, Hai chúng tôi bò đi dưới một đường chiến hào đã cũ, bên trên cỏ ống phủ kín. Bỗng chúng tôi chạm phải một vật gì nhớp nhúa dưới chân: đó là xác một thằng lính ngụy. Lính Hạo càu nhàu nói: — « Thằng nào chịu khó ra tới ngoài này chết vầy nè », và cúi xuống lật mặt nó lên xem. Tôi bật kêu lên: — Thằng « chúa ngục! » Lính Hạo vội đưa tay bịt miệng tôi lại, cúi xuống hửi[1] vết thương giữa ngực nó, thì thào:

— Nồng nặc mùi thuốc súng! Nó tự tử.

— Thằng này ngoan cố lắm mà!

— Ừ. Nó không muốn ai thấy nó chết. Thôi cũng được.

Xác thằng « chúa ngục » nằm chặt cả đường chiến hào, chúng tôi phải kéo quẳng nó ra ngoài để lấy đường đi. Đường chiến hào dẫn tới một khu vườn hoang cách

(1) *Ngửi.*

đồn khoảng hai trăm thước, lính Hạo dặn tôi nằm đó chờ, rồi bò trở lại. Tôi không ngờ lần đó tôi nhìn thấy anh lần cuối cùng. Lát sau đó, trong lúc làm nhiệm vụ thứ hai, anh bị một tên lính trông thấy, nổ một phát súng vào lưng.

Tôi nằm ở khu vườn đó không bao lâu thì trận đánh kết thúc. Một loạt bộc phá nổ «ầm» dữ dội, đất rung rinh tới chỗ tôi nằm, tiếp theo đạn nhỏ nổ như bỏ vô cối mà giã, rồi một cuộn khói đen bốc lên tới mây xanh, ngọn lửa phứt lên ánh đỏ ra ngoài mặt ruộng.

Người đến đón tôi là bác Năm Ngợi. Việc đầu tiên bác báo cho tôi biết chuyện lính Hạo đã hy sinh như thế nào:

— ... Tao vuốt mắt nó rồi, nó còn rán mở mắt chỉ chỗ giấu mày. — Bác kể, nói dài dòng thêm những chuyện gì nữa, rồi kết luận: — Cái thằng thiệt cốt là dân ruộng, mày à!

Tôi không còn đủ sức đi bước nào nữa, bác Năm Ngợi phải cõng tôi. Tiếng súng đã im hẳn, chỉ còn nghe tiếng lửa cháy phừng phực, tiếng cây cối, gạch ngói gẫy đổ rôm rốp. Du kích, nông dân kêu gọi nhau ơi ới ngoài đồng xa.

Mặt trời đã đứng trên đỉnh đầu, nắng đổ sao trông ra cánh đồng chỉ thấy lớp chớp một màu bạc chói mắt. Cánh đồng bốn bên vắng vẻ dần, chỉ còn rải rác một vài du kích, nông dân vác súng đạn, đồ quân dụng, chiến lợi phẩm lần lũi chạy về xóm. Bác Năm Ngợi cõng tôi đi kể huyên thiên hết chuyện này tới chuyện kia, tôi thiêm thiếp không nghe gì nữa. Bỗng tôi nghe bác gọi tới tên anh Ba Được...

— Cái gì, hả bác Năm?

— Thằng Ba Được hy sinh rồi.

— Thôi bác để tôi nằm xuống đây đi, tôi mệt lắm.

Tôi ngồi xuống một bờ dừa. Phút chốc, hình ảnh anh Ba Đước hiện ra choán chật cả tâm hồn tôi. — « Ê, không giỡn à nghen. Qua còn vợ con phải nuôi... » Tự dưng nước mắt tôi trào ra...

— Còn gì nữa không, bác Năm? — Tôi hỏi như giận dỗi.

— Đâu còn gì, mày...

— Trận này bà con đã tiếp tay với du kích nhiều lắm hả?

— Nhiều.

— Bên cánh phụ nữ cũng có người đi nữa phải không?

— Hễ ai đánh giặc được thì đi.

— Con Thắm nhà tôi hôm nay cũng có ra bờ lá hả bác?

— Tao có thấy đâu. Nghe nói nó bịnh, ở nhà mà?

Vậy thì thằng Dơi, cái thằng ôn dịch đó, nó đã thấy ai? Đầu óc căng thẳng vì bao nhiêu chuyện dồn dập, tôi nằm xuống, đầu gối lên cái mo nang dừa, ngủ thiếp đi...

VII

THÂN GÁI

1

Tôi không sao nói lên hết được cảm giác sung sướng của tôi khi được trở về với những người thân yêu, trở về trong lòng quê hương, làng xóm. Bao nhiêu ngày trôi qua tôi vẫn còn ngợp trong những ánh mắt, những nụ cười, những lời săn đón hỏi han vồn vã. Trong các câu chuyện, các bà mẹ thường nói với nhau: — « Tội nghiệp, nó chịu cực khổ cho cả xã đó ». Các ông lão thì biểu lộ tình thương một cách khác: — « Vậy là đã nếm mùi tù đày rồi đó hả Hiên? Cực một chút nhưng dễ kiếm vợ mày à ». Các ông nắm lấy vai tôi cười nói, giọng điệu như giỡn chơi vậy, nhưng những ngón tay cứ riết vào vai tôi đau nhói. Các cô gái, các chị phụ nữ gặp tôi ngoài bờ ruộng, trên đường làng chỉ khẽ mỉm cười đứng nép qua một bên không nói gì

cả, nhưng trong cái nhìn kín đáo và trong sáng của họ, tôi đọc thấy bao lời thăm hỏi, chăm sóc, trìu mến, dịu dàng.

Làm tôi bận rộn, vướng víu nhứt là đám con nít. Suốt ngày chúng bám theo tôi, rình rập mọi cử chỉ, lời nói của tôi. Lúc nào tôi cũng có thể nhìn thấy sau những bụi chuối, gốc dừa những cặp mắt đen tròn thao láo nhìn lên tôi:

— Anh Hiên?

— Gì?

— Anh kẹp cổ thằng Dơi như thế nào?

— Như vậy nè.

Tôi khuỳnh một tay, tay kia quặt sau lưng, trợn mắt, uốn méo miệng, vậy là chúng cười rộ lên thích thú.

Làng xóm từ đó như nở hoa trong lòng tôi.

Nhưng chẳng bao lâu lòng tôi đau nhức trở lại. Tôi trở về xã, chưa kịp thăm hỏi hết bà con trong xã thì một buổi sáng, một đoàn xe nhà binh rầm rập chạy đến, đổ xuống trên nền Sân Cò cũ nào vôi cát, xi-măng, cây, gạch đá, dây kẽm gai, bao rơm, bao cát đủ cả. Chúng xây lại cái đồn Sân Cò! Mấy hôm sau lại có thêm một đại đội lính Mỹ đến đóng kế đó hỗ trợ cho việc xây cất, trụ sở là nhà thằng cai tổng Kiết xưa kia. Hằng ngày, trong lúc đám lính nguỵ bù đầu về việc xây cất, dùm túm vợ con đến căng tăng ở chung quanh đồn thì đám lính Mỹ chỉ có ăn uống nhậu nhẹt, ra tắm truồng ngoài mấy ao giữa đồng rồi kéo vào đầu xóm đón đường chọc ghẹo con gái đi cấy hay đi làm đồng về. Sau con gái không dám đi ra đồng nữa thì chúng đi lùng bắn trâu bò xẻ thịt ăn. Đồng từ đó vắng trâu bò, chỉ thấy toàn lính Mỹ. Một lần, một tiểu đội lính Mỹ uống rượu say liều lĩnh đi thọc vào xóm đến đập bể mấy cái lư hương ở đình

ông Hồ, cởi áo cởi băng đạn rượt bắt gà vịt một hồi không được, thấy nhà bà Hai Trầu ở đầu xã có quày cau tầm vung cái đỏ tưởng ăn được, hỏi mua. Bận về bị lu kích chặn đánh, chúng chạy bỏ áo, bỏ băng đạn, nhưng quày cau thì mang về tới trại. Chuyện đó đám lính ngụy chuyền kể cho nhau nghe một cách thích thú, sau đó còn sai đám con cái chúng đi hái loại trái dại như cứt quạ bình bát... đem đến trại Mỹ gạt bán, cốt để cười vui với nhau chơi. Đám lính ngụy đang trong lúc cực bù đầu, thấy đám lính Mỹ nhởn nhơ như vậy đâm ghét vậy thôi.

Cái bót xây được tuần lễ thì có chiếc xe « giép » từ trên chợ huyện bon bon chạy về đậu nhẹ nhàng trước sân đồn Sân Cò, chỗ gần cây cột cờ. Từ trên xe bước xuống một sĩ quan bao áo đeo hai sao mai, tuổi coi còn nhỏ mà đi đứng ra chiều bệ vệ. Nó đến gặp tên trung sĩ chỉ huy việc xây cất, miệng phì phèo điếu thuốc:

— Thưa trung sĩ, cái bót xây chừng bao lâu nữa mới xong.

— À, còn lâu.

Tên trung sĩ đang hận hò hét, và khi quay lại, nó giật thót:

— Chết, thưa trung úy... Chắc cũng còn hơn tháng nữa.

— Sao lâu vậy?

— Dạ, cũng tính làm cho kiên cố một chút.

— Trung sĩ tính chỉ có mình trung sĩ ở trên đất này à? Đêm nào tụi Việt cộng nó cũng mài mã tấu soàn soạt trong kia, trung sĩ không chịu khó lắng nghe.

Tên trung sĩ cười giả lả:

— Dạ, thì cũng tính có mấy ông Mỹ bên kia...

— Mỹ à? — Tên sĩ quan bỗng đổ quạu — Kệ cha mấy thằng Mỹ, mình hãy lo mấy phận mình...

Tên sĩ quan búng tàn thuốc thành một hình vòng cung rồi hạ thấp giọng:

— Tóm lại, phải xây cái bót cho xong trong tuần lễ, trung sĩ à.

Tên sĩ quan quay trở ra lên xe rú máy chạy đi, phụt khói vào mặt tên trung sĩ. Chiếc xe thắng « két » trước nghĩa địa xây trong khu Nhà Ngói. Nó lại xuống xe, bước tới một ngôi mả đất đắp còn mới, đứng nhìn một hồi rồi phun « phẹt » nước miếng, nói:

— Đồ ngu. Tao khóc mày nhưng tao phỉ nhổ lên xác mày. Làm thằng lính mà để chết vì một con đàn bà như vậy, thật là nhục đó Dơi à.

Nói rồi nó đạp gẫy tấm mộ bia, lên xe rú đi mất.

Tuần lễ sau, cái đồn xây xong, người ta thấy tên sĩ quan đó trở lại, đem theo ngót một trung đội lính nữa, đích thân làm đồn trưởng đồn Sàn Cò đó. Hằng ngày, ngoài việc đi liên hệ lấy lệ với đại đội Mỹ đóng ở bãi cỏ Sàn Cò, nó chỉ chuyên lo tập tành lính tráng, củng cố công sự, hầm hào chung quanh đồn. Suốt thời gian dài nó không dẫn lính đi càn bố chi, cũng không bắt bớ đánh đập hoặc làm khó làm dễ ai. Đến bắn một phát súng, đánh một tiếng trống tiếng mõ cũng không thấy có. Người xã Nhơn Hòa không biết thêm gì về tên sĩ quan đó, ngoài cái tên là Trịnh Văn Nhiều, anh ruột thằng Dơi, con trai lớn cai tổng Kiết.

Nhưng người xã Nhơn Hòa không việc chi phải sợ nó. Thằng giặc nào cũng đánh, nó có trổ mòi chi thì cũng ra một thằng ác ôn mà thôi. Bà con cứ nghĩ vậy mà lo xây dựng xã chiến đấu, đào thêm hầm chông, bố đinh. Du kích thì ngày đêm lo học tập chính trị, quân sự, bố trí canh gác cẩn mật hơn trước. Tất cả chỉ chờ nó bỏ vòi ra mà đánh thôi.

2

Mùa mưa đã dứt từ lâu. Mặt ruộng khô nẻ. Lúa thành con gái, trổ đòng đòng, ra bông rồi ngậm sữa. Trời xanh và cao, nắng vàng khô lấp lánh. Trên mặt sông rạch, ao hồ, sáng chiều phủ một làn hơi nước mờ mờ như hơi sương. Chim én bay về đầy trời, đảo liệng trên mặt lúa xanh rờn. Chim trao trảo bay đi ăn từng đàn, lòng vàng như tơ, chim dòng dọc từng đôi hối hả tha rơm về xây ổ, kêu riu rít trên những ngọn dừa cao. Gió đồng thổi mát mẻ, vương đầy những sợi tơ trắng, gợn nhẹ sóng lúa, khua lao xao những tàu dừa, và làm khô mau những mái tóc các cô gái đi tắm sớm ngoài sông Vàm Cỏ.

Một buổi sáng, mọi người chợt nghe tiếng tu hú kêu trên ngọn đa cao trước sân đình ông Hồ. Tết đến nơi rồi! Các cô gái đang soi bóng xuống mặt sông gỡ tóc riu rít kêu gọi nhau: « Tết năm nay đứa nào đủ tuổi đi tòng quân nè? Hay chỉ giỏi ở nhà thêu khăn tặng « người ta »... Quỉ ơi! » Rồi các cô chạy đuổi nhau, cười lanh lảnh, tiếng cười giòn tan lan nhanh trong làn không khí ban mai thơm mùi bông cau và bông lài.

Quả thật, Tết đến nơi rồi. Tết ở xã tôi không có bông đào, bông huệ, bông lan, bông cúc. Cũng không có bông lay-đơn, bông ti-gôn như ở xóm Nhà Ngói kia. Tết ở xã tôi chỉ có nhiều bông mai mà thôi. Những cây mai da mốc meo, xù xì, mùa mưa lá xếp lại đùng lẫn trong các bụi rậm, các góc vườn, bờ mương, không ai nhìn thấy. Rồi chúng rụng lá đi hồi nào cũng không ai hay. Thân cây chỉ còn trơ lại những cành xương xẩu, khẳng khiu, chim chóc không buồn đến đậu, gió cũng không buồn reo vui trên đó. Nhiều ngày như vậy

trôi qua, cây mai như người có chuyện chi phải sống cam tâm, nhẫn nhục. Vậy rồi chỉ qua một vài đêm gió lạnh, qua ba bốn bữa có chim tu hú kêu, những cây mai bỗng nở bông tưng bừng, tỏa ánh vàng rực rỡ từ đầu xóm tới cuối xóm. Gió thổi những cánh bông rung rinh, rớt rụng đầy trên mặt đất, trôi dài theo các mương rạch, ao hồ. Chim vàng anh, chim trao trảo bay về đậu rỉa lông, chim hút mật kêu hót líu lo, chim chìa vôi nhảy chuyền đung đưa chiếc lông đuôi dài có điểm trắng. Cả những con chim sâu nhỏ như hột mít xám màu đất cũng bay nhảy tung tăng dưới gốc mai, hai mắt như hai hột sương nhỏ lấp lánh ánh nắng ban mai. Vườn tược, cây cối, đường làng, mái lá, cây rơm đều dượm màu vàng. Mây trời cũng vàng ánh, in màu xanh màu xám, ruộng rẫy chuyển sang màu vàng tươi hơn hớn. Lòng người như cũng theo đó mà rộn ràng, vui tươi, muốn tìm gặp nhau để tay bắt mặt mừng, thổ lộ với nhau bao điều vui sướng hả hê bấy lâu còn giấu kín trong lòng.

Lòng tôi lúc đó cũng vậy. Nghe tiếng chim tu hú kêu nôn nả, nhìn xuống cánh bông mai rơi lấp lánh trong nắng, tôi những muốn được biến thành cánh chim bay vút đảo liệng khắp mọi nhà gặp được hết mọi người để trò chuyện, thăm hỏi, cùng giãi bày bao chuyện.

Như đoán được tâm trạng tôi lúc đó, sáng sớm ngày ba mươi Tết, anh đội trưởng tìm gặp tôi:

— Hôm nay cậu Hiên về thăm nhà đi. Cho tôi gởi lời thăm chú thiếm Bảy, với cô Thắm...

Tôi mừng như mở cờ trong bụng, nhưng cũng còn làm bộ nói:

— Còn việc canh gác? Anh em ai cũng được về thăm nhà như tôi chớ?

Anh đội trưởng cười, xoay người tôi ra hướng cổng vỗ « bép » vào đít tôi, nói :

— Ưu tiên cho thanh niên mà. Đi đi!

Tôi vác súng đi mau ra đường, theo con đường tắt bằng đồng về nhà.

Ba tôi đi dự họp nông hội buổi họp cuối năm. Má tôi chụm nồi bánh tét[1] sau nhà. Thắm ra mở cửa cho tôi. Thắm bận cái áo mới mắc cỡ không dám nhìn lên tôi, mặt cứ đỏ ửng lên. Hồi lâu Thắm mới e thẹn nói :

— Chú thiếm Bảy trông anh dữ lắm. Anh về thăm nhà được mấy ngày?

Tôi đáp ;

— Mấy ngày Tết đơn vị càng phải canh phòng cẩn mật hơn trước, tôi ghé qua thăm nhà một chút rồi đi thôi.

Má tôi từ sau nhà bước tới nghe tôi nói vậy, vội nói :

— Con không ở chơi với má được hết mấy ngày Tết sao, Hiên? Ừ thôi đơn vị cho về chừng nào thì về chừng ấy, chuyện làng nước phải trên chuyện nhà cửa.

Rồi má tôi chỉ Thắm cười, nói :

— Má may cho nó cái áo mới mà nó có dám bận đâu. Nó nói : « Con không quen... ». Tội nghiệp, cực thét[2] rồi đến lúc sướng cũng không chịu được. Má mới nói với nó : — « Con gái lớn rồi cũng phải sửa sang một chút chớ con bận vô đi rồi chút anh Hiên con về, hai anh em đi ra nghĩa trang « dãy mả » cho thiếm Út ». Má nói vậy nó mới chịu bận, nhưng cũng còn mắc cỡ trốn riết dưới bếp. Giờ con về mới ra mở cửa đó...

Thắm giấu mặt sau lưng má tôi, cười khúc khích. Má tôi quay lại rầy ;

— Cười hoài nôn ruột chết à con. Thôi đi ra sau coi đòn bánh tét nào chín vớt cho thằng Hiên ăn thử.

---

(1) Bánh chưng tày.

(2) Cực.

Thắm đi một chút trở lại cầm theo hai đòn bánh tét còn rỏ nước, bốc hơi nghi ngút. Má tôi nói:

— Con « tét » bánh đi Thắm, tháo dây cột đó ra mà « tét».

Thắm làm theo lời má tôi, tay làm coi nhậm lẹ[1], khéo léo. Chắc là bấy lâu ở nhà má tôi dạy bảo Thắm nhiều điều lắm. Thắm cắn một đầu sợi dây vào miệng, một đầu quấn vòng quanh đòn bánh đã tháo lá, căng sợi dây xiết lại. Chỉ một loáng, hai đĩa trắng chỉ dùng vào những ngày giỗ tết của nhà tôi để đầy những khoanh bánh màu xanh điểm một miếng nhân chuối đỏ thắm chính giữa. Má tôi bưng một đĩa để lên bàn thờ, một đĩa để lại chúng tôi cùng ăn. Tôi và Thắm ăn ngon lành. Má tôi cầm khoanh bánh trên tay nói huyên thiên những chuyện xưa cũ, chuyện nào cũng gợi đến những cảnh cực khổ những năm trước kia. Tôi và Thắm cứ nhìn nhau cười. Một hồi sực nhớ, má tôi kêu lên:

— Thôi trưa rồi, thằng Hiên với con Thắm đi ra nghĩa trang kẻo tối. Nhớ gởi lời má vái thiếm Út...

Tôi vác súng đi trước, Thắm xách giỏ đựng nhang đèn, giấy « vàng bạc » đi sau. Hai bên đường bông mai nở vàng. Nắng trải lấp lánh trên mái nhà, ngọn cây, chói sáng trên dòng kinh chảy lững lờ. Những mương dừa nước lên đầy, bông lục bình nở tím khẽ rung rinh theo sóng nước. Con đường làng sau những ngày mưa dầm nổi cát vàng mịn màng, hai bên cỏ chỉ mọc xanh mướt, dày như một tấm thảm. Một con gà trống từ trong vườn nhà bước ra đứng quạt cánh cất tiếng gáy, màu lông đỏ rực như lửa cháy. Có mùi chiên xào thơm thơm từ trong các nhà bay ra, mùi lá nấu, mùi bột, lẫn với mùi ngai ngái của phân trâu bò. Khói đậu trắng trên các mái nhà.

---

(1) Nhanh nhẹn.

... tôi vác súng đi trước...

Trẻ con bận quần áo mới chạy tới lui lăng xăng, chun qua lại hàng rào như những con chó con. Một đứa nhìn thấy chúng tôi vỗ tay la: — « A, a... » rồi ném cho chúng tôi một nhánh bông mai. Ngoài xa, dòng sông Vàm Cỏ chói chang ánh nắng như một tấm lụa, gợn sóng nhỏ như những con rắn bạc nhảy múa tung tăng. Bên kia sông, ven lá dừa nước xanh thẫm khói bay tỏa lên lẫn với những đám mây trắng. Có tiếng chày nhà ai quết bánh phồng hay giã bàng, nhịp chày rộn rã rung lên trong làn không khí khô và nhẹ.

Lòng vui tươi, chúng tôi nói chuyện với nhau. Tôi chỉ hàng dừa bên đường, nói:

— Hồi nhỏ mỗi lần đi ngang đây tôi cứ tưởng như những hàng dừa này đang đứng nghiêm chào tôi.

Thắm nói:

— Còn em tròng những cây cau này như những người đàn bà đứng xõa tóc vậy. Em sợ lắm!

— Hồi nhỏ Thắm hay sợ đủ thứ.

— Cũng tại em ở một mình với má em, nghe má em kể toàn chuyện buồn... Ôi, coi cây mai trổ bông đẹp không nè?

— Mai trổ bông thì đẹp hơn tất cả.

— Người ta nói cây mai cũng có hồn như người, phải không anh?

— Ai nói?

— Má em nói.

— Chuyện dị đoan.

— Em cũng không tin... Nhưng mà em sợ...

Chúng tôi đi ngang bụi mù u, nơi khi xưa tôi đã bắt trói, đánh Thắm. Thắm cười, chỉ tay nói:

— Anh nhớ cây mù u này không?

— Nhớ — Tôi cười đáp.

— Hôm đó em tủi thân lắm... Nghĩ có ức cho em không: lúc anh đi đánh lộn, em ở nhà lo cho anh.

Rồi Thắm nhìn tôi tinh nghịch hỏi:

– Anh Hiền, anh còn đánh em nữa không?

– Không, tôi...

– Anh đừng xưng «tôi» với em nữa, mình là du kích rồi mà.

– Ừ, anh...

– Anh đi du kích rồi nay mai anh có đi bộ đội không?

– Có chớ!

– Đi xa, anh có nhớ xã nhà không?

– Có.

– Có nhớ em không?

– Không.

– Em cũng không cần.

Bỗng chốc Thắm trở nên liến thoắng, nhí nhảnh, không còn là cô Thắm nhu mì, ít nói như xưa nữa. Thắm liếc nhìn tôi, ánh mắt đưa đưa, miệng hé mở để lộ hai hàm răng trắng muốt. Một nửa mái tóc dài của Thắm xòa ra phía trước ngực, chảy óng ả trên nền vải chiếc áo trắng mới có điểm những chiếc bông màu tím nhỏ xíu. Thắm cười khanh khách, chạy vụt lên phía trước, đứng kiễng chân bên một bờ rào bẻ một chiếc bông trang vò thoa lên má, nói:

-- Hồi nhỏ em hay chơi cái trò này... Em giả làm con gái...

-- Thì phải vậy chớ sao?

-- Nhưng mà em cứ phải lục đục ở phía sau... Con gái thì chỉ có ở phía sau thôi. Mấy anh đi «đánh giặc» tụi em phải ở nhà nấu cơm. Đi mần đồng[1], tụi em cũng nấu cơm. Cho tới đi ăn cắp dừa ở xóm Nhà Ngói, tụi em cũng chỉ được có... nấu cơm!

---

(1) Làm ruộng.

Tôi chọc Thắm:

— Vậy chớ làm sao bây giờ? Thắm có phải là con trai đâu?

— Con gái thì đã làm sao chớ? Đây nè, anh thử đua với em coi.

— Đua gì?

— Chạy... Từ đây tới nghĩa trang.

— Thì cứ thử coi... Một, hai... ba.

Vút một cái, chúng tôi đã tới nghĩa trang. Nghĩa trang xã tôi không biết có từ bao đời rồi. Vòng rào là những hàng dừa cao ngất, thân cây nâu sẫm, trông lên những tàu lá lăn tăn như chạm tới mây trời. Những cây cau da trắng mốc, trái chín đỏ quanh năm rớt rụng đầy dưới mặt đất. Một con đường lát đá chạy thẳng từ ngoài ngõ vào giữa nghĩa trang, hai bên nở đầy bông trang, bông vạn thọ. Một cây gừa[1] lớn ở góc bên trái, tàng rộng sum suê, rễ phụ rớt nhều lòng thòng khiến cảnh nghĩa trang càng thêm vẻ uy nghiêm trầm lặng. Giữa nghĩa trang, những ngôi mả nằm thành từng dãy thẳng tắp, bia phần nhiều đã cũ, mục nát, không còn đọc được chữ ghi trên đó nữa. Từ lâu, trong trí tưởng tượng non nớt của tôi, những tấm bia đó mang nhiều danh tánh[2] khác nhau, tấm nào cũng đầy vẻ thần kỳ, bí mật. Mỗi lần đi ngang, tôi đều có cảm giác rờn rợn. Tiếng gió thổi hu hu trên ngọn da cao, tiếng côn trùng nỉ non, những tàu dừa quạt lắt phất dưới gió đối với tôi đều có vẻ khác thường, không phải là những khua động của những vật vô tri. Đôi khi, vào những đêm khuya thanh vắng, tôi như còn nghe có tiếng ai khóc trong đó. Nhưng hôm nay trong ngày xuân tưng bừng, trong lúc lòng đang rộn rã bao niềm

---

(1) Cây si.

(2) Tên họ.

vui (và có lẽ lần đầu tiên tôi đến đây ban ngày chăng?), tôi nhìn nghĩa trang không có cảm giác buồn rờn rợn như trước nữa. Trái lại, những cây mai từ trong các bụi rậm vươn cành ra trổ bông vàng rực rỡ, những cây vú sữa, cỏ mọi lá mướt rượt như được tắm gội sau một cơn mưa, những thảm cỏ may gió thổi lất phất, sương đêm đọng chiếu ánh nắng lấp lánh, những chiếc lá khô lăn tròn kêu lạo xạo trên mặt sỏi rồi nằm nép lại một bên những ngôi mả, tất cả đều trông tươi tắn và vui mắt.

Vừa tới nơi, Thắm đã chạy đi rải tung bó giấy « vàng bạc » trên khắp các ngôi mả. Gió thổi những tờ giấy nhiều màu bay lớp chớp như những cánh bướm. Kể đó, Thắm đi cắm đều những nắm nhang dưới những tấm mộ bia. Đến một ngôi mả cũ, bia đã mục nát không còn nhìn ra dấu vết gì, Thắm quỳ sụp xuống lầm thầm khấn vái, vẻ mặt trang nghiêm, thành khẩn. Tôi nói:

— Mả ai vậy?

— Không biết.

— Thắm khấn gì vậy?

— Em khấn: « Hương hồn ai có linh thiêng thì về ăn Tết với chúng tôi ».

Thắm đốt thêm một nắm nhang nữa rồi chợt ngồi thừ ra, nét mặt đăm chiêu tư lự. Tôi vội kéo tay Thắm:

— Đi lại mả thiếm Út, Thắm à!

— Thôi.

— Sao vậy?

— Mả em gặp em chỉ buồn thêm mà thôi.

Thắm lục trong giỏ xách ra một con dao cầm lên ngắm nghía, khẽ thở dài. Đó là con dao của thiếm Út Thà tôi đưa lại Thắm đêm Đồng khởi, tôi vội can Thắm:

— Thôi, Thắm à.

— ... Em còn giữ con dao của má em đây. — Thắm nói không nhìn tôi, mắt long lanh — Hồi xưa mỗi lần

bịnh nằm xuống, mà em cứ nhìn em khóc hoài. Má em biết mình không sống nổi, lo cho em rồi đây phải sống côi cút. Vậy mà em cực đâu chưa thấy, chỉ thấy má em cực cho tới lúc chết mà thôi...

Hai giọt nước mắt từ từ lăn trên má Thắm. Và đột nhiên Thắm quay lại nắm lấy tay tôi, vẻ thẳng thốt:

— Em thương mà em lắm... Nhưng má em chẳng chịu ở lại sống với em... Giờ em chẳng còn ai thân thuộc nữa, chỉ còn gia đình chú thiếm Bảy... với anh... Anh có đi đâu, làm gì... cũng đừng quên em.

Thắm gục đầu vào vai tôi khóc nức nở. Những giọt nước mắt Thắm rớt nóng bỏng xuống vai tôi khiến tôi không còn nói gì được nữa...

... Dọc đường trở về Thắm không nói gì với tôi cả, chỉ nép sát vào người tôi nhìn đăm đăm về phía trước, nét mặt trở lại nghiêm nghị như lúc đầu. Mặt trời đã sụp xuống khỏi ngọn cây, sương mù dàng lên một lớp mỏng ngoài ruộng. Các bếp nhà đều đọng khói, vẳng ra tiếng khua động của nồi niêu, dao thớt. Một con chó bị đánh kêu « ẳng » chạy tuôn ra đường chợt nhìn thấy chúng tôi, sủa vang lên. Mấy đứa con nít núp trong bụi nháy mắt với tôi: — « Anh Hiên », nhưng rồi nhìn thấy Thắm, chúng lảng đi. Trái với mọi lần, thấy cảnh vậy Thắm chỉ bấm tay tôi mỉm cười.

Chúng tôi đã tới trước cổng nhà. Trời đã tối hẳn rồi, đêm tối có vẻ tĩnh mịch lạ thường. Thắm đứng lại nhìn tôi một lúc rồi thầm thì:

— Nay mai có rảnh anh ghé qua nhà... Áo quần anh có rách không?

Dưới tàng cây vú sữa, lá khua lào xào như có ai rắn, chúng tôi bịn rịn chia tay nhau...

Sau đó Thắm mở cổng đi vào trong nhà, vừa đi vừa nạt chó, giọng trong vắt, lanh lảnh. Tôi đi vòng ra sau vườn nhảy qua mấy mương dừa, băng đồng đi về đơn vị.

3

Đội du kích đang tụ họp tại nhà anh Ba Đước chuẩn bị đón giao thừa. Từ ngày anh Ba Đước hy sinh, mọi sinh hoạt của gia đình này hầu như không có gì thay đổi. Suốt ngày đêm các bếp lò vẫn đỏ lửa, tiếng búa đập chan chát lẫn với tiếng lửa cháy phừng phực góp phần không ít vào hoạt động nhộn nhịp của xóm. (Việc rèn bây giờ do các thợ phụ của anh Ba Đước trước kia đảm nhiệm) Chị Ba Đước mặt vẫn đỏ ửng đi đi về về, tảo tần nuôi bầy con tám đứa. Ngoài ra đó cũng là địa điểm họp thường kỳ của đội du kích, không sót một bu ổi nào. Anh em du kích đã đến đông đủ, súng dựng dựa vách, ngồi thành vòng tròn ngoài sàn hút thuốc phì phà, chuyện vãn lào xào. Ở một góc sàn có một cây mai tàng rộng, ban đêm trông những cánh bông như chuyển sang màu trắng. Gió thổi, những cánh bông mai lớp chớp như những cánh bướm. Chị Ba Đước bưng ra một đĩa bánh ích, nói:

— Tết năm nay tình hình động tôi không quết bánh phồng[1] được. Nhưng tôi có nấu chè sôi nước, chút nữa mấy anh ăn đón giao thừa. Mấy anh có cần đốt đèn không?

Một anh nói đùa:

— Tụi tôi cần bánh, không cần đèn. Mắt tụi tôi như mắt chim cú có thể nhìn ra tới đồn thằng Nhiều, chị đừng lo.

Anh Sáu Thiên tới đem theo cái ra-đô trăng-xi-to cũ, nó để chút nữa nghe Bác Hồ chúc Tết. Anh nói với chị Ba Đước:

---

(1) Một thứ bánh như bánh đa bằng gạo nếp và ngọt.

— Chị thì lúc nào cũng động với tĩnh. Tui tôi năm nào ngồi trong đám lá còn gói bánh tét được.

Chị Ba Đước cười, nói:

— Tôi đàn bà con gái bì sao kịp các anh. Hồi anh Ba Đước còn sống, ảnh cứ rầy tôi hoài: — « Má bầy trẻ không tiến bộ chút nào hết, cứ nghe súng nổ là run lên như thằn lằn đứt đuôi, sao không chịu học tập chị em các nơi người ta tay không lấy bót ». Tôi đáp: — « Ừ, tôi cũng biết tôi dở nên tôi mới rán nuôi con đàu đó cho đàng hoàng để mình rảnh rang đi đánh giặc ».

Anh Sáu Thiên vội nói, như phân bua với mọi người:

— Ừ, chuyện đó thì tôi phục chị thiệt. Nhà lò rèn vậy, nhưng đến rèn cái dao cho bếp nhà chị cũng không dám mượn anh Ba Đước. Nuôi bầy con tám đứa như chị, tôi ớn còn hơn mười năm ngồi trong đám lá đó chị Ba à.

Tiếp theo mỗi người một câu, chuyện mùa màng lẫn với chuyện đánh giặc, chuyện xưa lẫn với chuyện nay ồn ào không dứt. Trong lúc những cành bông mai rớt lả tả, vương đầy trên tóc, trên vai áo mọi người, rắc xuống mặt sân lốm đốm trắng. Mười giờ, rồi mười một giờ... Đằng sau nhà, mấy con trâu cứ giậm chân thở phì phì. Đứa con lớn chị Ba Đước đốt thêm mấy con cúi nữa ở chuồng trâu, khói tỏa mù mịt bốc lên mùi thơm của rơm mới. Anh Sáu Thiên co tay coi đồng hồ, nét mặt bỗng nghiêm nghị nói:

— Thôi, tới giao thừa rồi. Phần bánh đồng chí nào chưa ăn đây?

Anh thong thả đứng dậy cài lại nút áo ở cổ rồi ngồi xuống với tay vặn ra-đô, cái lưng rộng che cả một vùng sáng. Có tiếng pháo nổ rền trong mây cùng lúc với cơn gió thổi tới, những cành bông mai rụng lả tả. Chị Ba Đước bưng thau bánh trôi nước ra dừng lại hấp háy mắt nhìn mọi người. Anh em du kích im lặng, chỉ có

... bỗng vang lên giọng nói trong va ấm...

đứa con lớn chị Ba Đước đang quơ con cúi vù vù chợt quăng vãi chạy vụt vào trong nhà rối rít kéo đám em chúng ra. Tiếng pháo kéo dài tới mấy phút rồi dứt hẳn. Mọi người như nín thở. Vẳng xa vọng lại tiếng gió khua rì rào trên ngọn dừa, tiếng sóng vỗ ốc ách ngoài bờ sông Vàm Cỏ lẫn với tiếng pháo gầm kéo dài như tiếng sấm. Tám đứa con của chị Ba Đước kéo ra đứng giăng thành hàng ngang dưới gốc mai, mặt đứa nào đứa nấy lem luốc bùn đất, quần áo rách tơi tả, đứa nhỏ nhứt còn thò lò mũi xanh. Cảnh yên lặng khiến chúng sợ hãi, im thinh thích. Anh Sáu Thiên mỉm cười âu yếm nhìn đám trẻ, đưa tay gỡ một cánh bông mai trên tóc. Một anh du kích sửa đi sửa lại mãi cái quai súng. Trong làn không khí yên tĩnh, trong vắt, thoang thoảng mùi thơm bông mai và rơm mới, bỗng vang lên giọng nói trong và ấm. — « Bác Hồ ! » Đám trẻ vỗ tay reo lên nhưng anh Sáu Thiên giận dữ quắc mắt nhìn chúng khiến chúng hoảng sợ, im bặt. Bác Hồ đang chúc Tết đồng bào, chiến sĩ. Bác nói về những thắng lợi vừa qua, về những khó khăn sắp tới. Anh Sáu Thiên như hối hận đưa tay ôm đứa con nhỏ của chị Ba Đước vào lòng. Không biết từ lúc nào, có một giọt nước mắt đọng trên mi mắt anh. Kìa, Bác Hồ đang nói về miền Nam:

« ... Còn đồng bào miền Nam bấy lâu đang chịu nhiều khó khăn, gian khổ... »

Chị Ba Đước bỗng méo xệch miệng, quay đi. Tôi cũng nghe cay xè ở mắt. Anh Sáu Thiên ôm xiết đứa nhỏ vào lòng, hai vai anh run lên khe khẽ...

Bỗng phía sau có bóng người đang rón rén đi tới. Bác Năm Ngợi lúng túng chen đến bên anh Sáu Thiên kề tai nói thì thầm gì rồi ngồi xuống một bên, đưa mắt nhìn chung quanh như tìm kiếm ai. Anh Sáu Thiên buông đứa nhỏ đứng dậy đưa mắt nhìn quanh rồi dừng lại ở tôi.

-- Tụi thằng Nhiễu cho lính biệt kích vào bắt cô Thắm đem đi rồi!

Tôi nghe như sét đánh bên tai, vụt đứng dậy. Anh Sáu Thiên vội quắc mắt nhìn tôi: « Bình tĩnh. Đã dặn hoài, sao không nhớ vậy?» Ánh mắt anh như muốn nói với tôi như vậy. Tôi lảo đảo ngồi xuống, tim run lên từng cơn như có ngọn gió lạnh thổi luồn trong đó. Đầu óc tôi quay cuồng, nhìn đâu cũng thấy có màng sương mù phủ trước mắt. « Đồng bào miền Nam còn chịu nhiều khó khăn, gian khổ...» Phải rồi, Bác ơi!... Thắm ơi!... Tôi úp mặt vào hai bàn tay, nước mắt chảy trào ra qua kẽ tay...

Có bàn tay đặt lên vai tôi. Bác Năm Ngợi đến bên tôi hồi nào, đang cúi sát khuôn mặt đen đúa của bác vào tôi, thì thào:

— Không sao đâu mày... Bây giờ có phải như hồi xưa đâu...

— Nhưng Thắm có dao trong người, vậy là nguy rồi... — Tôi được dịp nấc lên.

— Vậy cũng không sao hết, mày tin tao đi... Tổ cha nó chớ! Con Thắm có dâm tụi nó chết một vài thằng đi nữa, rồi thì sao?... Du kích mình sẽ đập chết bà hết tụi nó chớ sao?

Bác Năm Ngợi nói như vậy, vừa nói vừa chửi không đầu ra đầu cả, nhưng cũng khiến tôi nguôi được phần nào.

Anh Sáu Thiên vặn tắt ra-đô đứng lên nói, giọng anh vang vang trong đêm khuya tĩnh mịch:

— Các đồng chí thân mến, Bác Hồ vừa chúc Tết đồng bào chiến sĩ ta. Bác cũng có khen ngợi và căn dặn đồng bào chiến sĩ miền Nam ta nhiều điều. Sang năm mới các đồng chí cố gắng theo lời Bác dạy, lập công nhiều hơn nữa... Xã ta tuy nhỏ, đội ta tuy ít người, nhưng

nếu ta đánh kềm được tụi đồn Sân Cò thì cũng góp được phần vào việc đánh đuổi thằng Mỹ...

Tới đó anh chợt nghẹn ngang. Lúc sau, anh mới cố gắng nói tiếp được:

— Tụi thằng Nhiễu bắt đầu ngo ngoe rồi đó. Thôi ta cũng « vào công việc » đi.

Anh bưng một chén chè xôi nước lên ăn, khen ngon, hối anh em cùng ăn, rồi đứng dậy kéo anh Tư Nghiêu — đội trưởng đội du kích — ra một góc bàn việc. Chị Ba Được bước lại bên tôi định tìm lời an ủi. Nhưng nhìn tôi một hồi chưa nói được gì chị đã mếu máo muốn khóc, khiến tôi phải an ủi lại chị: — « Thôi, chị Ba à. Có gì đâu. Thì cũng vẫn cái trò cũ của tụi nó thôi mà ». Thằng con lớn chị Ba Được không biết chuyện gì cũng chen đến láu táu hỏi: — « Chị Thắm làm sao hả má? Còn thằng Nhiễu ngo ngoe cái gì hả anh Hiên? Anh kẹp cổ nó đi thôi ». Anh Sáu Thiên bước lại vuốt đầu đứa nhỏ, nói:

— Ừ, phen này mấy chú mấy anh sẽ kẹp cổ nó, kẹp bằng cả hai tay. Cậu Hiên đi đằng này với tôi.

— Đi đâu?

— Đi tìm kẹp mà kẹp thằng giặc.

Tôi theo anh Sáu Thiên đi băng ra đồng. Trời trong và yên tĩnh, sao mọc chi chít trên nền trời. Một vài loạt súng nổ lẻ tẻ rồi tắt ngấm, nổi rõ lên tiếng con sông Vàm Cỏ chảy êm đềm ngoài xã. Ven lá dừa nước thành một vệt đen cắt ngang chân trời. Trời tối đen không nhìn rõ bờ ruộng. Anh Sáu Thiên bước đi hụt hửi[1] (mắt anh vốn bị quáng gà từ những năm nằm hầm), vẫn không ngớt lời động viên tôi:

— Thằng Nhiễu đã bỏ vòi ra rồi, vậy càng dễ cho ta hơn. Cậu đi chậm chậm đợi tôi một chút, cậu Hiên.

---

(1) Tất tả.

Cô Thắm có dao trong người à? Cậu cứ bình tĩnh, dù cô Thắm có đâm chết tụi nó thằng nào đi nữa, thằng Nhiều cũng sẽ không làm gì cô ấy đâu. Thằng này rất xảo quyệt, nó tính đi nước cờ cao hơn chớ không dại gì đưa đầu vô tròng một cách dễ dàng vậy. Nó âm mưu cái gì? Khó mà biết được! Nhưng dù thế nào, nó đã làm như vậy thì như thách thức với cả xã này, vậy ta cũng sẽ vận động toàn xã mà đánh lại nó. Cái khăn của tôi rớt đâu rồi? Đây rồi. Phải, ta sẽ vận động toàn xã...

— Mình sẽ làm gì hả anh?

— Mình đánh vào tinh thần nó... cậu hiểu không? Cậu chạy ra chòi ông Tư, nói nội nhựt ngày mai ông phải đi vận động cho được bà con trong xã đến họp ở sân đình ông Hổ. Phen này thằng Nhiều sẽ biết mặt một lực lượng mới... Cái khăn của tôi lại rớt mất rồi.

— Anh cầm trên tay đó mà?

— À, thôi cậu đi mau đi, tôi đợi cậu ngày mai ở sân đình ông Hổ. Cậu Hiên nè.

— Dạ.

— Cậu nhớ lời tôi dặn không?

— Dạ, nhớ.

— Bình tĩnh là đức tính đầu tiên của người chiến sĩ. Thôi cậu đi đi.

Tôi ra tới chòi gặp ông ngoại tôi đã ngồi đợi tôi từ hồi nào trước cửa. Gặp tôi, ông ngoại tôi hỏi ngay:

— Trên tỉnh sao hả con?

— Anh Sáu Thiên nói nhờ ngoại đi vận động bà con.

— Ừ phải...

Rồi ông ngoại tôi kéo ôm tôi vào lòng. Hai ông cháu tôi cùng thức luôn tới sáng.

4

Ông ngoại tôi đã vận động bà con đi họp như thế nào?

Theo lời bà con thuật lại, lần vận động bà con đốn lá làm hàng rào vây đồn thằng Dơi, ông ngoại tôi chỉ nói gọn một câu như vầy: — « Bà con có dám chịu đội mưa đội nắng năm nay không? » Lần này cũng vậy. — « Bà con có dám chịu đưa lưng cho thằng giặc đánh không? » Ông ngoại tôi đi các nhà vào uống nước trà, chuyện vẫn một hồi rồi bất chợt hỏi. Sau đó, không đợi trả lời, ông ngoại tôi lại khăn áo tất bật đi sang nhà khác, dường như tin chắc rằng ý mình xưa nay chẳng khác ý bà con bao giờ.

Tối hôm sau bà con kéo đến họp ở sân đình ông Hồ đông hơn chúng tôi đã tưởng. Sân đình rộng vậy mà người đứng chật ních cả, phải đứng tràn ra ngoài đường cái và các bờ ruộng phía ngoài. Nhiều người bận quần áo mới ngày Tết, những chiếc áo vải bông của các cô gái và những bộ quần áo vải láng của các ông lão bà lão lấp loáng trong đêm tối, khua sột soạt và bốc lên mùi thơm thơm của vải mới. Các ông lão bà lão ngồi thành hàng chính giữa, nam nữ thanh niên đứng bao quanh ở vòng ngoài vừa canh gác vừa giữ gìn trật tự. Trẻ nít chạy luông tuồng, chẳng chịu đứng yên lấy một phút. Bên trong đình ông Hồ có đốt đèn lồng và nhang khói bay uốn éo tỏa ra ngoài các khung cửa sổ. Bốn góc sân đình, mai nở trắng. Các bà lão giở giỏ trầu ra nhai bỏm bẻm, các ông lão vấn thuốc hút, các câu chuyện vang vang từ đầu này tới đầu kia:

— Rốt cuộc thằng Nhiễu này rồi cũng bị bà con ta bẻ họng thôi.

— Thì ác lai ác báo, rồi trời cũng hại nó...

— Trời hại hay mình hại?

— Thì nói chung... Ai hỏi mắc mỏ vậy cà?

Đội du kích chúng tôi đến ngồi tiếp phía sau. Cạnh chúng tôi, một tốp các chị phụ nữ tay bồng con, các cô gái giấu mặt trong những chiếc nón lá chuyện vẫn to nhỏ với nhau.

Một nhóm đang bàn về chuyện tôi và Thắm:

— Tội nghiệp, con nhỏ mới hiền làm sao.

— Chị nói ai?

— Thì con Thắm đó mà.

— Ừ, chị nhớ nó hồi còn nhỏ không? Đi đường gặp ai nó cũng mời mọc: — «Chị đưa em đây em bồng. Chị lại nhà em chơi đi». Thiệt con gái ai thấy cũng thương.

Một chút có tiếng chép miệng:

— Hôm qua thấy cô ấy đi chơi với cậu Hiên mặt mày tươi rơn hớn, tôi đã mừng trong bụng.

Anh Sáu Thiên đang lom khom chen đi lên, gật đầu bên này bên kia chào hỏi mọi người. Tiếng anh trả lời vui vẻ một bà má: — «Dạ con dày, không bịnh hoạn gì hết má ạ, chỉ có bị ghẻ ngứa thôi». Có ai đem đặt một cái bàn nhỏ trước cửa đình, chỉ thoáng sau đã thấy anh đứng nghiêm chỉnh sau đó, hai tay xếp ngay ngắn trên mặt bàn. nói ấp a ấp úng, vẻ linh lợi hằng ngày biến đâu mất.

— Thưa bà con, hôm nay ngày đầu năm bà con ta họp lại đây trước là để kiểm điểm... Sau là... Thưa bà con, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ngày càng thua to, không những trong nước mà trên thế giới... Hôm qua Bác Hồ chúc Tết đồng bào chiến sĩ miền Nam ta, Bác dặn...

Tiếng một bà má vọng lên ngắt lời anh:

— Mày nói chữ nghĩa chi dài dòng vậy Sáu? Tao cứ nghĩ theo bụng tao là Bác dặn bà con xã mình phải

kềm đánh tụi đồn Sân Cò này thôi. Ừ thì lá dừa nước xã mình cứ mọc hoài, hễ thằng giặc nào tới mình cứ đón làm hàng rào vây đánh nó thôi... Giờ tao hỏi chuyện thằng Nhiễu bắt con Thắm đây mày tính sao?

Anh Sáu Thiên mỉm cười, lượng ngượng:

— Dạ, thì cuộc họp hôm nay cốt để bà con mình bàn nhau chuyện đó. Vậy là thằng Nhiễu bắt đầu lò mặt ra rồi. Dòng họ nhà nó có mối thâm thù với bà con xã ta, nhứt định rồi đây nó sẽ giở nhiều trò độc hiểm ra nữa. Nhưng nó có ba đầu sáu tay đi nữa mà bà con ta một lòng đoàn kết, không ngại khó khăn gian khổ...

— Thì mày cứ nói thẳng ra đi, hễ trên tính sao thì bà con nghe theo vậy thôi.

— Trên tính là bà con mình cứ kéo hết ra ngoài kia ... tội thằng Nhiễu. Bà con mình hỏi nó như vầy: — «Mấy ông nói nào là cộng hòa nhơn vị, dân sinh, dân chủ, nào chính phủ quốc gia thương dân, lo cho dân, vậy sao bỗng dưng...»

— Ừ, vậy được rồi. Miễn thằng Sáu mày cứ ở đây với bà con, có gì mày chỉ biểu thêm.

Anh Sáu Thiên bật cười, nói:

— Dạ, thì chỉ có như vậy... Còn tôi thì ở đây với bà con thôi.

Anh chưa dứt lời, bỗng từ phía sau có tiếng người vọng lên:

— Nhưng đã biết thằng Nhiễu này ngoan cố dữ lắm, bà con ta tay không ra đó nó cứ xả súng bắn thì sao?

Nhiều tiếng xì xào nổi lên. Người thì nói: — «Nó dám bắn à? Rồi nó còn mặt mũi nào?». Người khác lại nói: — «Ôi, cái đòng tụi nó thì mặt với mũi gì. Đã là ác ôn thì sợ chi phải nhúng tay vào máu». Tiếng lúc nãy lại thấy cất lên nữa:

— Tính thì dễ đó, nhưng tới lúc ra đi thì lộn xộn cho mà coi. Tránh sao cảnh người này đùn người kia, ai

cũng muốn được núp phía sau để tránh đạn. Thử hỏi ai dám đi đầu, ai dám đạp cửa vô nắm áo thằng Nhiều hỏi tội đây?

Chưa dứt lời, bỗng có tiếng la lớn, giọng sang sảng:

— Tôi, tôi sẽ đi đầu!

Từ giữa đám đông, ông ngoại tôi đứng lên kính cẩn lột khăn xuống, hướng về phía anh Sáu Thiên:

— Chú Sáu à chú cho phép tôi nói ít lời nghen?

Anh Sáu Thiên vội nói:

— Dạ, ông Tư cứ nói.

Ông ngoại tôi hướng về tiếng người nói đằng hắng mấy cái rồi chậm rãi nói:

— Chú nào vừa nói đó cho tôi hỏi lại như vầy: «Ủ thì ta ra ngoài đó đấu tranh với tụi thằng Nhiều có khi bị đánh đập, bị bắn chết nữa đó, nhưng giờ đây một người của xã ta bỗng bị nó bắt một cách oan ức, như vậy ta chịu nhắm mắt để yên sao?» Tôi hỏi chú: Bấy lâu bà con ta ăn ở với nhau, sướng khổ, sống chết đều có nhau, giờ một người bị nạn, trăm người khác ngồi khoanh tay mà nhìn à?

Mọi người im phăng phắc. Ông ngoại tôi uống nước miếng ừng ực, gân cổ, mạch máu ở thái dương nổi vồng lên:

— Chú ừ một tiếng đi, rồi tôi cất cái chòi ngoài đồng kia chú ra đó mà ở. Xã Nhơn Hòa ta không có người như vậy. Xã Nhơn Hòa ta, người ăn ở với nhau, sống chết gì cũng có nhau, cứ càng gặp khó khăn gian khổ thì càng thương yêu đùm bọc nhau hơn. Chú có biết như vậy hay không thì để tôi kể chú nghe chuyện này. Năm đó — chắc hồi đó má chú chưa sanh chú ra đâu — một lần tụi lính săng-đá Tây đồn Sân Cò cũng xộc vào bắt một số người xã ta dẫn đi như vậy. Chú phải biết

thuở đó chúng súng ống đầy trong tay, còn bà con ta thì đến cái dao xắt chuối cũng không có. Nhưng cứ để chúng bắt được một người rồi chúng cũng sẽ bắt được người thứ hai, thứ ba... cái thói thằng giặc là như vậy. Nên bà con xã ta đâu chịu để yên... Bọn chúng chưa bước đi tới cuối xã thì đầu xã bà con đã xách gậy gộc, đòn sóc, mỏ sải tốc chạy theo... Đôi bên gặp nhau tại sân đình này... Hôm đó máu ta, máu giặc chảy ngập sân đình, ngập tới mắt cá chân chỗ chú ngồi đó... Bà con ta chết nhiều lắm, nhiều hơn số người bị bắt... Nhưng bọn chúng thì cũng hoảng sợ bỏ chạy, từ đó thụt mặt luôn... Đó, tôi sống hơn bảy mươi năm ở xã này tôi biết những chuyện như vậy, chú có biết chuyện chi khác chú kể tôi nghe thử?

Tiếng lúc nãy không thấy cất lên nữa.

Ông ngoại tôi bèn quay ra đám đông:

— Thưa bà con, chỉ có chú kia, « yếu tinh thần » mới nói như vậy thôi, chớ tôi biết, chừng kéo ra ngoài đó bà con ai cũng sẽ giành được đi đầu hết. Nhưng tôi xin bà con điều này: tôi già rồi không biết sống chết ngày nào, bà con cho tôi được đi đầu. Tôi chết mà không được chỉ tay vô mặt thằng Nhiều mà chửi một câu thì tôi ức lắm.

Ông ngoại tôi nói tới đó bật ho một tràng dài, không nói được nữa. Đám đông bị kích động dữ dội, nhiều tiếng la ó nổi lên:

— Sao lại không dám đi đầu, ai nói kỳ vậy cà?

— Nó dám giết hết cả xã Nhơn Hòa này sao chớ?

— Tôi sẽ đi kế ông Tư đây... Tôi sẽ hỏi nó: « Thằng Nhiều, sao bỗng dưng mày vô xã bắt đi một đứa con gái nhu mì hiền hậu như vậy chớ? Mày giỏi thì đi ra ngoài kia tìm du kích mà đánh... »

— Ừ, nó có giỏi thì ra đây.

Anh Sáu Thiên biết tới lúc kết thúc, đứng lên.

-- Vậy là chúng ta đã quyết lòng rồi, chỉ còn có ra đi nữa thôi. Nay mai ra ngoài đó ta cứ bám riết nó, đấu tranh một ngày, hai ngày... cho tới khi nào thắng lợi mới thôi...

-- Còn tụi Mỹ ngoài bãi Sân Cò? — Có tiếng hỏi.

-- Cũng không tha nó đâu! — Anh Sáu Thiên mỉm cười nói úp mở như vậy, rồi bước xuống tìm tôi. Gặp anh, tôi hỏi ngay:

-- Mình đánh tụi Mỹ à?

-- Chớ cậu tính sao?

-- Nhưng ai đánh?

-- Cậu đi với tôi đẳng này.

Anh cười khẽ trong đêm tối, hai mắt anh long lanh, chưa khi nào tôi thấy anh sung sướng rạng rỡ như vậy. Chúng tôi đi băng ra đồng, về hướng Đám Lá Tối Trời. Trên đường đi tôi hỏi nữa:

— Còn đội du kích?

Hai mắt anh Sáu Thiên càng long lanh hơn:

— Cậu nhớ chuyện quày cau tầm vung[1] của tụi Mỹ không? Kỳ này mình lập mưu chọc cho tụi này xích mích nhau một mẻ chơi. Tôi tính làm như vầy, cậu Hiền à...

5

Đêm tối đen như mực, yên tĩnh, không gợn một chút gió. Tiếng côn trùng kêu rền dưới cỏ. Đồng vắng tanh, chỉ có rải rác những hình nộm bằng rơm đứng giăng

---

(1) Buồng cau già chín đỏ.

tay như những đứa con nít tinh nghịch. Pháo sáng mọc lên từng chùm ở chân trời. Tiếng pháo gầm vọng lại, xa lắc. Trông về xóm chỉ thấy một vệt cây đen và những ánh đèn lấp lóe chen qua kẽ lá. Sương xuống quyện với khói từ trong xóm bay bảng lảng trên mặt ruộng. Một loạt súng nổ, tiếp theo là tiếng chó sủa.

Gần tới Đám Lá Tối Trời mùi khói biến mất, thay vào đó mùi sình ải, mùi phèn chua, mùi nước lành lạnh quen thuộc khiến lòng tôi sống lại bao kỷ niệm xưa. Đã bắt đầu nhìn thấy những ngọn cà bắp đàm lên tua tủa. Và lạ sao, trời im gió, vậy mà rừng lá vẫn khua rì rào. Tôi nói với anh Sáu Thiên:

— Hồi xưa mỗi lần ra đây nghe tiếng lá khua tôi tưởng như có một đoàn quân đang kéo đi trong đó.

Anh Sáu Thiên mỉm cười, nói:

— Chút nữa cậu sẽ gặp đoàn quân đó.

Chúng tôi ngồi xuống bờ ruộng, cạnh một ngôi mả đá cũ. Trời về khuya càng lạnh buốt. Dòng sông Vàm Cỏ chảy lặng lờ, mặt sông đọng sương như bốc khói. Trên nền trời, sao dồn lại thành từng chòm nhấp nháy thâu đêm. Tôi ngồi, một hồi mỏi mệt, tựa vào vách đá gò mả ngủ gà ngủ gật. Bên tôi, anh Sáu Thiên vẫn ngồi yên hút thuốc, lửa đỏ lập lòe. Xa xa, những trái pháo sáng đã rớt rụng hết, chỉ còn lại trên nền trời những tia khói mỏng. Mi mắt tôi cứ híp lại, nặng trĩu. Trước mắt tôi, một tàu lá khẽ đung đưa, phút chốc tôi nhìn thấy tàu lá bắt đầu mọc cánh bay đi... bay đi...

Chợt có tiếng anh Sáu Thiên:

— Dậy đi Hiền à, dậy coi cái nay nè.

Tôi choàng dậy, thẳng thốt:

— Cái gì vậy?

— Cậu không nghe thấy gì à?

— Không.

... hàng người đi đầu đã vượt qua chúng tôi...

— Thiệt cậu không thính tai chút nào hết. Cậu cúi xuống nhìn về phía chân trời kia.

Tôi cúi xuống theo lời anh chỉ, quả nhiên nhìn thấy in bóng trên nền chân trời đang ửng hồng lên vì ánh pháo sáng nhấp nhô những chiếc nón vải[1] và những nòng súng. Tôi buột miệng kêu lên:

---

(1) Mũ tai bèo.

— Bộ đội về à?

— Ừ.

Tôi mừng quá đàm ra ngớ ngẩn:

— Bộ đội về à? Sao lại về?

Anh Sáu Thiên ôm lấy vai tôi, cười sung sướng:

— Tôi đã nói với cậu, không lẽ mình tha tụi Mỹ ngoài bãi cỏ Sân Cò kia sao? Chính nó mới là đứa bày ra mọi sự... Phen này thằng Nhiều bị đánh trước đánh sau, coi nó chống đỡ ra sao.

Đã bắt đầu nghe tiếng chân giẫm bùn bì bạch, tiếng súng đạn khua lách cách, tiếng thở mệt và tiếng khẩu lệnh chuyền lên xuống nghe rõ mồn một. Hàng người đi đầu hiện ra trong bóng tối mù sương. Đầu tiên chỉ nhìn thấy những khuôn mặt rám nâu hiện lờ mờ sau vành nón vải, hai con mắt sáng long lanh như hai giọt nước. Sau đó là những nòng súng loáng ướt dầu mỡ, những bòng, ba-lô, ca-tu-se[1] dạn, nồi niêu soong chảo... Bờ ruộng như trĩu cong dưới sức nặng của đoàn người. Hàng người đi đầu đã vượt qua chúng tôi, đang dừng lại bên kia mả đá đốt thuốc hút, chuyện vãn lao xao. Một người lùn, mập, dáng đi nặng nề, đầu không đội nón vải mà cột khăn tấm vải dù đang chen đi tới, vừa đi vừa loa tay gọi:

— Có ai bên đó không?

Anh Sáu Thiên vội đứng dậy chen tôi đi lên:

— Có tôi đây, Sáu Thiên đây. Bảy Thức đó phải không?

Hai người đứng nhìn nhau một lúc rồi ôm chầm lấy nhau:

— Trời đất, còn mạnh giỏi hả?

— Vẫn khỏe như thường.

---

(1) *Bao, túi đựng đạn.*

-- Vậy là đã bao nhiêu năm rồi... Cảnh xóm làng vẫn như cũ, vẫn bờ ruộng này, đám lá này...

Hai người như quên mọi người mọi vật chung quanh ngồi xuống say sưa nhắc lại bao kỷ niệm cũ. Anh Bảy Thức kể cho anh Sáu Thiên nghe về những đồng đội của họ ngày xưa giờ là những cán bộ chỉ huy những đơn vị bộ đội chủ lực trên chiến trường rừng núi. « Anh ngỡ coi, nó chỉ có một đại đội mà dám đánh vỗ vào mặt giữa... », anh nói thao thao dường như đã chuẩn bị sẵn từ trước. Và « cái thằng nó học đánh giặc hồi nào mà thành thạo vậy không biết », sau mỗi người anh thường kết luận như vậy. Anh hỏi lại anh Sáu Thiên.

-- Còn các anh ở lại xã: Tư Ánh, Hai Rơm, Sáu Thiệt... Thiệt Méo đó, anh em đâu cả rồi?

Anh Sáu Thiên ngậm ngùi kể cho nghe: Tư Ánh bị chúng mổ bụng năm sáu mươi. Hai Rơm, Thiệt Méo bị đày đi Côn Đảo, sau có tổ chức vượt ngục; Hai Rơm bị bắn chết, Thiệt Méo thoát về được nhưng bị bịnh bại liệt từ đó tới giờ không công tác gì được. Nghe xong, anh Bảy Thức chép miệng nói:

-- Thật là đau xót, ta đã mất đi bao nhiêu những đồng chí trung kiên. Nhưng không sao, từ lò lửa này sẽ trui rèn nên bao con người sắt thép nữa.

Chợt nhìn thấy tôi, anh hỏi:

-- Ai đây?

Anh Sáu Thiên giới thiệu:

-- Du kích xã. Anh còn nhớ không, cậu bé đã đem cơm cho tụi mình ngày xưa...

-- À... chà mau thiệt, mau thiệt!

Anh mừng rỡ hỏi thăm gia đình tôi rồi nói: — « Vậy thì tôi có biết bà mà cậu. Ông Tư ngày xưa đã có lần cất giấu tôi. Anh Sáu Thiên còn nhớ cái hầm ở đầu

mương đứa không?». Anh kể thêm nhiều chuyện nữa, không ngớt hỏi thăm sức khỏe ông ngoại tôi, ba má tôi. Anh hỏi thêm:

— Còn cô bé gì... cái cô gái trông hiền hậu ở nhà cậu đó?

Nghe nhắc tới Thắm, tôi nghẹn ngào không nói được. Anh Sáu Thiên vội đáp thay tôi:

— Cô Thắm bây giờ đã lớn, bắt đầu tham gia công tác được rồi. Thật là đau xót, hôm qua cô bị tụi thằng Nhiều ở đồn Sân Cỏ lên vào bắt đem đi rồi. Do đó bà con xã Nhơn Hòa sẽ tổ chức đấu tranh như tôi đã biên thư báo anh hôm qua. Phen này ta cố gắng kết hợp hai mặt võ trang, chính trị cho tốt.

Anh đốt một điếu thuốc, và bắt đầu bằng giọng trầm trầm thường ngày:

— Xã chúng tôi đảm nhiệm việc đánh áp đảo tinh thần tụi nó, còn các anh thì có nhiệm vụ đánh «dứt» tụi Mỹ ngoài bãi cỏ Sân Cỏ kia. Tui thằng Nhiều này ngoan cố dữ lắm, nhưng dân xã Nhơn Hòa này cũng không vừa đâu. Còn đại đội Mỹ kia, chắc các anh cũng đã từng thử sức với nó rồi... Ngoài ra, nói chung giữa thầy tớ chúng nó có nhiều chuyện lục đục nhau lắm. Tụi Mỹ đến đây nghênh ngang, phách lối đâm ra chủ quan. Còn thằng Nhiều nghe đâu hồi đi học trường sĩ quan có bị tụi cố vấn bạt tai, đá đít gì đó ôm bụng ấm ức mấy năm nay; chuyện đó thì ở đâu cũng có, nên mình phải tuyệt đối lợi dụng chỗ sơ hở đó. Đêm mai, lúc các anh nổ súng, bà con sẽ kéo ra đông cửa đồn thằng Nhiều. Mình sẽ đánh một trận tuyệt diệu... Gọi là trận đánh gì bây giờ? Không phải là trận đánh đầu tiên, cũng không phải là trận đánh sau cùng. Thôi cứ gọi là trận đánh kỷ niệm ngày ta sống chung nhau trong

đám lá nay vậy. Anh nhớ không, một lần tôi bịnh nặng đến nỗi các anh phải chuyền cõng tôi trên lưng suốt hơn tháng...

— Một tháng lẻ năm ngày...

— Phải. Tôi là đứa hay bịnh nhứt trong bọn, vậy mà tôi cũng không chết...

— Loại người như tụi mình sống dai lắm.

— Phải. Và còn điều này nữa anh có nghiệm thấy không: mỗi trận đánh, mình đều như có một « cớ » gì đó... Lần đó từ dưới lá đánh tốc lên, mấy anh nói với nhau nửa chơi nửa thiệt: « Đánh trận này cho thằng Sáu Thiên hết bịnh, anh em ơi! » Quả đúng như vậy, trận đó mình đổ máu không ít, sau đó tôi hết được bịnh như có phép lạ vậy. Lần này cũng vậy...

— Sao?

— Tôi muốn nói chuyện cô bé Thắm đó mà...

Anh Sáu Thiên dằng hắng mấy cái, rồi nói thêm câu làm tôi nao lòng:

— Trận này, anh Bảy Thức à, tôi muốn nói... Dù mình có đổ máu bao nhiêu đi nữa mình phải cứu cho được cô bé Thắm. Đau xót lắm!

Tôi bước tránh ra ngoài bờ ruộng. Chưa bao giờ đêm tối đối với tôi có vẻ dày bịt làm tôi vương víu khó chịu như lúc đó. Sương khuya trớt rin rít như vậy riết lấy tôi. Phía sau, anh Sáu Thiên bàn với anh Bảy Thức một số việc nữa: việc ăn ở của đơn vị bộ đội, việc tải thương, tải đạn, giờ giấc hợp đồng chiến đấu... Bỗng anh nói: « Các anh đã chuẩn bị sẵn sàng hết rồi, chỉ còn thiếu trinh sát phải không? Tôi giới thiệu với anh, cậu Hiền... Tuy còn nhỏ tuổi chớ cũng đã được thử thách nhiều... » Hai người bịn rịn chia tay nhau. Tôi quên chào anh Bảy Thức, hối hả cùng anh Sáu Thiên băng đồng đi về

xóm. Phía sau chúng tôi ,đơn vị như mọc dậy từ dưới bờ ruộng, súng ống đạn dược, nồi niêu soong chảo lại khua loảng xoảng, lịch kịch. Đơn vị cuốn đi sâu vào Đám Lá Tối Trời.

6

Sáng hôm sau tôi đi về thăm nhà trước khi về ở luôn với đơn vị của anh Bảy Thức. Mà tôi vừa đi thăm Thắm về, kể cho tôi nghe chuyện Thắm mấy ngày ở trong tù và đã gặp thằng Nhiều như thế nào.

Chúng bắt Thắm về, nhốt vô một căn phòng (cũng nằm ngập một nửa dưới đất và tối đen như căn phòng chúng đã giam tôi xưa kia), chút sau có thằng Nhiều đến gõ cửa « xin phép được vô gặp ». Sau đây là cuộc đối thoại giữa nó với Thắm:

— Chà, vậy là đứa em thân yêu của tôi đã bỏ mạng vì một nhan sắc như vầy đây. Cũng chẳng ức cho nó lắm đâu.

— Tôi là nông dân quê mùa chữ nghĩa không bao nhiêu, ông có muốn nói chi thì nói trắng ra tôi mới hiểu được.

— Phải... Đâu cho ra đó... Và phải cho thật sòng phẳng... Cô đã giết chết đứa em của tôi rồi, vậy cô cho phép tôi đòi hỏi lại đôi điều chớ?

— Thì ông cứ nói phứt ra đi!

— ... Cô đã giết chết đứa em tôi mà không dùng mũi gươm, phát súng nào, điều yêu cầu của tôi cũng không khiến cô tốn giọt mồ hôi nước mắt nào đâu. Tôi chỉ xin cô nói vô đây một câu thôi.

– Vô đâu?

– Đây.

Thằng Nhiều bước tránh qua một bên nhường chỗ cho một tên lính bước tới đặt trước mặt Thắm một cái máy thu phát. Nó vặn nút, cái máy quay rè rè một lúc, rồi nói: « Đây, cô Thắm xin nói với ba con trong xã Nhơn Hòa... » Thắm hoảng hốt la lên:

– Tôi nói gì vậy?

– Cô nói: « Tôi đã qui thuận chánh phủ quốc gia rồ, xin « ngoài kia » đừng trông chờ gì tôi nữa ».

– « Ngoài kia » là cái gì vậy?

– Là cái gì tự khắc người ta biết.

– Ngoài kia là làng xóm, quê hương tôi. Ông bắt tôi bỏ làng xóm, quê hương tôi à?

– Tôi chỉ muốn cô từ bỏ tụi Việt cộng mà thôi.

– Tôi không biết Việt cộng chi cả, quanh tôi chỉ có bà con ruột thịt của tôi thôi. Thân tôi mồ côi mồ cút nên bà con xã Nhơn Hòa ai cũng là ông bà, cha mẹ, anh em của tôi hết. Ông cứ đem giết tôi đi chớ tôi không nói câu gì đâu.

– Cô biết là không khi nào tôi giết cô rồi.

– Vậy thì ông tính làm gì tôi? Ông cứ dứng đó mà nói, còn tôi thì nhứt quyết không làm theo lời gì của ông hết.

Thắm ngừng một lúc để lấy lại bình tĩnh rồi nói tiếp:

– Mấy ông quen nghĩ quen sống như vậy rồi, mấy ông tưởng ai cũng như mấy ông vậy sao? Mấy ông tưởng ai cũng du dỗ được, ai cũng dọa nạt được. Mấy ông làm những chuyện thật đáng tức cười. Cha ông, tên cai tổng Kiết ngày xưa mổ bụng cha tôi, hiếp mẹ tôi, sau đó thằng Dơi em ông thì đem tiền đem bạc đến hỏi cưới tôi làm vợ. Những người đó, trời có mắt đã giết

chết hết rồi. Giờ đây nửa đêm ông cho lính lẻn vô xóm bắt tôi, lại biểu tôi nói lời qui thuận ông. Mấy ông làm cái trò gì vậy chớ?

Thằng Nhiều vẫn lì lợm trả lời:

— Tôi làm việc này để bảo vệ uy tín của tôi thôi.

Không dừng được nữa, Thắm quát lên:

— Uy tín gì? Mấy ông chỉ làm theo lời mấy ông thầy Mỹ của mấy ông thôi. Tụi nó ở ngoài bãi cỏ Sân Cò kia, ông đem tôi mà bán cho chúng...

Nói tới đó Thắm bật khóc nức nở. Thằng Nhiều cũng tái mặt nói:

— Tụi Mỹ mà dụng tới cô thì tôi không chừa viên mạn nào trong dồn này đâu, cô Thắm à. Chuyện trong xã thì mắc mớ gì tới tụi nó chớ? Tuy nhiên...

Nó ngắc ngứ một lúc rồi quay gót, bỏ đi. Cửa chưa kịp đóng lại thấy nó trở lại thò đầu vào, mặt đỏ phừng, đưa ra con dao của Thắm:

— Tuy nhiên chuyện trong xã thì tôi quyết không nhường một bước. Cô đã đâm trọng thương một người lính của tôi, tôi sẽ đưa ra tòa về tội đó. Cô khoan khóc đã cô Thắm à, cô còn phải khóc nhiều đó.

Má tôi kể tới đó rồi nói tiếp:

— Thằng Nhiều sau đó cứ tìm cách trở đi trở lại hoài, giành cả việc đem cơm cho con Thắm, không biết định làm gì. Con Thắm thấy vậy hoảng sợ phải giả bịnh nhịn cơm để lấy cớ tránh gặp mặt nó. Tội thân con nhỏ, tới lúc má vô nó cũng chưa có hột cơm nào trong bụng.

Má tôi lục túi đưa tôi lá thư của Thắm, nói thêm:

— Nó viết thư cho con cứ khóc từng chập. Thiệt làm thân con gái... khổ trăm bề!

Thư Thắm viết vội vàng, vắn tắt, nét chữ nguệch ngoạc, nhiều chỗ tôi phải đoán ý mới đọc được. Thư viết:

Anh Hiền vô vàn kính yêu của em,

Em không ngờ sau lúc chúng ta chia tay không bao lâu em bị sa vào tay giặc. Em bị chúng bắt về nhốt một lúc lâu mà vẫn còn bàng hoàng. Có lúc em tưởng việc em bị bắt đây chỉ là một giấc mơ mà thôi. Có lúc lại tưởng như còn đang đi bên anh, cùng ngồi với anh dưới gốc mai vàng rực rỡ ngoài nghĩa trang hôm qua. Nhưng anh cứ yên tâm, giờ thì em tỉnh hẳn rồi, em phải tỉnh để đối phó với thằng giặc. (Để thiếm Bảy sẽ kể anh nghe chuyện thằng Nhiều đến gặp em như thế nào). Thằng này quỉ nhám hiểm hết sức, dù vậy em cũng không lo buồn chi, chỉ có tiếc là không đâm chết được nó. Số phận thật không may cho gia đình em: má em khi xưa sắp đâm được thằng cai tổng Kiết thì phải buông dao, giờ đây em chưa chi đã bị nó tước dao mất rồi. Nhưng nói vậy chớ em cũng đã hiểu ra: không phải em giết được thằng Nhiều, má em giết được thằng cai tổng Kiết mà diệt được hết chúng nó, phải không anh?

Em chỉ muốn nói với anh điều này. Hồi xưa, mỗi lần bịnh, nằm xuống, má em thường nhìn em mà khóc, than thở với bà con hàng xóm: — «Phải chi tôi sanh nó là con trai, nó đỡ khổ hơn...» Em tuy thương má em lắm nhưng nghe vậy em cũng không chịu. Em đã nói với anh rồi: em là con gái thì đã làm sao chớ? Giờ đây nằm trong tay thằng giặc, trong can phòng cũng như anh khi xưa, em nguyện noi gương anh...

Đoạn thư tiếp theo nhòe đi, tôi không đọc được. Và câu cuối cùng:

... Đoạn thư tiếp theo nhòe đi, tôi không đọc được

Thằng Nhiễu đừng mong em nói câu nào vô cùng máy khốn kiếp của nó...

Em của anh là Nguyễn Thị Thắm

Đọc xong tôi xếp nhỏ lá thư cất vào ca-tu-se đạn, lên văn cuộn tròn chiếu ngủ một giấc dài. Giữa khuya, trời dầm mày ngang, tôi thức dậy ra cửa sau băng đồng đi về Dám Lá Tối Trời.

VIII

XÓM LÀNG NỔI DẬY

1

Đơn vị bộ đội chuẩn bị xuất quân.

Đầm Lá Tối Trời hôm nay có vẻ sáng sủa hơn mọi ngày. Mặt nước gợn sóng lăn tăn phản chiếu ánh nắng lung linh trên những tàu lá. Trên những gò đất đã ráo nước mưa, chiến sĩ ngồi quày quần tán gẫu đợi giờ xuất phát. Tất cả đã chuẩn bị xong xuôi hết rồi: súng loáng dầu mỡ lên đạn khóa an toàn, thủ pháo mở nắp, ni-lông che mưa, bông băng cá nhân, bi-đông nước gài vào thắt lưng, võng trên lưng, chỉ còn đợi trời sụp tối nữa thôi. Nhưng mãi trời vẫn chưa chịu tối. Thời gian lúc này sao trôi đi chậm chạp vậy. Chuyện gần chuyện xa, chiến sĩ đã kể không biết bao nhiêu rồi mà kim đồng hồ vẫn không nhích đi được bao nhiêu. Cuối cùng, một chiến sĩ nói:

— Đề nghị anh Bảy Thức kể chuyện nghe đi.

Anh Bảy Thức ngáp dài, nói:

— Chuyện gì? Tôi không có chuyện gì kể đâu.

— Năm xưa nghe đâu anh đã từng công tác ở xã Nhơn Hòa này rồi mà?

– Tôi đã nằm chính tại Đám Lá Tối Trời này.

– Vậy thì hay lắm.

– Nhưng chuyện dài dó.

– Thì cứ kể dài.

– Không, tôi kể chuyện ngắn này thôi. Năm đó – năm thằng Diệm vác máy chém đi kinh lý ba tỉnh miền Trung Nam Bộ này, chắc mấy anh biết rồi — Tụi tôi bám trong xóm hết xiết phải chạy dạt xuống đám lá này. Cực thấu trời mấy anh ơi, hết mùa mưa tới mùa nắng, chúng tôi ngồi bó gối trong lá ăn gạo rang, nống nước vũng, sống lầy lất như chuột bị ngập nước vậy. Dù vậy cũng không hơn nỗi khổ cực này: chúng tôi không có cách gì liên hệ được với bà con trong xóm. Chúng tôi không thể ló đầu ra khỏi đám lá mà không bị tụi đồn vệ nã đạn cho vỡ đầu. Riết rồi cùng cực quá, nhiều anh đã bật khóc, nói: — « Có chết bao nhiêu cũng phải mở đường máu về với ba con mình, không chịu đựng được hoài như vầy đâu ». Phải, chúng tôi đã khóc, mấy anh à. Không có nỗi khổ cực nào lớn hơn nỗi khổ cực của người chiến sĩ phải sống xa dân. Nhưng phải làm sao đây? Chúng tôi nghĩ nát óc vẫn không tìm được cách gì cả. Trong lúc cứ thèm một ngày là có thèm một cán bộ bị đánh trốc hầm bí mật chạy ra đám lá này... (Anh Sáu Thiên quần xắn tới vế, lom khom đi tới rón rén ngồi xuống giữa đám chiến sĩ. Anh Bảy Thức liếc nhìn về phía anh Sáu Thiên, mấy nét nhăn trên trán tự dưng nổi rõ lên). Người chạy ra cuối cùng là anh Sáu Thiên này hè. Anh báo cho mọi người biết: bọn chúng bắt đầu khoanh xã Nhơn Hòa, xây « khu trù mật ». Nghe xong, mọi người hoảng hốt nhìn nhau, rồi cùng lội ra bìa lá nhìn về xóm. Từng đoàn xe nhà binh nối đuôi nhau chạy đến đổ xuống nào dây kẽm gai, trụ sắt, trụ xi-măng... Cái xóm trong lành xưa kia giờ đang lầm trong bụi cát. Thấy cảnh vậy, chúng tôi đâm bi quan thật sự. Cán bộ

muốn tìm về với dân, nhưng cứ bị chúng ngăn chặn hoài như vậy thì làm sao đây? Chúng tôi nghĩ như vậy, thật là bày quá sức. Chỉ mấy ngày sau, có người trong xóm ra tìm chúng tôi. Đó là ông Tư Quờn, ông ngoại của anh Hiền đây. Ông Tư nói với chúng tôi: — « Tui nó tính lùa anh em ra ngoài này, kiểu như gan cá ra khỏi nước vậy. Nhưng không được đâu: bà con đã tính cách rước anh em trở vô xóm rồi. Anh em hãy đợi tới mùa lúa chín ».

Mùa lúa chín tới. Lúa năm đó trúng quá cỡ, cả cánh đồng vàng rực tròng thật sướng mắt. Nhưng lúa năm đó không về được tới bồ của nhà nông. Một buổi sáng, mặt trời chưa lên khỏi ngọn da trước cửa đình ông Hổ, nông dân trong xóm nhất loạt tỏa ra đồng, tay liềm tay hái dáng coi hăm hở lắm, vừa ra tới ruộng là xáp xuống gặt liền. Chẳng mấy chốc, những bó lúa trĩu hột đã nằm giăng trên bờ ruộng, những thửa ruộng lần lượt chỉ còn trơ lại gốc rạ. Trời đứng trưa, rồi xế chiều. Chúng tôi ra hết ngoài bìa lá ngóng nhìn, chỉ mong thỏa mãn phần nào lòng khao khát nhớ nhung của chúng tôi bấy lâu thôi. Mặt trời đã đậu trên ngọn cây rồi, và nông dân đang gặt những thửa ruộng cuối cùng. Chúng tôi chỉ còn đợi trời sụp tối là trở về ngồi bó gối trong lá nữa thôi. Nhưng vừa lúc những tia nắng cuối cùng vừa tắt, nông dân bỗng buông liềm hái tốc chạy vào với chúng tôi. Đôi bên gặp nhau trên những bờ đất này, và trong lúc chúng tôi chưa kịp hiểu ra sao, họ xông đến chúng tôi, cứ một người cặp một người, bó chúng tôi vào những tấm rơm bện sẵn, vác chạy đi...

Lần đó chúng tôi được đưa trở về xóm như vậy đó mấy anh à. Bọn lính đồn Sàn Cò sau đó có phát hiện ra được. Nhưng không còn kịp nữa, chúng tôi đã lại bám vào cơ sở, hoạt động... Chúng chỉ có cắn lại được những bó lúa nằm lại ngoài bờ ruộng thôi...

Trời đã tối rồi. Anh Bảy Thức co tay coi đồng hồ, nói:

-- Ta lên đường thôi.

-- Rồi sao nữa? — Có tiếng hỏi.

-- Sao cái gì?

-- Mấy anh hoạt động ra làm sao? Trước đó cũng với lực lượng như vậy, mấy anh bị chúng đánh trốc hầm mà?

Anh Bảy Thức nhìn anh chiến sĩ vừa hỏi với vẻ độ lượng của người lớn tuổi từng trải:

-- Nhưng sau đó thì khác. Anh phải biết, sau những chuyện như vậy mình càng tin tưởng bà con hơn, ngược lại bà con cũng... — Rồi anh cười lớn, chỉ tay đùa: — Anh buộc vắt cơm cho chặt, mồ hôi nước mắt của đồng bào đó nghen.

Chiến sĩ cười ồn ào, vui vẻ đứng dậy đến sắp hàng theo những bờ đất. Chút sau, đơn vị đã thành một hàng dài bước qua mặt chúng tôi. Anh Bảy Thức chỉ giới thiệu với tôi và anh Sáu Thiên từng chiến sĩ một. Đây là tiểu đội trưởng Phan Hồng Sơn một mình một tiểu liên đã đánh kèm suốt một ngày với một cánh quân Mỹ, cuối cùng hết đạn, dập gãy súng, chỉ dùng lựu đạn đánh tung vào giữa đội hình chúng, chạy thoát được. Đây là trinh sát viên Đinh Văn Tiến hơn hai mươi ngày chui nằm trong chi khu giặc, ăn ngủ luôn trong trại lính, quan sát nghiên cứu đến từng chân tơ kẽ tóc mọi hoạt động của chúng, cuối cùng ra dẫn đơn vị vào đánh diệt trọn chi khu hơn ba trăm tên, đơn vị không đổ một giọt máu. Đây là y tá Út Mười Ba, người đã tháo băng vết thương mình ra băng vết thương đồng đội. Đây là tổ trưởng tổ mũi nhọn Lê Văn Đáp, tên anh đã ghi vào sổ vàng những chiến thắng lớn ở Bầu Bàng, Nhà Đỏ, Bông Trang. Đây là xạ thủ Nguyễn Sơn với mười lăm phát súng không giật diệt mười lăm chiếc tăng. Đây là bộc phá viên Bùi Văn Lợi, đây là chiến sĩ công binh Hoàng Văn Nghĩa...

— Và đây là tiểu đội trưởng tiểu đội xung kích Lê Hồng Đăng, người... bị thương nhiều nhất của đơn vị. — Anh Bảy Thức vui vẻ chỉ một chiến sĩ người cao dong dỏng, ốm, trắng như con gái, không mang súng chỉ mang thủ pháo — È, Đăng ơi, cậu đã đếm được hết các vết thương trên người chưa?

Anh chiến sĩ quay lại cười với chúng tôi, đáp lời anh Bảy Thức:

— Chưa anh Bảy à. Tôi để dành sau này vợ tôi nó đếm cho tuôi.

Hàng quân đã ra khỏi dám lá. Từ chân trời, mây đen ùn lên choán chật cả một phía bầu trời báo hiệu sắp có một cơn mưa lớn. Gió bắt đầu thổi mạnh, vài giọt mưa rớt trên nón, vai áo chiến sĩ. Anh Bảy Thức xòe tay hứng một giọt nước mưa vào giữa lòng bàn tay, lẩm bẩm:

— Mưa như vầy tiếp cận thì tốt lắm. Trời giúp mình đây!

Anh Sáu Thiên đang trầm ngâm suy nghĩ điều gì bỗng góp vào:

— Phải đó anh Bảy à, thiên thời, địa lợi, nhơn hòa ta đã có đủ. Giờ chỉ còn nỗ lực chủ quan của ta nữa thôi.

— Cái đó mới là chính .. Bà con ta ngày nay đấu tranh như thế nào rồi?

— Tôi đã kể anh nghe chuyện đội du kích chúng tôi đã mần tụi nó một vố ra trò chưa?

— Hôm rày tôi có gặp anh đâu.

— Phải. Thiệt là đã hết sức.

— Nhưng tôi hỏi anh chuyện bà con kia?

— Gay go lắm. Thằng Nhiều ló mặt ra một chút rồi thụt luôn. Sau đó nó ngoan cố cho đám lính ra đánh đập bà con.

— Tụi này dám thách thức với dân xã Nhơn Hòa thì thật không khôn chút nào.

— Phải, giờ ta chỉ còn hợp đồng cho thật ăn khớp nữa thôi. Anh cho cậu Hiền đi với tôi đằng này một chút nghen.

— Chi vậy?

— Thì... cũng như anh ngày xưa vậy mà... Cho cậu ấy hiểu xóm làng mình hơn một chút...

— Anh nói chữ nghĩa gì nghe rắc rối vậy? Nhưng thôi được, miễn là anh trả cậu ấy về cho tôi trước giờ nổ súng.

— Anh đừng lo, xong việc cậu ấy sẽ bay về như chim.

Anh Bảy Thức bắt tay chúng tôi, dặn tôi lần nữa phải trở về điểm tập kết đúng hẹn rồi nối đuôi theo hàng quân. Mưa bắt đầu nặng hột, những hột mưa rơi chênh chếch, loang loáng trong đêm tối. Hàng quân phút chốc đã biến mất sau màn mưa, chỉ để lại một vạch sáng dài trên bờ ruộng. Còn lại hai người, tôi hỏi anh Sáu Thiên:

— Đội du kích đã làm gì tụi nó hả anh Sáu?

Anh Sáu Thiên không trả lời tôi, nắm tay tôi, nói:

— Mình đi lẹ lại gặp bà con đi. Ngoài đó mới là trận địa chính.

Chúng tôi băng đồng chạy đi. Chỉ một chút sau quần áo chúng tôi đã ướt sũng. Tôi lạnh run cầm cập, trước tôi, anh Sáu Thiên vẫn chạy băng băng, cái khăn rằn ở cổ quạt lật phật dưới gió. Mây đen đã trùm kín cả nền trời, chỉ còn lại một góc phía tây, sao dồn lại mọc thanh từng chòm. Nước dâng ngập ruộng, chảy róc rách qua các bờ. Từng tràng sấm kéo dài rền run cả mặt ruộng, thỉnh thoảng một tia chớp lóe lên soi rõ đường chúng tôi đi. Qua hai cánh đồng rộng, lội qua một bưng nước sâu tới ngực, chúng tôi tới con đường cái lớn

chạy đâm thẳng về hướng đồn thằng Nhiễu. Lúc đó anh Sáu Thiên mới nắm tay tôi đi chậm lại, kể cho tôi nghe.

2

— Cậu có nhớ chuyện Mỹ với quày cau tầm vung không? Không biết sao bỗng dưng tôi ra được kế phá tụi nó khoái quá như vậy. Tôi đem chuyện đó nói với thằng cha Tư Nghiêu, thằng cha cự tôi: « Ê đừng làm ẩu cha nội. Rủi trật vuột, tụi mình đi ở tù hết ». Tôi mới vén quần đưa hai cườm chàn cho thằng cha coi: — « Đây nè, hồi năm năm sáu bị chúng bắt nhốt hầm tối, tôi dám dùng miếng chai khắc chàn, tháo còng, trổ mái ngói trốn đi. Tôi có làm ẩu hay không? » Té ra thằng cha chỉ nhát cái miệng thôi cậu ơi, tới chừng xốc vào công việc thì gan lì và nhậm lẹ hết sức. Chỉ một lát, thằng cha đã chạy quơ đủ cho tôi hơn ba mươi bộ đồ lính, nói: « Đây nè, tôi phải liều đưa con vợ cưng của tôi đi ra chợ huyện « binh vận » mới có được đó. Giờ làm gì nữa đây? ». Tôi ra lịnh: — « Anh lựa một trung đội du kích cho bận đồ lính đó vô hết đi, còn anh thì bận đồ sĩ quan... Anh đóng vai thằng trung úy Nhiễu đó nghen. Biết kẹp điếu thuốc thơm hút coi được không cha nội? Coi lấy xơ mướp chà sạch hai bàn chân phèn đi. Lại nhà bà Hai Trầu xin vài quài cau tầm vung... » Rồi tôi nói ra kế của tôi, ai nấy đều không nhịn được cười. Nhưng tôi nghiêm nét mặt nói: — « Mình làm được việc này là hỗ trợ được rất nhiều cho

việc đấu tranh của bà con mình, và cũng giúp anh em mình chiến đấu ngoài kia đỡ đổ máu. Việc hệ trọng lắm đó anh em à ». Anh em đi rồi, tôi đứng ngồi không yên, chốc chốc lại chạy ra bìa xóm ngóng nhìn. Chỉ chút sau, có tiếng súng nổ. Rồi chút sau nữa thằng cha Tư Nghiêu chạy về, cười miệng rộng đến tận mang tai : — « Tụi Mỹ với thằng Nhiều đang bắn chí chết nhau ngoài đó ».

— Mấy ảnh làm sao vậy ?

— Thì tôi đã nói với cậu là chỉ có do mấy quày cau tầm vung thôi mà. Tư Nghiêu dẫn trung đội du kích bận đồ lính, giả làm tụi thằng Nhiều, lừa lúc trời nhá nhem tối vác mấy quày cau tầm vung đến chọc phá tụi Mỹ. — « Ê, trái cây ngon của Việt Nam đây, ăn không ? » Mấy chú du kích của mình chỉ mấy quày cau, lấy giọng mũi xì xồ nói với tụi nó. Tụi Mỹ đương lúc thiếu trâu bò ăn, lại bực bội vì bị tụi thằng Nhiều chọc phá nhiều lần vừa qua, xông ra liền, rồi chỉ chút sau đã nổi nóng nổ súng. Du kích chỉ chờ có vậy, nổ trả lại liền, sau đó nhằm hướng đồn thằng Nhiều chạy đi...

— Tụi Mỹ rượt theo, rồi thầy tớ chúng ẩu đả nhau ?

— Cậu đoán giỏi thiệt... Chúng ta tới rồi đây !

Chúng tôi đã đi đến cuối con đường cái. Đã bắt đầu nghe tiếng người nói chuyện lào xào. Dưới những lùm cây, mưa ướt nhẹu nhão, nhiều bếp lửa nổi lên đỏ ửng sau màn mưa. Mưa vẫn còn nặng hột, quất vào mặt chúng tôi rát rạt. Một tia chớp lóe lên soi rõ một tàng cây ô môi, lá run lẩn tẩn trong cơn mưa, bên dưới có một mái ni-lông che tạm bợ. Trong mái ni-lông, lố nhố nhiều người đứng ngồi co ro, có lẽ đang nấu nướng bữa ăn tối. Một ông lão ngồi chồm hổm nửa trong nửa ngoài bụm tay che gió cố đốt một điếu thuốc, nói vọng sang lùm cây bên cạnh : — « Tôi tính mình sống đã gần hết đời rồi, nghen anh Bảy... ». Tiếng một bà lão quát

mắng đám trẻ: — « Trời ơi chuyện giặc giã vui vẻ gì đâu tụi bây ơi, sao không chịu ngồi yên cho khỏe không biết nữa ». Và ông lão tiếp: — « ... Tưởng là đã biết được nhiều chuyện, té ra là chưa biết chi đó anh Bảy à ». Ở một lùm cây khác, năm ba chị phụ nữ tay ẵm con vừa à ơi ru vừa chuyện vãn rì rầm với nhau, tiếng thanh thanh văng vẳng trong mưa. Sau đó có tiếng con nít khóc lẫn với tiếng cười khúc khích. Tụi trẻ nít rất đông, láo nháo trong các lều. Chốc chốc lại có đứa chạy loáng ra ngoài mưa không biết để làm gì. Dưới một bụi cây trâm bầu có hai đứa con nít đang đứng chia nhau nắm cơm nhão nước mưa. Chúng tôi tới trước một lều cỏ rất đông tụi trẻ nít. Anh Sáu Thiên đứng lại hỏi vọng vào:

— Phải nhà chị Ba Đước đây không?

— Tôi đây. Ai đó?

— Ông Tư Quờn ở đây chị Ba?

— Ở tuốt phía trên... Nhưng ai đó?

— Tôi đây, Sáu Thiên đây.

— Ủa anh Sáu đó hả? Trời đất!

Chị Ba Đước giẫm bùn lạch bạch chạy ra vừa quấn lại đầu tóc sút xổ. Trong đêm tối dưới cơn mưa tầm tã mà mặt chị cũng vẫn đỏ ửng lên:

— Vô đây một chút anh Sáu, bà con tụi tôi đang mong anh quá trời. Suốt mấy ngày rày anh đi đâu?

— Tôi ở đây thôi.

— Ủa vậy hả? Vậy ai đâu có biết, tưởng đâu...

Bà Hai Trầu bước ra nạt chị Ba Đước:

— Mày tưởng sao? Hồi nào thằng Diệm kề máy chém sát cổ nó, nó có bỏ bà con mình ngày nào không chớ?

Đó là một bà cụ già nhà ở đầu xóm sống về nghề trồng trầu, quanh năm suốt tháng lẫn quất trong vườn trầu không ai thấy. Bà Hai Trầu chỉ « nổi vai trò » trong những lúc này. Không để chị Ba Đước kịp nói gì, bà

lôi tuột anh Sáu Thiên vào trong lều, kéo anh ngồi xuống đưa tay rờ mặt mũi tay chân anh, tưởng như làu lắm rồi bà mới gặp:

-- Vậy là suốt mấy ngày rày mày ở đây với bà con hả Sáu? Ừ, phải vậy mới được. Chọi với súng đạn của thằng Nhiễu, bà con đâu có sợ, chỉ sợ lỡ làm điều gì sai sót không có mày ở bên chỉ biểu thì thiệt là hại. Mày ăn cơm chưa?

— Dạ con ăn rồi.

— Hễ chưa thì lấy phần cơm của tao đây mà ăn, tao không đói đâu. Tao nói là chỉ sợ làm điều gì sai sót... Hồi sáng này lúc con vợ thằng Được bị một thằng lính đập một báng súng té quị xuống tao thiệt quýnh quá không biết phải làm gì. Chuyện « quân sự » của tụi bây coi vậy mà dễ, chỉ có việc giương súng lên bóp cò... Còn đằng này thì phải ăn nói ra làm sao đây? Tao mới nghĩ gọn trong bụng như vầy: Lòng mình ngay thẳng thì cứ nghĩ sao nói vậy, nước chảy chỗ trũng có việc chi mà sợ. Tao liền bước tới đứng cản trước họng súng thằng lính, lễ phép lột khăn xuống nói: — « Sao cậu lại đánh nó? Nó cũng như vợ cậu ở nhà vậy thôi mà, cũng là đàn bà mần ăn chất phác chớ đã làm gì nên tội? » Thằng lính coi bộ còn hung hăng lắm, nó bạt tai tao: — « Không làm gì hả? Mấy bà nghe lời tụi Việt cộng xui lên đây « đấu tranh chính trị » với tụi tôi mà nói là không làm gì hả? ». Tao làm bộ ngớ ngẩn nói: — « Ôi, đấu tranh cái gì đâu?. Ai xui tụi tôi? Bà con tụi tôi lên đây chỉ cốt nói với ông trưởng đồn làm ơn thả dùm con cháu Thắm... Tội nghiệp, con nhỏ nó hiền hơn thóc cậu ơi, đến cắt cổ gà nó còn không dám. Nó đã làm gì đâu mà bắt giam nó? Ở đời lấy đức mà đong, nên tụi tôi nói với ông trưởng đồn... » Tao cứ bám riết lấy thằng lính đó, hết « bà con mần ăn tụi tôi » tới « con cháu Thắm hiền hơn thóc ». Một hồi thấy họng súng của nó đã hơi

xuôi xuống, và giọng nói nghe dã bớt chói tai: — « Ử, tôi không đánh nữa, nhưng mấy bà cũng đừng xông tới nữa à nghen? » Tao mới nghĩ bụng: — « Thôi vậy cũng được rồi, được chút nào hay chút ấy ». Tao làm như vậy có đúng không hả Sáu?

— Dạ đúng lắm. Phải phân hóa chúng ra, thằng nào hiền tính theo hiền, thằng nào dữ tính theo dữ.

— Ử, tao cũng nghĩ như vậy. Anh em binh sĩ người ta cũng là dân ruộng không phải ác ôn hết đâu, phải lựa lời phải trái mà nói với người ta.

Bà Hai Trầu chợt nhìn thấy tôi, kêu lên:

— Ủa thằng Hiền đó hả con? Mày lại đây má biểu coi nè.

Tôi bước đi. Bà Hai Trầu ôm tôi vào lòng, đưa tay vuốt tóc tôi rồi bỗng sụt sịt khóc:

— Mới buổi sáng thấy hai đứa đi chơi với nhau, buổi chiều một đứa đã bị bắt. Trời đất sao còn dung thứ chi cái quân ác độc vậy không biết nữa.

Chị Ba Đước đứng ngoài nói xen vào:

— Cậu Hiên đừng lo chi lắm, bà con quyết đeo riết đây đấu tranh cho tới khi nào thằng Nhiễu chịu thả cô Thắm mới thôi. Lực lượng mình đông như vầy thế nào nó cũng sợ.

Bà Hai Trầu được dịp nạt chị Ba Đước nữa:

— Lo buồn cái gì? Mày tưởng nó chỉ nghĩ tới nó thôi sao? Đó mày coi, hồi nó bị bắt...

Chị Ba Đước cười:

— Thì ý cháu muốn nói, trước hết cũng là vì cái chung...

Chị đưa mắt nhìn mọi người vẻ bẽn lẽn, rồi giụi mắt vào đứa con nhỏ đang ẵm trên tay. Đứa nhỏ giật mình khóc thét lên rồi chợt nín bặt, mở tròn hai mắt như hai hột nhãn nhìn mọi người.

Nhiều người nữa từ trong các lùm cây trùm áo tơi chạy ra. Có ai đem đến một cây đuốc, và tiếng người nói:

-- Sắp tới bà con tụi tôi còn «trực diện» với thằng Nhiễu lần nữa, anh có dặn thêm gì không, anh Sáu?

Ngọn đuốc cháy lụt phụt, nổ lèo xèo dưới nước mưa. Ánh sáng lập lòe trên những khuôn mặt rám nâu ướt ròng nước mưa, chiếu đỏ trên những cặp mắt sáng rỡ, háo hức chờ đợi. Anh Sáu Thiên bước lên một gò đất cao đưa tay vuốt nước mưa trên mặt.

— Thưa bà con, vừa qua ta đã đánh xáp với thằng Nhiễu một trận rồi. Thằng Nhiễu thụt mặt, tụi lính hung hãn rồi cuối cùng cũng xuôi súng, vậy là bước đầu ta đã thắng lợi... Nhưng còn ngày mai, ngày mốt... bà con ta nhất định sẽ còn gặp nhiều khó khăn, gay go hơn nữa. Thằng Nhiễu này không thiếu những trò xảo quyệt, độc hiểm đâu... Dù sao bà con ta cứ một lòng đoàn kết, kiên quyết đấu tranh là được... Phải chống chúng tới cùng, không được nhường một bước nào hết. Bộ chúng muốn bắt ai thì bắt, giết ai thì giết sao? Cái thời chúng muốn làm mưa làm gió gì thì làm đã qua rồi...

Anh Sáu Thiên đã bắt đầu lớn tiếng, các mạch máu ở mặt và cổ nổi vồng lên:

— ... Cái thời chúng vừa hiếp vợ người ta vừa mổ bụng moi gan chồng người ta đã qua rồi. Cái thời chúng muốn bôi đen nhà ai thì bôi đã qua rồi. Bây giờ là lúc chúng phải trả lại nợ máu. Bây giờ là lúc chúng ta giành lại quyền sống. Có thời nào chúng ta được đứng giăng tay trước mặt chúng mà hỏi tội như vầy không? Bao nhiêu năm rồi, bao nhiêu ngày sống cay đắng, cực nhục, bao nhiêu máu đã đổ, cách mạng mới đưa được ta đến đây. Vậy sống chết gì ta cũng phải đứng lại đây. Thử nhìn mà xem, nhà nào

không có tang, ai là người không có nỗi uất ức, hờn căm trong lòng? Vậy thì ta còn đi đâu nữa, còn con đường nào khác nữa...

Tiếng anh Sáu Thiên đã mất lấp trong tiếng mưa. Bà con chen đến đứng chật cả một khoảng đường. Mưa vẫn còn xối xả nỗi nước trắng xóa. Một ánh chớp lóe lên soi rõ những khuôn mặt với ánh mắt sáng long lanh hướng về phía anh Sáu Thiên. Một tràng sấm nổi lên như xé không khí, hắt những giọt mưa đọng trên lá cây rơi xuống lộp độp. Tiếng anh Sáu Thiên lại nổi lên, nghe văng vẳng dàu xa lắc:

— ... Thằng Nhiễu... thằng khốn nạn... tay giết người nó còn đó, nó chạy đi đâu...

Một cơn mưa nữa đổ tới như trút nước. Tôi bị lấn tuốt ra phía sau không còn nghe anh Sáu Thiên nói gì nữa. Bỗng tôi thấy anh Sáu Thiên chen đến tìm tôi, mặt đỏ như hơ lửa:

— Bây giờ cậu đứng lên nói ít lời với bà con đi.

Tôi hoảng hốt:

— Tôi biết nói gì bây giờ? Tôi có gì đâu mà nói?

Anh Sáu Thiên nắm tay tôi lôi đi, giận dữ:

— Sao lại không có gì? Cậu đã bị chúng bắt giam đánh cho trối chết, rồi từ trong lòng chúng đánh bung ra... Giờ cậu lại sắp được dự một trận đánh lớn nữa... Cậu hiểu thằng giặc như thế nào? Cậu hứa gì với bà con?

Tôi bị anh Sáu Thiên lôi đến gò đất. Bao con mắt đang đổ dồn về tôi khiến tôi không còn tránh vào đâu được. Tôi đứng yên đến mấy phút, người nóng bừng, cuối cùng mới ấp úng nói được:

— Thưa bà con, mấy năm trước đây có lần tôi bị tụi thằng Dơi bắt giam trong đồn Sân Cỏ... Nó đã nói với

... tôi đứng yên đến mấy phút.

tôi như vầy: — « Tao đã làm gì mà cả xã tụi bây thù ghét tao dữ vậy, từ ông bà già cho tới đứa con nít? ». Cho nên cái thằng tuy ác ôn vậy, nó cũng sợ...

Bao ánh mắt trìu mến hướng về tôi như khuyến khích khiến tôi thấy vững bụng hơn:

— ... Nó còn nói như vầy nữa: — « Nội con Thắm nhà mày thù tao cũng bằng trăm thước đất đè lên đầu tao rồi. Nên tao biết tao chỉ còn sống chết với cái đồn này nữa thôi ».

Bỗng chốc những chuyện xưa cũ dồn đến khiến tim tôi thắt lại, nước mắt chỉ chực trào ra. Quần áo tôi ướt sũng nhưng người tôi lại nóng ran. Ngọn đuốc trước mặt tôi nhòe thành một ánh lửa đỏ, đám đông bà con thành một khuôn mặt duy nhứt đang nhìn tôi mỉm cười.

— ... Thưa bà con, về phần tôi, tôi không quên ngày nào ở đồn Sân Cò, lúc thằng Dơi đem tôi ra... Bà con đã thương tôi lắm... Nên lát nữa đây trong trận chiến đấu, tôi xin hứa sẽ hết sức gan dạ...

Tôi không còn nói được nữa: tin tôi đưa ra, cộng với sự xúc động vốn có từ trước, đám đông dậy lên như vỡ chợ. Người ta chen đến, ai cũng muốn được nói với tôi. Đám trẻ chưa nắm được tay tôi thì chưa chịu rời ra. Tim tôi như bể ra, nước mắt bật chảy giàn giụa không kềm được. Tôi đứng chết trân, nếu không có anh Sáu Thiên đến lôi tôi xuống tôi không biết phải làm sao.

— Ta xong rồi. Giờ ta đi lại gặp ông ngoại cậu đi.

3

Ông ngoại tôi choàng áo tơi ngồi trên một gò đất, bốn bên nước mưa ngập linh láng. Đám con nhà chị Ba Được đang hò hét nhau căng một miếng ni-lông, dọn bếp nấu nước cho ông ngoại tôi. Đứa lớn đứng ngoài mưa cầm một góc miếng ni-lông thét bảo đứa nhỏ một cách oai

vệ:—« Kiếm tao sợi dây, lẹ lên không tao kêu thằng... » Mưa rớt lộp độp trên tấm áo tơi, và ông ngoại tôi ngồi yên nhìn đăm đăm ra ngoài mưa. Anh Sáu Thiên ngồi xuống bên ông ngoại tôi, hỏi ngay:

-- Mệt lắm, hả ông Tư?

-- Ừ.

-- Chuyện mấy ngày rày ra sao?

Ông ngoại tôi không trả lời, lục trong giỏ xách đưa ra một đòn bánh tét:

-- Hai đứa bày ăn đi. Con vợ thằng Được bồng con đội mưa đem đến cho, nhưng tao có biết đói điếc gì đâu.

Anh Sáu Thiên khuyên:

-- Chuyện rồi cũng xong thôi, ông Tư à.

-- Tao vẫn biết vậy, nhưng chuyện mình mình phải lo.

-- Thằng Nhiễu này xảo quyệt dữ lắm...

-- Tao đã tính sẵn trong bụng hết rồi, nên chưa tới cửa đồn tao đã chen lên đi đầu. Nó cũng đã mở rộng cửa chờ sẵn từ hồi nào. Thấy tao, nó lột nón nói giọng ngọt xớt: — « Xin lỗi, ông Tư và bà con tới đây có chuyện chi vậy? » Tao đâu để chịu thua, vội đáp lại liền: — « Dạ, chắc ông trưởng đồn cũng biết trước rồi, bà con tụi tôi tới đây cũng chỉ cốt bàn chuyện con cháu Thắm... Tội nghiệp, con nhỏ nó không quen ở đồn ở bót ông à? » Cái thằng chó đẻ nó còn làm bộ ngơ ngác hỏi: — « Con nhỏ nào? » Vừa lúc đó có tiếng súng nổ ngoài bãi cỏ Sân Cò, tao giả đò lắng nghe rồi nói: — « Ba thằng Mỹ tới đây làm nhiều chuyện lộn xộn quá. Ông biết tiếng Mỹ nhờ ông nói lại với tụi nó là bỏ cái trò rượt con gái ngoài đồng đi nghen. Mấy ông dù gì cũng là người Việt với nhau, bà con tụi tôi mới tới đây nói phải trái như vầy, chớ tụi nó mà làm càn như vậy có ngày bà con tụi tôi thì mạng đó... » Tao nói vậy nó

vẫn nhơn nhơn cái mặt, cười nói: — « Ông Tư nghe lời ba thằng Việt cộng nói vậy chớ Mỹ với tụi tôi tuy hai mà là một đó nghen... » Không để nó nói hết, tao chộp hỏi liền: — « Vậy sao nghe hồi sáng này ông với tụi nó bắn nhau? » Chọc đúng chỗ yếu, thằng Nhiều dỗ quạu: — « Ba cái thằng Mỹ say đó ông ơi. Nhưng tụi tôi cũng « ăn thua đủ » với chúng chớ sợ sao? Tụi nó giỏi nằm phơi lưng ngoài đó, để rồi bị bộ đội Việt cộng đánh coi có cần tới tụi tôi không ».

Anh Sáu Thiên cười nói:

— Nó đỗ quạu như vậy là được rồi.

Ừ. Nhưng thằng này cũng không vừa đâu, nói xong nó biết hớ vội nói lảng sang chuyện khác ngay, lôi vụ con Thắm đâm trọng thương thằng lính của nó ra để dọa tao. Tao mới nói: — « Ông hiểu dùm cho, đến con sâu con kiến chụp bắt nó, nó còn cắn còn chích nữa là... » Nó vội nói: — « Phải rồi, nên tụi tôi có dám mần gì cô ấy đâu. Tụi tôi đem cô ấy về đây nuôi cơm ngày ba bữa, chỉ cốt hỏi chút chuyện thôi... Còn chuyện « cắn, chích », thì tụi tôi muốn ăn thua với mấy « ông nội » du kích kia. Nhờ ông về nhắn lại lời tụi tôi với « mấy ổng »...

— Nó nhắn sao?

— Nó nói: « Có muốn thử sức » thì vác ba cái ống tre bắn khí đá với bập dừa đó ra đây, chớ bày cái trò « đánh giặc miệng » này hoài tôi ngán lắm ».

— Ngán, hà hà... — Anh Sáu Thiên bật cười lớn khoái chí — Nó ngán. Vậy là được rồi ông Tư à.

Bên ngoài, đám con chị Ba Đước đã nổi được bếp lửa, đang vây lấy tôi:

— Anh sắp « dự trận » hả anh Hiên?

— Ê, bí mật quân sự mà.

— Ừ... nhưng tụi nó đông không?

— Nhiều bằng bầy vịt tàu của ông Tư vậy.

-- Ha ha, vậy là phen này anh ngon rồi nghen. Cho em theo với?

-- Theo làm gì?

-- Em đốt khi đá.

-- Trận này bắn súng thiệt không hả.

-- Em làm liên lạc.

-- À... Các mũi người ta hợp đồng nhau ăn khớp lắm, khỏi cần liên lạc.

Ông ngoại tôi và anh Sáu Thiên vẫn tiếp tục nói chuyện, hai điếu thuốc cháy đỏ lập lòe sau màn mưa:

-- Bà con làm như mấy ngày rày vậy được không, hả Sáu?

-- Dạ, được lắm.

-- Tao tính là khó lắm chớ không phải dễ đâu. Thứ nhứt là mọi sự phải cho thiệt đồng lòng, mình mà lọt chọt cái gì thì cũng chẳng khác chi vạch chỗ cho nó tấn mình. Kế đến là việc nói năng phải cho có lý có tình, phải biết lúc nào nên cương, lúc nào nên nhu. Nên tao ngại đám trẻ nóng nảy mất khôn mà làm bậy lắm...

-- Dạ. Được đứng trước mặt nó mà đấu lý đấu lẽ như vậy cũng là một thắng lợi lớn rồi đó ông Tư à. Hồ nào chỉ có nó nói, và mình phải nghe theo mà thôi.

-- Tao cứ nghĩ đời tao hơn bảy mươi năm có uất ức gì thì cũng chỉ biết trút lên đầu vợ con. Được sống như vầy cũng bằng cha sanh mẹ đẻ lần thứ hai.

Đám con chị Ba Được lại khều tôi, thì thào:

-- Anh Hiên, anh đi xung kích một chớ?

-- Nhứt định rồi.

-- Anh ôm bộc phá bay qua một lúc hai ba hàng rào chớ?

-- Không, chạy thôi.

— Nhưng anh đặt bộc phá vào giữa tụi nó rồi mới giật phải không?

— Ừ, đánh bộc phá thì phải như vậy.

— Anh có sợ không, nói thiệt đi?

— Đâu sợ được. Là bộ đội, mình phải dũng cảm chớ.

— Ừ, đánh chết bà tụi nó hết đi anh Hiên à.

Tiếng ông ngoại tôi:

— Lại đây ông ngoại biểu coi Hiên!

Tôi bước lại, ngồi vào lòng ông ngoại tôi. Mùi mồ hôi, mùi thuốc lá nặng, mùi người già cả từ người ông ngoại tôi quen thuộc quá khiến tôi nao lòng. Ông ngoại tôi đưa tay vuốt đều đều trên tóc tôi, một giọt nước mưa đọng ở tay áo chảy xuống trán tôi lành lạnh. Bỗng tôi nghe tiếng gì như tiếng nấc khẽ. Tôi ngước nhìn lên thì thấy ông ngoại tôi nước mắt giàn giụa.

— Con sắp dự trận với anh em, hả Hiên?

— Dạ.

— Ngoại thương con lắm, con biết không?

— Dạ biết.

— Dòng họ nhà ta giờ chỉ còn một mình con... Hồi con bị bắt, bị giam cầm, đánh đập, không đêm nào ngoại ngủ được... Ngoại nghĩ nếu con có mệnh hệ nào thì ngoại cũng buồn rầu mà chết theo con thôi...

— Ngoại đừng lo chi cho con lắm, ngoại ơi!

— ... Nhưng chuyện nhớ thương của ngoại là chuyện nhỏ, còn chuyện nước nhà là chuyện lớn. Nên chút nữa đây có vào cuộc chiến đấu thì phải cho gan dạ nghen con. Ngoại đã nói đó, nhà ta giờ chẳng còn ai, chỉ có trông cậy vô con... Con hãy cố gắng để đền đáp lại công ơn của cách mạng... Thôi con đi đi!

Ông ngoại tôi khẽ đẩy tôi ra, ho khẽ mấy tiếng, rồi bỗng quay đi ngó dáo dác như tìm kiếm cái gì. Sau đó ông cất tiếng rầy, giọng lạc đi:

-- Hai đứa sao không ăn banh đi? Biểu ăn thì ăn, tụi bây thiệt là kỳ.

Tôi bước ra ngoài mưa còn nghe ông ngoại tôi nói làu bàu cái gì rồi ho sặc sụa một thôi dài. Mặt đường trắng xóa bong bóng nước mưa, đâu đó hình như có một ống bọng nước chảy ồ ồ. Một con chim bay lạc trong mưa cất tiếng kêu nghe thảm thiết. Anh Sáu Thiên còn nấn ná chưa muốn rời ông ngoại tôi, tiếng anh lẫn trong tiếng mưa rơi rì rầm:

-- Bị đánh đau, thằng Nhiễu càng lồng lộn dữ đó ông Tư à.

-- Tao còn tính chuyện nó xả súng bắn vô bà con mình nữa kia.

-- Đây là một trận chiến đấu cực kỳ gay go, có khi mình phải đổ máu mới giành được thắng lợi.

-- Tao cứ nghĩ như vậy: «Tụi bây bắn chết tao đi nhưng đất này tụi bây phải để lại con cháu tao».

-- Cứ nghĩ tới cảnh cô Thắm bị giam cầm trong đó...

-- Con Thắm mà chưa ra được là tao còn đứng ở cửa đồn thằng Nhiễu cho đến chết đó Sáu à.

-- Thôi tụi cháu đi... Ông Tư nhớ nghen, chừng súng nổ... Chà, mưa dữ quá!

Tới đầu đường cái, tôi và anh Sáu Thiên chia tay nhau. Mưa mù mịt không thấy đường sá gì cả. Mấy trái pháo sáng từ đồn thằng Nhiễu và trại lính Mỹ chỉ còn điểm những chấm đỏ lờ mờ. Hai bên đường, các bếp vẫn còn đỏ lửa, các câu chuyện vẫn còn râm ran bất chấp cả mưa gió. Bọn trẻ nít chạy ra đứng vây quanh hai chúng tôi, hễ anh Sáu Thiên dặn tôi một câu thì chúng «dặn» thêm hai ba câu. Anh Sáu Thiên vừa nói:

-- Đây là trận đầu, cậu hãy cố gắng...

Chưa dứt lời chúng đã tiếp liền:

-- Xung phong cho thiệt ngon nghen anh Hiên?

-- Ngang hàng rào kẽm gai anh nhớ cởi áo quăng lên.

— Anh có nhớ đem thủ pháo để đánh hầm ngầm không?

Hình như anh Sáu Thiên có định với ôm tôi vào lòng, nhưng rồi anh chỉ đưa tay bắt tay tôi một cách trang trọng. Đôi mắt nheo cười của anh nhìn tôi như muốn nói: « Vinh quang của người chiến sĩ là như vậy đó cậu Hiên à, chẳng có gì ồn ào lắm đâu ». Tôi rời anh Sáu Thiên chạy lướt đi trên bờ ruộng trơn như mỡ trong lúc sấm chớp bắt đầu nổi lên dữ dội báo hiệu cơn mưa sắp chấm dứt.

4

Ở điểm tập kết cuối cùng của đơn vị bộ đội, ban chỉ huy vừa họp xong lần cuối cùng, mọi người chia nhau đi tản ra các mũi. Mưa chỉ còn lất phất như bụi. Anh Bảy Thức đứng lại trên bờ ruộng, mặt đăm đăm, vừa thấy tôi đã chộp hỏi ngay:

— Đi khoảng tiếng đồng hồ tới điểm được không?

— Được.

— Vậy ta đi thôi.

Tôi dẫn đơn vị theo con đường tắt, đi chỉ hơn nửa tiếng. Chiến sĩ còn nửa tiếng để nghỉ chân, kiểm tra lại lần cuối cùng mọi thứ mọi việc.

Tôi ngồi với tổ mũi nhọn Lê Hồng Đăng dưới một đường mương. Mưa đã dứt hẳn rồi, bầu trời trở lại trong sáng, sao mọc rải rác sáng long lanh. Các bờ ruộng nước chảy róc rách, tiếng ếch nhái, ễnh ương kêu rền cả cánh đồng. Gió thổi nhè nhẹ, ướt hơi nước. Tôi vừa

ngồi yên chỗ đã thấy Đăng bước tới hỏi chuyện làm quen, chỉ chút sau anh đã thân mật chỉ dẫn tôi những điều cần thiết:

— Điều quan trọng là phải chú ý nghe tiếng dạn đi để phân biệt tầm đạn cao hay thấp. Đạn đi cao thì kêu như thế nào nè?

Tôi búng miệng làm tiếng đạn kêu.

— Vậy được.

Trên bờ ruộng, anh Bảy Thức vẫn với khuôn mặt đăm đăm, hết đi tới đi lui đến đứng giương mắt nhìn vào chi khu giặc. Anh cứ chép miệng luôn, không hiểu có chuyện gì. Một hồi, ảnh kêu tụi tôi:

— Mấy cậu lên đây coi cái này nè, coi thằng Mỹ nó gian ngoan.

Chúng tôi lên hết trên bờ ruộng nhìn theo tay anh Bảy Thức. — «Mấy cậu thấy hai vòng rào cách nhau khá xa, giữa hai dãy công sự đó không? Chúng muốn mình đổ máu ở đó đó». Anh Bảy Thức nói một cách giận dữ, hai tay nắm chặt lại tưởng như đang bóp nát một cái gì. Đăng và anh em trong tiểu đội mũi nhọn cũng nhìn đăm đăm vào đó, vẻ suy nghĩ. Riêng tôi không hiểu gì, chỉ đoán lờ mờ có lẽ đó là một mưu mô nham hiểm gì đó của thằng Mỹ.

Anh Bảy Thức lại tiếp tục bước đi nặng nề trên bờ ruộng, chân giậm thình thịch. Tôi và tiểu đội mũi nhọn trở lại tuột xuống đường mương.

Sao đã mọc đầy trên nền trời. Gió thổi lao rao, mặt ruộng đầy nước gợn sóng lăn tăn, lấp lóe ánh sao. Trời yên tĩnh đến nghe được tiếng những con dế bị ngập nước chạy rọt rẹt dưới cỏ. Về hướng Đồng Tháp Mười, pháo sáng giăng thành một chuỗi dài, đồng cỏ nối liền với mây trời thành một màu xám mù mịt. Về hướng xóm, không hiểu sương hay khói phủ trắng xóa cả.

Ở trước đình ông Hổ có cây gì cành lá chiếu sáng lấp lánh như có hàng ngàn hàng vạn con đom đóm đậu trên đó.

Đăng chống súng ngồi dựa vai vào tôi ngáp dài, thì thầm:

— Xứ này giống xứ tôi quá chừng, cũng những cánh đồng, con kinh, ven lá dừa nước.

— Anh ở tỉnh nào?

— Tôi ở miệt sông Ông Đốc.

— Vùng đó đất đai chắc cũng tốt lành dữ lắm?

— Tốt. Cây trái muốn trồng thứ gì cũng được. Còn ruộng thì cứ vãi hột ra đó đến mùa là gặt thôi.

— Vùng này cũng vậy. Nếu không có thằng giặc phá tán, xã tôi mấy mùa là cất nhà ngói được hết, anh à.

— Nhưng tụi nó đâu chỉ có phá tán của cải, vườn tược của mình thôi đâu?

— Anh nói phải.

Im một chút, Đăng hạ thấp giọng hỏi tôi:

— Cô Thắm mà chúng bắt giam đó là gì của anh vậy?

Tôi lúng túng. Tôi không muốn giấu điều chi, nhưng tôi không biết nói sao để anh hiểu được quan hệ giữa hai chúng tôi. Đăng tưởng tôi ngượng, vội nói:

— Bởi tôi đang nghĩ tới người con gái tôi thương anh à. Cô ấy hiền hậu dễ thương lắm, chắc cũng như cô Thắm của anh thôi.

— Chị ấy bây giờ đâu rồi?

— Mận chết rồi!

Hai chúng tôi cùng im lặng. Một trái pháo sáng nổ «bụp» trên không rồi tắt ngấm, đêm trở lại yên tĩnh với tiếng sóng lúa sóng cỏ ầm ả, tiếng con sông chảy êm đềm ngoài xa. Một chút, Đăng giở đồng hồ ra coi, tặc lưỡi nói:

— Còn mười lăm phút nữa. Lúc này một phút dài bằng cả năm.

Tôi hỏi:

-- Chị ấy làm sao mà chết?

-- Ai?

-- Mận.

-- Một thằng lính phát hiện nắp hầm bí mật của tôi. Mận đương « hợp pháp » ở trên vội nhào tới đâm chết nó để bịt đầu mối. Mận bị một thằng lính khác bắn ngã chết liền trên nắp hầm...

Đăng ngưng một chút rồi nói tiếp, giọng lạc hẳn đi:

-- Hôm đó máu Mận, máu tên lính chảy ướt áo tôi. Tôi cầm khẩu súng trong tay mà run lên bần bật. Thật trong đời tôi chưa lúc nào thấy cực nhục bằng lúc đó. Những năm đó mình có được nổ súng đâu.

Chúng tôi còn hai phút nữa. Đăng nhồm dậy xốc lại ca-tu-se đạn, nói thêm lời cuối cùng:

-- Giờ đây nghĩ tới việc mình đánh thắng trận này cứu được cô Thắm về sao tôi thấy vui trong bụng quá chừng. Tổ cha nó chớ, bộ trên đất này nó muốn làm gì thì làm sao?

Đăng vừa dứt lời thì trước mặt chúng tôi có tiếng súng nổ chát chúa, tiếp theo tiếng anh Bảy Thức giọng kéo dài, rền run cả mặt ruộng:

-- Xung pho... o... ong!...

Bật dậy như một lò xo, một tay xốc cao khẩu tiểu liên, một tay chống lên bờ đất, Đăng phóng vút người qua bờ ruộng, thoáng một cái đã mất hút vào ruộng lúa ngập nước trước mặt. Cả tiểu đội lao theo Đăng nhẹ nhàng như những chiếc lá bị gió thổi cuốn đi. Trên mặt ruộng xanh rờn bỗng chốc nổi lên vô số những chấm đen lao gom vào một điểm như những viên sắt bị lực nam châm hút vào vậy. Đạn tiểu liên, trung liên nổ rền, những làn đạn trông xa như những vòi nước bằng lửa từ ngoài phun tưới vào. Đạn cối, Đ. K, súng chống tăng bắt đầu nện như giã gạo, từng

bựng lửa nở xòe như những cánh bông[1] khổng lồ, những tàn lửa rơi lả tả tới chỗ chúng tôi. Khói súng bay mù mịt, cay xè. Bãi cỏ Sàn Cò đỏ rực, trong ánh lửa, dậy lên với tiếng hò reo của xung kích, tiếng đạn nổ, cùng với tiếng kêu thét inh ỏi của đám lính đương ngủ bị đánh thức dậy một cách khủng khiếp.

Tôi ở lại phía sau với anh Bảy Thức, ruột gan cứ giật thót từng cơn theo với tin tức báo về.

Mũi chính giữa, Đăng dẫn tiểu đội chạy không kịp thở. Đăng vừa chạy vừa dặn anh em:

— Tới nơi thì tung thủ pháo đánh liền. Phải chiếm cho được ụ súng đại liên, mở cửa ngõ đầu cầu.

Chỉ một loáng họ đã tới được hàng rào thứ nhứt. Nhanh như chớp, Đăng cởi áo quăng lên một bùng nhùng dây kẽm gai, đạp một chân búng người nhảy qua. Cả tiểu đội lao theo Đăng. Họ rớt xuống một đường hào sâu mấy sải tay, trên đầu, nòng đại liên tụi Mỹ đang phả đạn đỏ lửa. Ánh lửa đỏ như xé rách mắt Đăng, ảnh quát:

— Bắn kềm nó cho tôi!

Anh níu vào một trụ sắt gai kẽm lởm chởm leo phăng lên. Còn cách nòng khẩu đại liên một tầm tay, tay anh rách toạc cả, máu chảy ướt nhầy nhụa. Khẩu đại liên địch vẫn còn nhả đạn điên cuồng, không hay biết gì cả. Đăng quăng vào đó một trái thủ pháo, lửa bựng lên bắt vào mặt Đăng nóng rát. Khẩu đại liên im được một chút rồi lại tặc tặc... tặc tặc... Đăng cay xè cả hai mắt, lưỡng lự một giây rồi cương quyết rút chốt trái thủ pháo thứ hai, quát xuống phía dưới:

— Anh em xung phong lên đi!

Trái thủ pháo thứ hai vừa nổ bung, Đăng không chờ đợi gì nữa lao luôn cả người vào ôm lấy nòng đại liên.

---

(1) Cành hoa.

... Hộc lên một tiếng rồi ngã ngang...

Nhưng tui Mỹ còn sót lại đã bị trái thủ pháo thứ hai giết chết hết rồi, chỉ còn lại nòng đại liên cháy đỏ đốt pl ỏng bụng Đăng.

Mũi bên phải do Phan Hồng Sơn dẫn đầu gặp khó kl ăn ngay từ lúc đầu. Một toán lính Mỹ không biết nằm phục bên ngoài từ lúc nào, nghe súng nổ đánh cắt trở v ề, chạm tiểu đội Sơn giữa đường. Đôi bên chỉ cách nhau

một bờ ruộng. Sơn nhìn lướt cả đội hình chúng, ước lượng cuộc đọ sức rồi quả quyết ra lệnh cho tiểu đội:

— Giương lê, đánh xáp lá cà!

Như một cái máy, toàn tiểu đội đồng loạt giương lê súng đánh « rốp » lao qua bên kia bờ ruộng.

Vừa lao qua tới, Sơn đụng phải thằng Mỹ cao lớn gấp đôi mình. Nhanh như chớp, nó nổ xả vào Sơn một loạt tiểu liên cực nhanh. Nhưng còn nhanh hơn nữa, Sơn hụp người xuống đưa tay trái đỡ nòng súng nó lên, tay phải thọc lê vào bụng nó. Thằng Mỹ kêu « hộc » lên một tiếng rồi ngã ngang, lôi luôn cả nòng tiểu liên của Sơn cắm xuống bùn. Sơn chưa kịp rút lê súng lên thì thằng thứ hai đã lao tới, nhảy chụp từ trên đầu Sơn. Sơn chỉ kịp lăn đi một vòng rồi giương súng nằm ngửa ra chờ thí mạng với nó. Nhưng thằng Mỹ không còn kịp đâm bồ xuống nữa: một phát đạn của chiến sĩ nào đó đã nổ trúng vào ngực nó. Thằng Mỹ uốn cong người rồi ngã sấp, giãy đành đạch trên ruộng lúa, máu loang đen thẫm cả một vùng nước rộng. Sơn thở phào, nhổm dậy. Nhưng hai thằng Mỹ nữa lại lao tới, Sơn không còn kịp đứng dậy nữa. Và anh cũng không còn kịp nghĩ cách gì khác. Anh nằm rạp xuống đất rút chốt trái lựu đạn đưa lên cao. Anh không nghe tiếng nổ, chỉ nhìn thấy hai thằng Mỹ tung lên trời như hai chiếc lá, cùng lúc với cánh tay anh tê rần như không còn liên hệ gì với cơ thể nữa.

Sơn ngất đi một phút rồi tỉnh dậy ngay. Anh em trong tiểu đội đã diệt xong toán Mỹ, đang băng bó vết thương cho anh. Anh em bàn việc đưa Sơn ra phía sau, nhưng Sơn nói:

— Tôi còn tay phải, còn chiến đấu được. Anh em cứ để cho tôi thật nhiều đạn, tôi nằm lại đây đánh kềm cho cánh anh Đáp phát triển lên thì hay lắm?

Mũi bên trái của Lê Văn Đáp không ngờ lại đánh vào mặt chủ yếu của giặc. Vượt qua một lúc ba bốn vòng rào dây kẽm gai, ba bốn đường hào sâu hoắm, họ tới một khoảng bùng nhùng dày kẽm gai rộng mênh mông. Đáp cho đánh bộc phá rào nhưng không ăn thua. Mìn định hướng cũng chỉ làm đứt được một khoảng nhỏ. Đáp bèn kêu anh em:

-- Mình đạp lên rào chạy vô thôi!

Cả tiểu đội căng thành hàng ngang, mình trần, chân đất đạp ào lên dây kẽm gai chạy vô. Qua khỏi lớp bùng nhùng kẽm gai, chân ai nấy đều đỏ máu. Đáp kêu:

-- Coi băng lại chân đi.

Nhưng không còn kịp nữa, bọn Mỹ từ trong các ngách chiến hào tuôn ra vàng như kiến. Tiểu liên, trung liên, đại liên chúng quét ra mặt đất thành một lưới lửa dày đặc. Không có cách nào khác, toàn tiểu đội xung kích đứng xổng lưng giương tiểu liên xả trả lại. Đạn đôi bên chạm nhau, tóe lửa đỏ rực cả một khoảng ruộng. Bọn Mỹ như bị một trận cuồng phong thổi dựng lại, lao chao nhào trở xuống các đường chiến hào. Xung kích cứ tiếp tục xiết cò, xiết cò... Đáp như con chim cứ bay từ đầu này tới đầu khác, miệng luôn thét vang:

-- Đừng để cho thằng nào chạy thoát, anh em ơi!

Anh bị thương một vết, rồi hai vết, ướt đầm cả cái áo má anh may cho anh, anh thường bận mỗi khi xung trận. Cuối cùng, một viên đạn trúng vào chân làm anh té khuỵu xuống. Một thằng Mỹ từ dưới chiến hào lóp ngóp bò dậy chĩa súng vào anh. Anh không kịp đứng dậy, không kịp đâm băng khẩu tiểu liên, lấy hết sức bình sinh quay báng súng đập bổ vào đầu thằng Mỹ, thét:

-- Mày chõ súng vào ai, thằng chó đẻ?

Rồi cả anh và thằng Mỹ gục luôn xuống đường chiến hào.

... quay báng súng dập bổ vào đầu...

Sau khi diệt xong toán Mỹ, anh em đến dìu anh đi. Anh hỏi:

-- Đi ra hay đi vô?

-- Đi vô.

-- Vậy được. Tôi còn xâu thủ pháo đây.

Trận đánh chừng đã hơn tiếng đồng hồ rồi. Anh Bảy Thực chồm chồm trên bờ ruộng, mặt mày đỏ gay, mồ hôi tuôn ướt đẫm áo. Mỗi lần người liên lạc chạy về báo tin, anh còn gạn hỏi đi hỏi lại năm lần bảy lượt, sau đó vẫn còn chưa tin, leo đứng xồng lưng trên bờ ruộng nhóng dòm, như muốn được nhìn tận mắt từng đường lê mũi súng của chiến sĩ. Anh cứ lẩm bẩm luôn miệng:

-- Coi chừng đó nghen, cái thằng Mỹ gian ngoan này.

Cuối cùng, lúc người liên lạc về báo «ba mũi đã đánh hợp điểm, đang chuẩn bị vượt vòng rào cuối cùng», anh quát lên:

-- Dừng lại ngay, chúng gài mìn bỏ lại đó!

Anh nhảy lên bờ ruộng đứng chống nạnh, mắt như đỏ lửa, bất kể đạn đi lèo vèo trên đầu. Tôi cũng nóng ruột nhảy lên đứng bên anh, hỏi: — «Vậy thì làm sao hả anh?» Sẵn trớn, anh quát luôn tôi:

-- Thì mình đổ máu ở đó chớ sao?

Anh quay lại nhìn tôi, và như hối hận, anh hạ thấp giọng, nói:

-- Trận nào cũng phải gặp cảnh đại khái như vậy cậu à. Đánh với thằng Mỹ đâu phải dễ. Cậu cầm dùm tôi cái áo.

Anh cởi áo ra đưa cho tôi. Tôi kinh ngạc nhìn thấy trên lưng và vai anh ít nhứt là năm bảy vết thẹo, cái ngang cái dọc chằng chịt trên làn da xạm đen và láng bóng mồ hôi. Anh bước đi đưng đưa thân hình nặng nề dưới ruộng nước, những cái thẹo như quay nhìn lại tôi

nói: « Chiến đấu là như vậy đó, anh có hiểu cho không? ». Không kềm được, tôi định lội theo anh nhưng phía sau chợt có tiếng gọi:

— Cậu Hiên đó phải không? Lại đây tôi nói chuyện này.

5

Anh Sáu Thiên từ phía sau lội bùn đi tới. Mình mẩy anh lem luốc bùn đất, mặt mày phờ phạc, tóc ướt đẫm dính bệt vào trán và thái dương. Vừa đến bên tôi, anh hỏi ngay:

— Trận đánh thế nào rồi, Hiên?

Tôi báo cáo tỉ mỉ cho anh biết mọi diễn biến của trận đánh, rồi kết luận: « Mình gần kẹp cổ được nó rồi, chỉ còn có bãi mìn mắc dịch nào đó... »

Tôi hỏi lại anh:

— Còn bà con ngoài kia thế nào hả anh?

Anh Sáu Thiên ngồi xuống mỏi mệt thở ra, nói:

— Bà con ngoài kia cũng đang áp đảo được chúng: bọn lính đã buông súng, còn thằng Nhiễu lủi trốn đâu mất...

— Sao nó chịu thua dễ dàng vậy?

— Cậu biết sao mà dễ dàng?

Anh nói như quát tôi, đột nhiên nước mắt trào ra. Tôi hoảng hốt ngồi xuống bên anh:

— Có chuyện gì vậy anh Sáu?

— Ông Tư bị thằng Nhiễu bắn chết rồi!

— Trời ơi!

Tôi ngồi phệt xuống bờ đất, đầu óc quay cuồng không còn nhìn thấy gì rõ ràng nữa. Một câu nói chợt vang bên tai tôi, nhớ tất cả mọi lời nói yêu thương trước đây tôi nghe được: « Ngoại thương con lắm, con biết không? ». Đó như không phải là lời nói của chính ông ngoại tôi hay của một người cụ thể nào mà là của xóm làng, quê hương, của thửa ruộng, ven lá, đồng cỏ, con sông đang chảy êm đềm ngoài kia. Không kềm được, tôi gục đầu vào vai anh Sáu Thiên để mặc cho nước mắt trào ra.

Phía trước trận địa lại nổ súng quyết liệt, đạn đi vèo vèo, rớt lõm bõm trên mặt ruộng. Lửa lại ánh lên đỏ cả một góc trời. Bóng xung kích lại từng chập đụng đậy trên các bờ rào, những chấm đen lô nhô khi ẩn khi hiện trong vùng khói bụi màu xám.

Tiếng anh Sáu Thiên vang lên bên tai tôi, giọng như cãi vã:

— ... Súng nổ, ông Tư đốt đuốc dẫn bà con đến đập cửa bót thằng Nhiễu liền. Thằng Nhiễu cũng đã đoán biết, cửa vừa mở nó đã lăm lăm súng trong tay. Nó nói: — « Ông nói gì thì nói ngay đi, nhưng chỉ được một câu thôi ». Ông Tư không chút sợ hãi, đáp liền: — « Tui Mỹ đang bị đánh giập đầu ngoài kia. Còn ông thì tính chuyện phải trái sao với bà con tôi đây? » Nó quát: — « Cái miệng của ông thì cũng độc địa không thua gì súng đạn đâu. Nhưng nói cho ông biết, Mỹ với tụi tôi dù gì cũng là một phe đó nghen. Đâu ông thử bước tới một bước coi ». Ông Tư nghe vậy thì cười lạt, đáp: — « Ấy là bà con tôi muốn lấy điều hơn lẽ thiệt mà nói với ông, chớ không ai đây là người sợ chết đâu ông à. Không tin ông thử coi tôi đây... » Tôi lúc đó ở tuốt phía sau nghe vậy hoảng sợ trùm khăn chen đi lên. Nhưng không còn kịp nữa, ông Tư đã bước tới và thằng Nhiễu đã nổ súng...

Súng nổ càng dữ dội, cả chi khu như ngập trong đạn lửa. Một người liên lạc chạy về quần áo rách tơi tả, người nực mùi thuốc súng kêu hỏi anh Bảy Thức. Tôi quát: — « Anh lên trên rồi. Vụ bãi mìn ra sao hả? » Người liên lạc nhìn tôi với vẻ ngơ ngác và tức giận không trả lời, bỏ chạy trở lên. Tôi lội xuống ruộng định chạy theo nhưng bị anh Sáu Thiên níu lại, hai chúng tôi nhùng nhằng giữa đám ruộng lúa.

—... Khi tôi lên tới nơi thì ông Tư đã chết, ông nằm ngã sấp trên mặt đất nhão nước mưa, hai tay giang rộng như đang ôm lấy một cái gì. Cậu nghe cho hết đây, đi đâu mà vội. Trước mặt ông, cây đuốc không hiểu sao vẫn còn cắm đứng sững, cháy phừng phừng. Thằng Nhiễu thì cầm khẩu súng trong tay mà run bắn lên, nó cứ thụt lùi dần rồi bỗng quăng súng, quay đầu bỏ chạy... Nó bỏ chạy, cậu biết không? Và cậu có biết tại sao vậy không?

— Tại sao? — Tôi quát lên, cố giằng ra khỏi tay anh.

— Thằng Nhiễu không ưa gì tụi Mỹ, nhưng dẫu sao đó cũng là chỗ dựa của nó. Ông Tư đã chọc đúng vào chỗ yếu đó nó mới uất ức... Nhưng bắn ông rồi nó hoảng sợ thật sự... Cậu đi đâu, cậu phải nghe cho hết... Cũng bởi ông Tư đã biết tất cả những điều đó, cậu biết không? Ông biết như vậy mới hy sinh... Cậu đi đâu, hả?

— Tôi đi lên trên.

— Cậu có nhớ lời ông Tư dặn không? Cậu phải nhớ lấy... và làm sao cho xứng đáng...

Tôi đã chạy xa cách anh Sáu Thiên một khoảng ruộng rồi. Hình như anh Sáu Thiên còn nói với theo gì nữa, nhưng tiếng súng đã át mất. Tôi mấy lần ngã sấp xuống ruộng, mỗi lần nước lạnh làm tôi tỉnh trí hơn một ít. Tôi gặp anh Bảy Thức ngồi bên một mô đất, mình trần, cái lưng rộng láng bóng mồ hôi và chằng chịt những thẹo giơ ra dưới ánh pháo sáng. Anh ngồi điềm nhiên

như chẳng quan tâm gì tới chuyện chung quanh cả. Nhưng khi nhìn lên mặt anh, tôi ngạc nhiên đến hoảng hốt: anh như người đang chịu một sức nặng ngàn cân trên đầu vậy. Tôi vội hỏi:

-- Có cách gì không, anh Bảy?

-- Cách gì?

-- Mình vượt qua bãi mìn...

-- Cậu coi kia.

Trước mặt chúng tôi trận địa đã lắng khói bụi, có thể nhìn rõ mồn một từng cây trụ sắt, từng cuộn rào dây kẽm gai, từng lỗ châu mai như những con mắt đen ngòm dưới chân những lô cốt. Dọc hai bên đường hào cắm chông sắt, đất mới đùn lên còn đỏ hồng. Rất nhiều vỏ hộp lon nằm vương vãi. Cách khoảng những đường hào là những ụ súng đắp bằng bao cát, mái lợp tôn, tất cả gần như lẫn với màu đất xám. Ánh pháo sáng hắt bóng những trụ sắt đan chéo vào nhau, đung đưa, khiến cảnh chi khu như đang bị bao trùm bởi một chiếc lưới khổng lồ. Giữa hai vòng rào cuối cùng là một sân phẳng không thấy có bày biện gì cả, trắng lóa dưới ánh pháo sáng. Có lẽ chúng gài mìn bỏ lại ở đó.

Tôi nhìn mãi không tìm đâu ra cảnh bãi cỏ Sân Cò khi xưa nữa. Bọn Mỹ đã đào xới lên tất cả rồi. Nhưng bỗng một mô đất làm tôi chú ý. Nó ở về phía trái, sát cạnh vòng rào cuối cùng, phải dòm kỹ lắm mới thấy, trước kia có lẽ là một ngôi mả nhưng đã lâu quá, mất hết dấu vết, chính giữa có một bụi trâm bầu cành lá xơ xác cả, thân cây nhẵn bóng và dính đầy bùn đất. Mô đất đó là nơi thằng Dơi treo đánh tôi khi xưa. Tôi nhìn mô đất với bụi cây trâm bầu đó bỗng thoáng rùng mình. Cảm giác đau đớn của những trận đòn khi xưa lại đến với tôi, cả những trận đòn thời chăn trâu và

những ngày bị cầm tù. Cùng một lúc tôi như cảm thấy đầu tôi đang bị trát bùn, tay chân đang bị thằng « chúa ngục » rút móng...

Tôi quay lại nói với anh Bảy Thức:

— Cho tôi chạy qua đó, anh Bảy à.

— Chạy qua đâu,

— Qua bãi mìn!

Khi nói như vậy, tôi ngạc nhiên thấy lòng mình rất điềm tĩnh cũng y như anh Bảy Thức lúc nãy. Tôi nhìn khoảng sân trống giữa hai vòng rào đó, và một câu nói rất đơn giản vang lên trong đầu tôi: « Đây là *mảnh đất của mình*, tại sao mình lại không thể vượt qua? » Về sau này mỗi lần nhớ lại giây phút đó tôi vẫn còn ngạc nhiên mãi. Về sau này tôi còn chiến đấu nhiều trận gay go hơn thế nhiều, mỗi lần phải giải quyết những tình huống khó khăn tôi có được cái tính toán của một người chiến sĩ dày dạn ý thức về trách nhiệm công việc của mình, nhìn rõ được cái gì đã qua, cái gì sẽ tới, đánh giá được khó khăn, sức chịu đựng v.v... Còn lòng tôi lúc đó thì không có gì rõ rệt cả. Tôi không nhớ về thằng Dơi, thằng Nhiều, về ba má tôi, ông ngoại tôi, Thắm, không nhớ về anh Sáu Thiên với tiếng ho của anh, anh Bảy Thức với cái lưng đầy vết thẹo của anh. Cả những chuyện vừa mới xảy ra đó tôi cũng quên hết: cái bụng phồng của Đăng, cánh tay bị thương của Sơn, thân mình đẫm máu của Đáp... Tình cảm tôi lúc đó rất mơ hồ và chung chung. « — Mảnh đất này là của anh, sao anh lại không thể vượt qua? » Như có một người không trẻ không già, không rõ tính tình dung mạo ra sao, nhưng lại quen thân với tôi từ ngàn đời rồi, đang kề tai nói với tôi như vậy.

Tôi quay lại anh Bảy Thức, với giọng chững chạc mà tôi không ngờ là có được, trình bày ý định của tôi sẽ vượt qua bãi mìn để mở đường cho xung kích tiến

vô. -- « Chỗ này tôi quen lắm, không chừng tôi tránh được... », tôi nói một cách vu vơ như vậy. Sau đó tôi lại nói: « Không có cách gì đâu, nếu cần mình phải... » Tôi muốn nói chữ « hy sinh » mà không dám. Anh Bảy Thúc yên lặng nghe tôi nói, với tay đập một con muỗi phía sau bả vai, còn giơ nó ra dưới ánh pháo sáng ngắm nghía nữa. Bỗng anh nhăn mặt lại, như có một cơn đau dữ dội tận trong ruột gan. Anh khẽ liếc nhìn tôi rồi hấp tấp quay đi chỗ khác, mắt trừng trừng không chớp lấy một cái. Im lặng một lúc lâu, sau đó hai chúng tôi cùng nói một lượt, không ai nghe ai cả.

— Cậu có cách gì? Cậu định « ăn gan » với nó hả?

— Không để anh em mình đổ máu hoài đâu...

— Cậu phải biết, nếu không có gì bảo đảm thì tôi không để cậu trầy đến da chân...

— Chỗ này là chỗ của tôi!

— Chỗ của ai? Cậu coi cái lưng tôi nè.

— Tôi phải chạy qua bãi mìn này, không lôi thôi gì hết. Tôi mà chưa tới được bụi trâm bầu kia thì đừng có hòng...

Anh Bảy Thức tức giận bỏ đi, tôi lẽo đẽo đi theo anh. Một cuộn dây kẽm gai bị bộc phá rào đánh đứt nằm vương dưới chân tôi, tôi giận dữ co chân đá hất nó xuống đường mương. Nhưng tôi nghĩ lại và cúi xuống lôi nó lên, cởi áo ra buộc vào lôi đi. Cuộn dây kẽm gai như bướng bỉnh cứ bám lại với mặt ruộng, thỉnh thoảng tôi cứ phải giật phắt nó lên, nhổ cuốn theo từng nạm rạ, nạm cỏ.

Xung kích lúc bấy giờ đang bám xuống các chiến hào nổ súng từng chập. Tụi Mỹ nín hơi chờ đợi, không thấy chạy loáng thoáng nữa. Chỉ có pháo của chúng từ chợ huyện, từ các chi khu lân cận rót về nổ cầm canh ngoài ruộng, miễng văng chạt tới vòng rào bên ngoài. Dưới một đường hào, tiểu đội Đăng ngồi ghìm

súng, nón vải trật ra phía sau, mặt mày quần áo đều giống hệt nhau vì ướt đẫm mồ hôi và lem luốc bùn đất. Tôi nhìn ra Đăng vì anh có thêm xâu thủ pháo bên hông. Tôi quỳ xuống thòng đầu gọi:

— Anh Đăng ơi lên tôi chỉ cái này.

— Cái gì? — Đăng đứng dậy co chân leo lên, hỏi.

— Anh cho tôi mượn xâu thủ pháo. Anh có nhìn thấy bụi trâm bầu kia không?

— Tôi dòm nó muốn nổ con mắt từ nãy giờ.

— Anh lèn đây!

Đăng leo lên thản nhiên trao cho tôi xâu thủ pháo. Bỗng nhìn lên mặt tôi, Đăng như hiểu ra, ngạc nhiên hỏi:

— Cậu định làm gì vậy?

Tôi không trả lời, chỉ tay ra phía trước, nói:

— Tôi chạy cán qua bãi mìn, mở đường cho mấy anh tới bụi trâm bầu kia đây nè...

Tôi chỉ cuộn dây kẽm gai nằm chìm lỉm dưới vũng bùn, như là chỉ vào một món « bửu bối », nhờ nó tôi có thể vượt qua được mọi khó khăn, nguy hiểm vậy.

Đăng càng ngạc nhiên hơn nữa:

— Cậu làm sao?

— ... Tôi chỉ dẫn mấy anh tới được chỗ đó thôi, còn chuyện sau... Nhưng từ đây tới đó thì thằng Mỹ đừng có hòng...

Không biết có một sức mạnh nào đã cổ vũ tôi, nhưng rõ ràng lúc đó tôi tin chắc chắn rằng tôi sẽ vượt qua được bãi mìn một cách an toàn, có phần dễ dàng là khác.

— ... Tôi nói thiệt mà, thằng Mỹ có chôn một ngàn trái mìn dưới đó cũng không giết được tôi. Nó đừng có ỷ... Anh coi đây!

Tôi giật phắt cuộn dây kẽm gai lên, bùn văng tung tóe lên cả người tôi và Đăng. Đăng kêu với theo định cản tôi lại nhưng tôi đã chạy đi một khoảng xa rồi. Lúc đó súng bắt đầu nổ dữ dội.

Trước mặt tôi, cái sân rộng bao la, trắng lóa dưới ánh pháo sáng, lỗ chỗ những ụ, những gò như những mụn ghẻ trên da người bệnh. Một đường hào chắn ngang và tôi phải lấy hết sức mới nhảy qua được. Vừa nhảy qua khỏi đường hào tôi bỗng nghe cái gì quất nóng rát sau lưng, tôi ngã sấp xuống. Đó chính là một trái mìn đã nổ nhưng tôi không nghe tiếng nổ, chỉ cảm thấy bị ngộp thở như bị chôn vùi dưới hàng mấy thước đất. Tôi không nhớ tôi có bị ngất đi hay không, chỉ nhớ sau đó tôi bươi quào dữ dội, vùng dậy được giữa đám đất cát như có phép lạ vậy. Về trái mìn đầu tiên nổ tôi nhớ một ít như vậy. Sau đó thì tôi không nhớ gì nữa. Tôi chạy nhón gót để tránh diện tiếp xúc với mặt đất, nhưng cuộn dây kẽm gai phía sau thì cứ lăn qua lăn lại, thỉnh thoảng lại nhảy cỡn lên như một đứa trẻ tinh nghịch, bươi thành một đường rộng gạt nổ hết số mìn gài trên đường tôi chạy qua. Đầu óc tôi trống rỗng, hai tai hoàn toàn điếc đặc, ngực nóng rát, giật thóp từng cơn, người có lúc nhẹ hẫng như đang bay. Tôi không nhớ đoạn đường tôi chạy bao xa, tôi chạy đi mất bao lâu, và bao nhiêu trái mìn đã nổ sau lưng tôi. Và cho đến sau này tôi cũng không biết sức mạnh nào đã giúp tôi chạy mau đến như vậy, chạy mau hơn cả thần chết.

Tôi chạy tới gò đất, níu tay vào được bụi trâm bầu thì tưởng đã ngất đi luôn ở đó. Người tôi đau nhức, nóng rát như có hàng ngàn mũi kim châm vào, và tôi không còn thở bằng mũi được nữa. Đầu óc tôi như đang trong cơn mê sảng, nhìn bốn bên cứ thấy nửa

hư nửa thực. Tiểu đội của Đăng đã theo tôi từ hồi nào tỏa đầy hai dầu đường chiến hào. Đăng cúi xuống xốc tôi dậy, la hốt hoảng:

— Hiên ơi, còn sống không?

— Còn...

— Có bị thương không?

— Khoan, để coi lại đã.

Tôi đưa tay rờ khắp người, rờ đụng xâu thủ pháo rồi mà vẫn chưa hay biết gì.

— Trời ơi, xâu thủ pháo tôi đâu mất rồi?

— Cậu còn mang trong người đó mà. Thôi dậy đi! Còn đứng dậy nổi không?

— Nổi...

— Vậy thì dậy đi! Nghe tôi đây...

Tôi tựa vào vai Đăng đứng dậy, rên rỉ:

— Nhưng tôi yếu sức quá rồi, anh Đăng ơi!

— Phải rán...

— Mắt tôi mờ đi, không nhìn thấy cái gì rõ ràng nữa.

— Cứ coi theo tôi đây mà đánh.

Đăng choàng một tay qua ôm vai tôi nhìn sát vào mặt tôi, hai mắt sáng quắc, long lên:

— Nghe tôi nè, Hiên! Còn sức là còn chiến đấu, lúc nãy ra đi cậu cũng có hứa như anh em phải không?

— Có...

— Vậy thì phải rán... Coi theo tôi đây mà đánh... Mở nắp gỗ thủ pháo ra chưa?

— Cái nắp gỗ đâu, tôi không thấy.

— Cậu đã mở ra rồi. Cậu coi theo làn đạn của tôi đây.

Như một con chim, Đăng chớp đậu lên một gò đất cao. Tụi Mỹ chun vào những hang hốc nào đâu không thấy, trong lúc đạn tiểu liên cực nhanh của chúng nổ

đỏ lửa dưới chân chúng tôi. Pháo từ chợ huyện và các chi khu lân cận giập thẳng vào chi khu, từng loạt mười trái nổ chụp trên đầu bừng lửa lên đỏ rực, miếng cắm lập phập xuống sân. Tôi chỉ nghe biết có như vậy, còn ngoài ra không nghe biết gì khác nữa. Mỗi lần pháo nổ tôi có hơi nép mình xuống một chút. Sau đó tôi ngồi xổm ngón tay út đút vào chốt trái thủ pháo chờ đợi. Có lúc một xung kích chạy ngang quát vào tai tôi: — «Thằng Mỹ lại giở cái mũng cũ... Ai ngồi ngó mông cái gì đó? Đánh thúc sát vô». Tôi vẫn ngồi yên, như quên hết mọi việc diễn ra chung quanh.

Bỗng tiếng Đăng:

— Đây nè, Hiên ơi!

— Đâu?

— Đây...

Sau này tôi mới hiểu đó là một cái miệng hầm ngầm. Lúc đó tôi không thấy gì khác ngoài làn đạn tiểu liên của Đăng. Những làn đạn lúc đó tôi nhìn rõ lắm, cứ từng chập ánh lên sáng rỡ trước mắt tôi. Ánh lửa chưa tắt tôi đã lao theo tới, quăng vút trái thủ pháo vào đó.

— Diệt cái này nữa, Hiên ơi!

— Có tôi đây!

Tôi không còn kịp đứng dậy chạy nữa, cứ từ miệng hầm ngầm này lăn sang miệng hầm ngầm khác. Mọi động tác của tôi tiếp theo sau đều rập khuôn như lúc đầu, như do một bản năng nào từ xa xưa lắm sai khiến tôi.

— Một cái nữa đây Hiên ơi! Phải đánh cho trúng!

— Làm sao mà trật được?

Mỗi lần quăng xong một trái thủ pháo tôi tưởng tôi sẽ gục luôn xuống đó. Nếu không có tiếng kêu của Đăng và ánh lửa từ nòng khẩu tiểu liên của anh thì tôi không biết đâu mà lần. Như là ánh lửa đó đã xốc tôi dậy.

— Cái này nữa... Còn đủ thủ pháo không?

— Còn đủ để đánh một ngàn cái nữa.

Tôi nói như vậy không phải vì cảm thấy người mỗi lúc một thêm nặng trĩu, mà vì thấy không biết làm sao có thể dừng lại được. Tôi như một bánh xe cứ theo đà lăn mãi...

— Diệt cái cuối cùng đây Hiên ơi!

— Cái cuối cùng hả? Ừ thì cái nào cũng diệt hết.

Tôi đánh sập cái hầm ngầm cuối cùng rồi gục luôn xuống đó, có cảm giác như chính xâu thủ pháo nặng trĩu đã đè sập tôi. Cùng lúc tôi lại cảm thấy người tôi nhẹ hẫng. Tôi như đang bay lên tận mây xanh, bay lên khoảng trời thuở còn nằm ngửa trên lưng trâu tôi hằng mơ ước...

IX

TUNG CÁNH CHIM TRỜI

1

Hai ngày sau, tôi tỉnh dậy trong bệnh xá của xã. Cô y tá săn sóc tôi là cô bé chăn trâu với bọn tôi ngày xưa, cái con « Út đen » thường hay khóc ròng mỗi khi tôi giao trâu cho nó giữ để đi đánh lộn với tụi thằng Dơi. Bây giờ Út đã lớn, trông cũng điềm đạm y như Thắm vậy. Thấy tôi mở mắt, Út mừng rỡ nói:

— Anh tỉnh rồi, vậy mà em cứ sợ... Anh có thư anh Sáu Thiên.

— Út sợ sao?

— Anh còn hỏi nữa...

— Thư anh Sáu đâu?

— Anh Sáu dặn em chừng nào anh thật khỏe...

— Anh khỏe rồi mà, — Tôi sực nhớ tới hai mắt còn đang bị mờ — Út cứ đọc cho anh nghe cũng được.

Thư anh Sáu Thiên báo cho tôi biết đơn vị bộ đội sắp lại hành quân, anh Bảy Thức muốn rút tôi về đó... Nghe tới đó ruột gan tôi đã nôn nao... Anh Sáu Thiên viết tiếp: «Nhưng việc này thì tùy cậu... Tôi có nói với anh Bảy Thức là cậu còn chưa được khỏe, tuy về việc đó tôi không ngại lắm. Tôi chỉ có ngại là nhà cậu còn đang gặp cảnh bê bối: ông Tư vừa mất, chú Bảy nghe đâu bệnh đang chuyển nặng.... Và cô Thắm...»

Út ngừng đọc, mắt long lanh. Tôi vội hỏi:

— Thắm sao?

Út ngần ngừ một lúc rồi kể, giọng đứt quãng:

— Thằng Nhiễu bị bà con vây riết, nổi khùng xông vô phòng giam chị Thắm... Chị không có cách chi chống đỡ, phải cắn lưỡi đến chảy máu phun vô mặt nó... Cuối cùng không làm gì được, nó cho lính xé quần áo chị, cắt tóc chị, xô ra cửa...

Kể tới đó Út bụm mặt khóc ròng. Các bạn không thể hiểu được nỗi khổ nhục đó đối với người con gái vùng tôi như thế nào, nhứt là vào những năm đó... Tôi cũng nghe đau nhức tận xương, Út chưa nói hết, tôi đã ngồi nhổm dậy nói:

— Bây giờ Thắm ở đâu? Út đưa anh đến gặp chị đi

Út hoảng sợ gạt nước mắt, kêu lên:

— Không được đâu, anh còn yếu lắm mà.

— Anh đi đây. — Tôi bước xuống giường, cương quyết — Út chiều anh lần này nữa đi.

Út vội bước tới đỡ tôi, nói giọng yếu đuối:

— Lần nào em không chiều anh? Thật là em còn cực với anh hoài.

Hai chúng tôi đi qua một khu vườn không rõ của nhà ai, sực mùi thơm bông cau và bông sứ. Nắng sớm vàng ông ả trải lấp lánh trên những liếp mía, mương dừa. Một con chim hót líu lo trên ngọn me cao. Hàng tre dung đưa dịu dàng dưới gió, cành lá khua lào xào như tiếng người nói chuyện. Trên một sân lá khô, làm

phất lên một làn bụi mỏng. Út dìu tôi đi kể huyên thuyên hết chuyện này tới chuyện khác về cuộc đấu tranh chính trị vừa qua, khi thì cười tươi vui vẻ, khi thì nghẹn tắt vì nước mắt. Bỗng Út kéo tôi dừng lại, chỉ một căn nhà mới cất, hỏi:

.. thêm chiếc khăn màu sáng choàng trùm trên đầu.

— Anh biết nhà ai đây không?

Tôi ngơ ngác nhìn căn nhà như mọc lên từ dưới nền đất đầy tro than, mái và vách lợp dựng sơ sài. Cây cối chung quanh cũng bị cháy sém cả...

— Nhà chị Ba Đước đó. Sáng hôm sau ngày bà con đấu tranh, trời còn tinh mơ, một chiếc trực thăng không biết ở đâu xẳng xả bay đến, không quần không đảo phóng liền mấy trái lửa. Chị Ba Đước thường ngày coi chậm vậy mà lúc đó lẹ như sóc, lửa chưa bén hết nóc nhà chị đã tay

bồng tay dắt lùa hết đám con ra ngoài. Cả đe, búa, ống bễ... chị cũng đem ra hết không để cháy mất cái nào. Chị còn «tranh thủ» dòm lên trực thăng, thấy có thằng sĩ quan ngụy...

— Thằng Nhiều?

— Em cũng đoán vậy, nó thù gì chị Ba Được không biết. Sau đó du kích họp lại cất nhà cho chị. Mấy ảnh hỏi: — «Cất đâu, chị Ba?» Ý mấy anh muốn chị cất tránh chỗ khác. Nhưng chị đáp: «Cất đây nữa thôi. Tôi tốn lá thì nó tốn xăng, có lo chi mà sợ». Chị còn rước chị Thắm về đây ở. Chị nói: — «Giờ còn thằng nào vô đây bắt con nhỏ, tôi thí mạng với nó». Thật ra, nghe chú Bảy bịnh nặng, chị sợ cho chị Thắm...

Chúng tôi đi vào sân, nghe tiếng trẻ nít khóc và tiếng chị Ba Được rầy la quát mắng, cảnh vẫn như không có gì thay đổi. Út dẫn tôi đi thẳng vào phòng của Thắm, Út đứng ngoài cửa phòng cất tiếng gọi:

— Chị Thắm ơi, em vô được không?

— Ai đó?

— Em đây mà. Em đi với anh Hiền.

— Em nói anh Hiền đợi chị thay áo một chút.

Chút sau, tấm liếp cửa buồng mở, Thắm vừa thay xong chiếc áo mới Thắm bận hôm đi dãy mả với tôi, ra đứng ở cửa yên lặng nhìn tôi. Chỉ có mấy ngày mà trông Thắm gầy rạc đi, người xanh xao, hốc hác, hai mắt càng thêm tỏ ra. Trông Thắm khác lạ hẳn đi. Trái lại, Thắm có thêm chiếc khăn màu sáng choàng trùm trên đầu khiến Thắm trở lại dáng dấp những cô gái vùng tôi hồi những năm chưa có chiến tranh. (Những năm sau này, để tránh máy bay, các cô gái vùng tôi thôi choàng những chiếc khăn màu sáng rất mực duyên dáng ấy.) Một tay níu hai chéo khăn, một tay vịn vào thành cửa, Thắm cứ đứng như vậy nhìn tôi, người run

lên từng đợt như bị sốt. Tôi bước tới nắm tay Thắm thì Thắm rụt tay lại, rồi cà lên khóc nức nở.

Nhưng sau đó Thắm nín khóc ngay, quay vào sửa lại cái đệm[1] trải giường, nói giọng điềm tĩnh:

– Anh ngồi đây... Anh sắp đi bộ đội phải không?

– Sao em biết? – Tôi ngồi xuống bên Thắm mỉm cười hỏi, tự nhiên thấy lòng yên tĩnh lạ thường.

– Chừng nào anh đi? – Thắm hỏi lại tôi, giọt nước mắt đọng trên má lăn rớt xuống ngực áo.

– Anh đang tính đây.

– Anh cứ yên tâm đi đi, chuyện nhà giao hết lại cho em. Em sẽ săn sóc chú thiếm Bảy, em sẽ chăn trâu, cày ruộng... Anh thấy con gái cày ruộng chưa?

– Chưa.

– Rồi anh sẽ thấy... Không thua đàn ông con trai mấy anh đâu... Mấy hôm rày chú Bảy chuyển bệnh nặng, em biết, cũng vì vậy chị Ba Được giữ em lại đây. Em biết em còn yếu đuối khiến cô bác anh chị phải lo cho em nhiều. Nhưng rồi em sẽ phấn đấu học cho học em, em sẽ không thua chị Ba Được đâu. Anh đi rồi, em sẽ vô du kích nữa, em sẽ đánh « trái », bắn súng « ngựa trời ». Anh không tin em à, anh Hiên?

– Sao không tin?

– Sao anh lại cười? Anh đừng cười em, tới chừng trở về anh sẽ thấy...

Tôi đùa:

– Em « chờ » anh tới chừng đó à?

Thắm mỉm cười liếc nhìn tôi rành mạch đáp lại:

– Em không chờ anh, em chờ bộ đội...

---

(1) Một loại tấm trải bằng cói thay chiếu.

Bên ngoài, Út đang xua đám con chị Ba Được chực kéo vào phòng. Tiếng Út lanh lảnh nạt nộ: — «Không đứa nào được vô hết. Ê, tụi bây định «đột kích» hả?» Đám trẻ muốn xáp vào với tôi, chắc là muốn «hỏi chuyện» gì đó. Thắm mỉm cười nói vọng ra:

— Để chị ra, Út ơi!

Thắm gỡ tay tôi bước ra. Tiếng Thắm, giọng dịu dàng:

— Ừ thì được... Em nào gan da cũng chạy càn qua bãi mìn như anh Hiên được hết. Nhưng giờ thì để chị lau mặt cho cái đã.

Khi Thắm quay trở vào, niềm vui làm cho mặt Thắm đỏ hồng lên. Giọt nước mắt còn lại trên má lấp lánh ánh nắng như cùng vui trở lại với Thắm. Thắm nói với tôi, ngực phập phồng như đang cố nén niềm vui đang dâng trào lên:

— Đi thăm mả ông Tư đi anh. Sao lúc này em muốn được gặp ông Tư quá.

Chúng tôi tới nghĩa trang, trời đã ngả chiều. Những tia nắng xiên dài vàng óng ánh nằm vắt trên ngọn cây. Mả ông ngoại tôi nằm ở cuối nghĩa trang, dưới một gốc cây gừa phủ ánh nắng như lát vàng. Từng chiếc lá gừa theo gió rơi rơi, xếp chồng lên gò mả như lợp ngói. Thắm ngồi quỳ hai chân, hai tay giữ chặt hai chéo khăn, mắt mở to nhìn vào tấm mộ bia còn ướt nước sơn, nét mặt dăm chiêu, tư lự. Tôi cũng nghe lòng yên tĩnh. Tôi nhìn gò mả tưởng như ông ngoại tôi nằm đó lâu lắm rồi, như chính cây gừa, hàng cau, hàng dừa kia, như chính bầu trời với ráng chiều đỏ thẫm kia. Tôi không thấy lòng buồn nữa. Những kỷ niệm cứ nối tiếp nhau hiện ra như ông ngoại tôi đang ngồi bên kể cho tôi nghe, chiếc áo bà ba vắt vai, người sực mùi mồ hôi và mùi thuốc lá. Một con chim đậu rỉa lông trên nhánh gừa vẻ thong dong nhàn hạ, thỉnh thoảng nghiêng đầu

nhìn xuống chúng tôi như muốn nói: « Ở ông Tư nằm đây. Đây là chỗ của ông Tư mà ». Tiếng Thắm thì thầm bên tai tôi, bắt đầu từ lúc nào tôi không hay:

-- ... Rồi ông Tư nói câu cuối cùng, anh biết không, ông Tư bước lên và nói: -- « Ông coi tôi đây... Tôi già rồi chết cũng vừa... Nhưng thằng cháu tôi sẽ đánh giập đầu bọn thầy Mỹ của ông... » Lúc đó em vừa bị xô ra cửa, quần áo em rách tơi tả. Phía sau thằng lính còn chạy bươn theo cắt đầu tóc em. Ông Tư nói chưa hết câu, thằng Nhiều đã nổ súng. Em chạy tới ôm ông Tư lên. Mình mẩy ông Tư đẫm máu, còn em thì gần như trần truồng...

Tôi quay lại nhìn Thắm, ngạc nhiên thấy Thắm gần như điềm nhiên, mồi không run, nước mắt không chảy, chỉ có nhìn đăm đăm vào tấm mộ bia như đang tìm kiếm cái gì.

-- ... Ông Tư chết như vậy đó, mắt mở trừng trừng chẳng sợ gì thằng Nhiều. Thằng Nhiều thấy vậy hoảng sợ bỏ chạy. Em cúi xuống vuốt mắt ông Tư. Ông Tư nghe lời em nhắm mắt lại như người yên ngủ...

Thắm im rất lâu, vẫn không rời mắt tấm mộ bia, rồi nắm lấy tay tôi:

-- Thôi đi về, anh. Ông Tư nằm đây cũng yên ấm lắm rồi. Em nhớ hôm nào ông có nói với em: « Ông chẳng ước gì hơn nữa, chỉ mong thằng Hiên được đi đánh giặc, còn ông thì chửi thằng giặc một câu rồi nằm xuống mảnh đất xã nhà mà yên nghỉ ».

Hai chúng tôi đi dọc theo bờ kinh trở về. Những tia nắng còn rớt lại hối hả vươn dài tới chỗ chúng tôi, chiếu lấp lánh trên mặt kinh. Dòng kinh trong xanh soi rõ những con cá vảy loáng bạc lội tung tăng, những bụi rong uốn éo tỏa nhiều màu sắc. Giữa dòng, những chiếc lá khô trôi đi băng băng, nối đuôi nhau như một hàng quân dài bất tận. Thắm gỡ một chiếc lá vương

trên tóc quăng xuống dòng kinh, chiếc lá xoay đi một vòng rồi trôi vút đi. Thắm nhìn theo cho tới khi chiếc lá mất hút, khẽ thở dài hỏi tôi:

— Em đố anh chiếc lá đó sẽ trôi tới đâu?

Tôi không hiểu ý Thắm, đáp:

— Nó sẽ tấp đâu đó thôi, ở mấy chân cầu, vàm mương kế đây...

Thắm lắc đầu:

— Không đâu, nó sẽ trôi luôn ra tới sông lớn, tới biển. Anh coi nó trôi đi hăm hở thế kia.

Thắm ngước nhìn tôi, hai hàng mi dài che rợp bóng tối hai mắt:

— Nay mai anh cũng sẽ như chiếc lá kia thôi, chẳng biết sẽ đi tới phương trời nào. Và cũng chẳng biết ngoài biển cả mênh mông anh có nhớ tới dòng kinh nhỏ này không?

Tôi hiểu ra, bật cười, nói:

— Em hiểu anh như thế nào mà nói vậy? Anh làm sao quên được... Chính anh uống nước dòng kinh này mà lớn lên...

Thắm mỉm cười, cúi sát vào mặt tôi, gần đến nỗi tôi nhìn thấy mắt Thắm rộng như một dòng sông. Tiếng Thắm trong vắt như tiếng nước chảy:

— Em biết đâu chuyện đó... Nhưng em chẳng chịu ngồi đây mà đợi... Em sẽ đi theo anh...

— Làm sao?

— ... Ở trên đó có đơn vị nữ nào ở gần bộ đội không?

— Có đơn vị thanh niên xung phong.

— Em sẽ đi thanh niên xung phong.

Từ đó cho tới khi về nhà Thắm không nói gì nữa. Đêm đó tôi ngủ lại nhà chị Ba Được, trải đệm ngủ dưới đất phía ngoài buồng Thắm, chỉ cách giường Thắm một tấm phên mỏng. Đêm đó trời trở gió chướng lạnh buốt,

đất thấm lạnh qua lần đệm khiến tôi không ngủ được. Giữa khuya, đám con chị Ba Dước thức giấc chạy thậm thụt ra vào hỏi tôi hết chuyện này tới chuyện khác không để tôi yên được một phút. Bên trong, tôi cũng nghe Tí ắm lăn trở luôn. Trời đầy mây ngang, tôi dậy cuốn đệm, khẽ hé tấm phên cửa dựng vào bên trong vách buồng. Thắm đã ngủ yên, một tay con níu chéo khăn trùm trên tóc, một tay đặt lên ngực đưa lên đảo xuống đều đều theo nhịp thở. Đó là lần cuối cùng tôi nhìn thấy Thắm. Sau đó tôi băng đồng đi về nhà thăm ba má tôi trước khi về với đơn vị bộ đội, lúc xóm làng còn chưa thức.

2

Tôi về tới nhà thì cơn dông đã qua, anh Sáu Thiên đã báo chuyện tôi được đi bộ đội cho ba má tôi biết (không biết do đâu mà anh biết tôi đồng ý ra đi), má tôi mừng rỡ chạy ra đón tôi mà nước mắt còn đọng trên má. Nên đó má tôi đã thanh người già hẳn rồi, má đầy vết nhăn, giọt nước mắt không chảy xuống được cứ nhòe đi trông mặt má tôi vừa vui vừa buồn, thật tội nghiệp.

Tôi đi thẳng vào chỗ ba tôi nằm. Ba tôi không còn hút thuốc được nữa, nhưng căn buồng vẫn còn nồng nặc mùi thuốc. Tôi đến sát bên, ba tôi vẫn không nhìn ra tôi, ngó đăm đăm lên trần nhà như đang tìm kiếm cái gì. Má tôi đứng bên thấy vậy thì sụt sịt khóc. Trên bàn thờ, hình[1] ông ngoại tôi hiện mập mờ sau làn khói

---

1 ảnh.

nhang, in bóng lung linh lên tấm ky trắng có viết chữ đen con chưa ráo mực, khiến cảnh càng tăng thêm vẻ buồn thảm. Con mèo mướp xơ lông đến cọ vào chân tôi rồi uốn cong mình lững thững đi ra ngoài sân phơi nắng. Chợt ba tôi ho một tràng dài rồi nói lắp bắp như đang trong cơn mê: — «Tổ cha mấy thằng lính, chúng đánh toàn cày vuông, biểu[1] cái xương nào còn nguyên được chớ...» Tôi và má tôi hoảng sợ ôm lấy ba tôi, nhưng sau đó ba tôi như tỉnh ra, quay lại nói với tôi, giọng hết sức tự nhiên:

— Hiền đó hả con?

— Dạ.

— Vừa qua con đánh một trận gan dạ lắm hả?

— Dạ, thì con cũng như anh em.

Ba tôi bật cười ha hả, giọng cười nghe vui tươi, sảng khoái, chẳng mấy chốc xua tan cảnh u buồn của căn nhà:

— Hay thì phải biết hay, dở thì phải biết dở, ấy mới là người cách mạng con à. Tao tưởng mày là thằng không ra gì, té ra cái tánh «lục lăng»[2] của mày vô trận mạc lại được việc, hà hà...

Ba tôi nằm yên một chút cho dỡ mệt, thở ra nhẹ nhẹ, rồi hạ thấp giọng, nghiêm khắc:

— Tuy vậy, nay mai vô bộ đội, tánh tình phải cho thuần thục nghen con. Ở trong đơn vị đông, tập thể lớn, mình mà làm điều gì sai sót thì gây điều bất lợi dữ lắm. Nên từ việc nhỏ tới việc lớn đều phải học tập anh em hết, cố gắng theo kịp anh em, đừng để bê trễ. Mình cứ nghĩ đơn giản như vầy: bạn bè đồng đội chẳng khác chi anh em ruột thịt một nhà, mình mà tránh né chuyện chi thì cũng anh em mình đương chịu chớ không ai vô đó. Con nhớ lời ba dặn, gặp việc gì khó thì xung phong

---

(1) *Bảo.*

(2) *Nghịch ngợm.*

gương mẫu. Con được đi như vậy ba má lấy làm vui về yên tâm lắm chớ chẳng có điều chi phải lo đâu. Ấy là ba má biết nhà mình nghèo, cách mạng thương mới gọi con đi đó...

Ba tôi mấp máy môi mỉm cười vui vẻ:

— Tao hồi đó đi du kích hoài chỉ ước được đi bộ đội một ngày cũng thỏa. Nhưng tới lúc sắp được tuyển chọn thì thằng Tây yếu bóng vía đã đưa tay đầu hàng... Mày bây giờ là may lắm đó nghen!

Ba tôi bật ho một tràng dài, lặng đi một lúc rồi quay mặt đi, nói:

— Thôi con đi đi... để ba nghỉ một chút. Nhớ nhắn lời ba thăm anh em đơn vị... Có bắn chết được thằng Mỹ nào thì viết thư báo cho ba biết. Ba chưa chết trước ngày thằng Mỹ thua đâu...

Ba tôi muốn ngồi dậy nhưng không gượng nổi, đưa tay sờ soạng trên chiếu, cuối cùng như vô tình chụp nhầm tay tôi. Những ngón tay khô xương của ba tôi xiết vào tay tôi cứng như sắt khiến tôi đau nhói. Sau đó ba tôi vội buông tôi ra tiếp tục sờ soạng, vô cớ cất tiếng rầy má tôi:

— Bà để cho con nó đi mau mau nghen, cũng đừng có khóc lóc làm chi. Bà có tật mau nước mắt quá, khóc cả đời chưa hết nước mắt hay sao? Coi soạn quần áo tôi cái nào còn lành đưa cho nó đem đi, tôi nằm một chỗ chẳng cần chi... Thằng Hiên, ba biểu đi sao còn đứng đó?

Tôi ra nhà ngoài thấy má tôi đã sắp xếp đồ đạc cho tôi đầy một ván, tưởng tôi phải đi bằng xe mới đem theo hết được. Ngoài quần áo, võng, mùng, ni-lông che mưa, má tôi còn soạn ra cả cái bị bàng[1] tôi dựng cơm gói thuở còn đi chăn trâu, cái tù và tôi thổi mỗi

(1) Cói.

khi xáp trận với tụi thằng Dơi. Trái với lời dặn của ba tôi, má tôi cứ bám riết tôi không chịu rời, đến bữa cơm cứ chống dũa nhìn tôi không ăn được gì. Tôi lòng rộn ràng, buồn vui lẫn lộn nên cũng chẳng thiết gì tới ăn uống. Giữa bữa có anh Sáu Thiên tới cùng ăn, chỉ có anh là ăn nhiều. Anh cười nói huyên thiên:

— Buồn cũng cực mà vui rồi cũng cực, vậy làm sao đây? Hay cứ như tôi sống độc thân, không nhà không cửa?

Má tôi thở dài, nói:

— Mày thì vui buồn theo cả xóm đó Sáu à.

Ăn cơm xong, biết chẳng còn cách gì để giữ tôi, má tôi tìm lời này lời nọ căn dặn cốt để giữ tôi được phút nào hay phút ấy. Không như ba tôi, má tôi chỉ «gởi lời thăm người chỉ huy», và dặn đi dặn lại mãi câu: — «Nói là người xã Nhơn Hòa người ta khắc biết con à». Cuối cùng má tôi lấy trong túi áo ra cái «bùa móng cọp» (tôi đã quăng đâu từ hồi vào du kích tới giờ), đeo vào cổ cho tôi. Biết tôi chẳng tin gì vào vật vô tri đó má tôi cố nói lấy lòng tôi: — «Nó không che được mười cũng che được một con à. Của ông bà ta truyền lại, con cố giữ lấy». Tôi và anh Sáu Thiên ra tới sau vườn, má tôi còn chạy theo:

— Cố mà ăn ở hiền lành nghen con, có như vậy anh em người ta mới thương, mới săn sóc giúp đỡ cho.

— Dạ.

— Tuông pha ngoài mặt trận thì phải rán giữ gìn, bom đạn nó chẳng chịu tránh mình cho đâu.

— Bom đạn thằng Mỹ con chẳng sợ.

— Thì đánh chết bà nó hết chớ sợ gì. Nhưng mà con hãy nghe lời má, má chỉ có một mình con.

— Dạ.

— Còn chuyện nhà...

Trời nổi cơn gió lớn, vườn cây rạn lào xào. Anh Sáu Thiện đứng ra một góc đốt thuốc hút nhả từng cụm khói bay vù theo gió. Cuối cùng má tôi nhét vào túi áo tôi hai đầu củ là, nói là « mua cho ba con nhưng con là người đi xa nên cần hơn ». Tôi đi xa, cách mấy thửa ruộng quay lại còn thấy má tôi đứng nhìn theo, dáng người nhỏ nhắn của má tôi phút chốc nhòa đi trên nền căn nhà màu xám, phía sau hàng dừa đọi bóng cao ngất.

3

Chiều hôm đó đơn vị chúng tôi lên đường.

Tôi soạn gói quần áo thấy rớt ra cái khăn choàng của Thắm, chính cái khăn tôi đã lấy trói Thắm ngày nào dưới gốc cây mù u. Tôi lấy khăn quấn lên cổ rồi cùng tiểu đội ra sân tập họp.

Đội hình đơn vị đi dọc theo xóm, trước khi băng đồng đi ngược lên hướng Bắc.

Trong bóng tối nhập nhoạng của những tàng cây trước cửa nhà, bà con xã Nhơn Hòa ra đứng đưa tiễn chúng tôi. Những chị phụ nữ tay bồng con, những cô gái khăn trùm kín mặt đưa tiễn chúng tôi bằng những nụ cười kín đáo và những ánh mắt sáng long lanh. Những đứa trẻ quần áo ngắn cũn cỡn hoặc ở truồng chen nhau đứng phía trước, đứa nào với rờ được khẩu súng chúng tôi thì cười ré lên khoái chí. Các ông lão đứng phía sau hút thuốc cười khà khà bàn chuyện với nhau. Các bà lão níu rờ từng chiến sĩ một, hỏi lần quần:

-- Tụi bây đi chừng nào trở lại?

— Đường đi bộ đội trăm phương ngàn nẻo biết đâu mà tính trước má ơi! — Chiến sĩ vui vẻ đáp lại.

— Ừ thì tao cũng biết vậy, đâu cũng có bà con... Miễn là tụi bây đánh giặc giỏi.

— Tụi Mỹ còn trở lại, má nhắn tin cho tụi con biết.

Một chiến sĩ nhảy cỡn lên nói. Tiếp theo có ai trỗi giọng bài hát «*Chiến sĩ nông dân*»; chút sau, giọng hợp ca đã nổi lên, tiếng trầm trầm vang đi khắp các khu vườn, bờ mương, vang ra tới ngoài ruộng lúa:

Xưa kia tôi cũng là người nông dân
Đi đầu quân đánh Tây, nay là Vệ quốc đoàn...

Mặt trời đang cháy lên trong giờ phút cuối cùng của một ngày, nhuộm đỏ cả một vùng trời phía Đồng Tháp Mười, dọi bóng xuống mặt sông Vàm Cỏ sáng loáng như gương. Một bầy chim vút ngang trên đầu, mất hút vào chân trời, chỉ còn để lại những chấm đen trên nền mây màu hồng. Ếch nhái, côn trùng bắt đầu trỗi giọng bản hợp ca thường ngày của chúng, rất hòa hợp với tiếng ca của chúng tôi. Đội hình tới trước sân đình ông Hổ vừa lúc bài hát tới đoạn điệp khúc sôi nổi nhứt:

Bộ đội do ai? Do dân
Bộ đội vì ai? Vì dân...

Chiến sĩ vỗ tay vào báng súng, vẫy nón chào làng xóm. Tôi cũng hối hả tháo khăn ở cổ ra. Chào quê hương. Chào cánh đồng Tháp Mười, con sông Vàm Cỏ! Chào sân đình ông Hổ, Đám Lá Tối Trời, con kinh, bờ ruộng, lũy tre...

— Anh Hiền, má em nói gởi cho anh cái này.

Một đứa nhỏ không biết con nhà ai chạy chen trong đội hình đưa giấy vào tay tôi một gói nhỏ. Đó là gói tiền! Tôi giở ra và thấy những tờ giấy bạc rách bươm, ướt mồ hôi bốc lên mùi chua và mùi mốc. Ba con đã

dành dụm cất giấu số tiền đó từ hồi nào, giờ mới giở ra gởi theo cho tôi đây. Tiếp theo có nhiều đứa nhỏ chạy theo giúi vào tay tôi những gói như vậy nữa. Không có nhà nào cho tôi đủ số tiền tôi mua một chiếc khăn, một thước vải. Lúc đó tôi mới biết bà con xã tôi nghèo quá như vậy...

– Hiên ơi, đứng lại má biểu chút coi!

Bà Hai Trầu khăn khíu sút sô đang chạy tất bật phía sau hàng quân. Bà vốn không có con cháu để sai bảo như những người khác.

– Ta không còn đồng bạc nào trong túi, mày cầm theo mấy lít gạo cho tao vui lòng. Hiên!

Bà Hai Trầu đưa tôi một bị bòng gạo nặng trĩu còn thơm mùi trấu và mùi rơm mới...

Đội hình đơn vị đã đến cuối xóm, bài hát cũng vừa đến đoạn chót:

... Vì dân, vì dân mà thôi...
Quân là cá, dân là nước...

Chiến sĩ hát lớn, tiếng vang dội vào từng căn nhà. Hai bên đường, hàng dừa nghiêng ngả dưới gió, những tàu lá đầy đưa như những cánh tay vẫy. Từ giã hàng cau, hàng dừa, tiếng sóng lúa sóng cỏ rì rào, con sông chảy êm ả...

– Đưa tay đây, Hiên!

Người chiến sĩ đi trước níu tôi nhảy qua một mương nước nở tím bông lục bình. Tôi xốc ba-lô bước ra ngoài ruộng. Gió đồng thổi lộng khiến tôi muốn ngộp thở. Những tia nắng cuối cùng đã tắt, bầu trời chuyển sang màu xanh xám, sao hom và một vài ngôi sao khác bắt đầu mọc sáng long lanh ở một góc trời. Tôi chuyển bị gạo qua vai phải, bắt đầu đi đều bước...

Đơn vị hành quân cho đến khi rựng sáng, mặt trời lên...